

MA VẮN KHÁNG



NGƯỜI THỢ MỘC VÀ TẤM VÁN THIÊN

tiểu thuyết



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

MA VẮN KHẮNG



NGƯỜI THỢ MỘC
VÀ
TẤM VÁN THIÊN

Tiểu thuyết

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

NGƯỜI THỢ MỘC VÀ TẤM VÁN THIÊN

.....★.....

Tác giả: Ma Văn Kháng

NXB Trẻ

Tạo ebook: svcntnk42a1&VCTVEGROUP

Ngày hoàn thành: 30/10/2017

*Chân thành cảm ơn nhà thơ, nhà giáo tài năng
Thanh Thông - Nguyễn Khánh Tình, bạn tri kỷ
tri âm của tôi, người đã trao tặng tôi một nguyên
mẫu nhân vật trầm luân và quả cảm mang tên
Quang Tình trong cuốn sách nhỏ này.
Chân thành cảm ơn thầy giáo cấp III môn Vật lý
Nguyễn Khắc Ty, bạn đồng nghiệp thân thiết,
người đã dạy nghề mộc để tôi có cơ sở hiểu biết
viết nên cuốn sách.*

TÁC GIẢ

ĐỘC GIẢ CHÚ Ý

Các nhân vật và sự kiện trong cuốn sách này có tính chất ước định.

Mọi sự trùng hợp chỉ là ngẫu nhiên.

Làm kẻ ác khó nhọc vô cùng.

BERTOLT BRECHT

1

MỘT CHÂN ĐẶT TRÊN ĐẤT. Một chân gập lại đè lên khúc gỗ tạt đặt trên chiếc *cầu bào*^[1]. Nhìn đường mực thẫm đen, thầy Quang Tình hóp bụng, phồng ngực, dẫn lưỡi cửa về phía trước. Nhận ra lưỡi cửa đã đi hết cỡ, thầy thở ào ra một hơi rồi xuýt xoa sung sướng vì nhìn thấy lưỡi cửa đã ăn đúng vào đường mực. Còn bây giờ, khi thực hiện động tác kéo lưỡi cửa lại phía mình, thầy bỗng thấy trong lòng vừa bùng nổ một niềm vui nhỏ nhỏ rất khó tả. Thế đấy, thế gian này còn biết bao bí ẩn chưa được khám phá thật! Vì hôm nay có cầm cửa, thầy mới biết được sự khác biệt giữa hai thao tác đẩy đi và kéo lại. Thì ra răng cửa vốn chỉ có nghiêng về một chiều, nghĩa là chỉ khi đẩy đi, hàng răng của nó mới ăn vào gỗ và do vậy khi kéo lại, thầy không cần sản ra một công lực lớn nào đáng kể.

Xoèn xoẹt, xoèn xoẹt... Đẩy đi kéo lại, động tác nọ có là nhờ sức của mình, vậy mà thầy Quang Tình có cảm tưởng chính lưỡi cửa ăn gỗ là cây đàn tự tạo ra âm thanh. Điều hòa và cần mẫn. Nhưng phải mười lăm phút sau, đến khi hai khúc gỗ đứt lìa khỏi nhau, đường đi đã tới đích, thì thầy mới có được cái cảm giác giờ mình mới được hít thở thật thoải mái. Đường cửa đầu tiên còn rất ngắn. Bước đi đầu tiên của một đứa trẻ tập tễnh. Nhưng quan trọng là, đường cửa đầu tiên này đã ăn mực đến mức cửa xong thì đường mực bật làm cũ đã biến mất. Quan trọng là đúng đường ngay từ khi khởi sự! Một đường đi thẳng băng! Mặt thầy dẫn ra, mãn nguyện thêm chút kiêu hãnh và thoáng tí ngác ngơ con trẻ. Thế là thầy đã nhập vai một anh thợ học việc. Một bước ngoặt trong đời! Thợ học việc dưới sự dìu dắt của ông phó mộc Văn Chi. Ông phó mộc! Cái nghề mộc lạ thế! Lên đến bậc sư phụ rồi, nội tình trong một tổ thợ bốn năm người thì được tôn vinh ông thợ cả, kẻ chỉ huy tối cao, người lấy mực bấm cỡ, hoạch định công việc, nhưng chính ông cũng chỉ tự xưng là phó mộc. Cái đức khiêm nhường của kẻ lao động chân tay.

Ông phó mộc Văn Chi có xưởng mộc sản xuất đồ gỗ và có cửa hàng chuyên bán đồ gỗ nội thất. Là nhà doanh nghiệp chính hiệu rồi, nhưng ông vẫn không rời cái cửa cái đục. Ông vẫn là ông phó mộc dân dã và tài hoa. Xưởng mộc của ông ở trong một cái ngõ nhỏ lúc nào cũng có một nhóm mấy người thợ làm công ăn lương. Và bây giờ có thêm thầy Quang Tình là người học việc.

Thầy Quang Tình - thợ học việc. Đang từ ngôi ông thầy, *quân-sư-phụ*, một thứ hạng cao trong xã hội, thầy giáo Quang Tình bỗng chốc tụt xuống hàng người thợ học việc. Sự việc tréo khoeo vậy bắt đầu từ nguyên cớ nào vậy? Cả một thiên chuyện chưa dài còn nằm im trong ký ức. Còn thời gian, chưa cần kể vội. Vì lúc này, đang buổi cơn đen vận túng, thầy Quang Tình chỉ quan tâm đến những gì mới xảy ra gần đây thôi. Mà gần nhất là chiều chủ nhật vừa rồi, khi thầy vừa dậm bước chân vào vuông sân gạch trước tòa nhà của ông Văn Chi thì ông đã từ trên thềm nhà cao nhảy bịch xuống. Rồi lấp xấp đôi dép tông, ông phó mộc xổ ra và đưa cả hai bàn tay chộp lấy tay thầy, rung lắc một thôi một hồi, xởi lởi vô cùng như tri kỉ gặp cố nhân vậy.

- Chà, thầy Quang Tình. Nghe nhà tôi nó bảo, hôm qua thầy đến tôi mà không gặp. Nó là do tôi có chút việc họ hàng phải về quê bên ngoại, thầy ạ. Thầy vào nhà đi. Thế, chẳng hay vì cái lý do gì mà đang phớt phớt yêu đời thầy lại bỏ cái nghề trồng người cao quý để xin học cái nghề thổ mộc kiếm cơm này của tôi?

Ôi, ông Văn Chi, một tiếng nói thân tình! Và thầy Quang Tình da dẻ trắng trẻo dáng vóc thư sinh chưa kịp nói một lời nào đã bị kéo ngay vào bộ tràng kỷ ở gian bên ngôi nhà gỗ cổ năm gian, rộng thênh thang. Và lạ thế đấy, thầy rất nhớ là kể từ lúc bước qua cái ngưỡng cửa bức bàn cao tới gần đầu gối vào trong ngôi nhà, thầy đã có cảm giác mình vừa bị con vật khổng lồ nọ nó nuốt chửng.

Trật chiếc mũ vải, thầy Quang Tình, con người hay xúc động, nghển cổ, quên băng đi cái ý định xui khiến thầy phải đến đây, khẽ rên một hơi dài. Chà, một ngôi đại khoa! Một tòa dương cơ. Chưa bao giờ thầy thấy một

ngôi nhà như vậy. Trước hết là một chiều rộng và một chiều dài không xác định. Những hàng cột tròn chạy miên man mà thưa thoáng. Và sau nữa là bầu không khí thanh tĩnh, yên bình, cổ kính tỏa ra từ những bức phù điêu long ly quy phượng, hoa sen, hoa súng, chùm nho trên các câu đầu, kẻ bẩy, xà dọc, xà ngang, biến thành một lực hấp dẫn mê ảo khiến thầy ngây ngây như rơi vào mê lộ. *Thợ may ăn giẻ, thợ vẽ ăn hồ*. Chẳng lẽ là vậy!

- Thầy ngắm cái gì mà kỹ vậy?

- Tôi thì không dám ước mơ rồi. Nhưng không hiểu rồi đời tôi có bao giờ được ngắm ngôi nhà thứ hai như thế này?

Đặt chén nước trước mặt thầy Quang Tình, ông Văn Chỉ cười, làn môi dưới trễ tràng đỏ lợt ướt rượt vì quết trà:

- *Cư trần lạc đạo thả tùy duyên. Cơ tắc xan hề khốn tắc miên. Ở đời vui đạo hãy tùy duyên. Đói đến thì ăn, mệt ngủ liền. Nó là cái duyên, cái số thầy ạ.*

Co hai chân lên chiếc tràng kỷ, ông phó mộc đưa tay đẩy làn môi dưới lên, thêm:

- Mà nó là cái chuyện *Tổ tôm bát sách chi chi. Ba gian nhà ngói bay đi đặng nào*. Nó là cái của nả của ông cụ nhà tôi để lại cho. Chứ dưới chế độ dân chủ ta mà có cái nhà này thì nguy tai rồi, thầy ạ. Hề hề...

Rồi gõ cái xe điếu vào cạnh chiếc điếu bát, ông Văn Chỉ nghênh nghênh cái cổ có một vết sẹo dài, bật cười ra chiều mãn ý. Mãn ý về tòa dương cơ của mình, về câu nói có ý mai mỉa tợn của mình. Vào những ngày này, công khai móc máy thể chế mới là kẻ trí thức có bản lĩnh được mọi người vì nể mà.

Thầy Quang Tình, ba mươi lăm tuổi, vóc thanh mảnh, mặt trái xoan, cởi cái túi vải bạt khoác qua vai, nhấc chén nộ vối, chớp chớp hai con mắt hiền dưới hàng mi rợp bóng. Nhưng thầy vừa dọn giọng, định vào cuộc vân vi giải bày, thì ông phó mộc đã vỗ đùi đánh bốp, giả lả rõ là kẻ thức thời:

- Thôi thế thì tôi biết hết ngọn ngành câu chuyện rồi. Thầy khỏi phải nói. Nó là cái chuyện *Thuận ngã giả vương, nghịch ngã giả vong*. Theo ta thì

tốt. Trái với ta thì chết. Nó là cái vạ ông giời ông ấy gieo! Nó là cái họa của cái anh trí thức, của nòi văn mặc! Có phải không thầy?

Rồi không để thầy Quang Tình dài dề, ông đã thao thao một giọng văn kể chuyện. Giọng của một kẻ hiểu biết nhân tình thế thái. Chuyện rằng, năm ngoái cậu em ông phó cũng mắc phải cái vạ trời tương tự. Là họa sĩ của một tờ báo, vẽ gì không vẽ, cậu lại chỉ say mê một đối tượng là ông ba mươi. Thôi thì đủ hồ trắng, hồ vàng, hồ đen, cọp lành, cọp dữ, beo bố, beo con. Tất tạt đều quy phục dưới làn roi dạy dỗ của một tài tử huấn luyện. Tất nhiên, tranh hồ của cậu được dân chúng hâm mộ và mua về treo rất nhiều cho vui cửa vui nhà. Thì cũng giống như tranh của các họa sĩ chuyên vẽ ngựa, vẽ chó, vẽ mèò những năm Ngọ, năm Tuất, năm Mão. Chuyện chẳng có gì đáng nói, nếu không có một gã chuyên làm nghề đơm đặt trong lĩnh vực nghệ thuật. Và thế là trong chính giới hàng tinh rộ lên dư luận: Anh chàng họa sĩ này có ý đồ phụ họa cho một quan điểm sai lầm, coi đế quốc như con hổ giấy; và do vậy đã làm suy yếu tinh thần cảnh giác của nhân dân. Luận suy gì mà vòng vo kỳ quặc! Thành ra chàng họa sĩ đành nhận quyết định bị sa thải, buông bỏ *panhxô* và *palét*, vác cái cuốc cái thuổng cái xà beng lên miền sơn cước đi đào vàng thuê cho các *bưởng*.

2

CHUYỆN THẦY QUANG TÌNH phải bỏ nghề gõ đầu trẻ cũng giản dị tương tự. Thầy vốn là ông giáo say lý tưởng, mê văn chương nghệ thuật. Mười chín tuổi đầu, theo tiếng gọi của con tim, thầy rời quê hương đem ánh sáng lên miền núi. Sau mười năm liền lăn lóc trên các làng Giáy, bản Mèo, động Dao... *đem cái chữ đến cho con em các dân tộc*, như cách nói bình dân của dân chúng, để lại dấu ấn bóng hình người thầy tận tụy tin yêu trong lòng bà con, thì được điều về dạy tại một trường Bồ túc Văn hóa Công Nông của tỉnh, học viên thuần là cán bộ và con em các dân tộc xuất thân từ giai cấp cần lao. Ở đây thầy vẫn như cò bay trong gió, lửa thốc trong lò, ngày đêm sống trong nguồn mạch hào hứng vô tận, vì lòng tràn đầy khát khao vươn tới sự hoàn thiện đẹp đẽ nhất: trở thành một thầy giáo dạy giỏi, một con người đa năng có ích cho đời. Thầy, một ngôi sao sáng, một dấu son trong tập thể. Thầy, một thần tượng của lớp lớp các học sinh trong nhà trường. Chưa hết! Vốn nòi văn mặc, đã si mê đến mức lân la vào địa hạt sáng tác văn thơ quốc thổ, thầy lại ham mê cả thi ca quốc ngoại. Đã bập bẹ chữ Hán, vì được ông cụ thân sinh dạy dỗ từ tuổi ấu thơ, giờ lại thích thú cả ngôn ngữ nước Hồng Mao. Và rầy rà hóa ra là khởi nguồn từ chỗ này đây. Từ trong lịch sử xa xôi, đất nước này vốn thường có chuyện cơm chẳng lành canh chẳng ngọt với cái anh bành trưởng phương bắc, nay lại đang là lúc đối đầu với tên sen đầm quốc tế Hợp chủng quốc Hoa Kỳ. Đang là thời kỳ chiến tranh. Bầu trời ngày đêm gầm gào tiếng *Con Ma, Thần Sấm* của giặc Mỹ. Vậy mà chẳng hiểu thế nào, hay là có sự sắp xếp của ông Tạo, ở phố huyện miền sơn cước nơi trường thầy ký túc, lại mọc lên một ngôi biệt thự; và ở đó cứ như từ trên trời rơi xuống một gã chuyên gia người Anh Cát Lợi tên John Frakel. Gã này sang Việt Nam làm chuyên

gia máy tính. Gã thích văn hóa Việt, muốn học tiếng Việt. Hai cái nhu cầu gặp nhau và lập tức ôm chầm lấy nhau. Giấu giếm nhà chức trách, hai người hàng ngày gặp nhau ở một chiếc lều canh ao cá của hợp tác xã nuôi lợn giống Mường Khương lai Ioócsai. Anh trao cho tôi tiếng nói của Shakespeare, Byron. Tôi trao đổi cho anh ngôn ngữ của Nguyễn Trãi, Nguyễn Du. Lớp học nhất sư nhất đệ kéo dài hai năm, với thành tựu là cả hai đã đều thông thạo đến cái mức chẳng còn gì có thể dạy cho nhau được nữa. Thì ôi thôi, cái kim trong bọc cuối cùng cũng lòi ra. Trước đây học chữ Hán để liên hệ với kẻ thù phương bắc! Còn bây giờ cả nước đang đánh Mỹ, học tiếng Anh tiếng Mỹ để làm gián điệp cho chúng a? Luận suy gì mà thô thiển kỳ quặc! Vậy là cùng với những lỗi lầm khác nữa xét theo quan điểm chính thống, thầy Quang Tình nhận quyết định sa thải mà cứng họng không cất được một lời thanh minh nào!

Ra khỏi biên chế nhà nước. Từ miền núi chuyển cư về quê nội, một ngôi làng nghèo khó ở ngoại vi thành phố, nơi chôn nhau cắt rốn. Gia cảnh một trình một chữ cũng không. Lại đèo thêm hai đứa con dại, một lên ba, một đang còn bế ẵm. Còn cô vợ người dân tộc Giáy xinh đẹp nhưng lạ nước lạ cái lại cũng vì chồng mà mang vạ vào thân. Bây giờ, thầy Quang Tình sống thế nào đây? Tất nhiên, túng thì phải tính, đói thì đầu gối phải bò nên cũng đã liêu nhắm mắt đưa chân vào vài cái nghề mọn, thậm chí nguy hiểm và bẩn thỉu nữa. Nhưng cuối cùng thì nhớ tới ông phó mộc Văn Chi. Ông phó mộc, người cùng làng. Thời thầy Quang Tình còn dạy học ở trường Bổ túc Văn hóa Công Nông tỉnh Lao Cai, đã vài lần ông Văn Chi trong vai sơn tràng có qua lại nhờ cậy tá túc và cơm nước, nên đã quen nhau. Giờ ông ăn nên làm ra ở cái làng quê sắp lên thị trấn này.

Nghề mộc! Nói đến nó dù là không ở trong nghề cũng là nhớ đến tiếng cưa gỗ xoèn xoẹt cần mẫn, tiếng chiếc bào sần sạt mảnh tang, tiếng tràng đục chí chát nhịp hai, tiếng mũi khoan pành pạch rì rì. Là khứu giác lại ngào ngạt hương thơm của mặt cưa, vỏ bào. Lại nhớ đến hình ảnh các tốp thợ xẻ ba bốn người lam lũ trên các chuyến tàu ngược lên thượng du, linh kinh đồ nghề. Chỉ nguyên cái đốc cưa dài thượt và cái lưỡi cưa răng thép

cuộn tròn đã chiếm cả một góc toa đen. Lại như thấy hiển hiện ngày ngày bác thợ mộc trên cái đòn gánh đầu này tòng teng chiếc cửa dọc, đầu kia là túi tràng đục cùng chiếc điếu cày, bọc quần áo tư trang đi rong trên các phố phường thành phố. Một cái ghế gãy chân, một cánh cửa long bản lè, một ổ khóa cần lắp. Tất cả đều đang chờ tay bác. Thợ mộc! Những câu thành ngữ, tục ngữ và bài hát đồng dao nghe từ thuở ấu thơ: *Kéo cửa lừa xẻ. Ông thợ nào khôe. Thì ăn cơm vua. Ông thợ nào thua. Thì bú tí mẹ.*

3

NGHỀ NÀO THÌ CŨNG CÓ chân dung của nó. Ông bán kẹo kéo thì mũ cát két xám. Người gầy nhảnh. Táp dề trắng bó bộ ngực bọ ngựa. Tay xách cái chân bàn gấp. Tay cặp cái bàn kẹo phủ mảnh vải trắng bột. Tiếng rao eo éo: Hỡi ai sài đẹn gầy mòn. Ăn xu kẹo kéo béo tròn cối xay. Còn thầy Quang Tình? Nếu ông giáo được hình dung là một kẻ bạch diện thư sinh thì trước hết có thể chọn thầy làm mẫu. Thân mình thì thanh tao. Tứ chi thì nhỏ nhắn. Ngũ quan thì phân miêng. Mắt sáng, môi tươi, tai tròn. Nói năng ôn nhã. Cử chỉ khoan thai, nhẹ nhàng. Người cứ như từ bức vẽ bước ra. Còn tâm hồn thầy thì hiển nhiên là như bầu mật ong ấm ắp thiện tâm và tứ thơ đẹp rồi. Thế đó, nói đến con người là nói đến phong cách. Mà phong cách là do nghề nghiệp tạo nên. Thành ra dầu trong túi không có nổi trăm bạc, nhưng ra đường thế nào áo cũng phải trong quần, dép phải có quai hậu, dáng vẻ phải phong lưu con nhà. Bạn bè có mời cũng không bao giờ có mặt ở quán bia, quán trà chứ đừng nói là tham dự hò hát ở quán karaoke. Còn ông Văn Chỉ, tất nhiên phải là một mẫu hình khác. Bốn lăm tuổi. Đã hơn hai chục năm nay gắn bó với nghề mộc. Cao lều đều. Thân mình giống cái thang. Thượng thu hạ thách, trên nhỏ, dưới to dần. Mặt hẹp như mặt chim. Hai con mắt kẻ chỉ. Cái chóp mũi vừa nhọn vừa quặp. Mái tóc gọng kính. Vành tai chuột gài mẩu bút chì. Thẹo môi dưới thười thười đỏ lòe vì miếng trầu thi thoảng lại nhóp nhép trong miệng.

Ông Văn Chỉ, hiện thân của nghề nghiệp từ trong giọng nói. Lúc rì rầm cũ kỹ như tiếng cửa xẻ gỗ. Lúc dứt dọng chắc nịch quyết đoán như tiếng lưỡi đục chạm gỗ. Con người ông, một thực thể của một thời cuộc đa sự đang vận hành.

- Thầy Quang Tình ạ. - Ông phó mộc nói - Tôi nói điều này chắc là thừa. Vì chẵn chẵn là thầy đã nói thì nói hay hơn tôi. Nhưng mà đã gọi là nhập môn thì thế nào cũng phải nói. Có phải không thầy? Ấy thế! *Cùng nhau kéo gỗ dô ta. Kéo vào trong xưởng xẻ ra vắn dài. Thợ thuyền hì hục sớm mai. Đóng bàn đóng ghế cho ai học hành.* Hóa ra cái nghề sáng giữa cửa, trưa mài đục, tối giục nhau về này cũng có quan hệ đến nghề giáo cao quý và lương thiện của thầy đấy. Mà nói rộng ra thì thượng anh hùng, hạ cùng đinh, kể từ lúc oe oe chào đời nằm trong chiếc cũi, đến khi nhắm mắt tay để trên bụng nằm trong cái áo quan sáu tấm, có lúc nào không cần đến cái nghề mộc. Xem ra thì nghề mộc nó là cái nghề lương thiện nhất thế gian, thầy ạ. Mà nói đến lương thiện thì điều quan trọng nhất phải nói ngay rằng, đã hành nghề là phải có cái tâm thật thà. Không thể có cái lối bán mướp đặng giả làm bầu, bán mặt cửa giả làm cám gạo được. Nói ví dụ: khách đặt anh gỗ tứ thiết mà anh đánh lận con đen, làm gỗ tạp là tối kỵ. Còn cái câu ngoài sợi tóc, trong cóc ngòi, khi nói về cái lỗ mộng, thầy biết rồi đấy, nó là cái lối làm ăn dối trá càng không thể chấp nhận được. Lại phải giữ chữ tín trong làm ăn. Chẳng hạn có người đặt anh một cái tủ đứng. Năm sau khách đến lấy. Giá cả hồi khách đặt so với bây giờ khi đồng tiền cháy veo trong lòng bàn tay, cũng không vì thế mà lật lọng trọ khẩu đòi tăng giá lên. Nhất tự thiên kim. Lời nói ngàn vàng!

Ngắt lời, nhìn cái dáng thanh nhã và đôi bàn tay trắng trẻo có những ngón tay búp măng như tay con gái của thầy Quang Tình, ông Văn Chi gật đầu đánh khặc có ý bằng lòng. Thế đó, cái nghề thổ mộc tưởng là hèn kém chỉ dành cho kẻ phàm phu thất học này tiếng thế cũng kén người ra dáng đấy. Người làm sao của bào hao làm vậy. Người thanh tiếng nói cũng thanh, trông con người thanh cảnh văn hoa cũng đã thấy cái thanh cảnh văn hoa của sản phẩm làm ra từ tay người đó, chứ còn gì!

- Còn bây giờ tranh thủ thời gian, ta vào thao tác cụ thể đầu tiên là học cửa thầy nhé.

Ông Văn Chi tiếp:

- Cửa có nhiều loại. Bài học thứ nhất của thầy là học cửa. Đây là cái lười cửa.

Miệng nói, tay ông Văn Chi giơ cái cửa lên cao, miệng nhúm nhím:

- Tay cửa là chỗ thầy cầm để thực hiện thao tác. Trên cùng, đây, cái sợi dây thép xoắn này là giằng cửa. Cái này là thanh chống. Cửa này là cửa ngang, dài khoảng 60 phân. Cửa dọc dài hơn. Độ 80 phân. Còn cửa cắt mộng, cửa hạt mướp, thầy sẽ học sau. Thầy ngồi lên đây. Cái bàn này dùng để làm các công việc về nghề mộc, tiếng chuyên môn gọi là cái *cầu bào*. Một chân thầy đặt trên đất. Một chân thầy để trên này, đè lên khúc gỗ cần cắt. Thầy có nhìn thấy đường mực đen không? Có hả! Mắt thầy còn tinh anh lắm. Lười cửa của thầy lúc nào cũng phải bám mực, nghĩa là ăn vào giữa vạch mực, tuyệt đối không ngoằn ngoèo răn lượn. Bài học đầu tiên là tập cửa ngang, thầy ạ.

- Cám ơn sư phụ Văn Chi!

- A! Lại tăng tôi lên hàng sư phụ cơ à. Nào! Bây giờ thầy bắt đầu cửa đi.

- Sư phụ dạy nghề của tôi ơi. Tôi là anh thợ học việc, phó nhỏ chuyên để sai vặt cũng còn chưa đáng. Xin đừng gọi tôi là thầy.

- Không sao! Một chữ cũng là thầy. Huống hồ, thầy giáo là nghề gốc của thầy. Hơn chục năm trước, những lần tôi đi khai thác gỗ trên khu rừng Đản Khoa, nhờ vả thầy, lúc ấy chả gặp thầy trong vai ông giáo là gì. Nghề nghiệp nó ám vào ta, ăn vào máu thịt ta, không rời xa nó được đâu. Bao nhiêu năm qua thầy chẳng đã từng dạy cả mấy trăm học trò đó sao! Còn bây giờ nữa, thầy vẫn là thầy từ trong phong thái cốt cách đấy, thầy ạ. Tôi không nịnh thầy đâu. Thầy không đồng hạng với loại thợ vai u thịt bắp, ăn bốc ngồi xồm như bọn tôi đâu. Hề hề...

Đứng né sang một bên, nhìn thầy Quang Tình lóng ngóng nhắc cái cửa, đặt lười cửa vào khúc gỗ, rồi mắt môi mắt lợi đưa đẩy, ông Văn Chi tùm tùm cười rồi lại gật gật gù gù. Không sao! Không sao! Chuông có đánh mới kêu. Lúc đầu đường cửa làm sao mà đã mềm mại thông dong ngay được!

*

Rời khỏi nơi thầy Quang Tình đang tập cửa, ông Văn Chi đi xuống cuối xưởng. Xưởng mộc của ông là một căn nhà gỗ cột kê dài như cái tàu ngựa lúc nào cũng có bảy tám người thợ làm công. Bên trái xưởng là căn buồng thương ván gỗ bấp và cọt ép, là nơi để đồ nghề và nồi niêu bát đĩa nấu ăn. Đầu xưởng là nơi thợ làm việc. Tủ tường, tủ lệch, tủ ly, tủ buýp phê, giường hộp, giường đơn, bàn ghế các loại đã đóng xong chờ hoàn thiện để chuyển ra cửa hàng, xếp tất ở cuối xưởng. Ngoài sân, chõng đồng là các hộp gỗ, mấy cây gỗ chưa xẻ và các lớp ván canh.

Ông Văn Chi ghé vào chỗ này một tí, chỗ kia một tí. Chủ yếu là để nắm tiến trình công việc của các bộ phận. Thảng hoặc cũng cho lời chỉ dạy phải làm thế này, phải làm thế nọ. Kết thúc hành trình là tạt qua chỗ cô Mận tạp vụ đang nhóm chiếc lò cháy bằng mặt cửa để đun nước và sửa soạn bữa ăn trưa cho thợ. Ông là người tính khí nhẹ nhõm, rất hay bông đùa.

- Mận, mày cười cái gì thế? Có thích đổi thẳng thợ xây què của mày lấy anh thợ cửa không? Mà mày định biến các anh đây thành chuột đồng cả lũ hả?

Đó là tiếng ông bõn cọt cô Mận. Thậm chí còn nghe tiếng bàn tay ông phát đánh bộp vào cái mông to bè của cô và tiếng kêu xoe xoe của cô nữa, vậy mà thoáng cái, thầy Quang Tình nhận ra ông đã trở lại cạnh mình.

- Hê hê... Ước gì lấy được thợ cửa. Cửa đi cửa lại dái đưa lòng thông. Xin lỗi thầy Quang Tình nhé. Anh em thợ cửa họ tự đặt ra thế cho vui ấy mà.

Vừa đọc hai câu vè vui, vừa nhắc hai đoạn gỗ thầy Quang Tình vừa cắt rời ra từ một khúc gỗ lên, ông Văn Chi đã chuyển sang giọng nghiêm ngặt, tiếp:

- Thầy Quang Tình. Thế là thầy hiểu thế nào là *cửa đứt đục suốt với cửa tày vạc đốn, cửa mạch nào đứt mạch ấy* rồi đấy nhé. Nhưng mà thầy chú ý, đừng căng thẳng. Không cần mím môi mím lợi. Cứ mềm mại thả lỏng người mà đưa dấy, thầy ạ.

- Cám ơn sư phụ động viên.

- Nhớ cho, không đè, không ấn, cứ kéo đẩy tự nhiên. Tự nhiên tự tạo ra sức mạnh để lưỡi cửa khắc bám vào mạch. Vít xuống là nó không ăn vào gỗ đâu, thầy. Ấy thế, cưỡng bức thì cái gì cũng hỏng mà thầy. Hề hề...

Xoa xoa hai bàn tay, ông Văn Chỉ cười vì cách nói gần xa ẩn dụ của mình, rồi lại ghé sát vào thầy:

- Thầy cứ tiếp tục đi. Xong bài cửa ngang này ta sẽ sang bài cửa dọc. Cửa dọc hiển nhiên là khó hơn một bậc rồi. Đường cửa lúc đó sẽ dài hơn. Xẻ đôi một tấm gỗ dày cả hơn chục phân mà mặt cửa vẫn phẳng lì thì hai cánh tay đưa đẩy phải thật lực mà lại phải rất đều hòa. Và người thợ ít nhất cũng phải là một kẻ có sức bền, có đức tính nhẫn nại và tập trung tư tưởng, thầy giáo ạ.

Nắng vừa loe. Ngoài sân rải một sắc vàng màu bột ngô. Không gian thoang thoảng mùi mặt cửa thơm thơm hăng hắc hòa lẫn với mùi vecni thơm sực vừa mộc mạc vừa kiêu kỳ từ cuối xưởng phả lên.

Rì rì rì rì... Lưỡi cửa đến đoạn cuối chạy chậm rì. Mặt cửa li ti rắc bụi hồng. Trạng thái tê tê moi moi đã thấy ở bắp tay, thầy Quang Tình nghĩ: Mình đúng là loại dài lưng tốn vải rồi.

- Thầy Quang Tình này.

Dừng tay cửa, ngẩng lên, thầy Quang Tình đã nhận ra hai con mắt nhỏ của ông Văn Chỉ đang nhó nháy, tinh nghịch xoi xói cái nhìn vào khuôn mặt đang lấm tấm mồ hôi của mình:

- Thầy có công nhận, anh chàng nào nó phát minh ra cái từ cửa hay là *cửa cấm* để nói lên cái ý con trai tán tỉnh con gái phải nói là tài tình không! Có nhẽ nó phải là một tay thợ mộc.

- ...

- Ủ, cửa. Cửa tức là phải kéo đi kéo lại. Thứ nhất đẹp trai. Thứ hai chai lì. Nghĩa là cứ cà rầm cà rì ngày này qua ngày khác. Thật kiên trì nhẫn nại. Như anh thợ cửa ấy. Cho đến khi cái cây rần như lim như sến tấu ấy mãi rồi cũng đến lúc răng rắc kêu, rồi nó trở mình, quay lông lốc rồi đổ đánh ùm. Khề khề... Mà thầy ơi, cửa đổ được một cái cây ở miền rừng sơn cước thật

không dễ đâu, có phải không thầy? Khề khề... Ước gì lấy được thợ cưa.
Cưa đi cưa lại dái đưa lòng thòng...

4

CON SUỐI NGUỒN từ trên núi cao, nơi sinh sống của những khu rừng thông lão đại, về tới đây đã hóa già, chậm chậm lượn vòng qua khu đồng lúa, giữa đôi bờ xanh rờm cây cỏ.

Chẳng có vật gì nơi đây mà không nhuộm màu xưa cũ. Tuy nhiên, kỳ lạ đến mức cổ tích lại chính là cây cầu mây bắc qua dòng suối lớn. Nó khiến thầy Quang Tình phải ngỡ ngàng. Chẳng có một cây cầu nào giàu chất lãng mạn mà lại nghiêm túc, chặt chẽ với khái niệm đến thế. Đã là trâu thì đúng chỉ là trâu. Là ngựa thì cũng phải đúng là ngựa. Cầu mây thì chỉ được làm nên từ song mây. Chỉ rặt song mây thôi. Thậm chí là gỗ cũng không được tham dự. Thoạt kỳ thủy là bốn sợi song đại, loại song đá, cứng như dây cáp thép, dàn hàng ngang chạy qua mặt suối, níu vào hai gốc mít rừng ở hai bên suối. Tiếp đó, mây nếp dẻo vàng ngà hóp thành những tấm đan, rải khít rịt nhau, tạo thành một mặt cầu vừa mềm mại vừa dai bền. Cầu mây như áng mây trời vĩnh cửu cả trăm năm đứng đưa trên dòng nước trong vắt như đã được lọc qua hàng thế kỷ. Hiện lên trước mắt thầy Quang Tình, chúng là các tạo vật thay mặt cho người làng Nhuận ra đón thầy.

Thầy Quang Tình xuống ngựa. Con ngựa trắng này là của *pò* Rúm, con trai cả cụ Lục Đình Hoàng, nguyên châu úy khu tự trị người Giáy hồi thực dân Pháp còn cai quản đất này. Cụ Hoàng làm quan nhưng thương dân, được dân làng coi như người cha già làng bản.

Đi đón thầy Quang Tình là một người đàn ông trung niên vóc hình tầm thước, nhưng từ gương mặt đến thân mình, tứ chi đều rất gân guốc, tráng kiện, tên là Lục Đình Siêu. Vừa đi anh vừa nói chuyện với thầy Quang Tình về dân tộc mình. Anh Siêu rõ là một pho tri thức của dân tộc.

Nghe chùng sắp đến làng, anh Siêu dặn thầy đường đi rồi đi tắt về trước nói là để chuẩn bị đón thầy. Thành ra lúc này chỉ còn thầy và con ngựa bạch. Đến cầu xuống ngựa, thầy dắt con ngựa bạch theo sau. Nhưng vừa dậm chân bước vào cầu, thấy nó đung đưa như võng, con ngựa bạch đã chùn vó, giật lùi sợ hãi hí ran. Thầy liền tìm đường dắt nó xuống suối, rồi định cùng nó lội suối qua bờ bên.

Nhưng rốt cuộc thì thầy chưa thể đi thêm được một bước nào. Đã bất ngờ trước vẻ đẹp lãng mạn tình tứ của chiếc cầu mây, giờ thầy lại ngỡ ngẩn trước quang cảnh yên bình của làng Nhuận. Làng Nhuận, một làng Giáy cổ! Nổi lên bông bênh như một giấc mơ trên cái nền xanh của lúa đang thì con gái là cả trăm ngôi nhà, mái nghiêng lợp một thứ lá chít mỏng tang trắng lóa như nhiễm ánh trăng đêm. Rải ra trên các bình độ cao thấp khác nhau, trật tự mà không cứng nhắc, các ngôi nhà như xếp hàng chụp ảnh, không người nào che khuất người nào. Mặt tiền tất thảy đều cùng ngoảnh về con suối lớn nước chảy thanh thản an nhàn rồi dừng lại trước một cái phai đá, và từ đó ngoan ngoãn uốn mình đổ nước ào ạt vào một con mương, làm quay những chiếc chong chóng của dãy cối nước bên tả ngạn. Chẳng có gì yên ả và thanh bình hơn cảnh những chiếc chong chóng bằng phen đan quay đều đều và tiếng những chiếc chày gỗ buông rơi thậm thịch trong lòng những chiếc cối đá. Ở đó, lại như một cảnh trí đã được ông Tạo sắp đặt, một hàng cây doi thông thả buông những chùm hoa vàng xấp, dài như đuôi con chồn. Làng Nhuận - một làng Giáy hiện ra trong cổ tích. Dấu vết cổ kết làng bản để chống giặc cướp đã có từ cả trăm năm hiện hình bằng hàng tường vi dựng đứng sin sít kiên cố bằng gỗ tứ thiết ken chặt. Làng Nhuận lưng dựa dãy núi cao xanh thắm cây rừng. Trước mặt là một không gian thênh thoáng. Bên trái là khu rừng *đông cấm* thờ thành hoàng làng quanh năm xanh ngắt.

- Chào các chị các em.

Dắt con ngựa, dò dè từng bước trên lòng suối, thầy Quang Tình cất tiếng chào khi gặp một đoàn thiếu nữ Giáy đang từ phía trên lội suối đi xuống. Thiếu nữ Giáy, toàn các cô mười sáu mười bảy tuổi, áo hồng đào, áo xanh

màu hồ thủy, áo tím bồ quân, cài khuy bên sườn, cổ áo, nẹp tay, viền nẹp trắng, cô nào cô nấy đều ướt rượt. Thấy thầy Quang Tình, các cô cùng đồng thanh:

- Chúng em chào thầy giáo ạ. Thầy Quang Tình ngất ngơ:

- Sao biết tôi là thầy giáo?

Díu vào nhau các cô cười khúc khích. Một cô bảo:

- Anh Siêu nói thầy về mở trường cấp hai cấp ba. Hỏi tiếp:

- Đi đâu về mà áo quần ướt rượt cả thế?

Bấy giờ các cô mới cười tóa lên, vẻ ngượng nghịu, cho biết là đi hái rau *piệc cút*, tức rau dớn theo tiếng Kinh, rồi ào ào chạy tới phía trên dòng mương nước để chạy cối gạo, cùng òa ập dầm mình xuống, để lại thầy Quang Tình với con ngựa bạch đang cùng nhau ngơ ngẩn ngơ. Một dòng suối mát. Một bờ cây xanh. Tiếng chày gỗ buông rơi. Và cả triệu triệu hạt gạo trong các cối nước đang trật vỏ phô lộ thân mình ngà ngọc thơm lừng cả một triền suối buổi trưa ngả chiều.

*

Nhà người Giáy cao rộng, thoáng dăng ba gian liên thông. Gian giữa đặt ban thờ. Ngang vách cây cột cái bên ban thờ gài cum thóc đã mốc xám. Tương truyền thóc này để được một trăm năm sẽ thành tiên dược. Mâm cơm đặt trên cái bàn gỗ vuông với những chiếc ghế mây cốt song mặt tròn vây quanh. Đĩa *thịt lạp* có hương vị khói bếp. Bát rau *piệc cút* xanh ngọt lự. Cơm tẻ ăn hàng ngày luộc qua trong chảo nước rồi vớt ra cho vào chõ gỗ đồ như người dưới xuôi đồ xôi. Nước gạo luộc chắt ra đựng trong liễn sứ dùng làm canh chan cơm, để người uống và cho lợn ăn. Hạt cơm đồ trắng bông, nhàn nhạt nhưng dẻo mềm. Pò Rúm, bố anh Siêu, ngồi ở cạnh ban thờ, đúng vị trí chủ nhà, mỗi lần nhắc chén rượu lại liệng sang phía thầy Quang Tình, nhỏ nhẹ thân tình: “Lấy rau đi, thầy giáo!” Thoạt đầu, thầy Quang Tình lấy làm lạ. Mâm cơm có rau đậu. Toàn thịt gà thịt lợn. Hóa ra với người già, *rau* có nghĩa là thức ăn nói chung. Cô con dâu, tức vợ anh Siêu, đứng khép nép ở phía bếp, dõi theo bữa ăn, thấy món nào với là vội

tiếp thêm. Hết bữa thì cung kính dâng trà với cái tăm đặt ngang miệng chén mời thầy. Xong đâu đấy thì cô ra sân ôm một bó củi, đốt đồng lửa sưởi ở trong bếp gian bên, thực hiện đúng tập quán của ông cha - con dâu không chung lửa với bố chồng và khách khứa.

Pò Rúm, bố anh Siếu, năm mươi tư tuổi, cao lớn, mắt sáng, miệng rộng, mũi cao, tiếng nói vang trầm, diện mạo ngời ngời anh hoa. Ông theo một ông đồ người Kinh học chữ quốc ngữ. Võ nghệ, y lý và chiêm tinh học ở một thầy người Tàu. Nói thành văn chương, hành động thành nghi biểu, biết làm mo, giỏi tính toán, ứng đáp, tinh thông võ thuật và nhiều phép lạ, nhưng ông vẫn là bậc lão nông, không cao ngạo, cách bức. Dân làng truyền tụng: đã có lần làm thầy cúng ông gọi được cả hổ về châu ở miếu thổ ty. Có một cái bát đựng quả trứng gà sống. Ông có con dao sắc. Ông chém một nhát, bằng pháp thuật gì không biết, mà trứng cùng bát lìa thành hai phần, bằng bặt như cắt gọt. Ông có thể căn mép cái bàn lớn, nhắc cả nó lên ngang người.

Sần Cồ Lìn dạo mới thăng tri châu ở xứ Giáy Phong Thổ mời ông lên ăn ở trên châu, quý trọng như một vị thực khách, cốt để ông giúp rập việc tiên báo và tiêu trừ vận hạn. Ông giả vờ ngơ ngẩn. Họ Sần trói ông lại, sau nghĩ thế nào lại cởi ra, kiệu ông về làng Nhuận.

- Sần Cồ Lìn là ai đấy?

Nghe anh Siếu nói đến đấy, thầy Quang Tình hỏi.

Anh Siếu nói:

- Quên, chưa nói để thầy biết. Người Giáy tôi ở Lao Cai có hai dòng. Dòng trong này là những làng ở ven sông Hồng, gọi là Giáy trong. Giáy ngoài là những dòng ở phía Tây hay còn gọi là xứ Phong Thổ. Phía ấy có ông thổ ty họ Sần rất giàu có. Ông có hàng ngàn hécta thảo quả. Cụ tổ ông có đến chín bà vợ. Xưa ông lập công ty thương mại. Có cả ô tô chạy đường Hà Nội-Lào Cai. Cũng đã từng lập cả đội gái xòe đi dự đấu xảo ở Hà Nội, cạnh tranh với thổ ty họ Đèo bên Lai Châu.

Pò Rúm hai tay nâng cái ống điếu to bằng bắp tay dài thượt, đã nạp sẵn mời và que đóm cháy lem lém, đưa thầy Quang Tình.

- Thầy giáo hút đi. Thuốc bào nhẹ thôi mà.

- *Cho bài pò!*

- A, thầy biết nói cảm ơn bằng tiếng Giáy tôi rồi à?

Thầy yêu người Giáy tôi rồi đấy.

- Đó là nhờ anh Siêu lúc đi đường dạy mà, *pò*.

Thầy Quang Tình đáp, mặt ửng ửng đỏ. Vẻ mặt tươi tỉnh, *pò* Rúm ôm cái ống điếu vào lòng, xởi lời:

- Bố Sần Cồ Lin là Sần Sào Lủng đã từng là nghĩa quân của tướng Cờ đen Lưu Vĩnh Phúc đấy, thầy giáo à. Nhưng bố con nhà ấy chó đen giữ mực, giống tổ phụ họ, thấy cái lợi dù có là thầy cũng dám làm phản. Năm Pháp đem quân đánh chiếm Lao Cai, họ theo hàng, không dám tham gia trận đánh Tây ở thác Rải Cúi như cụ Lục

Đình Hoàng châu úy họ Lục chúng tôi. Đà, ông ta chết, mắt mở tráo trưng. Theo ông bố sang viếng, tôi còn thối kèn *pỏ le* trong đám tang, tôi thấy mà. Chà, mười hai ngày đêm cúng ma tươi, hết thối điếu đen lại lẫn sang cả điếu đỏ, tôi mệt muốn chết. Họ không như họ Lục bên này theo Cụ Hồ từ đầu chí cuối đâu.

Trước sau một bữa cơm chiều, nghe anh Siêu và *pò* Rúm nói, thầy Quang Tình đã hiểu thêm chút ít về dân tộc Giáy ở đây. Ở nhà ông gần tháng trời trước khi chuyển sang túp nhà ở đầu hồi lớp học mới dựng, sau này thầy Quang Tình còn hiểu rõ hơn cốt cách và tài năng ông. Là cái túi khôn chứa đầy tri thức dân gian, thông thạo việc đời, hiểu biết việc ma quỷ, *pò* Rúm còn là người thối kèn *pỏ le* kỳ tài. Người làng gọi ông là *pẩu sray* tức thầy kèn. Cây kèn đồng có lưỡi gà chỉ là cái cuống rạ giản đơn, qua miệng ông thối biến hóa thành cả trăm điếu. Từ điếu dành cho việc *đỏ*: đám cưới xin, ăn hỏi, hội hè, tới các điếu dành cho việc *đen* như việc tang lễ ma chay. Cây kèn có một linh hồn thần thánh. Nó có một bàn thờ riêng, bàn thờ thần kèn.

Người Giáy có phong tục cúng lễ *Then* (theo tiếng Giáy là Trời, là Thượng đế). Bà Rúm lúc còn trẻ là cô gái xinh nhất làng, lại cũng là *bà*

Then, còn gọi là *Già chim*, làm nghề cúng bái ngồi đồng hát hay múa tài. Bà có thể hát bảy ngày bảy đêm liền mà không lặp lại bài cũ. Cả vùng này, ít có đám *then* nào vắng mặt hai ông bà. Hai ông bà sinh hạ được anh Siêu và một cô con gái.

Trời đã ngả hoàng hôn. Phía đồng lúa có một đám mây ở đâu bay tới màu cá vàng. Căn nhà về chiều ửng sắc nắng ấm áp. Người con dâu lúi húi cọ rửa cái chảo gang cỡ đại trên bếp lò. Xong, đi ra sân. *Ín ơi ín à...* chị vừa cất tiếng lanh lảnh, đã thấy tiếng chân rình rịch và tiếng thở hồng hộc của đàn lợn con thả rông chạy về ăn bữa chiều. Bên trái nhà, trên mảnh sân nhỏ, tao tác inh ỏi tiếng gà vịt cùng tiếng ngan kêu khàn khạt, tiếng ngỗng kêu cà kú.

Anh Siêu đón cái ống điếu từ tay *pò Rúm*, hào hứng:

- Ở đây lâu rồi thầy giáo thích thì tha hồ nghe ông cụ tôi kể chuyện tổ tiên người Giáy tôi đánh Tây ở thác Rải Cúi trên sông Hồng. Cả chuyện con chim *Sroong ló* tin con chim *Ca ca* rồi bị lừa. Chuyện cổ tích *Mu tai lơ*. Chuyện *Ý thối*. Úi! Chuyện *Núi bay* mới hay kia. Còn chuyện *Then* và *Già chim* nữa thì tiếc là *mè* tôi mất lâu rồi nên giờ chỉ cái *Thắm* là nó còn nhớ. Nhưng nổi tiếp *mè* tôi thì cũng có mấy bà làm *then* giỏi đấy.

- Kìa! Cô *Thắm* đã về! Nhà đang có khách đấy!

Ngoài sân vừa vắng lại tiếng người chị dâu, đã nghe thấy tiếng ọt ẹt của hai đầu đòn gánh cọ vào hai cái sỏi giang đang đi vào. Anh Siêu đã đứng dậy, vồn vã:

- Ấy dà, hai sỏi gạo có nặng không, để anh đỡ nào!

- Em gánh được. Chào thầy giáo ạ.

Một cô gái mặc áo hồng đào gánh đôi sỏi đầy gạo, nghiêng mặt về phía thầy Quang Tình, khe khẽ chào, rồi đi vào nhà. Nhận ra đó chính là một cô trong nhóm các cô gái đi hái rau *piệc cút* bờ suối lúc trưa này, thầy Quang Tình cũng nhận ra một làn hương vừa tỏa thơm vấn vít trong căn nhà. Hương gạo mới! Hương gạo quen quen mà là lạ như lần đầu được thấy. Một làn hương chân thật hiền lành, làn hương của quả chín, của sữa mẹ.

Mặt sàn lát vầu già lên nước vàng óng ánh rung nhè nhẹ. Không nghe thấy tiếng cô gái nói gì tiếp, nhưng thầy nhận ra *pò Rúm* đã chống tay đứng dậy, kêu to:

- Ô, thế đêm nay làng mở hội *vườn Giáy* à?

Anh Siêu đã ra đầu hồi. Ngoài sân tùm tùm mấy bóng áo vàng áo xanh áo tím. Tiếng các cô riu rít như tiếng chim. Giọng anh Siêu như vỡ ra cùng niềm vui bất ngờ:

- Ô, thế ra đúng phong tục làng ta khi có con trai nơi xa đến thì mở hát *Giáy* à, các cô!

Rồi quay lại sau, anh Siêu nói thật to như thông báo một tin vui bất ngờ đến với thầy Quang Tình:

- Thầy giáo! Chuẩn bị nhé! Đêm nay con gái làng *Nhuần* mở hội hát mừng thầy về làng đấy. Nhưng mà thầy không lo. Có tôi bên thầy rồi. Này! Các cô đừng hòng bắt nạt thầy giáo tôi đấy nhé!

*

Tuần trà thứ hai vừa xong, anh Siêu vào buồng thay cái áo chàm bằng chiếc áo đen cài khuy vải bó chèn người, kéo tay thầy Quang Tình đi. Chiều buông màn sấm sấm. Ngoài đồng sương dăng mờ mờ. Trong sân, ngan vịt đã yên vị trong các vòng quây, gà lớn đã lên chuồng, gà con còn chiêm chiếp bên chân mẹ quẩn quanh cạnh mấy cái nơm úp. Nghe anh Siêu nói, thầy Quang Tình giờ mới biết những làng *Giáy* cổ bên sông *Hồng* còn gìn giữ được phong tục tập quán hiếu khách có từ trăm năm trước. Làng nào cũng vậy, hễ có khách nữ tới là thế nào ngay đêm đó con trai làng cũng mở hội hát đón khách. Có khách nam đến thì con gái làng cũng vậy. Buổi hát đêm đó gọi là *vườn Giáy*, tức hát *Giáy*. Huống hồ làng *Nhuần* nơi đất đai giàu có, cảnh vật tươi đẹp tình tứ, lại vốn là gốc hát của người *Giáy* xứ này, nơi các anh tài như *pò Rúm*, anh Siêu, nhiều như hoa nở trắng xóa trên rừng.

Bấy giờ, ở xóm dưới, tại nhà *pò Hi* nơi đêm nay sẽ diễn ra *Vườn Giáy*, việc chuẩn bị đã gần như hoàn tất. Bàn nước, ống điếu đã được lau rửa sạch

sẽ. Chiếu hoa một đôi đã trải, bừng sáng cả hai mặt giường ở hai gian bên. Trong căn buồng ở đầu hồi bên trái nhà, Thắm cùng cô Rin, cô Nòn, cô Dín, cô Sơ, cô Sín đang tút thay áo mới, nắn vành tóc, sửa nếp khăn và lẩm nhẩm ôn lại mấy bài hát cũ.

Pò Hi, đầu bạc mình gầy, gài cửa chuồng gà xong, bước lên thềm, ghé vào trong nhà, khe khẽ: Này, nghe nói khách anh tài đấy. Đêm nay mà thua cuộc thì phụ công pò sửa soạn quét nhà, trải chiếu, chăng đèn, nấu cháo vịt ăn *xíu dề*^[2] đấy. Thắm ngoái ra nhí nhảnh:

- Pò yên tâm. Bao giờ chạch chấu biết gảy đàn môi, cá bống biết thổi kèn lá chúng cháu mới chịu thua cơ ạ.

- Mà này, con trai thì dễ tìm, nhưng khó giữ đấy, các cháu à.

Pò Hi vừa dứt lời, các cô cùng kêu úi một tiếng to thì ở ngoài sân đã cất lên một giọng nam trầm:

Mở cổng cửa kéo kẹ

Nghe tin khách đến nhà

Tắt lửa chớ tắt đèn

Cho khách đến rạng mặt

Bất ngờ quá, còn chưa kịp ra đón đã nghe thấy bài hát *Xin mở cửa mở cổng* rồi. Trời, mà nghe giọng hát thì thấy đúng là ca sĩ lão luyện chứ đâu phải loại tầm thường. Một cô vội mở toang hai cánh cửa. Miệng vừa bật tiếng reo mừng, cô đã thót mình *húi* một tiếng thẹn thùng và tọt ngay vào nhà. Trước cửa nhà, hiện ra từ lúc nào một vành trăng hạ huyền vàng thắm treo chơi vơi như một nét cười lệch miệng cùng anh Siếu và người khách trai là thầy Quang Tình. *Húi!* Tưởng ai?

Anh Siếu cười, phô hàm răng đều khin khít:

- Anh đây! Khách từ phương xa đến đây. Đêm nay, anh đại diện cho thầy Quang Tình đến hát đối đáp với các cô đây. Nào, hãy chuẩn bị đấu hát với anh để thầy Quang Tình thưởng thức nhé!

Pò Hi lom khom lật khật:

- Mời thầy giáo. Mời anh Siêu! Dà! Thầy giáo đến dạy học, mở mang dân trí, bản làng mở *vườn Giáy* là đúng rồi. Là đúng rồi!

Cánh cửa buồng bên trái nhà vôi vàng đóng sập.

Trong buồng vắng ra tiếng các cô cười rúc rích.

Đảo mắt quanh căn nhà, anh Siêu ghé tai thầy Quang Tình, giọng trầm trầm:

- Thầy Quang Tình nhìn nhé. Kia là bàn thờ của người Giáy tôi. Người Giáy tôi không chỉ thờ chung các đời tổ tiên mà còn thờ cả thổ thần, thờ cả bà mụ liên quan đến sinh đẻ và trẻ sơ sinh, có khi còn thờ cả tổ tiên bên ngoại nữa. Những tổ tiên xa xưa được thờ để các vị làm *ma* giữ cửa. Người Giáy chúng tôi cho rằng: ngoài thế giới người sinh sống còn có thế giới trên trời và thế giới trong lòng đất. Mỗi người chết đi nếu được cúng quả chu đáo thì được lên trời sung sướng. Bằng không, sẽ phải xuống thế giới trong lòng đất rất đáng sợ, thầy ạ.

Anh nói tiếp:

- Phụ nữ Giáy khi mang thai phải kiêng cử và cúng cầu mong sinh nở yên lành. Dịp đưa bé đầy tháng, có lễ trình báo với tổ tiên và cầu xin tổ tiên phù hộ. Cũng trên cái bàn thờ kia. Tên, ngày tháng năm sinh của mỗi người được thầy cúng ghi vào miếng vải đỏ, sẽ dùng để so tuổi khi tính chuyện cưới xin và chọn giờ trong việc tang của chính người đó.

Nghe tiếng lao xao ở ngoài sân, cửa căn buồng vôi hé mở, một cô gái ngoái ra, quát: “Vào đây!” - Tức thì một tốp con gái choai choai áo xanh áo vàng len lén đi qua trước mặt anh Siêu và thầy Quang Tình, vừa bưng miệng cười vừa chạy ập vào.

Anh Siêu hất hàm, tủm tỉm:

- Quân tiếp viện cho cánh nữ đêm nay đó, thầy Quang Tình. Người Giáy tôi có vốn truyện cổ, thơ ca, tục ngữ, câu đố, đồng dao khá phong phú. Có cả những truyện thơ dài, kết hợp lời kể với lời hát. Dân ca thì có nhiều loại, mỗi loại có nhiều bài, nhiều điệu khác nhau. Đặc biệt như đêm nay là hình thức hát giao duyên nam nữ.

Anh Siêu chưa nói hết câu thì cánh cửa buồng đã mở toang. Thầy Quang Tình bất giác nhồm người dậy. Một vườn hoa muôn hồng ngàn tía. Xanh đỏ tím vàng. Những gương mặt con gái rạng rỡ hân hoan.

Người nào ở công gọi ta

Ở xa, người nào gọi ta đó

Mời vào ngõ, vào nhà

Ta làm hoa với bạn.

A! Bài hát khai đề đón khách đấy, thầy giáo à. Anh Siêu lại ghé tai thầy Quang Tình. Theo anh Siêu, thầy Quang Tình tụt giầy vải, leo lên chiếc giường đã trải sẵn chiếc chiếu hoa ở gian bên phải. Giữa nhà, chiếc đèn ba dây vừa treo sáng vằng vặc. Người đến dự đám hát như ẩn nấp sẵn ở đâu, lặng lẽ tuồn vào nhà, thoáng cái đã đầy ních gian giữa. Hết chỗ ngồi, hết cả chỗ đứng rồi. Người vẫn thúc lưng nhau, chen qua cửa. Gái đồng trinh, trai tơ, ông năm con, bà bảy con, cụ già cháu chắt đầy nhà, nét mặt ai này cũng phơi phới dưới đèn hoa và nôn nao đón chờ. Cánh đàn ông trung niên leo hết lên chiếc giường, sán lại cạnh anh Siêu, dáng chừng vốn là bạn hát trước nay vẫn kết bè đối đáp với đám khách nữ.

Thầy Quang Tình không thể ngờ buổi hát lại diễn ra tự nhiên và kỳ lạ đến thế. Vì thầy không hiểu tiếng Giáy, anh Siêu vừa đóng vai khách từ phương xa đến, vừa là người phiên dịch cho thầy. Chà, buổi hát đúng là có lớp lang, bài bản tuân tự hẳn hoi chứ đâu có là chãng chớ. Thoạt đầu là hát chào, rồi hát mời nước, mời thuốc có kèm theo động tác đưa ống điếu, rồi lan sang các điệu hát khác, dưới hình thức thách đố và trả lời. Bên khách, bên chủ, hát bài nào thì có bài đối đáp tương ứng. Mỗi bên đều có người cầm đầu. Bí thì có thể mời thầy, mời sư phụ chỉ bảo, nếu bên kia đồng ý. Tất nhiên càng lúc bài hát càng khó dần, đòi hỏi người hát phải biết biến hóa và giàu tài năng sáng tạo. Xem ra thì đúng là một *tổng khảo vùn trang*, như anh Siêu nói, tức thi đấu văn chương. Và tất cả đều là các tài tử ca sĩ dân gian. Nhất là anh Siêu, con chim sơn ca biết cả trăm điệu, cả ngàn bài.

Đêm nay có làm sao

*Người cao xem người thấp
Chim rừng ca ríu rít
Giữa cành mít bụi lau
Gà rừng nơi đầu gáy
Giờ này ai reo hát
Giọng hát thật véo von
Như nước sông uốn khúc.*

Bấy giờ buổi hát đã vào sâu. Giai điệu Giáy càng lúc càng mềm mại, mượt mà. Hớp rượu đầu đã ngấm. Chuyện vân vi quanh điệu thuốc, miếng trầu chuyển sang chuyện kể ơn người phát nương trồng cây thuốc, chăm bón dàn trầu. Lan dần sang chuyện dựng nhà dựng cửa, lập bản, lập làng.

*Ông Looc cạp dựng núi
Ông Looc tô dựng cây
Cha vác rìu lên chặt
Nhà cha dựng mường gian
Nhà cha dựng mường phòng.*

Chẳng bao lâu các khúc hát có tính giao đãi ban đầu đã qua. Đã đến lúc kẻ tung, người hứng. Đã đến lúc miệng gái chủ nở hoa. Đã đến lúc trai phương xa ngọt ngào tiếng hát. Chiếc điệu ống chuyển tay các anh bên trai ùng ục như sôi. Hồi hộp bồn chồn dâng lên khuôn mặt từng tài tử dân gian.

*Đố anh xin đố anh
Bứt lá đào lá kháo
Nếu lá kháo mà chìm
Lá đào lẳng đáy suối
Đá sỏi nổi mặt nước
Thì em sẽ yêu anh.*

Chà, bên nữ đã xuất chiêu. Đã chuyển sang tiết đoạn gay go nhất rồi đây. Đám bên trai xôn xao. Anh Siêu dựng thẳng người dậy, e hèm dọn giọng:

Nghe nàng bút lá kháo ném ao

Hái lá đào thả suốt

Ba tuần lá chìm ngay

Lâu ngày lá lắng đầy

Đá sỏi nổi theo sóng

Nước xối mạnh nổi lên

Hỏi em đã yêu chưa?

Ha ha... Thích chí, đám các ông ngồi bên anh Siêu đập tay xuống mặt chiếu, reo ầm ĩ. Có ông còn thượng cả hai chân lên giường, nện gót chân phình phịch. Nhưng các anh mừng hơi sớm. Cánh nữ đã lập tức lên tiếng rồi.

Cây kia mọc bờ ao

Cây cao mọc bờ suốt

Lòng anh ước với hoa

Chỉ e là phận nhỏ.

A ha! Anh Siêu reo khe khẽ và ghé tai thầy Quang Tình: Thầy chú ý. Bọn các cô Rin, cô Nòn, cô So... nó giở bài tú ra đấy. Thầy nghe tôi dịch nhé:

Hỡi chàng

Cái yêu nó thế nào

Cái nhớ ra làm sao

Là lá em xin tốt.

Căn nhà nở rộ những tiếng xuýt xoa. Vườn yêu đã hé cổng. Anh Siêu quay phắt lại, chẳng cần lấy hơi đã cất giọng nồng nàn.

Yêu em ta để trong lồng ngực

Nhớ em ta giấu ở trong trái tim

*Thương kín nhớ thầm đâu dám nói
Nói ra cửa miệng e gió cuốn
Nói ra đầu lưỡi e gió tạt.*

Cánh nam được dịp lại hò reo ầm ầm. Thì vừa lúc ngoài cửa có tiếng reo:
Pò Rúm! Pò Rúm đến!

Pò Rúm đến thật. Ông rẽ lối đi vào. Và thật bất ngờ, ông thoăn thoắt bước tới phía chiếc giường đang tùm tùm các cô gái.

- Pò ơi. Pò say rồi. Pò lạc lối về rồi!

Có tiếng người gọi. Anh Siêu vỗ vỗ hai bàn tay: Để nghe *pò* nói nào. Quả nhiên, *pò Rúm* đã quay mặt ra gian giữa, mặt ửng hồng, cất giọng thật tự nhiên:

- Tôi không say! Tôi không lạc lối. Siêu nó đại diện hát cho khách phương xa. Tôi là người của làng Nhuần ta chào đón thầy giáo Quang Tình sao không đúng à! Nào, cho tôi hát với cái Dín cái Nòn cái Sín bên nữ để chào mừng thầy Quang Tình nhé.

Thầy Quang Tình nhận ra hai con mắt *pò* âu yếm nhìn mình và không ngờ giọng ông lại trẻ trung và say sưa đến thế.

Câu hát nối câu hát. Câu hát quyện câu hát. Câu hát đan lóng đôi. Khách và chủ như ong với hoa. Chuyện tình đôi lứa dào dạt như nước xuống bậc, như nước xuống thang. Hỏi và đáp. Đỗ rồi giảng. Khúc giao tình, khi gần gụi lúc xa xôi, trăm giai điệu, ngàn cung bậc, vạn khúc hô. Có thêm *pầu sray*, có thêm người mách bảo, đêm hát càng có không khí đua tài nên lúc càng đắm say. Có *pầu sray* bên nữ như hổ có thêm cánh. Từng nấc một, càng lúc càng khó, lo nhất là có người hát kém sẽ bị loại bỏ, ra khỏi cuộc chơi, biến thành người chầu rìa, khán giả. Nay có *pò Rúm* làm sư phụ rồi, còn lo gì!

Ngoài sân, vành trăng lệch đã ngả về một góc trời. Thăm ngời dịch ra đầu giường gái chủ. Mặt Thăm hồng lịm. Từ đầu buổi hát, Thăm mới chỉ

hát những vươn chỏn tiêu, những bài hát học trò, những bài hát phổ thông ai cũng có thể biết. Còn những bài hát bậc sư, bậc thầy?

- Thắm hát đi! Hát đi, Thắm!

Thì thầm tiếng bạn gái giục giã bên tai Thắm. Nhưng làm sao Thắm hát tiếp được. Từ lúc vào buổi hát cho đến giờ, Thắm đã nhận ra ánh mắt thầy Quang Tình lúc nào cũng đăm đăm nhìn mình. Lúc này càng khuya ánh sáng của chiếc đèn ba giây càng tỏa rạng. Đó cũng là lúc thầy Quang Tình nhìn rõ Thắm nhất. Trông nghiêm,

nét mặt Thắm là những đường nét van vát phác thảo hình một trái đào. Thầy hiểu: Thắm là người con gái của một xứ sở có nền văn hóa tươi đẹp, thắm đẫm tình yêu với cuộc đời và con người.

*

Xoèn xoẹt xoèn xoẹt...

Hai bả vai moi moi một cách thú vị, nhìn lười cửa anh ánh màu thép xanh vắn chéo mười lăm độ, thầy Quang Tình thấy lòng mình từ từ dâng lên một niềm vui say tin tưởng. Tin tưởng rằng chỉ ít lâu nữa thôi, bằng sự nhận biết và phân giải của trí thức, thầy sẽ lần lần nắm bắt được hết các kỹ thuật của nghề này. Nắm được kỹ thuật và nhờ vào sự sáng dạ lẫn khéo tay, chẳng bao lâu, thầy sẽ biến tất cả kỹ thuật tiếp thu được thành kỹ năng và kỹ xảo. Thầy sẽ thành một người thợ mộc chuyên nghiệp với những sản phẩm tinh xảo, để có thể trước mắt là nuôi được người vợ trẻ đang thất nghiệp vì lây cái vạ của thầy và hai đứa con còn đang rất thơ dại. Vợ thầy, cô giáo Thắm dạy trường mẫu giáo, thế là cũng đã bị chính quyền sa thải do cái án kỷ luật của thầy. Hiệu ứng domino quả là một vũ khí lợi hại và vô cùng giản tiện đối với bất cứ một nền chuyên chính nào.

Thầy Quang Tình thương yêu vợ con lắm. Thương nhất Thắm. Lấy Thắm tức là thầy đã kết thân với một nền văn hóa tươi đẹp và giàu bản sắc, có ai ngờ lại là đũa

Thắm lên một con thuyền lên thác xuống ghềnh. Thành ra, trong khi chú mục vào từng động tác tập tành, đầu óc thầy vẫn vẫn vương bóng hình

Thăm và hai đứa con. Một tháng trời đã qua. Qua bài học cửa ngang, thầy đã bắt sang bài tập cửa dọc, rồi chuyển sang học sử dụng loại cửa răng nhỏ như răng cá chuối chuyên dùng để cửa cắt mộng. Và tiếp đó, một hôm đang tập sử dụng loại cửa hạt mướp, răng cửa cấu tạo hai chiều để đẩy xuống kéo lên đều ăn vào vật cửa, trong tiếng cửa rầm rì, xèn xẹt xèn xẹt... thầy bỗng dừng phắt thao tác, ngẩng lên, mặt bần thần ngỡ ngác như vừa phát hiện ra điều gì thật hệ trọng.

Kéo cửa lừa xẻ. Ông thợ nào khỏe. Thì ăn cơm vua. Ông thợ nào thua. Thì về bú tí mẹ. Kéo cửa kéo kít. Làm ít ăn nhiều. Năm đâu ngu đấy. Nó lấy mất cửa. Lấy gì mà kéo. Tiếng ai hát bài đồng dao nọ sao mà quen quá. Ngẩn ra một thoáng thì thầy nhận ra đó là tiếng hát của Thăm vợ thầy. Ôi, những ngày yên bình trong trẻo, cái cảnh Thăm vui đùa cùng hai đứa con thầy! Thăm đã biết cả những bài hát đồng dao của dân tộc Kinh. Đứa trẻ ngồi trên hai đầu gối người mẹ. Bốn cánh tay mẹ con níu vào nhau cùng kéo đi đẩy lại mô phỏng động tác kéo cửa lừa xẻ của hai người thợ. Cứ thế đưa đi đẩy lại. Cứ thế! Cứ thế! Nhịp nhàng và nhịp nhàng! Rồi đến cái kết thúc là đứa trẻ ập vào ngực mẹ nó cùng tiếng cười như nắc nẻ của hai mẹ con rộn vang trong căn nhà nhỏ một thời đã xa. Quang cảnh hạnh phúc ấy sao giờ lại trở thành xa xôi thế!

“Xin phép sư phụ cho tôi tạt qua nhà một lát.” Đến trước ông Văn Chỉ, vừa thở hào hển, vừa lễ phép và run rẩy, thầy Quang Tình nói. Và chẳng cần ông phó mộc gật đầu đồng ý, thầy đã vội khoác chiếc áo sơ mi ra ngoài chiếc may ô, rồi cầm cúi đi.

Vuông sân đất nện trước túp nhà trắng phếch. Hai cánh cửa ra vào túp nhà long đình ỏ sang hai bên. Hai con chim sẻ lúc rúc trên mái gianh. Gió từ xa thổi lại mang mùi tanh khăn.

Túp nhà của thầy ở kiệt cùng trong một cái xóm nghèo, tiếp giáp với một vùng đất hoang, vốn xưa là bãi tha ma. Hẳn là hôm qua lại có đám bốc mả. Hai con gà đang bới bấp thấy bóng người nhảy tóe ra. Bụi tro bay mù mịt. “Quang Sinh, Quang Bình ơi!” Thầy vừa cất tiếng gọi hai đứa con vừa lúi húi thu dọn đồ đoàn, sách vở giấy bút rơi vãi tung tóe trên đất. Không thấy

hai đứa trẻ đầu. Thầy vòng ra sân trước. Lại cất tiếng gọi. Rồi thầy sùng sục đi vào mấy ngõ xóm lân cận. Hai đứa trẻ đang nhao nhác tìm mẹ.

- Bài tập bố giao con làm xong rồi. Nhưng chúng con đói.

- Mẹ Thắm đi đâu rồi? Sao mẹ không về nấu cơm?

- Một tuần nay, bố đi học nghề mộc thì mẹ Thắm cũng đi. Mẹ xách cái làn nhựa đỏ đi. Không biết mẹ đi đâu, làm gì. Chỉ thấy mẹ bảo, mẹ thương bố và các con.

Định bụng nhóm bếp dầu, nấu xong nồi cơm, rang mấy hột lạc cho hai con ăn xong, thầy sẽ lại tất tưởi đến xưởng của ông phó mộc với công việc đang dở dang thì thầy bỗng nhận ra dưới gầm chiếc bàn kê gần mấy cái kệ sách còn sót một tờ giấy bị gió thổi rơi. Bò vào nhặt, thầy đứng dậy và nhìn mấy dòng chữ trên tờ giấy nọ. Thầy bất ngờ nhận ra, đó là một bài thơ mình viết đã lâu:

*Mắt anh dù có mờ
Dáng hình em trẻ mãi
Động nét trong giấc mơ
Thơm tho hạt mùa mới
Và âm vang êm dịu
Từ lúc em còn thơ
Giọng em đẹp như thơ
Trí ta dù nghẽn ngãng
Quên nhiều điều vật vãnh
Câu thề em đưa tiễn
Suốt đời ta không quên.*

Bài thơ này thầy viết hồi mười chín tuổi để tặng Thắm, mối tình đầu của thầy, người vợ chung thủy hiện nay của thầy. Khổ thân Thắm! Lấy chồng nàng phải theo chồng, rời khỏi quê hương bản quán, như cái cây bị bứng sang trồng ở vùng đất lạ và gặp phải cảnh biển này!

5

*Mỗi chúng ta, phải không em
Như hạt thóc trong nắm tay cách mạng
Tung lên giữa mùa gió lớn.*

Đó là mấy câu thơ của Nguyễn Đình Thi thầy Quang Tình thường hay đọc cho Thắm vợ thầy nghe. Một cơn gió lớn đã đưa thầy Quang Tình về Làng Nhuần của người Giáy, rồi sau đó lại đưa thầy về trường Bồ túc Văn hóa Công Nông này.

Thầy hiệu trưởng ở đây tên là Hoàng Hủ. Quê thầy ở miền Trung. Nơi thầy vẫn tự hào là quê hương cách mạng. Nơi cái bát gọi là cái đọi. Uống nước nói là uống nác. Gọi đầu nói là *vo chồoc*. Lộ hầu. Lộ nhân. Mặt dài như mặt tuần mã. Mày rậm. Thầy mang tướng con nhà võ. Tứ thời, lạnh thấu xương cũng như nóng đổ lửa, thầy chỉ nhất bộ bà ba nâu dãn bùn dày cộp, bên sườn kè kè cái điều cày ngăn bằng gang tay. Đôi chân vòng kiềng, lộ khộc đôi guốc mộc đẹo lầy, vừa bước khuệnh khoáng thầy vừa ê a đọc chính tả cho các học viên chép: *Con hộ chậm chậm xuống hang*. Học viên người viết: *Con hổ (đi) chậm chậm xuống hang*. Người khác lại viết: *Con hổ*: (hai chấm xuống dòng). Nghe nói thầy là một anh bần nông, được bắt rể trong Cải cách ruộng đất năm 1956. Tiếp đó, học hết lớp ba bồ túc thì được cử làm đội phó đội Cải cách huyện, chuyên trách việc tòa án, trong đó có việc lập danh sách địa chủ gian ác để tử hình. Hết đợt, thầy về Đoàn ủy rồi được cử đi học khóa Bồi dưỡng kiểm soát viên bình dân học vụ cao cấp sáu tháng. Hết khóa thầy được đề bạt trưởng phòng giáo dục huyện. Rồi về làm hiệu trưởng trường này. Trường có bảy lớp, từ lớp một trở lên đến hết cấp hai. Có hai chục nhân viên văn phòng tạp vụ cấp dưỡng. Có ba chục thầy cô giáo. Và khoảng hơn trăm học viên, gồm các bí thư chủ tịch các xã

người dân tộc thiểu số. Cốt cán cách mạng mà giữ chức vụ ở một đơn vị như thế là thấp! Nghe nói vì là thầy hồi làm đội phó Cải cách mắc tội hủ hóa với con gái địa chủ bị bắt quả tang.

Thầy hiệu trưởng Hủ chủ trương các giáo viên trong trường hàng ngày phải tập trung tại hội trường soạn bài, chấm bài để dễ kiểm tra tư tưởng lẫn nhau. Hàng sáng từ năm giờ, bốn mùa như nhau, tất cả đều theo kèng dậy tập thể dục. Ăn sáng xong là ba mươi phút nghe đọc báo. Buổi tối chín giờ là giờ tự tu, ba người một tổ họp kiểm điểm công việc ưu khuyết hàng ngày, có biên bản gửi lên lãnh đạo. Mười giờ tập họp điểm danh.

Một lần tỉnh mở cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân tỉnh. Thầy Hủ họp các giáo viên nhà trường phổ biến ý nghĩa mục đích cách thức rồi dặn:

- Phiếu bầu của các thầy phải ghi rõ tên các đồng chí có tên sau đây: Trường Sinh, bí thư tỉnh ủy, Phạm Mạnh, phó bí thư tỉnh ủy...

Thầy vừa nói dứt thì một thầy nhanh nhẩu giơ tay.

Thầy hất hàm:

- Nói chi thì nói, nhưng nỏ có được bàn lùi. Thầy nọ hạ tay, nhếch mép:

- Nếu thế thì tôi thôi không nói nữa. Thầy Hủ nghe vậy liền cau mặt:

- Hừ! Tư tưởng xấu xa ra rãng mà không dám nói hỉ?

Thấy mình bị chụp mũ, thầy nọ liền lên giọng khảng khái:

- Nếu tôi không đồng ý bầu cho mấy đồng chí đó, đơn giản chỉ là tôi không thích thì sao!

Lập tức thầy Hủ phất dậy, giật giọng:

- Ai cho anh lương thưởng hàng tháng mà anh dám nói là không thích! Anh có biết rằng anh nói rứa là vô tổ chức là chống đối lãnh đạo không?

Bên co bên kéo, thầy nọ cũng đỏ văng mặt, dằn:

- Tôi không chống đối lãnh đạo, nhưng tôi không thích bị áp đặt.

Đến nước này thì không thể kìm cơn giận dữ được nữa nên thầy Hủ đứng phất dậy, chỉ mặt thầy nọ, đùng đùng:

- Thì sẽ nhận kỷ luật chứ sao! Rồi đập bàn đánh chát, quát:

- Mi mà nói vô tổ chức như rứa nữa thì tôi đuổi cổ mi ra ngay khỏi nhà trường ni. Mồ cha không khóc khóc đống mồi chắt! Định ngang tay mà dám với trời hi!

Thầy vừa nói tên Bùi Lễ. Đồng hương miền Trung với thầy hiệu trưởng, thầy Lễ dạy toán. Cùng dạy với thầy Bùi Lễ và thầy Quang Tình hồi ấy còn có thầy Trần Đình, người Bắc Ninh, dạy lịch sử và triết học. Thầy Đình là con một luật sư nổi tiếng. Ba thầy mỗi người một tính, một tài nhưng rất thân nhau. Thầy Trần Đình vóc người cao ráo, khôi ngô, tuấn tú, khúc chiết, rành rẽ, coi trọng duy lý. Thầy Quang Tình giống một phép chia hết cân bằng tình lý, tuy về căn bản là con người duy cảm, xem xét cuộc sống và xử sự theo nhịp đập của con tim. Trong khi đó, thầy Bùi Lễ thân vóc tầm thước, thần thái chỉnh tề, nhưng tấm ngăm tấm ngăm, hóm nghịch, khoáng khoáng, chủ trương lấy ngẫu hứng làm ông thầy dẫn lộ.

“Tất cả chỉ là ngẫu nhiên”, thầy Lễ nói. “Mà ngẫu nhiên là một khía cạnh của cái tất yếu, cho nên cứ sống cho tự nhiên, không việc gì phải lo âu, tính toán, phòng bị.” Và để chứng minh cho ý tưởng đó, thầy kể chuyện ông thân sinh ra thầy. Là một danh họa, thoát đầu ông chỉ vẽ tranh sơn dầu phong cảnh. Một lần ông gửi ở một gallery bức *Thúy Kiều gập Từ Hải*. Có một ông khách Bắc Âu đến xin mua. Hỏi: “Đây là bức tranh vẽ hai nhân vật điển hình tài sắc trong một tác phẩm thơ kinh điển của người Việt, chắc ông đã đọc?” thì ông khách đáp: “Không, tôi chỉ thích con ngựa ở tít xa trong bức tranh của họa sĩ kia kìa.” Từ đó ông thân sinh ra thầy Lễ chỉ vẽ ngựa! Vẽ cả nghìn con, đủ các kiểu dáng tình huống trên chất liệu giấy dó. Mỗi con trong ba phút. Mỗi con một thần thái, chẳng con nào giống con nào.

Đang lúc thầy hiệu trưởng Hủ sắp nổi trận lôi đình vì lời phát biểu vô tổ chức của thầy Lễ thì thầy Trần Đình liền giơ tay, rành rẽ:

- Xin thầy Hủ bình tĩnh. Nóng giận lí trí dễ mất sáng suốt. Xưa các cụ ta đã nói: “Có trí hơn chim, bắt được chim. Có trí hơn người, trị được người.” Và lại, ở đây có sự hiểu lầm nho nhỏ. Theo tôi hiểu, điều thầy Lễ nói chỉ là nếu, có nghĩa là giả định, giả thử, chứ chưa xảy ra. Do đó cũng đề nghị từ

nay thầy Lễ cần thận trọng hơn khi phát ngôn, đừng tự nhiên nhi nhien như thế, bất lợi.

Thấy thầy Đình tháo ngòi nổ khéo quá lại có ý răn

dạy thầy hiệu trưởng, thầy Quang Tình thích thú liền xì vào một câu đúng hai từ Đúng rồi! rất vô thường vô phạt. Vậy mà đâu có ngờ, thầy hiệu trưởng bần nông dẫu văn hóa có thấp cũng tinh ý nhận ra dụng ý dạy khôn của thầy Đình và kiểu thừa gió bẻ măng chọc tức của thầy Quang Tình, liền lừ mắt lườm xéo qua mặt cả ba thầy.

- Ở ni, người lãnh đạo cao nhất là tôi. Bí thư chi bộ Hoàng Hủ! Ba người đừng có hòng về hòa với nhau chống lại tôi!

Nói rồi, ngòi phịch xuống ghế, tặng cho mặt bàn ba cú đấm liên tiếp, ra ý sẽ dùng bạo lực của quyền hành.

Chuyện qua đi mà chẳng qua đi. Trong sổ đen theo dõi của thầy hiệu trưởng hiển nhiên là đã có tên của thầy Lễ lẫn thầy Quang Tình và cả thầy Trần Đình nữa.

Biết vậy mà thầy Bùi Lễ hai mươi sáu tuổi, đang thời sung mãn, vẫn cứ nhơn nhơn như không, như trêu người thầy hiệu trưởng. Thực ra ai đã có thời làm thầy đều hiểu một điều giản dị sau đây. Trong trường học, mỗi thầy là một anh hùng nhất khoảnh. *Xin ngài chớ đi quá cái mũi giày của ngài.* Câu thành ngữ ấy của người Pháp thật chính xác. Tôi dạy toán. Anh dạy văn. Bác làm hiệu trưởng chỉ đạo chung. Nghề là cái phương tiện của con người để biểu hiện cái tài cái tâm cái ích dụng của họ. Chẳng ai tranh tài lẫn sân được của ai hết. Chưa kể, thầy Lễ là ông thầy dạy đã giỏi, từ việc soạn bài chấm bài đến lên lớp thao giảng, việc nào cũng chín chu mực thước. Đã thế lại nhiều tài lẻ, đặc biệt là cái tài kẻ vẽ. Chữ thầy viết tay đẹp lắm. Chân phương, không nắn nót mà chữ nào cũng có thể làm mẫu. Ôe bàn tay thầy ra xem thì thấy đầu mười ngón đều có hoa tay xoay tròn. Thì chẳng phải thầy là con trai một họa sĩ tài danh, đã từng có triển lãm tranh ngựa tại Mông Cổ xứ ngựa, sánh ngang với họa sĩ chuyên vẽ ngựa Từ Bi Hồng nước Tàu đó sao. Bểng rôn, phong màn trang trí lễ hội trong trường, tất cả đều từ tay thầy kẻ vẽ mà đẹp huy hoàng tráng lệ. Tên

người trong bằng khen, giấy chứng chỉ của nhà trường có chữ ký của thầy hiệu trưởng được chính tay thầy viết bằng ngòi bút rồng chấm mực xanh đen, đẹp trang trọng hương vị cổ điển, thật đáng nâng niu lưu giữ!

Thầy Lê kết thân với thầy Quang Tình và thầy Trần Đình vì cả ba cùng một lứa tuổi, cùng một cơ tầng hiểu biết và chung một bầu tâm sự. Sau chuyện va chạm với thầy hiệu trưởng, trong một cuộc trò chuyện với nhau, thầy Đình đã có ý khuyên can thầy Lê, rằng thì là thái quá bất cập, không phải lúc nào cái tính hồn nhiên cũng biểu lộ được sức mạnh tất thắng của tự nhiên đâu. Cãi lại, thầy Lê hóm hỉnh nói: “Theo mình, trên thế gian này, con người đâu có sống thân ái với nhau. Con người vốn là giống hay cạnh tranh hơn kém nên họ chỉ nhằm nhằm tìm cách hại trừ nhau một cách thân ái thôi! Biết thế nên cứ vô lo mà sống.” Rồi cười hì hì vô tư.

Quả nhiên, đòn trừng phạt đầu tiên của thầy hiệu trưởng giáng đúng vào cái tài kẻ vẽ của thầy Lê. Tết các nhà giáo 20 tháng 11 năm đó, từ hội trường đến nhà ăn trang trí tưng bừng cờ hoa phong màn khẩu hiệu. Tiệc cái tất cả đều xấu xí, xiên xẹo, vẹo vọ, phản mỹ thuật vì thiếu tay người có tài chuyên trách. Không sao! “Có tài mà không có đức cũng vứt,” thầy hiệu trưởng tuyên bố. Bằng khen, giấy khen các loại của từ học viên đến cán bộ nhân viên nhà trường cuối năm đó cũng giao hết cho văn thư viết kẻ, xấu tí cũng chẳng sao. Đến học kỳ sau thì chức trách chủ nhiệm lớp của thầy Lê dạy môn chủ lực là Toán học cũng bị bàn giao cho một cô giáo dạy môn thể dục. *Sĩ khả sát, bất khả nhục*. Bị xúc phạm, được khuyên viết kiện lên Sở, thầy Lê trước sau một mực vẫn cứ lắc đầu. “*Vì nhân nan! Vì nhân nan! Làm người khó thay!*” - thầy Đình than. “*Vì sao? Mọi chân lý đều thể hiện hệ hình tri thức thời đại mà hệ hình tri thức thời đại là do quyền lực đẻ ra. Vậy nên ông cha ta đã có phương châm xử thế *Tùy thời chi nghĩa đại hỷ tai! Cái nghĩa tùy thời lớn vậy thay!* Tôi khuyên hai thầy nên áp dụng.*” - thầy Đình nói.

Cũng xuất thân tiểu tư sản nhưng có ưu thế lớn là đã vào Đảng trong thời gian làm nghĩa vụ quân sự hồi mới mười tám tuổi, lại có bằng chính trị trung cấp, lẽ ra thầy Lê Đình phải là đối thủ nặng ký của thầy Hủ mới phải.

Nhưng do thực hành phương châm tùy thời theo cách hiểu riêng của mình, thầy tránh được mũi dùi của thầy hiệu trưởng. Đã thế thầy còn được đề bạt hiệu phó và là chi ủy viên chi bộ Đảng.

Tuy nhiên phải nói thêm rằng, ngoài thầy Bùi Lễ ra, thầy hiệu trưởng kiêm bí thư chi bộ Hoàng Hủ còn có ác cảm đặc biệt với thầy Quang Tình. Ác cảm tất nhiên từ thành phần xuất thân tiểu tư sản đến cái gương mặt trắng trẻo thư sinh, thói ham mê thơ ca và cái tủ sách đóng lấy bằng gỗ bấp một chất ngất ba tầng toàn sách là sách.

- Này, thầy Quang Tình! Đã suốt ngày thơ với thần, giờ lại đàn với địch. Mà Quốc tế ca hùng tráng sao không gảy lại gảy cái bài chi mà ẽo uột ủy mị như rên rỉ rứa. Nhạc vàng là cấm đó, thầy.

- Dạ, thưa đó là bài *Chiều ngoại ô Mátxcơva* của một nhạc sĩ Liên xô thành trì cách mạng thế giới đấy ạ.

Hứ! Tất nhiên, đáng phê nhất là thái độ chống đối bướng bỉnh. Quy định của Ban Giám hiệu rõ ràng là một tuần ba buổi các giáo viên bỏ công việc soạn bài chấm bài đấy, xuống làm cấp dưỡng, chăn nuôi lợn gà, để vô sản hóa, cải tạo tư tưởng, học tập công nông. Mọi người đều tuân theo răm rắp. Vậy mà trong một cuộc họp thầy Quang Tình lại đứng dậy, nói rằng:

- Vậy thì, chúng tôi đề nghị, trong ba buổi chúng tôi xuống bếp nấu ăn, chăn nuôi lợn gà thì các chị cấp dưỡng lên soạn bài chấm bài thay cho chúng tôi.

Mọi người cười ồ ồ. Không thể chịu đựng được thái độ chống đối ra mặt ấy của thầy Quang Tình, thầy Hủ đỏ mặt tía tai, quát:

- Phản ứng giai cấp hỉ! Quang Tình, chớ có láo. Liệu cả đời anh có màn được một ngọn rau, một quả bí không?

Tưởng thế là yên. Đâu có ngờ, anh chàng giáo viên văn mảnh khảnh nọ nén cái uất trong người, mò mẫm ra tận phố huyện nhờ mấy anh kỹ sư nông nghiệp ở huyện làm tư vấn, rồi trở về đào một cái hố rộng mỗi bề một mét, đổ xuống cả mấy chục ki lô phân hoai và gieo lên một lúc hai chục hạt bí đao giống. Sáu tháng sau lại chính là anh ta gánh hai cái thúng đầy bí, nặng

phải đến bốn chục ki lô, đến biểu không cho bếp ăn. Bằng tát vào mặt thầy hiệu trưởng Hủ còn gì! Nhưng mà không. Đã trải qua môi trường đấu tranh giai cấp, thầy hiệu trưởng đâu có còn non nớt. Điềm nhiên như không, đứng ở ngay giữa gian bếp, thầy hiệu trưởng bật cười ha ha, rồi vỗ đùi đánh bộp:

- Thấy chưa, tôi nói đâu có sai. Phản ứng giai cấp! Phản ứng giai cấp đích thị rồi! Cái anh tiểu tư sản là thế đó. Nghĩa là hăn y sì cái b. của thằng đàn ông. Lúc hăn cứng lên thì như thỏi sắt nguội, còn khi hăn xẹp xuống thì có khác chi cái dải khoai héo. Cách mạng mà dựa vào bọn ni thì bỏ mẹ có ngày! Hà hà!

Đám các cô cấp dưỡng chúi vào nhau cười mà đỏ rửng mặt mày. Chưa hết. Sắp tới kỷ niệm 30 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, công đoàn nhà trường đề chỉ tiêu thi đua: mỗi đoàn viên đào 30 hố trồng cây và hện ngày mồng 3 tháng 3 phải hoàn thành. Các cán bộ

giáo viên trong trường hăng hái bắt tay vào công việc và thật sự lo lắng, khi sắp đáo hạn mà vẫn chưa thấy bóng thầy Quang Tình đâu. Thì ra lúc đó thầy đang được phân công đi cơ sở chiêu sinh. Tận ngày mồng 2 tháng 3 thầy mới trở về. Và khi biết chỉ tiêu đã đặt ra cho mỗi đoàn viên, vốn sốt sắng với việc chung và không bao giờ muốn thấy mình là người hèn kém, thầy liền xắn tay áo vào việc ngay. Suốt ngày, suốt đêm đó thức trắng, thầy hì hụi với công việc. Và sáng ngày 3 tháng 3 đúng hạn, thầy mời lãnh đạo đến nghiệm thu.

- Một, hai, ba...

Thầy hiệu trưởng Hủ lẩm nhẩm đếm đi đếm lại, cuối cùng tung hai tay lên trời:

- Húi, đúng là tiểu tư sản hăng bọ sít. Ai người ta yêu cầu anh đào những 33 hố. Hay là có ý đồ chính trị gì đây? Định bõn cợt ai đây, hả anh chàng dài lưng tốn vải này? Này nên nhớ, tôi đã đi guốc vào bụng các anh rồi nhé!

Sao lại có thể nói năng một cách thô bỉ và khả ố như vậy. Mắt mở trừng trừng, thầy Quang Tình nhìn lại ông Hủ, rồi nhổ phẹt một bãi nước bọt xuống đất và gằn từng tiếng:

- Ông-Hủ! Tôi-thất-vọng-về-ông-quá-rồi-đấy. Đồ-rác- rưởi-quái-thai-của-cách-mạng!

Nói rồi thầy quay phắt đi. Trong khi đó, ông Hủ mặt tím bầm trề môi:

- Được! Muốn già lừa ưa nặng thì có ngay!

Thầy Quang Tình, sức quyến rũ của một tấm lòng và một tài năng. Ôi, những tiết học thầy đứng trên bục giảng! Thầy thoát trở nên một trang dũng hiệp vừa tài tử duyên dáng vừa oai phong凛冽 từ lúc nào vậy. Môn nào thầy cũng bộc lộ cái tài hoa đặc sắc của mình. Một cái hình tròn như vẽ bằng compa ư? Chỉ là một cái vòng tay của thầy trên tấm bảng đen thôi. Tấm bản đồ mỗi nước thầy vẽ chỉ bằng trí nhớ mà hết bản đồ in. Thầy làm được cả những tiêu bản trong các môn sinh vật, vật lý, hoá học. Chất giọng tenor trong sáng của thầy đẩy lên cả một phong trào ca hát trong nhà trường. Còn môn văn tất nhiên vẫn là môn thầy dạy hay nhất. Nghe thầy giảng, học viên như nuốt từng lời.

Tiệc thay thầy Quang Tình, thần tượng của học trò, cuối cùng hóa ra cũng đã không tránh khỏi vận hạn. Các giọt nước liên tiếp rơi xuống cốc nước đầy. Đặc biệt là khi các tỉnh miền núi bắt đầu thi triển công cuộc Cải cách dân chủ, đánh đổ địa chủ ác bá, cụ Lục Đình Hoàng dẫu đã mất cả chục năm vẫn bị bỏ rọ cùng thổ ty Sần Cồ Lìn vốn giàu có bằng bóc lột dân nghèo, bị quy là thổ ty địa chủ, pò Rúm mất vì uất ức và Thảm bồng nhiên bị liệt vào thành phần đối tượng của cách mạng. Rồi tiếp đó việc thầy lén lút học tiếng Anh từ ông John Frakel vỡ lở thì cốc nước đã hết chỗ chứa. Cùng năm đó thầy Bùi Lễ cũng bị điều đi dạy ở một trường vùng cao mà ai cũng

hiếu là một sự lưu đầy. Lý do là do thầy phạm luật bỏ vợ tảo hôn ở quê, bí mật kết hôn với một cô Tuất bán hàng khô ở chợ huyện. Công khai là vậy. Còn thầy Trần Đình lúc đó là hiệu phó thì bật mí cho biết: “Lão Hủ nó cay thầy Lễ lắm. Lão dâm dê này biết là thầy Lễ đã trông thấy lão hủ hóa mấy lần với cô Thoan cấp dưỡng ở trong bếp. Với lại, từ lâu rồi, ai bảo ông cùng quê với ông ấy. Có ai ưa kẻ biết rõ thuở hàn vi xoàng xĩnh của mình đâu.”

Ga tàu hỏa Làng Giàng bên bờ sông Hồng chiều mùa đông ấy ngập trong gió lạnh. Con tàu từ Lao Cai đang về. Nó sẽ đỗ lại ở ga lẻ này chừng ba phút. Ba phút cũng là thừa. Vì khách chờ lên tàu lúc này chỉ có vợ chồng thầy Quang Tình và hai đứa con, một đứa Thăm đi sau lưng, một đứa Thăm dắt tay.

Cái cánh cửa gỗ ở đường ra ke long bản lề ỏe ngửa vì ải mục chốc chốc lại rên lên ẻo ẹt vì gió. Thầy Bùi Lễ và thầy Trần Đình ì ạch khuân vác hộ đồ đoàn của hai vợ chồng thầy Quang Tình ra sân ke. Bảy tám cái bao tải căng phồng nặng chình chịch toàn sách là sách. Mặt thầy Quang Tình xanh rớt như màu cái khăn bằng vải dù quần cổ.

Dãy núi Hoàng Liên bên kia sông phủ phục một khối nặng nề u uẩn. Con sông Hồng mùa cạn dòng chảy liu diu buồn tênh. Một luồng gió từ bờ sông hắt lên, qua nhà ga vắng vẻ như chốn không người, thốc ra sân ke, cuốn bụi thành hình một cái phễu xoáy tít, gây một cảm

giác rờn rợn, khiến tất cả cùng quay mặt đi để né tránh. Ôm chầm lấy bạn, thầy Trần Đình khe khẽ:

- Quang Tình à, đừng quá buồn. Sự thế nó là thế. Nhưng mình tin rằng có một cuộc sống hay một cái gì đó, cao hơn tất cả! Cao hơn cuộc sống quan phương. Cao hơn tất cả!

- Nói là không buồn thì vô lý. - Thầy Quang Tình ngùi ngùi - Nhưng cùng với buồn còn là một nỗi xót thương. Mình xót thương cho Thăm và hai con. Xót thương cho cả những học viên mình đang dạy, Lễ và Đình à. Hôm qua là buổi lên lớp cuối cùng. Mình gọi ông Tấn A Phìn bí thư chi bộ xã Tả Ngảo, lá cờ đầu về thủy lợi toàn tỉnh, lên đọc bài. Ông đứng một lúc rồi dẫn dẫn nước mắt. Và khi mình hỏi: “Sao thế?” thì ông đột ngột khóc òa. Rồi nói trong nghẹn đắng: “Bao giờ tôi mới lại được học thầy nữa thầy ơi!”

- Mình tin lời Đình. - Ôm chầm lấy thầy Quang Tình, thầy Lễ rưng rưng
- Nhớ viết thư cho nhau. Chúng mình, cùng một cảnh long đong vất vả, sinh bất phùng thời.

Chiếc keng như quả bom cầm treo ở đầu nhà ga phát một chuỗi âm thanh lan lảnh nghe xốc xáo cả tim gan. Vẳng từ xa lại một tiếng còi tàu hú lẻ loi. Một ông già thọt tay nắm cờ vàng tập tễnh bước ra đứng ở đầu ghi. Đình nắm tay Quang Tình, nén một hơi thở dài:

- Yên tâm đi! Cuộc cách mạng nào bên cạnh mặt tốt đẹp cũng có cái phần ngu xuẩn cực kỳ của nó, Quang Tình à.

- Sao? Cuộc cách mạng và sự ngu xuẩn?

Thầy Lễ sừng sốt. Thầy Đình dang hai cánh tay dài choàng qua vai hai bạn, chép miệng thản nhiên:

- Đây không chỉ là ý kiến của mình đâu. Đây chính là ý tưởng của Friedrich Engels đây, hai bạn ạ.

Tiếng còi tàu đã thét vang ở đầu ghi. Một cuộc chia tay cũng đã buồn. Còn đây là cuộc chia tay của những bốn con người. Thầy Đình và thầy Lễ cùng nghẹn lời:

- Cô Thắm đi bình yên nhé!

Thắm cúi xuống nhắc đứa nhỏ đang dắt trong tay:

- Quang Bình, chào hai bác đi con.

Nói rồi cô găm mặt, hai mắt mừng mọng, lí nhí nghe mà não lòng quá:

- Em chào hai anh. Vợ chồng em cảm ơn hai anh ạ!

6

ĐẦU CÓ DỄ DÀNG VÀ NHẸ NHỜM một khi anh muốn trở thành một người thợ mộc thực thụ. Suốt ngày dài, hết mồ hôi trán lại dán mồ hôi lưng. Áo trong áo ngoài cũng ướt đẫm như gội mưa. Tháng làm đầu tiên, hai vai, hai tay mỏi rời, ê nhức rã rượi, nhiều lúc thầy Quang Tình tưởng mình không thể trụ nổi nữa. Đã có lúc thầy nghĩ đến phải bỏ cuộc mất. Vì có những buổi ông Văn Chỉ giao cho thầy việc xẻ một cây gỗ lớn. Đúng là dày như ván xẻ. Hết xẻ đứng lại ngồi xẻ *núu*. Mới có mấy đường cửa mà hai bắp tay đã không còn là của mình. Xẻ xong một mạch thì sức lực toàn thân đã bị vắt kiệt đến giọt cuối cùng. Giờ thầy Quang Tình mới hiểu hết ý nghĩa cái câu: việc thổ mộc không học máu cũng học cơm.

Cuối cùng thì sau ba tháng học việc, không lăn ra ốm, không đột quỵ, nhưng thầy cứ lừ khừ lừ khừ bã bợi như kẻ suy nhược toàn thân. Lẽu ngẫu lê được về đến nhà là lăn chiêng ra giường, ra đất. Vạ vật hết chỗ này chỗ khác, đến bữa, nhờ Thắm vớt dậu, ngồi được vào bàn, lại thiếu thảo xin bát nước rau húp sùm sụp, rồi nhắc bát cơm lên, nhai trệu trạo được vài miếng lại đặt xuống. Bát cơm xới có nửa mà hết có vài hạt. Nói cũng không ra hơi nữa, kể gì đến nhúc nhắc chân tay, động vào việc này việc khác.

Xương cốt rệu rã. Hơi thở nhiều khi lắng nghe cũng chỉ thấy ào ào ở bên tai. Nhọc mệt từ trong tim trong phổi, từng đường gân thớ thịt mệt nhọc ra. Tưởng như đã đến bên bờ vực của thảm bại. Vậy mà cuối cùng lạ sao, thầy Quang Tình đã không bỏ cuộc, không gục ngã. Nói cho đúng là thầy đã không chịu bỏ cuộc, không muốn gục ngã là bởi vì chính trong tình huống ấy, thầy mới nhận ra rằng, giới hạn là cái đường ranh rất trừu tượng và có thể co giãn đến vô cùng. Nghĩa là với ý chí con người thì không có giới hạn nào mà người ta không thể vượt qua được. Mệt nhọc khổ đau là

thế, nhưng vượt qua cái ranh giới ấy thì mọi sự sẽ trở nên dễ dàng. Như kẻ bộ hành gắng hết sức để leo mà một khi đã lên đến một đỉnh núi cao rồi thì thấy xung quanh đều là thấp hơn vậy. Điều đó đúng như câu nói cửa miệng của người Anh, mà ông John Frakel, thầy dạy tiếng Anh của thầy hay nói: *Take it easy!* Tất cả đều đơn giản, đều dễ dàng! Giờ thì thầy hiểu rõ một chân lý nữa: Tôi là ai? Tôi là toàn bộ sức mạnh của ý chí nghị lực tiềm ẩn trong tôi.

Thế đấy, thẳng thức trong con người thầy là một tinh thần không chịu khuất phục! Thẳng thức trong con người thầy là lòng căm hận, căm hận cái cản trở của ngoại vật. Chính thầy đã thể hiện điều đó ngay trong việc học tiếng Anh từ ông Frakel. Học xong chương trình với ông thầy nước Anh này, thầy đăng ký thi tốt nghiệp theo danh nghĩa thí sinh tự do. Vào vấn đáp, một vị trong ban giám khảo hỏi thầy:

- Động cơ nào khiến anh chăm chỉ học hành và thông thạo tiếng Anh vậy?

Thầy đáp:

- Tôi học vì lòng căm thù! Căm thù sự dốt nát! Căm thù sự dốt nát đang thống ngự thế gian! Thêm nữa, việc tôi học tiếng Anh cũng như làm bất cứ việc gì nho nhỏ thôi, thì cũng bằng một tình yêu lớn lao!

Thầy Quang Tình quyết chí chiếm hữu lấy nghề mộc tất nhiên cũng là vì miếng cơm manh áo của vợ con thầy, của thầy. Điều đó cũng có nghĩa là do ý chí quyết không chịu thua hoàn cảnh và vì tính yêu lớn lao với cuộc đời của thầy. Thế đấy! Con người có phải chỉ sống vì mình đâu. Như khuôn mặt của mình đây. Nó không phải để cho mình nhìn. Mình nhìn mình làm gì! Mặt mình là để cho người khác nhìn. Mình là cái gì bí ẩn để người khác nhìn vào. Để xem rằng, trong mình có là thần thánh cao cả, dám sống cho đảng hoàng, dám thách thức sự ngu xuẩn dốt nát hay chỉ là kẻ ươn hèn, lười biếng ngu ngốc, thậm chí là một tên côn đồ lưu manh? Con người là cá nhân nó, nhưng nó còn là con người xã hội nữa kia.

Cẩn rằng lại để học nghề mộc. Ý chí ấy của thầy không lọt được qua mắt ông Văn Chỉ tinh quái. Đã dạy nghề cho cả trăm người, chỉ cần quan sát

một vài động tác của người học việc là ông có thể biết ngay tư chất của người đó.

Chí chát! Chí chát! Kia, hãy nhìn chiếc dùi đục gỗ nghiêng nâu đen nặng chịch gõ đều đều nhịp hai vào đuôi chiếc đục trong tay anh chàng. Đục thế mà đầu có đơn giản. Vì lỗ đục can hệ đến đầu mộng, quyết định độ vững chắc của cái khung đồ vật. Đầu mộng có mộng đơn mộng kép, mộng mang cá. Thợ giỏi, cắt mộng đảm bảo độ dung sai, đến mức tra vào lỗ đục khít rìn rịt, như gấn xi, dính liền đến đập cũng không rời ra được. Đó! Vừa hoàn thành một lỗ đục trên thanh xà của chiếc chạn bát xong, giờ anh ta sắp đục lỗ đục thứ hai cách lỗ đục thứ nhất mười lăm phân, được đánh dấu bằng bốn đường mực kẻ. Nhẹ nhàng anh ta nhắc chiếc tràng lên. Tì lưỡi nó vào đúng một đường mực. Cái dùi đục khắc một tiếng khô khan. Đó là động tác bấm cữ của anh ta. Như thế là anh ta đã thực hiện đúng quy trình tuần tự. Như

thế là anh ta không biết đến đơn sai. Và hãy tiếp tục dõi theo anh ta trong từng thao tác. Có cái thoăn thoắt. Có sự khoan thai. Và xem cách sử dụng khi là chiếc tràng xòe hai cánh, lúc là mũi đục bặt, khi chuyển từ mũi đục cỡ tám li sang chiếc đục cỡ một phân, thì có cảm giác đã bắt gặp được chính cái nguyên ủy gốc gác của ý chí kèm theo một tố chất bẩm sinh ở anh ta.

Chí chát chí chí chát. Khoan nhạt nhịp nhàng một âm điệu, một tiết tấu. Đều đặn mà không nhàm chán. Mà vẫn nhận ra niềm say mê hiện ra trên gương mặt mảnh mai của anh chàng. Người xưa nói, “Cảm hứng như chày dùi. Công việc là chiêm trống.” Có những buổi thầy Quang Tình ngồi đục suốt từ tờ mờ sáng thông tầm đến tận cuối giờ chiều. Từ lúc ánh nắng chéo cánh sè buổi sớm kẻ một luồng sáng hồng qua mặt tiền nhà xưởng, đến lúc phía bên kia nhà xưởng in một vệt nắng rớt lúc chiều tà. Đứng dậy, bẻ lưng, thầy nhận ra mấy người thợ đang tăng tốc hoàn thành công việc cuối cùng để chuẩn bị ra về. Cuối xưởng, cô Mận tạp vụ đang quét dọn đồng vỏ bào. Và ông Văn Chỉ đang lững thững đi vào, theo lệ thường để kiểm tra công việc cuối ngày.

Cầm mấy thanh xà có những lỗ đục của thầy Quang Tình trên tay, ông phó mặc tấm tắc, rằng thì là thầy là người có tố chất khéo léo và có đầu óc thẩm mỹ đây.

- Tôi chắc chỉ khoảng dăm tháng nữa cứ nhịp điệu này là thầy sẽ có trình độ bậc hai thợ mộc đấy.

Thầy Quang Tình hỏi:

- Sư phụ có quá khích lệ tôi không?

- Không. Sự học, tay nghề là vô cùng. Tôi không việc gì phải nịnh thầy. Đối xử với nhau cứ thẳng mực tàu dù có đau lòng gỗ, thầy ạ. Thế mới bền dai được.

Biết mình nói hớ, thầy Quang Tình liền gãi gãi gáy, hạ giọng:

- Một lỗ đục chuẩn là thế nào?

- Là thế nào ư?

- Vâng.

- Là khi tra mộng vào, bên lỗ đục còn ứa nước ra cơ, thầy ạ.

- Chà!

- Nói thế thôi là nói cái tuyệt đối, thầy ạ. Còn bây giờ, tôi nghĩ, mục tiêu của thầy như có lần thầy đặt ra, thì chỉ cần đến trình độ tay nghề bậc hai.

- Bậc hai thì làm được những việc gì, sư phụ?

- Chẳng hạn, một cái chạn bát, bộ bàn ghế học sinh, hoặc khá hơn là một cái cửa chớp.

- Sư phụ có biết, các trường phổ thông trong thị trấn và huyện ta đang cần những gì không? Có được một tay nghề đủ để sửa chữa bàn ghế học trò, hoặc làm những chiếc thước kẻ, com pa, các đồ dùng dạy học, tôi chỉ mong được như thế.

- Vậy là lòng của thầy vẫn còn nhớ thương việc giáo dưỡng con trẻ! Nhưng những việc như thế thì dễ ợt. Thầy vừa có tư chất ông thầy vừa có năng khiếu người thợ. Đây này, hãy xem cái lỗ đục của thầy.

Ông Văn Chỉ nhấp nháy con mắt bên trái:

- Lắm anh đục cái lỗ đầu tiên toe toét như ống nhổ thầy đề ấy. Chứ đâu có gọt ghẽ vuông thành sắc cạnh như của thầy!

- Đó là do tôi có được một ông thầy giỏi.

- Tôi không động viên thầy đâu. Tôi dạy nhiều học trò rồi, nhưng cũng chỉ được vài người có thiên tư như thầy. Mấy người đó giờ theo nghề của cánh Tràng Sơn cả rồi đấy.

- Nói vậy nghĩa là gì?

- Nghĩa là có thể đục được lều tú, cuốn thư, đồ thờ, hoành phi câu đối và các đồ vật, linh vật trang trí như thầy đã thấy trong ngôi nhà đại khoa của tôi. Tức là sát gần với nghệ thuật điêu khắc.

- Tôi không dám đâu, sư phụ ạ. Chẳng qua chỉ là...

- Tôi biết ý chí của thầy chứ!

Bầu trời đang ngả tím màu hoa mua. Trong xưởng đã có bóng tối nhập nhòa. Cô Mận cầm cái siêu nước, cất tiếng eo éo:

- Hãy còn ít *lước* chè tươi đây. Bác *lào* cần uống thì *iem* xin phục vụ ạ.

Một gã thợ đang đánh véc ni, vứt tạch năm bông xuống chiếc bát, quay lại cột nhà:

- Anh đây cần cái khác thì *iem* có phục vụ không?

- Hừ, lại cái cậu Dậu tếu táo này! Chỉ được cái nói nhảm là không ai bằng!

Ông Văn Chỉ thoáng cau mặt, rồi ngẩng lên như sức nhớ, đưa tay lên vẩy vẩy:

- Này, Dậu! Để việc đấy, lại đây tôi nhờ tí việc.

Thấy có thêm người bên cạnh ông Văn Chỉ, thầy Quang Tình đặt chiếc dùi đục xuống đất, ngẩng lên. Còn chưa kịp nhận diện người vừa được gọi đến đứng bên cái *cầu bào*, đã thấy ông Văn Chỉ vỗ bộp bả vai người nọ, lo le cái đầu lười rồi rành rọt:

- Xin giới thiệu với thầy Quang Tình, cậu Dậu trước đây là thợ học việc của tôi. Tôi đã kèm cặp cậu ấy...

- Chứ không phải kìm kẹp ạ?
- Lại tếu rồi.
- Bây giờ cậu này đã lên thợ bậc bốn. Cậu Dậu này. Đây là thầy giáo Quang Tình.
- Em chào thầy ạ.
- Chỉ được cái lém lỉnh. Ai khiến cậu chào thầy bây giờ.
- Không thầy đỡ mà làm nên ạ.
- Còn khối thời gian để cậu tỏ lòng biết ơn và kính trọng thầy.
- Đúng thế ạ.
- Này, nghe tôi nhắc nhở đây. Thầy giáo là người mô phạm, không ưa tiếu lâm tục tũ đâu nhé!
- Dạ, toàn chuyện dân gian cả. Em nói nói có sách mách có chứng. Chứ em bịa láo ông táo bẻ răng chết ạ.
- Thôi, hãm phanh lại.
- Dạ dạ.

Thầy Quang Tình nhìn người nọ trong điệu bộ khúm núm giả vờ tuân phục, vừa buồn cười vừa gật gật đầu liên tục. Người tên Dậu tầm thước, hơi gầy nhưng rắn rỏi, trông đã thấy là khôn ngoan láu lỉnh, nhất là cái tóc bờ liếm và gương mặt mỏng quẹt có cái cằm tóp nhỏ, trong khi hai con mắt to thô lỗ, lấp lánh tia sáng. Dậu được giao nhiệm vụ hướng dẫn thêm về nghề nghiệp cho thầy. Vì như ông Văn Chi nói, làng quê sắp lên thị trấn, phố xá sẽ mở rộng, việc kinh doanh sẽ phát triển. Khách quốc tế đã bắt đầu biết đến đồ gỗ của cửa hàng. Ông sẽ bận bịu hơn rất nhiều.

- THẦY LƯU Ý CHO EM NHÉ. Cửa phải rửa có hai loại. Loại chưa dùng lần nào phải rửa, tức là phải mở mạch, thì mới dùng được. Loại thứ hai là dùng lâu rồi, đầu răng cửa đã trắng ra, cùn mòn rồi, cứ lùng nhùng như cửa rơm, phải rửa, tức là làm cho nó sắc, mà muốn sắc thì đầu răng nó phải nhọn. Bây giờ em hướng dẫn thầy cách rửa cửa loại thứ nhất.

Dậu vừa nói vừa giơ chiếc cửa mới xanh ánh thép, rồi chống ngược hàng răng lên trên và cầm chiếc dũa ba cạnh nhỏ chỉ bằng cái bút chì đặt vào kẽ hai chiếc răng. Có cảm tưởng hai con mắt thầy Quang Tình bị nam châm hút. Ra là vậy. Răng cửa nhọn nhỏ như đầu hạt thóc, đứng một hàng thẳng tắp. Nếu cứ để thế mà cửa thì mạch cửa sẽ nhỏ như sợi chỉ, sẽ bí rì và đâu có chỗ cho phoi chảy ra. Thành ra mở mạch tức là tạo ra độ chênh của hàng răng nọ với hàng răng kia. Cụ thể là cứ sau một chiếc răng đứng, chiếc rửa lại có nhiệm vụ làm cho chiếc răng sau nó nghiêng về bên trái. Tiếp đó, sau một chiếc răng đứng nguyên tại vị, chiếc răng sau lại nghiêng về bên phải.

- Thầy sáng ý lắm. Ấy chết. Thì thui cái mồm em.

- Sao thế?

- Trúng mà đòi khôn hơn vịt.

- Tôi là học trò của cậu.

- Em không dám ạ. Thầy sáng ý lại khéo tay thế này thì chẳng mấy chốc chúng em hết chỗ kiếm ăn.

- Thôi thôi anh ơi. Tôi chưa đến nỗi mê lú đâu. Được anh Dậu khen, thầy Quang Tình có vẻ cảm

động lắm. Gò mũi thầy lấm tấm mồ hôi. Một nấc thang nghề nghiệp nữa thầy đã bước lên. Càng cảm động vì lúc này thầy biết, các bác thợ mộc

trong xưởng dầu đang chú mục vào công việc của mình, tai vẫn lắng nghe Đậu nói. Thủ lĩnh Văn Chỉ thu phục vào xưởng này có đến bảy tám người thợ tay nghề cao. Đa phần trong đó là các bác con dân xứ Thanh. *Bốn cột anh chạm bốn mè. Con thì bắt chuột con leo xà nhà. Anh là thợ mộc Thanh Hoa.*

Các bác vẫn giữ nguyên giọng nói bản địa. Thanh hỏi đều thành thanh ngã. *Tôi đã ăn thành tôi đã ăn. Cái đầu gọi là cái chốc. Mấy bác ở Hà Nam quê cụ Tam nguyên Yên Đỗ Nguyễn Khuyến thì Tôi đi làm nói thành Tôi đi lèm. Phía nam nói thành phía nem.* Có một bác thường khoe là đồng hương Hưng Yên với Đậu, quen miệng rất hay văng tục. Động nói cái gì cũng chêm hai chữ *buồi thầy* vào cuối câu: “Mày nói như *buồi thầy*”, “Các ông làm như *buồi thầy*.” Đã vác cửa đục đi kiếm cơm thiên hạ rồi, nhưng các bác còn gắn bó với làng quê lắm. Ngày mùa đến là lại xin ông Văn Chỉ nghỉ dăm bữa nửa tháng về quê tham gia cấy cày gặt hái. Người đồng cảnh đồng lòng nhìn qua ánh mắt là nhận ra nhau ngay. Về như các bác đều có ý thiện cảm với thầy. Thêm nữa lúc này, các bác cũng muốn xem Đậu được ông Văn Chỉ phân công sẽ giúp đỡ thầy như thế nào.

Đậu thì là anh chàng hoạt bát, mau mắn, dẻo miệng. Hẳn có cả kho truyện cười và ca dao hò vè đùa bỡn. Đã thế, trời lại cho Đậu có năng khiếu hài hước. Hẳn nhiên là có Đậu, công việc thổ mộc diễn ra ngày này qua ngày khác đều đều cũng bớt đi cái nhàm tẻ thật. Hãy tưởng tượng xem, giữa trưa một ngày hè nóng nực, trong xưởng chỉ rít tiếng xè xè, kí cách của cửa với đục, inh tai, nhức óc chán phè, bỗng nhiên hẳn nổi hứng xuất khẩu một câu vè: *Hết Lấy chõng thợ mộc sướng sao - Mạt cửa vỏ bào thỏa sức mà đùn lại Canh một thì rải chiếu ra - Canh hai sờ vú, canh ba sờ lờ* thì khác nào có được ngọn gió mát lành thổi tới giải nong. Các bác thợ gốc gác quê mùa ấy à, thôi thì cứ lăn ra mà cười. Cười rần rần. Cười ran ran. Cười khanh khách. Cười phe phé. Cười dốc lên. Cười thả phanh. Ôm bụng mà cười. Ôm nhau mà cười. Chuyện trai gái xưa rày với các bác là vùng cấm kị mà hẳn cứ toang toàng ra như thế thì thỏa cái lỗ tai quá còn gì. Đậu là một suối nguồn tươi trẻ. Hẳn là tinh hoa của thứ văn hóa đại chúng, xô

bồ, phồn tạp, vui vẻ và yêu đời. Không phải là yêu đời hay sao khi bất cứ cái gì hấn cũng vận được vào chuyện đàn ông đàn bà ngủ nghê, yêu đương tình tự với nhau được!

Nói thật chứ, chẳng có gì ám ảnh con người ta bền dai bằng chuyện tính giao giữa nam và nữ đâu. Nói tục là một nhu cầu của con người nên có cặp vợ chồng vừa làm tình vừa thi nhau nói tục để tăng khoái cảm lên đến tuyệt đỉnh đấy! Khẩu dân là một cái khoái thú của con người. Cả một ngày dài lầm lũi với đục với bào, thấp thoáng nghĩ tới cái chuyện ấy là bồi hồi như đứng trước một kho tàng lưu trữ cái bí ẩn muôn đời, là thấy cuộc đời này thật đáng sống để xông vào khám phá biết bao. Vua chúa cũng thế thôi. *Chúa dẫu vua yêu một cái này*. Mà Đậu thì sao hấn có tài liên tưởng và tạo nên những tưởng tượng phong phú đến thế. Đấy, chỉ là cái cối giã trầu mà hấn đặt được hai câu vè: *L. tròn c. dẹp ba chia - Đút vô chảy máu ông bà mày ăn*. Cái hòn đá mài của thợ mộc cũng thành đề tài để hấn phát huy sở trường: *Của tôi để ở đầu hè - Xăm xăm anh đến anh đề tôi ra - Nói ra thì mất lòng người - Nín đi ướm át thân tôi thế này*. Trời, đến cái áo tơ lá hiền lành của người ta mà hấn cũng nghĩ ra là nó giống cái ngàn vàng của đàn bà thì hấn theo gót được bà Hồ Xuân Hương thật rồi: *Lồm xồm hai mép những lông. Ở giữa có lỗ đàn ông chui vào - Chui vào rồi lại chui ra - Năm thì mười họa đàn bà mới chui. Còn dưới con mắt hấn, cái chiếu ta vẫn nằm hóa ra là một cô gái thế này đây: Xưa kia em trắng như ngà - Bởi chưng ngủ lả nên đà em thâm - Lúc bấn chàng đánh chàng dâm - Đến khi rửa sạch chàng nằm lên trên*.

Các bác thợ như người vừa giơ nách cho Đậu cù vừa kêu sao mà mày tài bịa đặt thế Đậu. Thì hấn gân cổ lên cãi:

- Em nói theo sách, không phải cứ đem em ra mà *câu đầu trảm*.

Thì ra cả mấy câu vè ông Văn Chi hay ngêu ngao cũng là do hấn sáng tác ra.

Lúc này, đang lí láu, đột ngột Đậu im phắt và lia mắt ra ngoài cửa xường, há miệng kêu như giật mình:

- Kìa, chị Hiên!

Người phụ nữ tên Hiên trạc bốn mươi. Cao ngông cao ngồng. Gầy tong teo mà hai cái vú to xệ như hai quả đu đủ. Khổ mặt rộng. Hai má lấm tẩm tàn nhang. Tóc mai rườm rà. Vẻ người cũ kỹ mà tóc uốn điện xoắn như bụt ốc. Rõ là học đòi không hợp cách vì đôi môi dày tô son đỏ bầm như hai vết cháy.

- Chú Dậu, chú có thấy ông Văn Chi nhà tôi đâu không?

Người đàn bà xồng xộc bước vào cửa xưởng. Đặt chiếc cửa xuống *cầu bào*, hai con mắt trợn ngược như chia sẻ vẻ lo lắng, nhưng giọng nói của Dậu thì điềm tĩnh như không:

- Biết ngay mà. Vợ chồng chị như đôi sam ấy nhỉ. Nhưng mới sáng sớm mà chị đã đi tìm ông anh tôi là thế nào?

- Không hiểu ông ấy đi đâu từ tối qua mà sáng nay vẫn *chừa* thấy về.

- Anh ấy mà *chừa* à?

- Khi gió cái nhà chú này.

Dậu, rõ tay ăn chơi sành điệu, giọng tương tưng:

- Thế mọi khi có bao giờ anh *overnight*, tức là *qua đêm* ở nơi khác như thế không?

- Cũng có. Có mấy lần anh ấy *bầu* đêm qua uống *riệu* ở nhà ông chủ tịch huyện, trưởng công an phường rồi kê say quá ngủ lại đấy *nuôn*.

- Thế thì đúng rồi.

- Chú *bầu* sao?

- *Bầu* rằng: Ông anh tôi vốn người bất thiệp. Giờ thì chị cứ yên tâm về đi. Lát nữa anh về, cứ nọc anh ra, đòi truy linh cho *chừa* cái thói vì bạn mà bỏ vợ ở nhà nhá!

- Vợ vẫn cái chú này!

Người đàn bà cười khí khí rồi nguýt dài Dậu một nhát và ngoắt đi. Cặp móng phúng phính đảo bên nọ bên kia. Cô Mận xách ấm nước chè tươi đến nhìn theo, môi bùi bùi. Dậu quay lại thừa cơ đưa tay lên vuốt má cô, cười hắc một tiếng: “Một bước lên bà đấy, có sướng không?” Phát đánh đét vào tay anh Dậu, cô Mận làu bàu. Anh Dậu quay sang thầy Quang Tình:

- Bà hai của ông Văn Chi đấy, thầy. Thừa lúc ông Văn Chi sa cơ, bà cả cuốn hết tài sản của ông, rồi tếch đi Đài Loan với nhân tình. Ông Văn Chi khôi phục cơ nghiệp, gọi cô cháu họ xa ở đâu đó lên làm ôsin rồi nhảy một phát lên thành bà hai từ lúc nào. Của ông rần đấy! Gà luộc lại. Chân đất mắt toét, ngọng lúu ngọng lô một khi lên ngôi bà, cũng đài đệ và chao chát ra trò. Em vào làm thợ học việc nếm đủ trò hạch lạc nanh nọc của mẹ. May hồi này ông Văn Chi mấy lần dọa li dị nên cũng đã đỡ rồi đấy, thầy ạ.

Rồi sau khi ngó trước ngó sau xem có ai theo dõi không, như một tay thám tử, Đậu đưa một bàn tay lên che miệng, ghé lại sát tai thầy Quang Tình:

- Thầy Quang Tình này, em nói điều này, chỉ thầy biết thôi nhé. Là thầy có biết đêm qua ông Văn Chi đi đâu, làm gì không?

- Chuyện gì mà quan trọng vậy?

- Hì hì... nó là cái chuyện hông to vú cả thì ngả vào đây!

Tay này vẫn cầm chiếc rũa, tay kia thầy Quang Tình đưa lên cổ như chẹn một tiếng ho. Các bác thợ đang nghỉ tay, xúm quanh cái bếp lò, xì xụp uống trà. Hai con mắt Đậu vẫn nhấp nha nhấp nháy. Thế là thế nào? Có cả chuyện ấy cơ à. Hai hàng mi dầy hất cao, thầy Quang Tình thấy hình như tim mình vừa hụt một nhịp đập vì kinh ngạc. Thì ra đêm qua, ông Văn Chi và anh Đậu đi chơi gái! Có chuyện ấy cơ à? Làng quê rục rịch lên thị trấn, một thị trấn vệ tinh của một thành phố lớn. Khách sạn, nhà nghỉ mọc lên như nấm. Gái điếm từ thành phố tràn về. Đậu là tay chơi bởi trai trẻ thời đại. *Bò không ăn cỏ bò ngu. Trai không của gái trai ngu hơn bò.* Tất nhiên thủ lĩnh Văn Chi cũng chẳng phải là anh ngô ngọng, nhưng từ ngày ăn nên làm ra, đóng vai ông chủ, cũng phải lo giữ danh diện. Thị trấn nhỏ khác thành phố. Tất cả đều phơi mặt ra. Chuyện bị vỡ lở thì không có đất mà chui. Mà việc làm ăn buôn bán cũng có khi thoát triệt luôn. Nhưng lần này thì Đậu thề sống thề chết là đảm bảo an toàn tuyệt đối trăm phần trăm. Nơi hành sự là nhà thẳng bạn Đậu hành nghề xe ôm. Cô gái này người thành phố, hai mươi tuổi xinh cỡ hoa hậu nhưng vừa câm vừa điếc, á khẩu rồi có khẩu cũng kín như bưng. Mười giờ đêm, hai thầy trò, chọn giờ Hoàng đạo

xuất hành. Cô gái xinh thật. Khi cô bóc hết quần áo ra thì hai anh đàn ông như hai thần tử trước long nhan, run lẩy bẩy vì một xúc động quá tầm và sau phút mê mẩn tâm thần, sức tình nổi cơn thèm khát, chỉ muốn xông ngay tới ăn gỏi con mồi. Kim nén, ông Văn Chỉ để Dậu hành sự trước. Nào ngờ, đến lượt ông, vừa leo lên được bụng mỹ nhân thì một tốp công an phường có nội ứng đập cửa xô vào. Một thằng béo ục ịch huýt còi inh ỏi xấn ngay tới tóm đũa con gái, không cho nó mặc quần áo. Còn Dậu thì *yêu nhau cởi áo cho nhau, ghét nhau trợn mắt: áo đâu, mặc vào!* láu tôm láu cá, đã nhanh chân tuồn được ra cửa sau.

- Nhưng mà thầy yên trí đi!

Dịch ra xa thầy Quang Tình một chút, Dậu cười khùng khục trong cổ họng:

- Có chí làm quan. Có gan làm giàu. Thủ lĩnh Văn Chỉ của em cứng cựa và quyền biến lắm, chẳng chịu giơ cờ trắng bao giờ đâu. Buôn bán mà không gian lận thì giàu sao được. Buôn bán mà không lậu thuế thì lờ lãi sao được. Thầy phải biết điều ấy. Nên giáp mặt với chính quyền, thuế vụ, công an, quản lý thị trường đâu có ít lần mà em chưa thấy lần nào thủ lĩnh chịu thua cả. Có lần thầy biết không, công an nó bắt được quả tang trong xưởng cụ mấy bộ cánh cửa nhà chùa. Đúng là cửa nhà chùa, cửa bức bàn, thượng song hạ bản. Nếu cụ không tự tay đi lấy thì cũng là oa trữ đồ gian phi. Thế mà cụ tháo cũi xổ lồng nhẹ như không, chẳng bận gì sắt. Lần này cái thằng công an áp điệu cụ về đồn nói là để lập biên bản, thì cụ biết ngay là nó cố tình hớ, về đồn rồi mới lập biên bản thì còn chứng cứ đâu. Cụ biết thừa nó cố tình hớ như thế để cụ có đường thoát hiểm và tất nhiên là để... vùi cụ. Thầy có biết họ vùi gì không? Chậc, thì cũng lại một cái tử ly hay một cái giường *mô đéc* thôi mà. Hí hí... Mà này em hỏi thầy nhé.

Thầy Quang Tình chớp chớp mắt. Dậu hít một hơi ngắn, sập hai mi mắt, ngo ngoạt cái đầu lưỡi đỏ hon hồng:

- Thầy... thế nào?

- Thế nào là thế nào?

Dậu đập nắm tay vào lòng bàn tay trái đánh bẹt, diễn tả một hành động thô tục rồi cười cụt lủn:

- À, là em hỏi thầy có muốn... thử không?

- Thử?

Máu dồn lên, đỏ rưng rưng từ mặt mày đến chân tóc, thầy Quang Tình ửng họng.

Dậu gật đầu đánh phụt:

- Vâng! Thử! Vì nếu thầy không thích thì coi như thử một lần cho biết thôi cũng được mà. Vì em nghe nói có ông cỡ bộ trưởng bây giờ về già, mới tiếc, nói rằng cả đời tôi chỉ biết mỗi cái bướm của vợ. Em không có động cơ nào khác là em muốn giúp thầy mở mang hiểu biết và cảm xúc. Đời nó thú vị nhiều về lắm chứ không đơn điệu như các thầy chỉ sống rất với những lý tưởng viễn vông cao siêu đâu, thầy ạ. Em ấy à. Đến nay, mới hai mươi năm tuổi, em cũng đã biết đến hai chục cái bướm rồi. Có cả bướm Tàu thầy nhé!

Ngực cộn lên vì tức thở, vừa xấu hổ vừa sợ hãi, mặt thầy lúc này đã đỏ sạm như bôi phẩm. Chống lại trạng thái khó chịu này, thầy liền quay ngang quay ngửa một hồi, rồi nhìn Dậu, lúng ba lúng búng:

- Thôi ta nói chuyện khác đi. Dậu này, sau khi học xong các thao tác cơ bản, mình muốn học khoan gỗ bằng máy khoan, cậu có giúp mình được không?

Dậu cười xòa:

- Em biết ngay mà. Vậy em xin lỗi thầy nha.

- Có gì đâu mà phải xin lỗi.

- Em thành thật đấy. Em biết thầy mà. Thầy thuộc một đẳng cấp khác.

- Đẳng cấp nào?

- *Tịch bất chính bất tọa. Nhục bất phương bất thực.* Chiếu trái không ngay ngắn không ngồi. Miếng thịt thái không vuông vức không ăn.

Đặt tay lên vai Dậu, thầy Quang Tình ấp úng:

- Không đến nổi thế đâu. Sư thầy bây giờ ngoài giờ hành lễ, đeo kính cận, mặc áo phông, đi giày Adidas, chơi game đấy. Cuộc sống biến đổi, phong cách con người cũng không đứng nguyên.

Ngừng lại một vài giây, thầy tiếp, giọng trầm trầm:

- Điều quan trọng mà tôi luôn nhớ là: Con người tuy có thể làm những gì mình muốn, nhưng không thể hễ cứ muốn là cứ việc chạy theo những gì mình muốn!

Dậu xuýt xoa:

- Một câu nói quá hay. Em nói thật đấy. Thầy có tin em không? Có lẽ thầy chưa biết gì về em đâu. Hồi đi học, em ở trong đội tuyển lớp chín đi thi giỏi văn huyện Văn Hà đấy. Thầy biết Văn Hà không? Vùng quê giống cung cấp cho thành phố đấy. Em cứ bô lô ba la nhăng nhít xằng xịt cho nó qua đi chứ đời em cũng lắm cái buồn lắm, thầy ạ.

Thầy định hỏi thêm mấy câu về hoàn cảnh gia đình thì Đậu chuyển sang giọng ngàn ngạt, rầu rầu:

- Thôi, có dịp em sẽ tâm sự với thầy. Còn thầy muốn học khoan thì em sẵn sàng. Để không ấy mà. Nhưng mà thầy à.

- Sao cơ?

- Bây giờ là thời đại cơ khí. Rồi ra là cưa máy, bào máy, cái gì cũng là máy móc thay thế chân tay hết. Thầy học qua loa mấy cái thao tác thủ công này thôi.

Thầy Quang Tình gật đầu:

- Mình hiểu. Nhưng đã học cái gì thì cũng muốn học đến nơi đến chốn. Và thật ra, cái còn lại sau những gì qua đi mới là cái quan trọng, Đậu à.

- Chà, thầy nói câu nào cũng sâu sắc nhỉ. Thuở nhỏ mà em được học thầy thì có phải thích không!

Hai người trò chuyện đến đây thì thấy đám các bác thợ đang cầm cúi với công việc cùng đồng loạt ngừng lên ồn ồn mời chào ông Văn Chỉ. Và ông Văn Chỉ đang vung vẩy hai cánh tay đi vào rất tự nhiên, như thường khi. Ngoài sân nắng đang độ chín rười rượi. Mặt ông Văn Chỉ ửng ửng. Chôm

cái mũi điều trắng như đánh phấn. Mấy nếp nhăn trên trán đã giãn ra, mờ đi. Còn mớ tóc gọng kính thì đã được chải ngược lên xẹt keo bóng nhẫy. Ông như vừa từ thẩm mỹ viện bước ra.

- Thế nào Đậu, để tôi kiểm tra xem anh đã hướng dẫn thầy giáo của tôi thêm được những gì nào?

Đi đến cạnh cái *cầu bèo*, ông đưa mắt nhìn toàn cảnh xưởng mộc, rồi vừa điềm nhiên vừa như băng quơ, tiếp:

- Hãy! *Toóc toóc toóc...* Cui đánh đục thì đục đánh sãng. Chỉ cần nghe tiếng dùi đục đánh vào chuôi đục khoan thai nhịp nhàng là tôi biết tay nghề của anh thợ mộc đến đâu rồi đấy nhé!

TOÓC TOÓC TOÓC... Chỉ cần nghe tiếng dùi đục đánh vào chuôi chiếc đục khoan thai hay lấp tấp ông cũng có thể biết trình độ tay nghề của anh thợ mộc rồi. Thầy Quang Tình hiểu là ông Văn Chi không nói ngoa. Trong ý nghĩ của thầy lúc này, ông Văn Chi quả là người thợ mộc kỳ tài. Thợ làm gỗ chia hai loại. Thợ làm nhà và thợ đóng đồ dân dụng - gọi là *thợ ngang*. Ông Văn Chi tự nhận mình chỉ là anh *thợ ngang*. Nhưng gần ông mới biết là về kỹ thuật làm nhà, ông cũng thông tỏ ngọn ngành. Làm nhà cũng có mẹo mực, có công thức thực dụng của nó. Thì từ cách đặt góc, cắt lựa xà dọc xà ngang, ông đều tưởng tận và đã kinh qua. Còn về các đồ hàng ngang, việc chuyên của ông hàng mấy chục năm nay rồi, thì khỏi phải nói.

Trước hết, về uy tín với khách hàng thì có lẽ chẳng người thợ nào mà không ước mơ có được như ông. Khách đến đặt hàng ông quanh năm suốt tháng không lúc nào vắng. Nhiều khi không sao có thể nhận xuế. Ứng ngay năm mươi, bảy mươi, thậm chí trăm phần trăm tiền công là chuyện bình thường. Vậy mà hàng phải ba tháng, sáu tháng, có khi cả năm sau mới có thể nhận được. Mà khách vẫn vui vẻ chấp nhận. Vui vẻ chấp nhận vì hàng đã nhận là không bao giờ sai ngoa, nếu không nói là đẹp hơn, tốt hơn với mẫu mã. Năm kia ông hoàn thành một cái tủ buýp phê mà khách đến phải tranh nhau, cuối cùng phải tổ chức gắp thăm và kết cục là một ông giám đốc dẹt may ở thành phố giành được quyền, với giá bằng nửa chiếc ô tô Audi hạng sang. Cái tủ bằng gỗ sến, cao mét hai, rộng một mét, trạm trổ khảm khắc cầu kỳ đẹp quá, sang quá, nhìn nó mà mê mụ đi, mà run lẩy bẩy như tín đồ trước linh vật. Trân trọng quá đến mức ông giám đốc không dám thuê xe ô tô tải chở về. Cuối cùng phải hợp đồng trả giá cao với chủ một chiếc xe bò kéo rồi chính ông giám đốc phải đi theo để áp tải với tinh thần

nâng như nâng trứng hứng như hứng hoa, đảm bảo chiếc tủ vượt qua quãng đường hơn hai chục ki lô mét mà không sút sạt mảy may. Không may, chiếc xe bò rời khỏi đường làng được một quãng thì gặp một chiếc ô tô tải siêu trường siêu trọng từ Quốc lộ 1 rẽ vào, vừa gầm rú vừa bóp còi inh ỏi. Con bò kéo xe hoảng hồn lồng lên, kéo cái xe đâm bổ xuống một thửa ruộng lầy thụt bên đường, rồi chết cứng ở đó. Dân chúng xung quanh òa òa chạy đến xem. Ông giám đốc tái mét mặt mày. Người đánh xe bò vừa quất roi vừa hò la thúc ép con bò. Vẫn chẳng thể nhúc nhích nổi một vành bánh xe. Có cách nào để giải nguy bây giờ? Khó bằng đưa trâu qua rào rồi! Ông Văn Chỉ đã đến đúng lúc nổi thất vọng của mọi người dâng lên tới đỉnh điểm.

Xoa xoa hai bàn tay có những ngón tay dài và xương xẩu như để lấy thêm thần lực, ông lội xuống khu ruộng lầy, đi đến đuôi chiếc xe bò, và khom khom lưng để một bên vai vào đuôi chiếc tủ. Ông định làm gì đây? Mọi người chưa kịp đoán định thì ông đã hầy to một tiếng rồi chống tay vào đầu gối, dựa vào sức rướn của toàn thân, nâng bật đuôi chiếc tủ lên. Hiểu ý, người đánh xe bò liền nhảy lên đầu xe, bênh nốt đầu bên kia.

Không sao có thể hiểu nổi những gì đã diễn ra trong chớp mắt đó. Thoáng cái, toàn bộ chiếc tủ đánh véc ni màu cánh gián đậm, nặng có đến bảy tám chục ki lô đã nằm trên tấm lưng cong cong của ông. Không phải chỉ có ông, mà hơn chục người vây quanh chứng kiến đều nín thở. Mặt đỏ căng, ông xoay người, nhờ thêm sự hỗ trợ của người đánh xe, gần như là rạp mình xuống và bò lên được đường làng. Rồi không hiểu sức mạnh phi thường tiềm ẩn nào đã được huy động mà ông dựng được thân trên lên, đôi chân cao khuỳnh khuỳnh, chậm chậm dò đi từng bước một. Chiếc xe bò không tải đã được đẩy kéo lên khỏi đám ruộng lầy thụt vội vã lịch kịch đuổi theo ông, một hình tượng siêu thường.

Uy tín của ông với khách hàng và mọi người tăng cao còn vì ông là người làm ăn có trước có sau, tôn trọng lời hứa, không bao giờ ỷ thế, nài ép bắt bí ai. Năm nọ, đóng một cái giường *môđéc* kiểu Đức cho một ông khách ở Hải Phòng hẹn sáu tháng. Đúng hẹn, khách lên trả tiền. Ôi trời!

Đang thời bão giá, con cá ươn ngay trên lòng bàn tay, đồng tiền cháy veo giữa phiên chợ, tính ra, giá chiếc giường giờ chỉ bằng hai chục con gà. Ái ngại, ông khách năn nỉ xin được tính lại giá để bù thêm cho ông khỏi thiệt thòi, nhưng ông nhất quyết không nghe.

Ông Văn Chỉ là người có duyên với nghề mộc. Chữ duyên nói được hết cái bẩm sinh gắn bó với nghề của ông, thể hiện ở cái tố chất khéo léo, độ chính xác, con mắt thẩm mỹ, tính cẩn thận chu đáo của ông. Mộc là nghề thủ công. Nói đến thủ công là nói đến tay nghề, sự tinh xảo mang cá tính và cái khéo tay hay con mắt trời cho. Ưu điểm này thuộc tiên thiên, không học được, không thêm vào được. Người đã vụng thì cả đời cũng vẫn vụng. Đưa cho một đồ vật bảo người thợ vụng làm, cho tha hồ thời gian, thì dù có cố gắng đến đâu cũng chỉ có thể bắt chước đôi ba nét vẻ bề ngoài chứ làm sao có được một chế phẩm y hệt từ vật thể đến tinh thần. Vật phẩm

không chỉ là vật thể. Nó còn có tinh, nó mang linh hồn cảm xúc của người thợ làm ra.

Tất nhiên, nghề mộc hay nghề thủ công nào cũng vậy thôi. Dẫu đã được học hành một cách bài bản, dẫu đã thuộc lòng những bài học lý thuyết và thực tập theo sự hướng dẫn của thầy dạy, bắt tay vào làm nghề vẫn là cả một bước nhảy vọt.

Đúng là ông Văn Chỉ là người rất chịu khó mài mò học hỏi. Và thêm nữa, rất tinh ý. Học thầy không tày học bạn. Chẳng có nghề nào kiến thức chỉ đóng khung trong sách giáo khoa, trong giờ lên lớp của thầy. Sản phẩm có tính kỹ thuật cao ông đóng một mình đầu tiên là một chiếc tủ lệch hai buồng. Đạo đó ông cùng một số anh em khai thác gỗ trong khu rừng nguyên sinh Đản Khoa, gần trường Bồ túc Văn hóa Công Nông, nơi thầy Quang Tình dạy học. Ăn ở cần cẩn cơ. Nhu cầu có cái tủ đẹp nảy sinh. Buồn ngủ gặp chiếu manh. Dân trong vùng có thói quen khai thác gỗ, xẻ lấy gỗ thành phẩm, bỏ vương vãi gỗ bấp đầy rừng. Tiếng là gỗ bấp mà có tấm rộng đến năm mười sáu mươi phân. Xin về cửa xẻ tận dụng. Tính ra gạn lọc cũng đủ một cái khung và số ván bưng. Chính là trong quá trình đóng chiếc tủ nọ mà ông học thêm được kỹ thuật đánh véc ni từ bác thợ cả.

Véc ni nguyên là cánh kiến đỏ nấu thành gôm rồi pha với cồn chín mươi độ theo công thức một lạng gôm, một lít cồn. Véc ni tốt lắc lên nổi vân đẹp như mây trời, sức nức

mùi thơm sang trọng sạch sẽ. Đánh véc ni tiếng thễ tay nghề cũng phải khá. Phải dùng bông thấm nước thì véc ni mới bám dính vào mặt gỗ, tạo độ phản quang sáng bóng. Quá tay là mặt gỗ bị cháy. Quan trọng là mặt đồ gỗ phải nhẵn sẵn. Mộc mà làm dối, mặt gỗ như gai mít thì véc ni hảo hạng cũng bó tay. Mâu thuẫn giữa anh làm mộc và anh thợ đánh véc ni thường có là ở chỗ đó.

Chiếc tủ lệch hai buồng sau khi đánh véc ni đẹp như nàng công chúa trong rừng. Sau phải dùng làm quà biếu mấy ông quan chức trong ngành kiểm lâm. Đóng tủ, đóng giường, đóng bàn ghế rồi mới thấy đóng tủ là khó nhất. Tủ tường, tủ lệch, tủ ly là đồ vật cần nuột nà vì nó là đồ để người ta ngắm nhìn, nó như vật trưng bày trong một căn nhà. Điều đó có sách vở nào, ông thầy nào dạy mà biết!

Ông Văn Chi chịu khó mày mò học hỏi lắm. Thấy chi tiết nào trong nghề nghiệp cũng hỏi han đến kỳ cùng chi lý. Học bằng cách quan sát thao tác, rồi dùng kiến thức khoa học nghiên ngẫm phân tích cho sáng tỏ. Cửa cùn rũa cho đến khi thấy đầu răng từ trắng chuyển sang xanh là được. Ông thầy dạy rũa cửa nói đơn giản vậy, nhưng mình thì phải nghiên ngẫm để hiểu rằng, màu xanh đó là xanh của ánh thép, có nghĩa là răng cửa đã sắc.

Không! Tất cả những điều đó vẫn chưa nói hết được về phẩm cách người thợ trong Văn Chi. Ông có một niềm say mê nghề vô cùng kỳ lạ. Là chủ cửa hàng đồ gỗ,

nhỏ thì ông cũng là nhà doanh nghiệp. Nhưng chưa bao giờ ông thôi là người thợ, một vai ông đã thâm nhập từ tuổi trẻ và sẽ kéo dài cho đến suốt đời. Không phải chỉ là một lần. Nhiều lần dõi theo công việc của ông, thầy Quang Tình nhận ra, ông và thầy có những nét tương đồng. Ông cũng như thầy, một tinh thần tận hiến thể hiện trong công việc. Không để ngoại cảnh chi phối đã đành. Không một sự sao nhãng phân tâm đã đành. Mà là một sự tập trung cao độ tuyệt đối mọi tinh lực cho một mục tiêu tối thượng. Lúc

này, ông là một kẻ xa rời hoàn toàn cái thế giới ồn tạp xung quanh, không nổi thống khổ, không niềm vui sống. Hiện thân thành những thao tác đơn thuần, vẻ ra là như vậy, nhưng thực chất ông giống như một nghệ sĩ trong quá trình sáng tác chỉ nhằm nhằm tiến tới tòa lâu đài tráng lệ đang tưởng tượng ở trong đầu. Cái đẹp, chính nó là cái mà ông hao tâm tốn chí. Cái đẹp, từ trong ông hiện ra qua đôi tay ông. Cái đẹp, chính là vì nó mà ông hiến dâng tất cả suy tưởng và sức lực. Đắm chìm trong mê man sáng tạo, cho đến khi, từ đồng vật liệu thô nhám biến thành những đồ dùng vật dụng tinh xảo mang hồn cốt ông, ông mới thở phào, đứng dậy vươn vai, cười nói hỉ hả rồi đi lại lảng xãng, và nói năng huyên thuyên, đặc biệt là hát những câu về tục tũ.

Còn lúc này, ông Văn Chi đang làm gì vậy? Thấy ông lấp bóng sau chiếc tủ ba buồng, thầy Quang Tình bước lại. Cũng là có ý định hỏi ông mấy điều lật vật về

công việc, nhưng vừa thấy đầu ông nhô lên trên chiếc tủ, thầy liền quên khuấy ngay. Ông Văn Chi xoa xoa hai bàn tay gầy guộc, ra chiều đắc ý. Ông vừa lấp xong hai cái cánh cửa vào chiếc tủ ly ba buồng dài đến hơn một thước. Hai cái cánh cửa tủ cong như mu con rùa. Cong như mu con rùa!

- Chà! Sư phụ Văn Chi. Xin hỏi sư phụ: Tấm gỗ vốn phẳng. Bằng phép thuật gì mà sư phụ lại làm cho nó có một độ cong như cánh cửa tủ này?

Không có ý định sẵn mà câu hỏi tự buột bật ra. Có lẽ vì ấn tượng quá mạnh của cái độ cong ở chiếc cánh cửa. Nhưng không thể ngờ thầy Quang Tình vừa dứt lời, ông phó mặc đã cất tiếng cười hề hề, rồi tí tít hai con mắt kẻ chỉ, đẩy vẻ thích thú:

- Pháp thuật gì nhỉ? Nhưng mà thầy Quang Tình này, trước hết là khen cho thầy có con mắt tinh đời đấy.

- Có gì đáng gọi là tinh đời đâu ạ.

- Đúng! Cánh cửa là cái quan trọng đặc biệt. Hai cái cánh cửa này đây. Cùng một tấm gỗ. Nhưng mặt này thì cong. Còn mặt kia lại phẳng. Mà không bị nứt nẻ. Đó là vì sao?

- Vì sao?

- Chẳng qua khéo tay hay con mắt. Chẳng qua là trâm hay không bằng tay quen.

- Không phải!

Lại một lần nữa thầy Quang Tình buột miệng. Và lần này thì ông Văn Chi hiêng hiếng hai con mắt nhìn thầy rồi cười tùm một hơi:

- Vậy xin hỏi, thầy còn nhớ tí chút kiến thức vật lý cấp ba?

- Xin sư phụ cứ nói.

- Vậy thì thế này. Hề! Đó là vì, kim loại một khi gặp nóng thì giãn ra, trong lúc đó, gỗ gặp nhiệt thì co lại.

- Gặp nóng thì co lại?

- Chính xác! Trên nguyên lý ấy, cùng một tấm gỗ, ta có thể làm cho mặt này cong vênh, mặt kia phẳng lì, bằng cách điều khiển nhiệt.

- Điều khiển nhiệt?

- Cụ thể là sử dụng lửa ở bên muốn cho nó cong và dùng nước lạnh khổng chế ở bên muốn cho nó phẳng.

Không định mà hai bàn tay đập liên tiếp vào nhau, thầy Quang Tình không nén nổi bồi hồi và sung sướng:

- Như vậy có nghĩa là ông phó mộc Văn Chi, sư phụ dạy tôi, chính là một thầy giáo Vật lý?

- Hề hề...

Cất tiếng cười, ông phó mộc lắc lắc đầu:

- Khen thay con mắt tinh đời. Đâu có phải là tôi vốn sinh ra trên chiếc bào, nói theo ngôn ngữ của dân thợ mộc chính tông. Thật tình cũng là loại dài lưng tốn vải

con nhà. Nhưng tôi không phải là anh trí thức trí ngủ gì. Và hình như tôi cũng không mắc hàm oan gì. Như cậu em tôi. Như thầy. Đơn giản và đại để có thể là lấy vợ từ lúc là anh học trò thò lò mũi xanh. Đến khi sắp tốt nghiệp đại học ra trường oai danh ông giáo chuyên ngành vật lý cấp ba thì

nhận ra lương ông giáo không đủ đút miệng. Nên đành phải xoay ngang kiếm kể sinh nhai. Rồi cũng là một ngẫu sự, nên hóa ra có duyên với cái cửa cái đục, từ đó tìm thầy và vừa tự mày mò học hỏi thêm. Ruộng bẽ bẽ, không bằng một nghề trong tay.

- Mày mò học hỏi thêm?

- Đúng thế! Nó tương tự như chuyện Bao Dinh bên Tàu?

- Tôi biết điển tích Bao Dinh làm nghề mổ trâu. Ông này nói: “Ban đầu lúc mổ trâu, không con nào không phải là trâu.” Sau ba năm hành nghề, ông lại nói: “Chưa thấy con nào là trâu toàn vẹn.”

- Theo thầy, ý nghĩa câu chuyện nó nằm ở chỗ nào?

- Có nghĩa rằng: Ba năm sau, thạo nghề rồi, mới thông thuộc đến chân tơ kẽ tóc đối tượng. Có nghĩa rằng là: Muốn làm được điều gì huyền diệu, phải gắng sức lâu dài.

- Tuyệt! Còn trong nghề mộc của ta có tích chuyện phó mộc Khanh đẽo gỗ làm giá nữa. Thầy có biết?

- Lúc nhỏ, ông thân sinh ra tôi có kể cho tôi nghe. Phó mộc Khanh đẽo gỗ làm giá tài tình lắm. Người ta

hỏi: “Ông làm nghề bằng gì?” Ông đáp: “Phải tập trung ý chí.” Tức vừa phải tập trung nghị lực vừa phải khéo khôn.

- Thầy Quang Tình! Hôm nay thì đúng là tri âm gặp tri kỉ rồi.

- Tôi trộm nghĩ: Nghề, một khi không có thì tâm lấy cái gì mà dụng, đức lấy cái gì để biểu hiện, nhân nghĩa dùng cái gì để chứng tỏ. Nên làm nghề gì tôi cũng gắng sức để đạt tới chuẩn mực của nó. Hồi tôi đi dạy học, tôi đình ninh tâm niệm đó.

Tung hai tay lên trời, ông Văn Chỉ hào hứng:

- Thầy nói hay quá. Từ lâu tôi đâu dám coi thầy là anh phó nhỏ. Còn hôm nay thì rõ ràng thầy là thầy tôi. Tôi biết chí thầy cao lắm. Chí thầy không chỉ để ở cái cửa cái bào cái đục đâu. Thầy làm thợ không như tôi chỉ là để kiếm gạo nuôi vợ nuôi con, chỉ là để thỏa cái chí tự do dọc ngang trời

đất của tôi. Giờ, xin thầy nhắc lại câu vừa nói: Nghề một khi không có thì tâm lấy gì mà dụng...

- Nhưng còn một ý này. Sư phụ nói, vào nghề là do một ngẫu sự. Thế thì giống như một họa sĩ nước ta. Bậc danh họa này là ông thân sinh ra người bạn một thời dạy học cùng tôi. Ông chuyên vẽ ngựa. Hỏi: “Vì sao lại chuyên vẽ ngựa như Từ Bi Hồng nước Tàu?” thì ông bảo: “Có định chuyên đâu. Chỉ là một hôm đem bức sơn dầu *Thúy Kiều gặp Từ Hải* bày ở gallery thì có một ông khách ngoại quốc nằng nặc đòi mua. Hỏi vì sao lại thích mua

thì ông ta bảo: ‘Tôi thích con ngựa ở phía xa xa trong bức tranh.’” Thế là từ đấy ông thành họa sĩ chuyên vẽ ngựa!

- Chà!

- Như vậy sư phụ vào nghề cũng có thể coi như một ngẫu nhiên.

- Vâng, nhiều khi ngẫu nhiên là ông thầy dạy ta. Cái cánh cửa tử cung ngoài cũng vậy. Nó là do một lần tôi đem gỗ đi phơi nắng, cốt để cho nó khô. Phơi được một lát đem vào thì thấy mặt bên gỗ phơi ra nắng co lại, điều này thật khác so với kim loại. Xem ra thì Ngẫu nhiên là một quy luật lớn hơn cả Tất yếu. Và thầy cũng vậy. Do một ngẫu nhiên. Một cơn chấn thương của lịch sử.

- Một cơn chấn thương của lịch sử!

- Đúng thế! Nhưng mà thôi, chuyện ấy ta còn lai rai.

Bây giờ xin hỏi: Thân phụ của thầy hiện ở đâu?

- Vâng tôi sẽ xin kể chuyện ông thân sinh ra tôi cho sư phụ nghe. Ông cụ hiện ở bên quê ngoại, chứ không ở đây với tôi. Đó là vì ông cụ rất gắn bó với bà mẹ đẻ ra ông, một phụ nữ rất giỏi nghề tầm tang.

Nghe đến đó, ông Văn Chi liền giơ tay:

- Chuyện hẳn là rất thú vị. Nói lúc này e mất đi khí vị của nó. Vậy xin cho tôi nói nốt chỗ dở. Thầy đừng khen tôi. Tôi là vậy mà cũng còn khờ dại, còn lỗ mỗ lắm, chưa hiểu hết khúc nhôi chuyện đời đâu.

- Sao sư phụ lại khiêm nhường vậy?

- Tôi nói thật lòng đấy. Không dám tự phụ đâu. Vì còn nhiều hớ hênh lắm! Chà, làm cái nhà sà ngang ruồi dọc kích cỡ ra sao, thuộc lâu lâu. Thuộc mặt gỗ như thầy tướng thuộc mặt người. Đinh lim sến tấu là nhóm hai. Nu tếch trặc là nhóm đặc biệt. Vàng tâm trước là nhóm bốn, gần đây đã bị đẩy lên nhóm ba. Biết hết! Vậy mà đã có lúc nhìn gỗ lỗ rọ mà lại tưởng là lim. Vì tom gỗ cũng mịn như nhau. Nhìn gỗ vạng lại tưởng là dổi vì cả hai cùng có màu vàng vàng như nhau.

Ngừng một lát, thầy Quang Tình đoán và quả nhiên câu chuyện lại vào mạch theo giọng nói thật hoạt bát của ông Văn Chỉ. Thì ra ông Văn Chỉ đã bị người ta lừa. Lần ấy, một mụ lái gỗ từ Sơn La về chào hàng. Cả một xe ben cỡ đại. Thùng xe chất ngất hơn chục hộp gỗ sến tiết diện 2,2x2,5cm, dài hai mét, nặng có đến bảy tám tạ một, cùng lúc trút đánh rầm như bom nổ ngay trước cửa nhà. Thấy mấy hộp gỗ lấm lem bùn đất, hỏi thì được biết chủ hàng phải trát bẩn như thế để tránh con mắt nhòm ngó của kiểm lâm. Nào ngờ, mấy hôm sau, nắng ráo, lớp bùn đất bong ra, kiểm tra lại thì có đến bốn chuỗi gỗ ruột rỗng đến năm sáu mươi phân khối, bị chủ hàng nó nêm gỗ tạp vào. Cay quá! Ông Văn Chỉ vò đầu bứt tai, tự trách mình, tự giận mình cả tuần liền. Nhưng sau đó, ông nguôi ngoai dần và ông ngộ ra rằng, cuộc sống là vậy, thua cuộc là điều không ai muốn mà chả thể tránh được. Thế mới biết là học khôn đến chết, học nết đến già!

9

ĐANG NÓI, ông phó mặc bỗng dừng lời, nghển cổ. Phía cuối xưởng có tiếng cãi lộn của mấy anh thợ đang lấp cánh cửa hai chiếc tủ đứng. Trên mái gôi lạch tạch mấy hạt mưa. Như là mưa nước lên, dấm da dấm dăng. Cô Mận ôm mấy bó phoi bào phơi ngoài sân chạy vào thêm nhà. Đám cãi nhau lại rộ lên mấy tiếng chửi tục. Ông Văn Chi đưa trả mấy thanh gỗ cho thầy Quang Tình, vừa bước lại phía nọ vừa gắt:

- Này mấy chú. Không có cái lối bè ta, gỗ chú nó, thẳng chó, vợ anh em, tôm lộn cứt lên đầu ở đây nhé! Không muốn làm ở đây thì về. Về!

Căn nhà thốt im phắc. Nghe thấy cả tiếng chổi quét véc ni sàn sạt rất khê. Có tiếng người phụ nữ gọi ngoài sân. Ông Văn Chi ngó ra: “Em đấy hả? Chờ anh ra ngay đây.” Chắc là bà vợ ông từ cửa hàng vào gọi ông ra có việc.

Thầy Quang Tình dựng ngược chiếc cửa lên. Két kẹt... cạnh giữa thép cửa vào cạnh răng cửa, nghe ghê cả răng. Phoi thép li ti rơi óng ánh sắc cầu vồng.

- *Iem* mời anh uống *lược* ạ.

Nghe tiếng, cứ tưởng là mời ai, ngẩng lên, hóa ra cô Mận đã cầm cốc chè tươi đứng ngay ở bên cạnh. Cốc chè tươi vàng ánh như bia hơi, bốc khói. Cô Mận áo gụ chật căng. Cái khuy bấm ở cổ áo buột, hở một vùng ức trắng mờ hình tam giác. Mặt tròn phính. Má bánh đúc mờ mờ một cái hoáy đồng tiền như ở đâu lạc đến. Lông mày kẻ nhỏ ti, hai con mắt lá răm lúng liếng, đôi môi ăn trầu kẻ chỉ mỏng dính, rõ là gái quê làm dáng.

- Cám ơn cô Mận.

Cầm cốc nước trong tay, thầy Quang Tình ân cần:

- Cô Mận quê ở đâu ta nhỉ?

- *Iem* ở Thái Lọ, Thái Bình đây. Nhưng *iem* theo chồng về quê Thạch Thất đã ba năm rồi. Mới rồi, *iem* mới xin được vào đây làm tạp vụ cho ông Văn Chi.

- Nghe nói anh bị tai nạn ngã dàn giáo à? Giờ thế nào rồi?

- Nhà *iem* đang đón gạch thì ngã từ tầng ba xuống đất, gãy một bên chân. Giờ đi lại phải chống nạng. Một mình ở nhà, chả ai trông nom. Cũng vì đồng lương mà vợ chồng phải xa nhau, nghĩ lắm lúc cũng cảm cảnh lắm anh ạ. Anh ơi...

- Gì thế cô?

- *Iem* muốn nhờ anh một việc nhé. Lúc nào tiện, mà tốt nhất là hôm nay vì sắp hết tháng rồi, anh nói với ông Chi giùm em một tiếng.

- Nói gì với ông Văn Chi, hả cô?

- Vâng! Anh bảo ông ấy tăng lương cho *iem* lên một triệu rưỡi một tháng. Với lại, thỉnh thoảng cho em về thăm chồng *iem* một hôm. Không nhà *iem* anh ấy tủi thân anh ạ. Đàn ông mà anh ấy hay khóc lắm. Cũng là vì cưới nhau mới được một tuần, anh ấy đã bị tai nạn, nằm khoèo một chỗ, nghĩ mà thương quá cơ.

Thầy Quang Tình chưa biết đáp thế nào, thì cô tạp vụ đã sấp hấn vào sát thầy. Nhìn rõ cả cái núm đồng tiền hoay hoáy trên má cô. Và ngay sau đó trong khi tai thầy nghe tiếng cô rõ mồn một như tiếng trong ống nghe điện thoại, thầy còn cảm nhận được hơi nóng ngùn ngụt từ cơ thể cô đang tỏa ra bao bọc lấy thầy:

- Anh ơi, sở dĩ *iem* nhờ anh là vì *iem* thấy ông Văn Chi ông ý rất trọng anh. Trần đời mới có một người học việc được ông quý trọng thế đấy. Thân thiết như anh Dậu cũng chẳng được thế đâu. *Cơm người đấng lắm con ơi - Có như cơm mẹ con ngồi con ăn* đâu, anh. Kẻ làm thuê làm mướn khổ nhục trăm bề anh còn lạ gì. Anh nói giùm hộ *iem* nhé. Nói, cho *iem* thi thoảng về thăm chồng *iem* nhé. Đừng giữ rịt *iem* lâu thế. Ăn cơm chúa múa tối ngày.

Ông ấy là chủ, bốn phận *iem* là phải chiều ông. Nhưng đừng để chồng *iem* nó nghi ngờ, anh ạ.

Nghe tiếng ông Văn Chỉ khậm khoặc ở cửa vào xưởng, cô tạp vụ vội đón cái cốc từ tay thầy Quang Tình, đi. Mưa lất thắc mấy hạt rồi lại dừng. Oi như thời tiết tháng ba. Vớ cái quạt nan, phe phẩy mấy cái, thầy Quang Tình bỗng ngẩn người. Ừ, đúng là ông Văn Chỉ có thân mật với thầy và trân trọng thầy thật. Nhưng vì sao lại thế nhỉ? Cùng làng? Đã có thời ông có nhờ vả thầy? Nhưng còn gì nữa?

- Thầy Quang Tình ơi! - Ông Văn Chỉ cất tiếng. Giọng nói có phần trịnh trọng.

- Có việc gì đấy sư phụ? - Thầy Quang Tình dừng tay giữa.

Ngần ngừ giây lát, ông phó mộc bước lại cạnh thầy, như nói thầm:

- Đi với tôi ra cửa hàng một lát. - Rồi chờ thầy dọn dẹp đồ nghề vào cái hòm gỗ xong, ông mới khoác tay thầy - đi!

Cửa hàng đồ gỗ có biển hiệu Văn Chỉ đặt trên một trục đường làng đang mở rộng. Trong tương lai gần, đây sẽ là đường phố chính của cái thị trấn vệ tinh ăn thẳng về thành phố cách đây bốn chục cây số. Tuy vậy, ngay từ bây giờ cũng đã thấy mờ mờ cái quang cảnh của

phố thị thời hiện đại rồi. Quán karaoke. Tiệm làm đầu. Shop thời trang. Cửa hàng điện lạnh. Còn các quán cà phê mang những cái tên gọi cảm như Đêm hồng, Bóng giai nhân... thì nhan nhản.

Cửa hàng của ông Văn Chỉ có mặt tiền rộng đến năm mét. Ở đây có đủ các mặt hàng đồ gỗ, từ các đồ nội thất hạng trung lưu đến các mặt hàng tầm tầm như giát giường, bàn ghế học trò, chạn bát, mẽ kê giường phản mộc và các dụng cụ về nghề mộc.

Bước đến cửa hàng, thấy bóng một người Âu, chỉ suýt nữa thì thầy Quang Tình gọi: “Ông John Frakel!” nhưng may thầy đã kịp thời ngậm miệng. Không phải ông Frakel thầy dạy tiếng Anh của thầy. Cũng là một người Âu. Cũng thuộc loại người dầy, dài thườn thượt như một con sào.

Cũng tóc bạch kim. Mũi khoằm. Mắt xanh lơ. Khác tí chút là ông này có cái cổ gà chọi yết hầu nhọn đỏ ửng.

- Chào ông Tom Hayder. Chẳng hay tôi có thể giúp gì được ông? Chắc lại cần mua một bộ cửa đục?

Ông phó mộc Văn Chi xăm năm đi tới, xòe hai bàn tay gầy lộ cốt, thười thười cái môi dưới đỏ lợt, nắm bàn tay ông khách. Thì ra đó là một khách quen của cửa hàng. Và ông này biết tiếng Việt.

- Chào hai ông. Xin lỗi tôi đến làm phiền hai ông.

Hôm nay tôi đến đây để mua một bộ cửa đục. Ông phó mộc gật đầu:

- Đã vậy thì xin giới thiệu, ông Quang Tình, người cộng sự của tôi.

- *Good afternoon! Why don't you take a seat?*

Hơi ngả người ra sau, ngửa hai cánh tay, ông người Anh nhìn thầy Quang Tình có phần sững sốt:

- Ồ, ông biết tiếng Anh và phát âm chuẩn quá. Mà sao đáng lẽ nói *Sit down, please* như cách nói thông thường, ông lại có thể nói được thứ tiếng Anh sang trọng vậy?

Ông phó mộc ngửa một bàn tay:

- Thầy Quang Tình. Ông Tom đây đã ở Việt Nam năm năm. Đã đi nhiều nơi trên đất nước ta. Tôi đã đóng cho ông một cái giường *môđéc* và một cái sập gỗ gụ.

Thầy Quang Tình nghiêng mặt:

- Cám ơn ông Tom. Đó là vì tôi có may mắn được học một chuyên gia.

- Tôi nhớ rồi. Ông Văn Chi có lần đã kể cho tôi nghe chuyện của ông. Tôi thật tình rất khâm phục.

- Tôi chỉ là một con người bình thường. Một mình tôi lẻ bóng, cặm cụi bước.

- *He travels the fastest, who travels alone.*

- Đúng! Người đi nhanh nhất là người đi một mình. Ông Frakel có dạy tôi câu thành ngữ này của người Anh.

- Ông mang trong mình một nỗi đau mà chưa chắc một vị nguyên thủ quốc gia nào phải mang. Và ông đã biết cách hóa giải cái bi kịch xã hội gây cho ông.

- Cuộc sống là thế. Tôi không có ý trách oán gì cuộc sống. Chung quy thì ở đâu và lúc nào cũng sẵn có các cơ hội thử thách. Và con người phải luôn là chủ thể của cuộc đời. Con người không chọn hoàn cảnh để sống. Và không có hoàn cảnh nào là quá tệ hại. Người Anh có câu: *Take it easy! No big deal!* Tất cả đều đơn giản dễ dàng! Không có gì quá to tát, quan trọng cả! Còn ông thân sinh tôi hay nói: Cám ơn bệnh tật - Ấm thêm nhân tình. Đến ốm đau cũng còn là cơ hội tốt đẹp đó. Nghĩa là lúc nào cũng có thể và cần phải sống xứng đáng với danh hiệu con người. Phải sống, chứ không thể chết! Chết như một kẻ bị tuyệt diệt.

- *As dead as a dodo!* Một ý tưởng có tầm nhân loại!

- Ồ, ông vừa nói câu gì vậy?

- *Chết như một con đu đu?*

- Một câu nói lạ?

- Một câu thành ngữ rất ít người Anh biết và sử dụng.

- Vậy *con đu đu* là con gì?

- Xin ông hãy tìm hiểu lấy. Nếu không tự tìm hiểu được, xin ông đến tôi. Tôi biết, ông là người ham học. *Carte de visite* của tôi đây!

Thầy Quang Tình đón tấm *carte*, gật đầu, nhã nhặn:

- Cám ơn ông. Nhưng xin hỏi, chẳng hay ông mua một bộ cửa đục để làm gì? Trong khi nước Anh đã qua thời kỳ công nghiệp hóa từ lâu rồi, hiện thời tất cả đã có máy móc thay sức người!

Ông Tom nhún vai:

- Ồ không! Bao giờ thì con người cũng thích tự tay mình làm ra được một cái gì đó. Ông nội tôi có một trang trại chăn nuôi bò, ngựa. Ông tự đóng các dụng cụ. Với lại ngoài việc này tôi còn muốn bàn với ông Văn Chỉ việc xuất khẩu một số mặt hàng nội thất đến vùng quê của tôi bên Anh Quốc.

Ông phó mọc nhắc một chiếc cửa, hớn hờ:

- Vậy ta vào việc thứ nhất đi. Ông Tom, ông hãy lấy chiếc cửa này đi. Chiếc này sắc lắm vì đã rửa rồi.

- Rửa rồi? Nghĩa là thế nào? Cái chữ rửa ấy!

Đỡ chiếc cửa, đưa tay gại gại hàng răng cửa nhọn hoắt biếc xanh, thầy Quang Tình nhìn ông Tom, nheo nheo mắt ngẫm nghĩ, rồi thông thả:

- Ồ, cái chữ *rửa* rắc rối! *Rửa* ở đây là gì nhỉ? Nói sao để ông Tom hiểu bây giờ đây? Hà! *Rửa*, không phải là *wash* trong tiếng Anh như lau rửa đâu, ông Tom. Chiếc cửa này đã *rửa* có nghĩa là nó đã được một chiếc giũa nhỏ làm cho sắc bén, nói cụ thể là khoảng cách giữa hai hàng răng của nó được mở ra, tiếng trong nghề gọi là mở mạch. Nghĩa là *the distance between every two teeth is widened*.

-*Oh, I know!* Tôi hiểu!

Thú vị, ông Tom gật đầu, nhú mày, thân tình:

- Tôi muốn khảo sát thêm trình độ Anh ngữ của ông.

- Để làm gì?

- Xin phép ông, tôi chưa muốn *bật mí!*

- Ông bắt đầu biết được các tiếng lóng của người Việt rồi à.

- Tôi còn thua xa bọn lính Mỹ ở Việt Nam trước đây. Làm thế nào mà nó chuyển ngữ từ *xạo* tiếng Việt thành *Star weight*, nghĩa sát sườn là ngôi sao trọng lượng, tức sao nặng thì chúa thần lẫn thật.

- Chúa thần lẫn! Ông thạo tiếng Việt quá rồi. Ông Tom à, tôi thích so sánh hai ngôn ngữ Việt-Anh. Chẳng hạn, người Anh nói *To carry coals to Newcastle* thì người Việt có thể dịch là *Chở củi về rừng*. Người Anh nói: *He who laughs today may weep tomorrow*. Dịch sát nghĩa là: *Ai mà cười hôm nay, mai có thể khóc*, thì tôi coi câu đó giống thành ngữ Việt: *Cười người hôm trước hôm sau người cười*.

- *Excellent!* Rất hay!

- Hoặc người Anh nói: *Honesty is the best policy*. Nghĩa dịch sát là: *Lương thiện là cách ứng xử hay nhất*, thì tôi cho là tương đồng với hành

ngữ Việt: *Thực thà là cha quý quái*. Ngoài ra...

- Còn gì nữa?

- Ông biết đấy, giáo trình đại học thì đầy đủ về cơ bản rồi. Nhưng như thế không có nghĩa là đã ôm trùm được toàn bộ cuộc sống đa sắc màu. Chẳng hạn dạy về chăn nuôi, họ chỉ trang bị cho sinh viên ngôn ngữ về nuôi lợn,

nuôi gà, nuôi bò, nuôi ngựa. Thế còn nuôi ong, nuôi cá trê phi, nuôi tằm, nuôi lươn, nuôi ếch? Cũng như thế, giáo trình đại học đâu có giúp người Anh người Mỹ biết thế nào là Tết bánh trôi bánh chay, tục đốt vàng mã ngày rằm tháng bảy xá tội vong nhân. Tôi bổ sung những kẽ hở khuyết thiếu li ti đó.

Tới đây thì xem chừng ý định mạnh nha đã chín muồi trong óc, ông khách người Anh tung hai tay lên trời, reo to:

- *Incredible!* Tuyệt hảo! Tôi hiểu rồi! Cám ơn ông giáo Quang Tình. Tôi sẽ có việc nhờ cậy đến ông đó, ông thầy!

10

TẬN KHUYA ĐÊM ẤY thầy Quang Tình mới về đến nhà. Đêm mùa thu lững lờ niềm hoài cảm. Hai đứa con đã ngủ ở phòng trong. Buồng ngoài có hình một khối vuông. Dẫu là tre nửa rơm rạ nghèo nàn, căn buồng vẫn giữ vẻ thanh lịch nhờ một tấm ri đô hoa buông ngăn đôi, bên trong là bàn học và ba kệ sách lớn, bên ngoài là phòng khách kiêm phòng ăn. Lúc này, trên chiếc bàn mộc, dưới cái chụp đèn tỏa một vòng tròn vàng mơ là cái lồng bàn đập mâm cơm. Hiên nhiên là vừa nghe tiếng bánh xe đạp lăn rền rẹt ở ngoài sân, người phụ nữ dù đang thức cũng như giật mình choàng dậy. Và khi thấy người đàn ông của mình vừa ló gương mặt trái xoan mảnh dẻ vào khung cửa thì chị đã chạy ra với tiếng reo mừng rỡ khê nong: “Ô anh đã về! Sao anh về muộn thế! Em tẻ quá, suýt nữa thì ngủ quên lúc nào không biết.” Và khi chồng chị nói: “Hôm nay anh mãi trò chuyện với một khách người Anh. Em cứ ngủ đi chứ!” thì chị lắc đầu, “Em nói vậy thôi. Chứ anh chưa về thì em ngủ làm sao được! Để em hâm lại bát canh riêu cá anh ăn nhé.”

Thầy Quang Tình ngồi xuống ghế, thở ra nhè nhẹ. Cái bóng đèn đung đưa. *Khăn thương nhớ ai mà khăn rơi xuống đất - Đèn thương nhớ ai mà đèn thức trong đêm.* Rón rén đi từ trong bếp ra, tay bưng bát canh cá bốc hương thì là thơm ngào ngạt, người phụ nữ ngây ngây nhìn chồng. Áo ảnh hay là hiện thực đây, người thiếu phụ có gương mặt trái đào, vóc hình căng mẩy nong nòn sau làn áo ngủ màu hồng đào mỏng tang. Trời, đúng là người như hoa ở đâu thơm đấy! Không thể nấn ná được nữa, người chồng liền đứng dậy kéo người phụ nữ vào sau tấm màn gió, bồn ngộn đến lấp cả hơi thở.

- Thắm à. Cả một ngày dài anh nhớ em. Anh nhớ làn hương thơm tỏa ra từ thân thể em, từ mái tóc, gương mặt em, khuôn ngực em. Cho anh hôn em nhé!

Áp môi vào môi người phụ nữ, thầy Quang Tình đưa tay lên cởi hàng khuy bên sườn áo chị. Tới khi chị như giật mình co người lại, thảng thốt kêu “Anh!” và nhìn xuống thấy khuôn ngực mình đã mở toang nõn nà tươi mướt, còn người đàn ông chồng chị, thì như đứa trẻ thèm khát sữa mẹ, đã vừa bầm bập mấp môi vào hết bên này sang bên kia hai bầu vú trĩu mọng của chị, lại vừa áp mũi vào da thịt chị hít hà say đắm. Cơ thể chị đang tỏa hương. Một làn hương của quả chín, của tinh túy đất trời, chân thật hiền lành mà cao quý tinh khôi và mê hoặc. “*Bên đin ơi! Trời đất ơi!* Nhưng mà anh đừng làm em nhột quá!” - chị thốt kêu và co người lại vừa thẹn thùng vừa sung sướng. Rồi trong khi hai tay vẫn ôm chặt đầu chồng, chị rướn người lên ghé tai chồng, thì thào:

- *Xú rắm rón mí của, pì nuống vành bỏ pay.* Dao chém nước không đứt, em không xa được anh. Em cũng nhớ anh lắm!

Nghe một câu tiếng Giáy quen thân, người đàn ông lặng phắc vì cảm động. Trong sách người ta kể: Nữ bác học Marie Curie, người gốc Ba Lan, lấy chồng là ông Jolio Curie, sống ở Pháp, đã thuần thục tiếng Pháp, nhưng gặp tình huống xúc động bà vẫn thốt kêu bằng tiếng mẹ đẻ. Thắm cũng vậy. Quê hương bản quán dòng tộc vẫn sống động và âm thầm trong ký ức Thắm.

- Trời! Câu tiếng Giáy của em khiến anh nhớ lần đầu tiên chúng mình yêu nhau quá!

Lửa tình đã bùng cháy. Người đàn ông lim dim mắt rạo rực. Ở bên con suối đầu nguồn trong khu rừng thông sau làng Nhuận, Thắm có nhớ không? Nhớ không em, lần đầu tiên chúng mình gặp nhau là lúc em đi hái rau *piệc cú* ở bên bờ suối làng Nhuận. Ôi, con suối làng có hàng cối gạo thơm lừng hương gạo mới và hương hoa doi.

- Anh à! Đêm đêm em vẫn mơ thấy những ngày sống ở bản quê. Em mơ thấy *mè* là *Già chim* trong các buổi hát then.

- Thăm à, đêm nay chúng mình yêu nhau nhé.

- Vâng!

- Nhưng mà phải cho anh yêu thật lâu, thật nhiều cơ. Như hôm chúng mình đi hái nấm lấy măng trên khu rừng thông bên bờ suối đầu nguồn ấy.

- Anh còn nhớ à?

- Anh quên sao được. Nhớ đêm nay nhé, em!

- Sợ em đi đâu mất à. Nhưng để Quang Bình, Quang Sinh ngủ say đã anh à? Và anh đừng...

- Đừng gì, em?

Nép vào ngực chồng, người vợ thỏ thẻ:

- Anh đừng sôi nổi quá làm em rộn rục hết cả người. Để em cứ muốn được anh yêu em mãi. Em nói thế, đừng cười em nhé, anh.

Hít một hơi thật sâu trên má người vợ, người chồng cười thầm:

- Tại vì anh yêu em quá. Gần hai mươi năm nay rồi. Lúc nào anh cũng có cảm giác như hồi anh gặp em. Em mười sáu tuổi, mặc chiếc áo màu hoa đào, tóc tết hai bím, bàn tay thơm mùi gạo mới.

- Thôi để chốc nữa anh nhé. Bây giờ anh phải ăn cơm đi đã.

- À anh hỏi điều này.

- Điều gì hở, anh?

- Máy hôm nay em đi đâu mà sớm thế?

- Anh.

- Kìa anh hỏi. Sao không nói?

- Em nói, anh đừng mắng em nhé. Em nghe mấy người hàng xóm, lấy thuốc lá ở bà Bồng đi bán rong anh à.

- Chết! Đi bán thuốc lá thế cảnh sát phường và quản lý thị trường họ có gây rắc rối cho em không?

- Có. Họ đuổi bắt em hai lần rồi. Một lần em chạy lạc mãi mới về được nhà. Hôm qua em đang đứng bán ở trong công viên Độc Lập thì một người

cảnh sát phường ập tới. Anh ta huýt còi, quát: “Muốn sống thì đứng lại!” May mà em chạy kịp, nhưng rơi mất mấy bao thuốc lá.

- Khổ thân em.

- Nhưng mà không sao đâu. Em quen với cảnh khổ rồi. Em khôn hơn hồi mới về đây rồi, anh à. À em biết luộc quả trám như các chị miền xuôi, chỉ để nước nóng già hay sôi lăn tăn là vớt ra. Hôm nay một chị công nhân ở nhà máy Dệt đi bán thuốc lá cùng em dạy em: trước khi nấu cỡ Tết, miếng bóng phải tẩy bằng rượu và gừng mới khỏi mùi hôi mùi khét. Anh à, em thương anh vất vả!

- Không! Giờ anh có thể túc tắc kiếm được tiền rồi. Vả lại, việc ấy nhà nước đã cấm. Từ nay, em không đi bán thuốc lá rong nữa, em à.

Ôm chặt người vợ yêu, lặng đi mấy phút rồi thầy Quang Tình rưng rưng:

- Anh tin rằng rồi sẽ khổ tận cam lai. Thắm à! Lẽ ra anh định giấu em, nhưng bây giờ thì anh đành tiết lộ để em biết. Hôm nay ở cửa hàng đồ mộc, anh gặp một ông khách người Anh tới mua hàng. Ông này tên là Tom. Hóa ra là bạn ông Frakel, người đã từng dạy anh. Ông này và ông Frakel đang có ý định mở một lớp học tiếng Việt cho những người Anh đang làm việc ở thành phố này và họ muốn nhờ anh. Nhưng anh bảo, “để tôi suy nghĩ thêm. Với lại thế nào thì tôi cũng phải học xong nghề mộc từ sư phụ Văn Chỉ của tôi đã. Trí thức ở nước tôi lúc này là nghề có nhiều bất trắc lắm!” Thôi! Khuya lắm rồi, giờ em đi ngủ đi.

- Vâng!

- Ngủ đi để lấy sức nhé. Nghề mộc khiến anh khỏe lên rất nhiều đấy, em à.

- Em chờ anh!

- Được rồi. Anh sẽ còn đọc thơ cho em nghe nữa cơ, Thắm à.

ĐÀN ÔNG KHỎE MẠNH, lòng ái dục tất nhiên là mạnh mẽ. Thầy Quang Tình cũng vậy. Ngoài ra cũng phải nói thêm, hiểu biết về văn hóa tình dục còn là cơ sở gây nguồn cảm hứng trong thầy. Tính giao luân là lĩnh vực muốn khám phá của thầy. Huống hồ từ ngày làm thợ, sức lực thầy xem chừng lại gia tăng đáng kể. Giờ đây, kéo cửa, đục đẽo cả ngày liên tục mười giờ đồng hồ, thầy cũng không thấy mệt. Cánh tay thầy nổi con chuột, cứng như đá. Có bận hai đứa con Quang Bình và Quang Sinh đu hai bên cũng không bận gì.

Đáng kể nữa là yếu tố kích thích có từ Thắm. Chị vốn là một một cô gái đẹp. Rơi vào cảnh biển, tâm thần sầu thương, bấn loạn, nhu cầu được an ủi phát sinh khiến người đàn bà trong chị càng nồng nẫu khát muốn được nâng niu, ôm ấp, vuốt ve.

Tuy vậy, chưa bao giờ cuộc ái ân đêm đó của hai vợ chồng lại sôi nổi, thậm chí mê cuồng đến thế. Cuộc yêu kéo dài ba mươi phút xong, Thắm đã mãn nguyện, đã thiu thiu ngủ thì lại thấy chồng đánh thức. *Cho bài nướng!* “Cám ơn em! Thắm, Em có mệt không?” “Không ạ.” - Thắm đáp, dụi má vào vai chồng nũng nịu. Thì cũng tưởng là một câu nói thường tình như mọi khi. Yêu nhau xong bao giờ anh cũng nói lời cám ơn Thắm bằng tiếng Giáy. Y như lần đầu yêu nhau. Nào ngờ, chồng chị đã chống tay nhồm dậy. “Cho anh yêu lần nữa nhé, em.” Lần thứ hai kéo dài cũng không kém lần thứ nhất. Buồn cười nhất là, đang khi thấy anh mạnh mẽ quá, định kìm anh lại thì rắc một tiếng, cái thang giường ở phía đầu gãy khúc làm đôi. Đầu Thắm và đầu anh cùng chúi xuống gần đất. Trở dậy, tìm cây gỗ khác thay thang giường, vừa leo lên định kéo chân vừa nằm xuống thì anh lại bảo cho anh yêu lần thứ ba. Lần này, Thắm lại chiều anh. Và khi anh hỏi: “Vì sao

em lại chiều anh?” thì Thắm áp mặt vào ngực anh thủ thủ rằng “Em cũng thích anh yêu. Vì tất cả thân thể em là của riêng anh mà.” Ba lần yêu đều kéo dài. Cả ba lần yêu anh, Thắm đều khóa thân hoàn toàn. *Bên đin ơi!* Em là của riêng anh mà! Khóa thân khi làm tình với nhau. Điều đó bao giờ cũng là một yêu cầu của anh và của chính Thắm. Khóa thân, một tình yêu vợ chồng đã đến độ đắm say nhau.

Ôi, những cuộc ái ân với Thắm! Những cảm xúc run rẩy, huyền diệu, cao thượng và tự do. Thế đó, dù là cuộc sống chung đã trải qua nhiều năm tháng. Thì vẫn là vậy thôi. Vẫn là cái rụt rè, e lệ, thẹn thùng, bẽn lẽn, những đặc trưng cố hữu của mối tình đầu, của các cuộc tình chân chính. Vì trước cái quá tầm xúc động. Vì trước cái vô biên của hạnh phúc. Vì đâu có phải chỉ là những cuộc truy cầu nhằm thỏa mãn các nhu cầu thuần túy của xác thân. Vì trong cuộc giao ái này, anh trao tặng chính con người anh cho chị. Và trong cuộc hoan lạc tuyệt mỹ này, anh nhận ra bản tính mê mông của tình yêu đôi lứa, sự tinh tế và bí nhiệm của nó. Cũng vậy, hơn ở đâu hết, ở cuộc phối thuộc nam nữ đầy lạc thú mê ly, đầy cảm hứng kiêu hãnh và thanh tao, được trí năng dẫn dụ này, anh và nàng cùng một khát khao là có được một sự hiệp nhất mãi mãi cùng nhau. Và trở nên máu thịt của nhau trong cuộc trao đi tặng lại ở cuộc tương sinh tương ái này. Ôi, cái cảm giác lâng lâng tươi sáng, cái trọng đại và sâu lắng, tình yêu của anh và Thắm, bản hòa tấu song ái của anh và Thắm!

Một ngày vui được nhân lên bằng một cuộc yêu đương thăng hoa quá thỏa mãn! Rời khỏi thân thể nồng ấm của vợ, giờ đây nhớ lại, thầy Quang Tình mới nhận ra cái lý do khiến mình hôm nay lại ham mê Thắm lâu bền đến thế. Thì ra, niềm hưng phấn đã xuất hiện trong thầy từ sau cuộc trò chuyện với ông Tom người Anh ở cửa hàng. Và trước đó là với ông Văn Chỉ, cũng như sau rốt là việc truyền đạt lại lời thỉnh cầu của cô Mận cho ông, khiến lúc này, sau cuộc ái ân kéo dài tưởng đã kiệt sức, thầy vẫn thấy mình tỉnh táo hơn bao giờ hết. Thầy đã và đang hài lòng về mình.

“Người đàn bà khóc khi làm tình xong với người đàn ông. Vì làm tình xong, anh ta quay lưng lại ngủ, anh ta không quan tâm đến nàng nữa!” Sự

nhớ đến một câu của Nietzsche, thầy vội quờ tay sang ngực vợ và định nói một lời xin lỗi vì trước nay thầy vẫn thường thế, xin lỗi vì hành vi yêu đương giờ nghĩ lại thấy nó thô bạo thế nào đó. Nhưng ngay lập tức thầy rút tay lại. Thắm đã ngủ. Sau yêu đương quá ngưỡng, Thắm thiếp đi trong mê mệt.

Thoáng chút ân hận, thầy khe khẽ dịch lại bên vợ, nhẹ nhàng kéo tấm chăn phủ lên cơ thể nàng vẫn còn đang trong tình trạng khóa thân, khuôn ngực mọng tròn như một thứ quả chín. Rồi se sẽ, thầy vòng tay choàng qua người nàng, không để nàng tỉnh thức.

Ôi, Thắm, người con gái xiết bao yêu thương, nâng niu trù mẫn xót xa của thầy. Thắm mười sáu tuổi là cô gái Giáy đi hái rau *piệc cút*. Một chiều đã xa tít trong thời gian. Thắm, một gương mặt thiếu nữ sáng tươi trong đêm *vươn Giáy* ở nhà *pò Hì*. Thắm, cô học trò lớp năm đầu tiên của trường trung học. Thắm và hai sói gạo đưa hương thơm lừng căn nhà một chiều đã xa.

Thắm, mỗi tình trọn đời và duy nhất! Cái tài sản vô giá, nguồn vui sống vô tận. Một tình yêu đã được lý tưởng hóa và nhuộm màu phiêu lãng với mây trắng, nhưng sẵn sàng đương đầu với mọi gian nan thử thách.

Không ai có thể dự tính được những gì sẽ xảy ra. Vì sau hai năm dạy ở làng Nhuận, khi ở đây trường sở đã vào nền nếp, thì thầy Quang Tình lại được điều động lên mở trường trung học ở vùng giữa, nơi người Dao cư trú, rồi sau đó là mở trường suốt một dải rẻo cao, nơi có những bản người Mông, người Hà Nhì, những vùng trắng, chưa có trường trung học. Tất nhiên, tuổi trẻ như hạt giống cách mạng được cơn gió lớn thổi đến các chân trời mới, thầy Quang Tình đâu có ngại ngùng. Và dẫu xa nhau nghìn trùng thì nhờ tình yêu ấy, thầy đã thêm nghị lực hăng say để hoàn thành chức phận lớn của một con người trước cuộc đời, một cuộc đời còn rất nhiều vất vả gian nan. Lúc này, cuộc đời thật tình là còn biết bao vất vả gian nan đang đón chờ thầy và Thắm mà cả hai người đâu có hay...

- Kìa em. Ngủ tiếp đi em. Mới có bốn giờ sáng thôi mà.

- Ơ, anh vẫn chưa ngủ à?

Vừa tỉnh thức, Thắm đã giật mình nhồm dậy. Nhận ra đang khóa thân, chị vội vàng quơ cái áo và chiếc quần

trong cùng tấm quần dài rơi ở dưới đất. Rồi búi lại mớ tóc xõa và nghiêng mình nằm xuống.

- Em mơ một giấc mơ dài, anh à?

- Em mơ thấy những gì?

- Em mơ thấy cái cầu mây của làng. Nhiều nhất là thấy *mè*. *Mè* ngồi trên cái ghế mây. Hai mắt *mè* âu yếm nhìn anh.

- Nhìn anh?

- *Mè* nói con rể ta đây à? Rồi *mè* phe phẩy cái quạt giấy mỏng tang. Bàn thờ sau lưng. Bàn cúng trước mặt. Cầu lên thiên giới là tấm vải xanh buông từ nóc nhà xuống cạnh *mè*. Những tấm hương cháy đỏ ngòn. Các vong hồn đã quy về đầy đủ. Em thấy *mè* bỗng rùng mình. Cái mũ đỏ thả vạt dài che lưng vắt chéo qua ngực *mè* rung rinh. Lúc đó *mè* đã nhập vai *Già chim*, một cô gái nõn nà, tay trái tha thướt dải khăn lụa trắng, tay phải chiu chít chùm nhạc đồng.

- *Mè* làm *then* à?

- *Then* này là *then tím liếng*, *then* nổi dài hồn vía người già, gia tăng sức lực cho người trẻ và thêm đầy thóc lúa cho kho bịch, anh à.

- Thắm. Em mê hay sao đấy?

- Em mê à? Không phải đâu! Em nhớ khi *mè* làm *then*, thì căn nhà đầy ắp người. Toàn các bà các chị bế con, địu cháu tới, mê man theo tay múa, lời hát của *Già chim*, xin *Già chim* ban phát phúc lộc. Rồi *Già chim* dẫn các bà, các chị lên thiên giới. Đường đi lúc quanh co, khắp khểnh, khi thênh thoáng, phẳng bằng. Qua chín cây cầu mây, chín ngọn núi, chín con suối. *Già chim* bước thoăn thoắt. Lại có khi cười ngửa, lúc chèo thuyền. Đường lên trời càng lúc càng gian nan. Con yêu tinh răng bằng lưỡi cuốc, miệng bằng cái hang, lưỡi bằng con sào hiện lên chặn đường đòi ăn thịt mọi người, *Già chim* vung gươm, ra oai sấm sét.

- Thắm! Tỉnh lại đi em!

Thắm đưa hai tay lên xoa mặt, tiếng nói chợt trở lại ngay ngắn tỉnh táo:

- Em không mê thật mà. Em thấy *mè* trở thành ông quan văn họ Thèn mặt trắng đĩnh đạc, uy nghi. Quan văn họ Thèn phóng bút nên văn, ứng đối sắc sảo, cõi thoát được cả nghiệp căn người trọng tội. Gặp quân ma tai ác coi giữ hồn người đau khổ, thoát cái *mè* lại biến thành quan võ họ Lù mặt đỏ lẫm liệt, oai phong: “Thả hồn người này ra!” - quan võ họ Lù quát. Tiên lễ hậu binh. Dịu dàng không xong thì *mè* nổi cơn binh lửa.

- *Mè* mất từ lâu rồi mà em. Nghe chồng nói, Thắm gật đầu:

- Em biết mà. Nhưng không hiểu sao, *mè* lại nói: “Thắm à, con nhớ bảo anh Siêu, đừng đi chơi đâu xa, không có lợi cho sức khỏe đâu. Bố con ở dưới âm có lần

cũng bảo *mè* nhả lên thế!” Em sốt ruột quá! Có lẽ em phải đi về quê vài hôm để xem thế nào, anh ạ!

Thầy Quang Tình nghe đến đây thì rùng mình. Giấc mơ báo mộng! Trước nay chưa bao giờ thầy được dự một buổi hát then ở vùng đồng bào Giáy và buổi hầu đồng ở vùng người Kinh. *Già chim* cũng như những ông thống bà đồng có thời bị quy là kẻ hành nghề mê tín dị đoan, nhưng dân gian thì vẫn cho rằng họ là người có khả năng làm môi giới giữa người trần và các đấng siêu nhiên. Nhưng sau cái rùng mình, thầy liền ngáp một hơi thật dài và cơn buồn ngủ bây giờ mới kéo tới, sau một đêm thầy gần như thức trắng.

12

CHOÀNG TỈNH vì một tia nắng đầu mùa xuyên qua mái gianh rọi vào căn buồng hẹp, thầy Quang Tình tung chăn ngồi dậy và nhận ra nhà cửa đã vắng tanh. Hai đứa con đã đi học. Không hiểu đi đâu, hay là vẫn đi bán thuốc lá rong mà Thắm cũng không có nhà? Trên bàn, một bát cơm rang với dưa và tóp mỡ đã nguội ngắt. Nhìn đồng hồ thấy đã hơn chín giờ, thầy liền tặc lưỡi: thì hôm nay nghỉ một buổi làm cũng được chứ sao. Chẳng lẽ mình không đáng khen thưởng à. Rồi ngẩn mặt: sao đêm qua mình lại hăng hái thế nhỉ! Mà không hiểu như thế Thắm có thích thật không?

Đã lâu rồi, quá ham việc, kể cả chủ nhật cũng có mấy khi nghỉ ở nhà một buổi, nên ăn sáng xong là thầy bắt tay vào thu dọn xếp sắp lại nhà cửa, trước hết là ba cái kệ sách và đám sổ ghi chép. Việc đầu tiên sức nhớ là thầy mở sổ tay ghi lại ngay cái câu thành ngữ của người Anh *As dead as a dodo* mà ông Tom Hayder nói trưa qua để sau này tiếp tục tra cứu. Sau nữa là sờ đến tập vở ghi mấy bài thơ. Mấy bài thơ thầy làm hồi mới yêu Thắm nay đọc lại vẫn thấy xúc động thì tức là thơ đích thực chứ còn gì nhỉ!

Đang vừa bồi hồi trôi theo dòng hồi ức vừa soạn lại sổ sách vở ghi chép thì thầy Quang Tình nghe thấy tiếng gõ cửa. Tưởng ai. Hóa ra là ông phó mọt Văn Chi đang khom lưng chui qua cái cửa đi vào.

- Thầy đang làm gì đấy?

- Kìa, sự phụ của tôi. Sáng nay dậy muộn. Tính xin nghỉ một buổi.

- Không sao! Không sao! - Đưa cái nhìn từ trong nhà ra ngoài sân, hai con mắt ông Văn Chi hấp háy - Chặc chặc. Tôi không thể ngờ nơi ở của thầy lại khốn khổ thế này.

- Đây vốn là làng quê của tôi mà. Từ Lao Cai chuyển về đây, đất cũ của gia đình tôi họ chiếm mất rồi. Đành ra chỗ đất hoang này dựng túp lều ở vậy.

- Đằng kia nó là cái nghĩa địa đấy, thầy à.

- Vâng, tôi thì thoáng có đi qua, thấy huyết mộ gò đồng ngổn ngang, ván thiên lồng chông đó đây. Mời sư phụ ngồi đây. Đang soạn lại ít sách vở ghi chép cũ. Thì ra ngày xưa cũng có lúc tập tọng mấy câu văn vần.

- Thế thì hay rồi. Vậy, hãy cho thưởng thức chút tài nhà ngọc phun châu nào.

Giọng ông phó mọc vui vẻ khác thường. Mặt ông vẫn là đôi mắt kẻ chỉ, với cái chóp mũi nhọn và quặp, nhưng hôm nay sáng sủa, tươi tắn, trẻ trung hơn nhiều. Hiển nhiên là cuộc bàn thảo hôm qua về công việc với ông Tom người Anh đã mở ra một vận hội mới cho ông.

- Không dám đâu ạ. Vì cái gì cũng chỉ là nhất thời thôi mà, sư phụ.

Thầy Quang Tình mở cuốn vở chép thơ, cố tình hạ mình. Ông Văn Chi lắc đầu nhè nhẹ:

- Ồi, sao hôm nay thầy khách khí thế.

- Dạ. Nếu thế thì...

Lật trang vở sau, thầy Quang Tình ngó xuống, hắng giọng:

- Đây là mấy câu văn vần làm đã lâu nay mới tìm thấy. Đọc để sư phụ nghe chơi nhé.

Thế chấp cả tuổi xanh

Ta mua về ảo tưởng

Bán rẻ cả cuộc đời

Ta thu về số không

Sai lầm thành nợ đọng

Suốt đời ta trả góp Tóc xanh ta ngủ suốt

Tình giấc đầu trắng bong.^[3]

Thật không ngờ, mới chỉ là một bài có tính chất khai đề và vừa đọc dứt, thầy Quang Tình đã thấy ông Văn Chỉ vỗ tay đứng dậy:

- Được lắm! Được lắm! Cây gỗ hạ xuống, lăn lóc trong rừng hoang, vỏ rác bên ngoài bong ra, còn lại là cái cốt lõi bên trong đậm đã hương sắc là thế đấy. *La douleur fait les grands poètes!* Đau khổ làm nên các nhà thơ lớn đó, thầy Quang Tình à.

Cái chóp mũi tròn như giọt mật ửng ửng, thầy Quang Tình tươi tỉnh:

- Kìa sư phụ ngồi đi. Cám ơn sư phụ. Nước không được nóng. Xin phép sư phụ tôi vào bếp một lát.

- Không! Đừng lãng phí thời gian, thầy Quang Tình. Ông Văn Chỉ xua xua tay, chèm chẹp đôi môi ướm:

- Thầy Quang Tình à. Chỉ một bài thơ của thầy cũng có thể nhận ra: con người ta chỉ nhận ra tự do khi nó bị mất đi. Tự do, nó không phải là cảm giác nhưng nếu không có cảm giác thì không hiểu được tự do là gì. Phát triển là tự do. Không có sự phát triển nào đi trước tự do cả. Đó là ý kiến của ngài Amartya Sen, nhà kinh tế học vừa ãm giải Nobel năm rồi. Như vậy có nghĩa là: Độc quyền là chiếm đoạt vốn liếng tự nhiên, tức tự do của người khác, thầy ạ.

Đưa tay ôm má, thầy Quang Tình xuýt xoa:

- Sao hôm nay từ miệng sư phụ lại có những câu triết lý hay đến thế!

- Hề hề hề... Thú thật với thầy, tôi không là con nhà nòi như thầy. Nhưng thời ấu niên cũng có được đôi ba chữ ông cụ dạy cho. Có điều tôi như ông thầy tu phá giới. Nó là cái nết từ ông cụ mấy đời truyền lại.

Trong cảm hứng thi ca, thầy Quang Tình đăm đăm nhìn ông Văn Chỉ, cảm mến và sẻ chia. Một bất ngờ vừa xuất hiện. Không! Phải là hai bất ngờ. Thế đấy, vì ông Văn Chỉ cũng như thầy Quang Tình, mỗi con người là một bí ẩn. Và sau rốt, y như trong tiểu thuyết, đến một lúc nào đó, thì các nhân vật cũng sẽ phải lộ diện và xưng danh. Con người không ở ẩn mãi được đâu!

Xoa xoa hai bàn tay trắng trẻo xộp xộp, thầy Quang Tình nhăn nhúm hai đầu cặp lông mày:

- Sư phụ à. Vừa rồi sư phụ có dẫn một câu tiếng Pháp... Ông Văn Chi gài gại cái chóp mũi:

- À, cái câu đó ở trong cuốn tự vị Larousse. Cả câu này nữa. *La poésie est caractère de ce qui touche, élevé, charme.* Thơ là tinh chất của cái gì rung động, nâng cao, mê hoặc.

- Nếu thế thì để tôi tra cứu nguyên bản.

- Thầy tìm mục thi sỹ Alfred de Musset.

Hào hứng, thầy Quang Tình kéo cái màn vải hoa sau lưng mình. Phía sau thầy, nửa căn buồng là ba cái kệ bảy tầng bằng gỗ lim, đầy ăm ắp sách đủ các loại. Chà chà! Sách! Sách! Tầng tầng lớp lớp. San sát bên nhau. Ngay ngắn, trật tự, nghiêm trang. Sau lớp giấy bóng kính sáng trưng là những hàng chữ mạ kim nhũ óng ánh. Như những đứa trẻ nhỏ được nâng niu chiều chuộng hết mực. Một kho báu ẩn mình trong căn nhà gianh tồi tàn. Sách! Cơ man là sách cùng rất nhiều những chiếc túi ni lông, túi vải căng phồng treo bung bên bên rìa. Không thể tìm được nữa, ông Văn Chi bật tiếng reo to đầy vẻ thán phục.

Thầy Quang Tình kéo chiếc ghế đẩu, đứng lên. Chẳng khó khăn gì thầy đã lôi xuống từ tầng thứ năm kệ sách xuống cuốn tự vị to như chiếc gối.

- Nó đây rồi!

- Nhân tiện nhờ thầy tra hộ xem, xuất xứ nguyên lai cái đất Vũng Tàu xưa có phải còn có tên Tây là Cap Saint Jacque không?

Nở tròn hai con mắt như mắt cá, thầy Quang Tình nhìn ông Văn Chi. Ông Văn Chi hiểu cái nhìn ấy, liền gãi gãi gáy:

- Là vì ông bạn tôi hôm rồi đến chơi cứ một hai rằng Cap Saint Jacque là Mũi Thánh Jacque. Không chỉ có thế mà thôi đâu. Tôi xin nói thêm là tôi nhớ có lần văn sỹ

Nguyễn Tuân nói rằng: Saint Jacque là tên một loài ốc biển. Và báo *Tuổi Trẻ* số ra ngày 18 tháng 8 năm nào đó cũng đã viết ốc Saint Jacque là một

loài ốc có khả năng thấu thị trong đêm.

- Đây rồi! Tất cả ở trong cái túi khôn này đây!

Thầy Quang Tình cảm cúi, tay lật giở cuốn tự vị khổng lồ trong cái nhìn đầy vẻ khó hiểu và khâm phục của ông thợ mộc Văn Chi. Chà chà... Thế nào mà một anh giáo trung học từ một tỉnh lẻ miền núi thất thế trở về cái làng ngoại vi thành phố này lại có được một kho sách khổng lồ như thế? Mà lại còn gì nữa kia, những túi bọc bằng vải và bằng ni lông treo bung bên bên rìa cái kệ sách. Hẳn đó là những túi khôn đựng những tư liệu tự thầy tìm tòi nghiên cứu sưu tầm như hôm rồi thầy khoe với ông Tom người Anh ở cửa hàng.

13

- XIN KỂ SỰ PHỤ NGHE, - thầy Quang Tình nói - Năm ấy, tôi bị kỷ luật từ Lào Cai chuyển về cư trú ở đây, ngoài cô vợ người dân tộc Giáy và hai đứa con trai một lên năm, một còn bế ẵm, còn có chín bao tải. Trong đó chỉ có một bao tải đựng áo quần tư trang. Còn tám bao tải là sách. Những cuốn sách mua bòn mót ở cửa hàng sách tỉnh lẻ theo phương cách phân phối, bằng đồng lương dành dụm! Hà! Tỉnh lẻ hồi đó hóa ra cũng có lợi thế là ít người có cái thú mua sách, nên tôi đã tranh thủ mua được nhiều cuốn sách quý một cách khá dễ dàng. Sách, tôi mê nó từ hồi còn nhỏ. Ông cụ tôi là một ông đồ nho nghèo, nhưng có cả một thư viện gia đình có tới cả ngàn cuốn sách quý chủ yếu là sách Hán Nôm và các tác phẩm viết bằng chữ quốc ngữ in từ những năm 30, 40. Thành ra tôi có gần như đủ các bộ sách quý. Ví như lục bộ tài tử tiểu thuyết cổ điển Trung Hoa: *Hồng lâu mộng*, *Nho lâm ngoại sử*, *Tam quốc chí*, *Thủy Hử*, *Tây du ký*... Bộ ba tiểu thuyết tự truyện của Maksim Gorky. Bốn tác phẩm kiệt xuất của Dostoyevski. Toàn bộ sưu tập Bi kịch cổ điển Pháp. Năm vở bi kịch của Shakespeare. *Những con đường đói khát* của Amado. *Con đường sấm sét* của Abraham... Và nhất là các cuốn từ điển. Trong đó có cả các cuốn khảo cứu và từ điển cổ nhất của những giáo sĩ người Bồ Đào Nha đầu tiên sang ta biên soạn ở cuối thế kỷ trước nữa. Tuy nhiên, sự phụ chắc là hiểu hoàn cảnh tôi lúc đó. Ra khỏi biên chế, lương bổng không, ruộng đất không, vốn liếng không, lấy gì nuôi vợ nuôi con bây giờ? Vậy thì... chỉ còn... sách! Chỉ còn nhờ vào... sách! Và thế là *ôi những cuốn sách quý như những ngón tay* theo cách gọi của Nam Cao... “Thầy ơi, sao thầy cho nhiều *đứa con* của thầy *đi ở thế*?”

Đó! Mỗi lần tôi đem một hai cuốn sách nọ đến bán ở cửa hàng sách cũ trên phố Bà Triệu trên thành phố, ông chủ cửa hàng lại được dịp lặp lại câu

nói ấy với tôi. Ông là con người có văn hóa. Ông không bắt bí tôi. Ông trả giá cao cho những cuốn sách quý. Gọi những cuốn sách quý là những *đứa con*, ý nghĩ của ông trùng hợp với tâm sự của tôi.

- Rồi sau này thế nào thầy lại có được mấy cái kệ sách hoành tráng thế này?

Ông Văn Chỉ khim khíp hai con mắt đỏ kè. Thầy Quang Tình liếm môi:

- Nói ra thì chắc sư phụ không tin. Tôi đã đi chuộc lại đấy chứ!

- Chuộc lại?

- Chuộc lại và mua thêm. Đúng là thế! Nghĩa là kiếm được đồng nào là tôi lại leo lên chiếc xe đạp mò đến đúng cửa hàng sách cũ đó. “Thầy Quang Tình à. Thầy có ý định chuộc lại những *đứa con* của mình hồi trước vì hoàn cảnh đã phải cho chúng *đi ở* không? Nếu vậy, thầy cứ kê tên chúng ra, rồi em sẽ lùng tìm lại cho thầy.” Người chủ cửa hàng sách cũ đã mất, giờ là người con ông nói vậy với tôi.

- Quá hay! Quá đẹp! Vậy là có một thời ném đá đi và một thời nhặt đá về như trong Kinh Thánh! - Ông Văn Chỉ vỗ tay, nói tiếp - Và lúc đó là qua cơn bĩ cực, thầy đã có chút tiền. Bằng cách nào vậy, trước khi thầy đến với nghề mộc?

Hai má lằn mần đỏ, thầy Quang Tình nhìn ông Văn Chỉ, ngập ngừng:

- Nói ra thì thật tình là cũng ngượng ngùng lắm, sư phụ ạ.

- Sao lại ngượng ngùng?

- Ngượng ngùng và cũng thấy ngồ ngộ nữa, thật đấy!

BỊ SA THÁI vì học chui tiếng Anh, vì lấy cô con gái ông thổ ty người Giáy làm vợ và mâu thuẫn với ông hiệu trưởng ghét cay ghét đắng tầng lớp tiểu tư sản, vận nghèo lại mắc cái eo, thầy Quang Tình rơi vào cảnh sống cực kì khốn khó. Đã đến mức bán từng cuốn sách cũ để có tiền phụ thêm vào miếng ăn hàng ngày thì coi như đã ngồi bệt xuống đất rồi còn gì! Tuy vậy, lúc này, bị dồn đến chân tường rồi mà tự trong sâu xa thầy Quang Tình vẫn khăng khăng một thái độ cao ngạo, nhất quyết không chịu thua hoàn cảnh. Thầy nghĩ phải cho thiên

hạ thấy rằng: một gã tiểu tư sản trí thức, một kẻ bạch diện thư sinh là thầy, nhưng hoàn toàn có thể không cần dựa dẫm, cúi lòn kẻ có quyền chức, vẫn có thể sống bằng đôi tay, khối óc của chính mình, hơn nữa, vẫn có thể sống một cuộc đời đẹp đẽ, với một nhân cách ngày càng hoàn thiện. Sục sôi ý chí tự khẳng định giá trị xã hội của một bản lĩnh trí thức, một con người có trách nhiệm và có danh diện trước cuộc đời, thầy gạt bỏ tất cả mặc cảm, buồn phiền, xắn tay áo lên, xông vào cuộc mưu sinh là công việc đầu tiên, quan hệ đến sự sống còn của thầy và vợ con thầy.

Bắt tay vào việc mưu sinh, thoát tiên có người thấy thầy biết chữ Hán muốn mời thầy cùng đi làm nghề thầy bói. Rồi thấy thầy giỏi tiếng Anh, có chị muốn giới thiệu thầy làm cộng tác viên của các hãng Thông tấn Anh Mỹ Pháp Úc. Ít lâu sau thì có ông đến mời thầy làm người cộng sự. Cộng sự gì vậy? Thì ra ông này là thầy phù thủy. Ông muốn thầy nhận việc viết số phụ giúp ông trong các buổi cúng lễ. Một công việc hợp với sở trường của thầy, thật nhẹ nhàng mà trước mắt là ngày ngày hai bữa no nê cơm rượu đùi gà má lợn. Mới nghe người này dụ dỗ vậy, thầy Quang Tình đã từ chối phắt.

- Chết đến đít rồi mà còn sĩ!

Bực tức, thầy phù thủy nọ buông sòng một câu. Phản ứng tức thời, thầy Quang Tình sảng lại:

- Ông không được phép nói thế! Không biết sĩ diện

sao còn là con người. Tôi có thể làm bất cứ việc gì, dù nặng nhọc và bẩn thỉu nhất. Nhưng đó phải là nghề lương thiện.

Thầy phù thủy trẻ mỏ:

- Vậy thì hãy đến Hợp tác xã trồng rau mà xin việc bẩn thỉu là kiếm tìm phân gio cứt đái để mà giữ phần lương thiện.

Thầy Quang Tình nhếch mép:

- Ông không phải kích động. Tôi sẽ đến đó! Thầy Quang Tình nói tiếp:

- Thừa sư phụ, nó là cái công việc, cái nghề mà dân làng Cổ Phú xứ Thanh Hóa xưa đã từng làm và chủ sún Tao đàn Lê Thánh Tông đã có thơ vịnh, nguyên văn chữ Hán là: *Y nhất hung y, năng đảm thế gian nan sự. Đệ tam xích kiếm, tận thu thiên hạ nhân tâm; dịch nôm là: Khoác một áo bào, đảm đương việc khó khăn thiên hạ. Xách ba thước kiếm, tận thu lòng dạ thế gian.* Ngày nay nghề này được người ta gọi bóng bẩy là *thu nhật nhân tâm thiên hạ*, tức nghề hút phân; với công cụ là một chiếc xe đạp cỡi trườn, hai cái sọt sắt lót nilông gá vào hai bên đuôi xe, một cái vợt tôn cán dài và mục tiêu khai thác là các mỏ vàng nát, tức các nhà xí công cộng ở các khu tập thể. Hợp tác xã Trồng rau ở làng mới hình thành này hàng ngày phải cung cấp bốn chục tấn rau các loại cho người thành phố tiêu dùng. Bón cho rau củ tốt nhất vẫn là phân bắc, sư phụ ạ!

Nhìn ông phó mộc há hốc khoang miệng đỏ lòm quét trầu vì kinh ngạc, thầy Quang Tình thủng thẳng tiếp:

- Một đêm đông rét tê cóng, tôi đến khu tập thể nọ. Lót tay người bảo vệ bao thuốc lá Điện Biên xong, tôi qua cửa thường trực, đẩy chiếc xe không chắn bùn, chắn xích, không phanh vào sau dãy nhà tập thể, tiến tới khu nhà tiêu công cộng đang nhập nhòa trong ánh điện yếu ớt. Xộc ngay vào khu nhà xí thứ nhất, tôi mở cánh cửa dưới gầm. Trước mắt tôi là cả một bãi lầy

vàng nhờ nhoe nhoét, lờm nhờm, lúc nhúc hàng ngàn hàng vạn con dò con bọ. Và tôi có cảm tưởng, như đã rình chờ tôi lâu lắm rồi, cả một khối không khí xú uế nồng nặc mùi phân người lưu cữu được thể tranh nhau ùa ngay ra, ập vào mặt mũi tôi, vây bủa kín lấy người tôi. Trời! Nước bọt nhều ra ướt đầm cả cái khẩu trang, tôi ọe một tiếng khan, rồi quay đầu, vùng chạy ra ngoài, ôm một gốc cây xà cừ, rồi cứ thế gục xuống đất, nôn thốc nôn tháo ra. Mặt tôi nổi mụn sần sùi như người hủi. Khấp người tôi mọc gai, tôi thấy mình đang sống ở thời ăn lông ở lỗ. Kinh hãi quá! Sao cuộc đời lại có những giây phút khiếp đảm đến thế! Sao mình lại phải dấn thân vào cái công việc ghê tởm và khổ nhục thế này! Không! Ta không thể hạ mình đến mức này. Đầu óc căng lên những ý nghĩ đau buồn và tủi hổ, tôi dắt chiếc xe đạp và đồ nghề đi ra cổng khu tập thể nọ. Ưa nước mắt, tôi nghĩ, sức người chịu đựng có hạn, thôi đành chịu thất bại keo này vậy.

Nhưng sự phụ ạ, không hiểu sao, sắp ra đến cổng thì tôi chợt dừng lại. A! Thế ra là trong con người mình vẫn tồn tại một năng lực bất khuất. Nó nằm ở đâu đó, trong lồng xương ống máu, trong vi ti huyết quản của mình, nó chống lại sự thối chí. Vào lúc mình tưởng là đã thui chột hết ý chí thì nó xuất hiện và cản đường thoái lui của mình. Không! Mới có thể mà đã chịu thua, đã quy hàng, đã ngã lòng, đã phản lại ý chí của mình là thế nào! Và như thế thì anh đúng là một thằng tiểu tư sản bốc đồng, đúng là “cái sinh thực khí của thằng đàn ông lúc hăng lên thì cương cứng như thép sắt nguội, lúc xiu xuống thì như cái dẻ khoai héo” như lời rửa của ông Hủ cốt cán bần nông bí thư chi bộ, hiệu trưởng trường Bồ túc Văn hóa Công Nông rồi! Không! Không thể đầu hàng dễ thế được! Vì cuộc sống vốn dĩ có đâu là dễ dãi. Phải biết sống cả những khi tưởng như không chịu đựng được nữa!

Nghe những người đã chứng kiến miêu tả lại sự kiện sự phụ gồng mình đỡ rồi vác cái tủ buýp phê trên cái xe bò bị đâm xuống mảnh ruộng lầy thụt, tôi rất xúc động.

Tôi yêu thích những hình tượng cao cả. Nhất là hình tượng những con người vì nghĩa cả dám chịu cả những đau đớn nhục hình tượng như sức người không thể chịu đựng nổi. Còn tôi lúc này, tôi hiểu, mình chỉ có thể

làm được những việc nho nhỏ, nhưng với tình yêu thì không thể là nho nhỏ được. Chúng ta phải sống với tình yêu lớn, tình yêu cuộc đời và con người! Thế là một cuộc phản tỉnh dữ dội đã xảy ra trong tôi. Và chẳng khác nào một gã hồng vệ binh Tàu hăng máu vọt những năm xú Tàu làm Cách mạng Văn hóa đại loạn, xoa dầu bạc hà khắp người, lấy lại tư thế rồi tôi lại xông vào nơi tôi vừa bỏ chạy, mắt nhắm tịt, mồm miệng ngậm chặt, nín thở, cúi xuống, cầm cái vợt tôn cán dài, múc lấy múc để. Được một lúc thấy nghẹn thở, người trương căng như sắp nổ tung, tôi lại bỏ việc đấy, chạy ra ngoài, thở lấy thở để cho lại sức. Để rồi lát sau, tôi lại quay vào, ngậm chặt miệng, nóp bụng lại, cả cơ thể căng phồng, gồng mình lên, dùng ý chí đánh bật đi cả khối khí hôi thối tồn đọng đang vít lấy mũi mình, trở thành một cỗ máy vô tri, không cảm giá, mất hết cảm giác, sùng sục với công việc khổ nhục bản thiù này. Nghĩa là cứ như võ sĩ quyền anh thượng đài, đấu từng hiệp hai phút một rồi lại hạ đài. Hai phút một mà có cảm giác dài bằng cả thế kỉ vậy! Đến hiệp thứ ba thì bỗng ngẩn người, ngộ ra rằng: ồ, thế là đã vượt qua cái khó ban đầu rồi và bây giờ thì muôn sự sẽ chẳng còn gì đáng kể nữa. Chẳng có gì là đáng kể nữa. Hà!

- Chậc! chậc... Thật là đáng kính! Thật là đáng khâm phục!

Ông Văn Chi đánh lười liền từng tấc. Thở ào ào như một luồng gió, thầy Quang Tình có cảm tưởng như mình vừa đang ở trong cái công việc kinh khiếp có một không hai đó thoát ra.

- Mười đêm liền như thế đi qua như một cơn ác mộng!

- Thầy Quang Tình tiếp - Nghĩ đến bây giờ vẫn còn rờn da gà, vì không hiểu vì sao mình lại có thể có ý chí phi thường đến thế. Kết quả của đợt đi *thu nhật nhân tâm* con người đầu tiên ấy, tôi lấy được hai mươi sọt phân người. Bán cho Hợp tác xã trồng rau ở ngoại thành được tất cả ba mươi đồng, vừa đủ mua hai quyển *Từ điển Anh-Việt* và cuốn *Larousse* dày nặng như viên gạch *ba banh*. Đầu đi đuôi lọt! Tiếp theo những lần sau nữa là tôi đã có tiền để trang trải sự tiêu dùng hàng ngày của vợ con và quan trọng, đã bắt đầu đi chuộc lại những cuốn sách, những *đứa con* mà khi túng bấn đã phải bán đi.

Câu chuyện tới đây thì ngoài cửa có tiếng dép lê loẹt quẹt và tiếng trẻ gọi. Thăm vợ thầy và hai đứa con thầy đã về.

- Dạ, em chào bác.
- Chúng cháu chào bác ạ.
- Chào cô Thăm. Chào hai cháu!

Hai đứa trẻ sau khi chấp tay chào khách đã ý tứ chui tọt ngay vào buồng trong. Thăm khép nép chào ông Văn Chỉ rồi đi đến bàn nước, nhắc cái phích lên, khe khẽ:

- Ngội hết rồi, bác ngồi chơi với nhà em, để em đi đun lại.

Lúc Thăm đi vào bếp, ông Văn Chỉ vuốt lại vạt tóc gọng kính xoa bên má phải, dọn dọn đôi bàn tọa chỉnh lại thế ngồi cho ngay ngắn, nhìn theo vùng lưng eo thắt và nở nang mượt mà ở nơi bờ hông của người thiếu phụ.

Thầy Quang Tinh e hèm, ghé về phía bếp, nói hắt vào: “Cám ơn Thăm nhé” rồi quay lại ông Văn Chỉ, cố tình đánh trống lảng, chuyển làn câu chuyện:

- Sư phụ! Ta tiếp câu chuyện văn chương nhé. Đây là bài thơ tôi làm kỷ niệm đám cưới của tôi và Thăm hồi được mười lăm năm:

*Hai con không biết
Bè bạn không hay
Em nào để ý
Chỉ có anh
Âm thầm sực tỉnh
Ta đã sống, bên nhau
Mười lăm năm tròn trĩnh
Lấy gì mà kỷ niệm
Hơn mười năm đắng cay
Quần quại trong đắm say
Canh bạc đời quắt quay
Anh đã thua trắng tay*

Lọc báo cũ anh bán cho đồng nát
Dồn mãi được một trăm
Tờ bạc xanh nhàu nhĩ
Biết mua gì tặng em
Hoa trái thơm ngọt của anh Cho hậu hĩ?
Sau một đêm suy nghĩ
Anh đi chợ “Vồ”, ý nhị
Mua tặng em đôi nịt vú trắng tinh
Lụa mềm không pha nilông
Anh mang về thẹn thẹn
Nhắm mắt trao tặng em
Ngực hồng mang su chiêng
Em hiện hình thiếu nữ
Anh thầm nhủ:
Sẽ tặng em nhiều nữa
Để quãng đi đôi mớp già xập xệ
Lấy lại tuổi thanh xuân
Quên năm tháng cận kề. [4].

Ông Văn Chi gật gật gù gù, đong đưa hai con mắt đa tình, miệng đang nhóp nhép bông khô rang. Trong óc chập chờn hình ảnh chiếc nịt vú trắng tinh phồng phao bên trong hai cái gò bông đảo tú ụ của cô Mận.

LÁCH CÁCH LÁCH CÁCH. Chi chát chi chát. Sàn sạt sàn sạt. Xoè xoè xoè xoè. Toóc toóc toóc toóc. Tiếng cưa, tiếng đục, tiếng bào... Một không gian phối ngẫu tiếng trầm đục, tiếng thanh trong. Hòa tấu của một bộ nhạc gõ. Một không gian lên hương. Hương gỗ mộc mạc trong sạch hiền từ. Đã quen hơi bén tiếng. Đã vào nỗi nhớ. Giống như kỹ thuật đã xâm nhập vào đôi tay, tri thức đã in hằn trong nếp nhăn vỏ não. Sau cùng thì kỹ năng đã biến thành kỹ xảo. Kỹ xảo đã thành thói quen, thành tiềm thức, thành bản năng, thành năng lực. Một năng lực tạo nên cái đẹp!

Mồ hôi sấm sập lưng. Mắt nhắm nhắm. Thầy Quang Tình đứng dế chân chèo cạnh chiếc *cầu bào*. Hai tay nắm hai cái tay bào, chỉ cần đẩy nhẹ một hơi là chiếc bào dài bảy mươi phân trượt đi trên một mặt phẳng thật trơn tru phóng khoáng. Bào có bào thắm dài, bào cóc ngắn. Bào có bào phá, bào thô, bào lấy mặt phẳng. Nguyên tắc của bào là đáy bào bao giờ cũng phải tiếp xúc với mặt gỗ. Bào là kỹ thuật khó nhất trong nghề mộc. Thế nên mới có câu thợ mộc khoe: Tôi để ra trên cái lòng bào. Khó từ cách lắp lưỡi bào. Tinh vi lắm, vì tùy theo yêu cầu độ phẳng của mặt sản phẩm, tùy theo loại gỗ mà có tính toán hợp lý về độ giãn cách giữa lưỡi bào và trục bào. Cái kẽ hở giãn cách đó có khi chỉ một ly, một sợi tóc thôi. Thợ cả, thợ có tay nghề cao mới biết mài lưỡi bào và xác định đúng độ nghiêng của lưỡi bào và trục bào. Mặt gỗ dù cứng đến đâu, nhiều mặt sọc đến đâu cũng vậy, đường bào cũng không thể lập bập. Người bào giỏi, trông phoi bào ra cũng biết.

Đó, từ lòng bào của thầy Quang Tình, phoi bào đang đùn ra đã mỏng tang lại chun xoắn. Ôi, những sợi phoi bào. Lòng phồng trên bàn tay. Óng ánh những đường vân nâu nâu tím tím. Nhẹ tênh như không có trọng lượng. Mà sức nước ngay vào khứu giác mùi thơm của thảo mộc, chất phác lành

hiền mà cao sang, tinh khiết. Hương gỗ như hương gạo đầu mùa, tinh túy của đất trời.

Tuy vậy, phần thích thú và kinh ngạc, thầy Quang Tình vẫn có ý để dành cho hai con mắt để ngắm nhìn

mặt phần gỗ khi thầy vừa hoàn thành thao tác bào. Kỳ lạ làm sao những đường vân trên mặt gỗ. Khi tròn xoay, lúc uốn lượn. Như mây bay, như sóng cuộn, như gió thổi. Đường kim mũi chỉ, nét thêu ren. Dấu ấn của ông thợ cả tạo hóa thiên tài. Cũng vậy, là niềm khoái cảm và trân trọng khi thầy đặt bàn tay lên mặt bằng phiến gỗ vừa bào xong. Mịn màng, man mát như da thịt người con gái đang yêu. Như từ Thắm, thơm tho và quyến rũ.

Sau làng Nhuần là rừng. Qua hàng rào làng đi lên thoạt đầu là những bãi cỏ gianh nối nhau nửa xanh nửa vàng. Ở đó, sau cơn mưa rào đầu mùa hạ, nấm cỏ bật lên xúm xít từng ổ đẹp như những cụm hoa. Đó là lần sau ba năm xa cách thầy Quang Tình từ các làng bản người Dao, người Mông trên núi cao về làng Nhuần thăm Thắm, người yêu của mình. Thời gian lúc này giãn rộng ra thêm bao nhiêu lần để có được chỗ chứa quá nhiều biến động. Thắm đón người giáo viên trẻ, dững sĩ văn hóa vùng cao, với một vành khăn tang trên đầu.

- Anh à, bố em xem thiên văn nói: “Thời trời thăm đất sâu đến rồi. Chẳng còn bình yên nữa đâu, con à.”

Thắm nói, hai con mắt rưng rưng lệ. Thầy Quang Tình nắm tay người yêu, khe khẽ:

- Anh biết hết mọi chuyện rồi. Can đảm lên! Đừng buồn lâu, em nhé!

Pò Rúm đã mất. Ông chết ở tuổi năm mươi chín, một cái chết tức tưởi. Đêm qua *pầu sray* còn ngồi thối kèn *pỏ le*. Còn kể lại chuyện đánh Tây ở Thác Rải Cúi trên sông Hồng. Chuyện con chim *Sroong* ló tin con chim *Ca ca* rồi bị lừa. Chuyện cổ tích *Mu tai lơ*. Chuyện *Y thối*. Rồi bảo Thắm sau này có con thì nhớ kể cho con nghe. Còn kể chuyện ông thổ ty họ Sần bên ở miền Giáy trong, có hàng ngàn héc ta thảo quả, đã lập công ty thương mại, có cả ô tô ca đưa khách chạy đường Hà Nội-Lào Cai, từng lập cả cả đội gái xòe đi dự đấu xảo ở Hà Nội. Nhưng họ Sần không có lòng trung hậu

như cụ Lục Đình Hoàng họ Lục mình. Họ Sần đặt ra cái lệ mỗi hộ dân trong năm phải nộp cho ông một con gà, năm mươi cân thóc, gọi là *gà khách, thóc khách*. Họ Sần đặt ra tục lệ cho vay lãi. Cha há, tức là lãi năm mươi phần trăm. *Cha pừi*, tức là một trăm phần trăm. Đúng là có chuyện hồi mới thăng châu úy, nhà cụ Lục Đình Hoàn có nửa tiểu đội lính gọi là *choảng pín* canh gác. Sau đó thì rút. Chỉ còn lại mấy cô áo xanh áo tím quỳ bên chuyên lo việc tằm trầu pha nước cho cụ thôi. Cụ hiền lành thương dân. Ruộng đất thì chỉ có hơn mẫu công điền hưởng theo ngạch quan của xứ tự trị. Trong nhà làm gì có ai là quản gia, vệ sĩ, người chèo thuyền, người xay lúa giã gạo, người sấy thảo quả, người là gái xòe, kẻ hầu người hạ... tính ra có đến cả trăm gia nhân như nhà họ Sần. Và lại, cụ Lục Đình Hoàng châu úy nhà mình đã mất cách đây hai năm rồi. Mà cụ từ năm 1945 đã đi theo Cụ Hồ rồi cơ mà.

Rõ ràng là *pò Rúm* trước khi quyên sinh bằng thuốc phiện và dấm thanh, muốn mà không sao nói được cho con cháu hiểu hàm oan của mình. Ai cũng biết, chủ trương Cải cách ruộng đất ở miền xuôi là *mặt đấu mặt*. Còn ở tỉnh miền núi, ở làng Nhuần này, mấy tháng nay Đội cải cách Dân chủ về, tuyên bố là dùng phương pháp *lương đấu lương*, không có trực tiếp tố khổ xia xói nhau. Thế thì được. Nhưng sao lại quy nhà *pò Rúm* là phú nông! Và kéo theo đó, bóng gió xa xôi nói bà *Rúm Già chim* xưa kia là người reo rắc mê tín dị đoan. Còn anh Siếu con người ham chơi bời hát xướng thế thì đích là phường du đảng phóng dật quen thói công tử con nhà giàu ngày xưa! Nhầm lẫn chết người thế a? Làm quan nói oan cho người thế a! Sắp ngửa đống trắng thay đen nhanh như lật bàn tay thế a!

Mắt ầng ậng, ngược nhìn thầy Quang Tình, Thắm nói buồn buồn:

- Anh cho em đi cùng đường chứ!

Thầy Quang Tình kéo Thắm vào bên mình, đáp:

- Sức anh đến đâu anh sẽ cố gắng gấp hai gấp ba để bảo vệ em.

Thắm thỏ thẻ:

- Anh về, em vui.

Thầy Quang Tình gật đầu:

- Sang năm học mới anh được điều về dạy ở trường Bồ túc Văn hóa Công Nông tỉnh, anh sẽ đón em đi cùng. Chúng mình sẽ cưới nhau! Em sẽ học hết cấp hai rồi đi học làm cô giáo mẫu giáo.

Hai người dặt tay nhau leo lên những dải đồi ngàn ngạt cỏ gianh để hái nấm. Được một lát, Thắm bảo, “Bây giờ em có sức rồi, chúng mình chịu khó leo lên cao trên kia nữa, sẽ có măng vầu măng nứa, nấm hương và mộc nhĩ. Có khi có cả trám xanh nữa.” Vượt qua bãi cỏ gianh, họ đến những khu rừng thuần nứa xanh um. Giữa những thân nứa lóng dài gang tay ken dày như đĩa trong gió, từ đất ngoi lên những ngọn măng nhọn hoắt bẹ ngoài lấm tấm sáng như điểm kim nhũ. Ngọn măng vầu cũng một dáng hình tương tự. Vầu không mọc thành bụi thành khóm như nứa. Rừng vầu thưa thoáng, cây cách cây, thau tháu, lóng vàng óng đẹp như chấn song cửa. Sắp sửa leo một tầng rừng nữa thì bất ngờ quá vì sừng sừng ngay bên lối đi là một cây trám xanh tầm vóc đại thụ. Cụ trám này có nhẽ phải trên trăm tuổi. Thân to tày ôm, da mồi mà tóc thì xanh như tóc con gái. Hào phóng quá, lại cứ tưởng là đang trong chiêm bao, vì thấy trên thân cỏ xanh, quả trám chín rải như những thoi vàng mười.

Đúng ngọ thì cả hai đã lên cao một tầng nấc nữa và đã lọt vào một cánh rừng thông lá nhọn hình kim nguyên chủng. Nước dẫy khắp không gian là mùi tinh dầu thông thơm đầy đặn tinh khiết và thật thà. Tiếng gió nghe như tiếng hát xa. Huyền ảo quá là những chùm hạt nhựa tròn xoe bóng lọng màu hổ phách kết dính trên những vết nứt xẻ dọc thân cây. Gốc thông bách niên hóa phục linh. Thiên niên hóa hổ phách. Không hẹn mà cả hai cùng lúc vội chắp hai bàn tay bái vọng và mắt ngược cao vời vời niềm kính tín. Ngàn ngàn đại lão thông cổ thụ kích thước khổng lồ dựng thân mình cột trụ chống trời, bên nhau trang nghiêm và oai vọng như thiên thần. Không khí thanh sạch và thiêng liêng nhuộm màu huyền sử.

Đi xuống những tầng rừng thưa cây, hai người tìm thấy từng dải dài mộc nhĩ loăn xoăn hình những chiếc tai mọc nhẵn nha trên những thân dạ hương

khô. Dưới tầng lâm hạ, đó đây là những ổ nấm nâu nâu mọc cạnh những gốc thảo quả đỏ hồng như những chùm đèn thờ thần tài.

“Anh ơi, có tiếng suối chảy!” - Thăm reo. Náo nức, hai người chui luồn qua những bộ rễ cây lão đại uốn cong những vòm cổng hình bán cung. Lát sau cả hai bước chân đến một khúc đông đá. ào ào, nghe tiếng nước đổ, hai người nhìn lên, cùng kêu to một tiếng. Một dòng thác trắng như dát bạc ở phía trước mắt như từ giấc mơ vừa hiện ra. Không ồn ào, chỉ như một khúc đồng ca êm ả, dòng thác đang đổ xuống một hùm đá sâu nước trong vắt như lọc. Đây là ngọn nguồn của con suối chảy qua làng làm chuyển động những chiếc cối nước. Mây đang bay dưới đáy hùm, trắng trắng như những cánh hạc. Một khung cảnh thiên thai.

Tiếp theo sau đó là những chuyện gì nữa nhỉ?

Hiển nhiên là ngay sau đó hai người nam nữ đã biến thành đôi trai gái đang sống giữa thời mới khai nguyên.

Nằm trên mặt phẳng của khúc đông đá sau khi đã qua cuộc tắm gội trong dòng nước nơi đầu nguồn, người con trai nghĩ, *đôi ta giống như vừa trải qua một lần tẩy rửa, katharsis*, để tâm hồn không còn vẩn vương bụi bặm, để trở nên hoàn toàn mới mẻ thanh tân. *Pí ngải nướng! Nướng ngải pí!* Anh yêu em! Em yêu anh! Lần lượt người con trai nói trước và tiếp theo là người con gái. Những cái hôn nhau nối nhau kéo dài giống như thời gian là vô thủy vô chung. Rồi người con gái dụi mặt vào ngực người con trai. Giấu sự then thùng, nàng co người lại và thốt những tiếng kêu nho nhỏ khi người con trai đưa những ngón tay run lẩy bẩy rứt rứt rề rề lần cởi từng chiếc khuy vải bên sườn áo. Áo người con gái mặc hôm đó màu hồng đào, cổ áo, ống tay áo đắp những đường viền trắng như đeo vòng. Hạt gạo đã trật vỏ. Những lớp bẹ măng lần lượt được bóc tách. Hương thơm của quả chín, của hạt gạo đầu mùa, tươi lành và quyến rũ đang ngào ngạt tan thấm vào không gian bao bọc người con trai. Dịu dàng và êm ả.

Lần đầu tiên người con trai nhìn thấy cơ thể người thiếu nữ yêu dấu của mình, tròn vẹn nõn nà trắng hồng và nồng nàn. Anh ngây ngất và sợ hãi như bắt gặp một ao ước quá tầm. Còn người thiếu nữ thì một lần nữa lại

giấu e thẹn bằng cách vừa soái dài đôi chân thon thả trên nền đá vừa ghì sát mặt người con trai vào mình. Rồi nàng nức lên từ lồng ngực một câu nói bằng tiếng Giáy mà sau này người con trai sẽ khắc khảm mãi mãi vào trí nhớ của mình. *Xú rằm rón mí của, pì nuống vành bá pay*. Dao chém nước không đứt, em không bao giờ xa được anh, anh à.

“Anh ơi, anh có thích con không? Sau này, có con em sẽ kể cho con nghe chuyện bà ngoại làm *Già chim*. Em sẽ dạy con *vườn Giáy*. Em sẽ kể chuyện con chim *Sroong ló* và những câu chuyện cổ tích cho con nghe.” Đó là những câu chuyện Thắm nói với người yêu của mình khi họ đeo túi trám, nấm, măng và mộc nhĩ trên đường về.

Vài năm sau, thầy Quang Tình về dự hội nghị các thầy giáo dạy lớp ghép giới của các tỉnh miền núi. Hội nghị tổ chức tại thị xã Phú Thọ. Một ngày họp, thầy ở cùng buồng với một ông giáo già. Thấy chiều nào họp xong ông cũng đi bộ ra ngoại ô thị xã. Hỏi, không nói. Hôm bế mạc hội nghị, ông giáo mới rầu rĩ bảo thầy: “Tôi buồn quá, anh Quang Tình à. Hàng cây long não ở phía nam thị xã thế là người ta chặt trụi hết rồi. Giờ nó chỉ còn trong vãn của Thạch Lam thôi. Cũng như anh biết đấy, Quang Tình à. Sách sử viết cách đây nghìn năm, Hồ Tây còn gọi là Hồ Dâm Đàm, xung quanh hồ còn rừng rậm, vua Lý Thánh Tông còn đi săn voi ở đó. Còn tên làng Trích Sài ở gần Bưởi có nghĩa là gì? Trích là hái. Sài là củ. Làng hồi đó là rừng. Anh có thấy không, làng quê ta đâu đâu cũng có đình chùa xây dựng bằng gỗ mà nguy nga như cung điện, cây cột nào cũng là gỗ quý, to tày người ôm. Gỗ ở đâu mà nhiều thế? Có nhà sử học dốt quá, nói bừa rằng, vua nhà Lý bắt dân lao động khổ

sai xây dựng đình chùa khiến dân oán thán! Bậy quá! Hồi ấy rừng ở liền kề làng xóm, chứ có như giờ ở tít tít Tây Nguyên, Trường Sơn đâu!”

Gỗ, sản phẩm của rừng. Mà không phải chỉ có gỗ. Tất cả đều bắt đầu từ rừng. Cả tình yêu của thầy Quang Tình và cô gái Giáy tên Lục Thị Thắm.

16

- HỀ HỀ... Ước gì lấy được thợ bào. Nhất lên nhất xuống nhất nào cũng êm.

Vui chưa, lại hai câu vè do anh Dậu sáng tác và ông Văn Chỉ phổ biến, bắt đầu từ chỗ đặt cái bếp lò đun nước của cô tạp vụ Mận. Dạo này thì cô không còn lóe xóe cái miệng rầy la ông chủ nữa. Cô chỉ nguýt yêu ông thôi, nhất là khi ông ghé tai cô thì thầm: “Chiều nay có khách đến lấy hàng, ở lại muộn một tí nhé!” Âm hiệu hẹn hò với nhau như thế đã thành lệ rồi nên cô chỉ tum tum hoáy nhẹ cái núm đồng tiền, và lầu bàu: “Nhưng mà nhanh nhanh lên đây!”

Lát sau, đi chưa hết đường bào, thầy Quang Tình đã thấy tiếng ông Văn Chỉ ở sau lưng:

- Ngừng tay một tí, thầy Quang Tình.

Bước đến sát chiếc *cầu bào*, ông phó mộc, cười cười:

- Thầy trông cái bào. Có đúng là *Ăn đặng miệng, ị đặng lưng - Động mó đến sừng thì vãi phân ra không?* Được! Được! Nhìn phoi bào biết tay nghề thầy rồi. Chúc mừng thầy! Từ nay chim đã có cánh bay. Thầy đã có thể vác cưa đục đi ăn cơm thiên hạ được rồi. Chà! *Làm thầy nuôi vợ - Làm thợ nuôi thân thôi*. Có câu thành ngữ ấy đấy.

- Cám ơn sư phụ thật nhiều!

- Không phải thế đâu. Mưu thầy nhưng phải là chước thợ, thầy ạ. Nó là do ý chí của phó mộc Khanh có ở trong thầy thôi.

- Tất cả là nhờ sư phụ.

- Thầy Quang Tình có biết tôi đi thi bào bậc bẩy thế nào không?

Giọng nhâng cao một chút, ông phó mộc nghênh nghênh mặt:

- Ông thầy ra đề: Phoi bào dài hai mét không được đứt đoạn!

- Chà!

- Thầy nhớ cho: Dài hai mét, tức là gấp rưỡi sải tay tôi mà liền mạch, không đứt đoạn mới hãi chứ. Thế mà mình làm được. Hỏi có ghê không?

Hạ giọng xuống một nấc, ông Văn Chi thở ào một hơi:

- Bào là đệ nhất kỹ thuật, thầy ạ. Nên mới có câu: *Thợ mộc nước bào, thợ rào nước tôi*. Mặt gỗ của người thợ bào tay nghề cao, sờ vào thấy mát lịm cả bàn tay ấy chứ.

Ngừng lời, ông phó mộc nhắc thanh gỗ thầy Quang Tình vừa bào xong lên ngang tầm mắt:

- Nhưng mà đồ thầy, thanh gỗ này thuộc loại gỗ gì nào?

- Tôi đoán nó là một trong bốn loại tứ thiết. Vì thấy cứng lắm.

- Thế đấy! - Ông Văn Chi gật đầu - Mọi thứ trên đời đều chia chủng loại. Mà thường chỉ có bốn. Ngoài biển thì có chim thu nụ đế. Quý vật thì có long ly quy phượng. Còn gỗ thì tứ thiết đình lim sến táu. Loại này mặt gỗ, tiếng chuyên môn của thợ gọi là *tom gỗ*, đều rất mịn, rất lì, rất nhẵn. Gỗ nhóm một như nu, tếch, cẩm... mặt gỗ cũng mịn, nhưng không sang và khôn bằng. Không như tứ thiết, như sờ vào da thịt gái tơ. Êm êm ấm ấm, nồng nồng... Hà, mặt gỗ như mặt người ấy, thầy ạ, có sang có khôn, có hèn hạ, bần tẻ...

Nhay nháy con mắt bên trái, ông Văn Chi ghé tai thầy:

- Gỗ nó như da thịt đàn bà ấy thầy ạ. Mùa hè thì mát. Mùa đông thì cũng như bông đàn bà, nó là đông rấm. Không tin thầy cứ nằm trên bộ ghế ngựa xem. Mà thầy có nghe nói, ở bên Nhật người ta phát hiện ra điều này không. Mùa đông ấy mà, đàn ông đàn bà nằm cùng nhau, muốn ấm thì cùng cởi chuồng cả ra, thầy ạ.

Một vạt nắng chiều vàng ánh xiên chéo vào góc xưởng mộc khiến khung cảnh hừng sáng hẳn lên. Thấy thầy Quang Tình đưa mắt nhìn vạt nắng, biết là câu chuyện mình vừa nói không được tiếp nhận mặn mà, ông phó mộc liền dừng lời. Ông đâu có biết, lúc đó thầy Quang Tình đang ở trong trạng

thái phân tâm. Nghe ông nói, nhận được mặt gỗ đến mức thấy nó *sang*, nó *khôn* như nhận được mặt người, lại chợt nhớ đến cái buổi nghe ông nói về cách điều khiển nhiệt để tạo nên cái cánh cửa tủ bên cong bên phẳng thật tài tình nên trong thâm tâm thầy lại trở lại nỗi dùng dằng dang dở, rằng thì là từ trong cốt lõi, ông Văn Chi là một người thợ mộc lành nghề vui tính hay ông còn có những phẩm cách nào khác nữa! Một tiểu trí thức bất đắc dĩ? Một kẻ lịch lãm tinh quái?

Không để ý đến cái nhú mày nghĩ ngợi của thầy Quang Tình, ông Văn Chi chỉ thanh gỗ, tiếp:

- Nhưng thanh gỗ thầy vừa bào này chính là gỗ dổi đó. Nó còn gọi được gọi là gỗ vàng tâm.

- Vàng tâm thì tôi có nghe nói.

- Gỗ này có đặc tính bền không kém lim, nhưng nhẹ hơn lim nhiều. Loại này xẻ dễ, không tổn sức. Người ta thường dùng gỗ này để làm các bức hoành phi, câu đối, phù điêu, vì nó cho nét đục sắc sảo mà mịn. Đặc điểm quan trọng nữa của loại gỗ này là chôn dưới đất cả trăm năm cũng không bị mục nát. Tấu mật thuộc nhóm hai cũng có ưu điểm này.

- Nghe nói người ta thường làm quan tài bằng gỗ vàng tâm có phải không, sư phụ?

- Chính xác! Xưa chẳng đã có câu Sống được miếng dôi chó - Chết được bó vàng tâm đấy thôi. Kỳ lạ là cái anh này càng hút âm lại càng tươi, càng dẻo. Đấy, phía sau nhà thầy, ngoài bãi tha ma ấy, loại này có mà vô thiên lủng.

Ngừng tay bào, thầy Quang Tình ngẩng lên, nhìn ông Văn Chi chăm chú như chú học trò nhìn ông thầy đang giảng bài. Ông Văn Chi gục gặc cái cần cổ dài, kêu hẹ hẹ trong cổ họng:

- Nó chính là những tấm ván thiên, ván thôi bới lên từ những chiếc quan tài đã sang cát ý. Kia kia, vách chuồng lợn nhà tôi. Không ván thôi thì là cái gì. Bền thiên niên vạn đại. Mà các chú in nhà ta lại hay ăn chóng lớn mới chết chứ! Có người còn đem về xẻ làm cánh cổng cơ. Thì ván quan tài

bên sườn chả dầy đến 30, 35 phân. Còn ván thiên ván địa có khi còn dầy đến những 40, 45 phân là gì!

Rờn rợn như chạm phải lông sâu róm, có một con sóng lạnh rợn chạy suốt theo dọc sống lưng, rồi lan dần ra hai cánh tay thầy Quang Tình. Ngẩng lên, thầy định nói: “Sao bảo ván thiên là độc lắm. Tôi nghe nói, vứt nó xuống ao, cá trong ao chết hết. Muốn hại ai, người ta làm đồ dùng cho người đó bằng gỗ ván thiên.” Nhưng nhìn ông phó mộc thầy bỗng thấy trên gương mặt ông lồ lộ hai nét vạch hoãm hoãm kéo từ chân cánh mũi ngoặc xuống hai bên mép, chui tọt vào cái khuôn miệng đỏ

lòm quết trầu, tinh quái và sâu hiểm thế nào, thầy lại thôi. Thì vừa lúc, ông đã vỗ bộp vai thầy rồi rời đi, hai con mắt nhỏ ti lấp lánh dầy vẻ chí thú:

- Càng vào sâu trong nghề càng nhận ra điều lý thú là thế đấy. Giống như tích chuyện Bao Dinh mổ trâu, phó mộc Khanh đóng đồ ấy, thầy à.

- KIỂM CÁI CHIẾU rải ra đi, anh. Rậm lắm!

Ai như tiếng cô Mận nhấm nhăng ở trong cái góc xưởng thưng bằng mấy tấm gỗ bấp và cốt ép chuyên để đồ nấu ăn và dụng cụ đồ nghề hàng ngày của thợ. Kìa lại có tiếng ông Văn Chi cười khề khề:

- Vẽ! Phoi bào êm còn hơn cả long sàng hoàng hậu đấy, cô mình ạ.

- Nhiều lần trước về da dẻ *iem* mẩn ngứa cả đêm đấy.

- Mẩn ngứa thì anh gãi cả cho. Nào, ngứa ở chỗ nào. Có phải chỗ này không? Sao lại co rúm người lại thế. Sợ ngứa thì lên nhà anh nhé. Có giường mô dec lò xo tha hồ mà rập rình. Sợ gì! Cái Hiên vợ anh nó đi lễ chùa Xanh tận trên Tuyên Quang cuối tuần mới về kia.

- Đừng nghịch nữa. Buồn nhột cả người, *iem* cười lên bây giờ thì chết cả lũ.

- Mới tinh mơ, có ma nào đến giờ này mà sợ!

- Mọi khi ông Quang Tình hay đến sớm lắm. Thầy giáo mà lại say nghề mộc thì lạ thật đấy!

- Có bằng anh say hai quả đào tơ với cái bướm này không?

- Anh này. Nhớ hứa gì với *iem* không?

- Tặng lương chứ gì. Sợ chó liếm mất mực à!

- Ừ ừ anh. Từ từ thôi. Nhiều lần trước làm *iem* hết cả hơi lại còn để lại vết răng trên vú người ta nữa chứ. Nhiều hôm nữa về nhà, thằng chồng em nó đòi nó thấy thì nó nghi đấy! Ừ ừ. Không làm kiểu ấy đâu. Người chứ có phải con gà con ngan đâu. Khiếp quá!

- Còn nhiều kiểu hay nữa kia!

- Rõ quý sứ chưa! Học ở đâu mà quái tởm thế!

- Học ở trong tù chứ học ở đâu.

-Tù nào?

-Tù cộng sản chứ tù nào.

- Huớ!

- Sợ à?

- Khiếp thì có!

- Có gì mà khiếp! Mới xem chúng nó làm thôi, giờ mới thực hành lần đầu với em đấy. Chà chà! Cái của em như cái lỗ đục của thợ bậc bốn ấy. Đẹp, gọn ghẽ và xinh lắm. Hế hế... Còn của anh thì như cái dùi đục gỗ nghiền ấy nhỉ. Khít rịt thế, nhát nào trúng nhát ấy, có thấy lên tiên không!

- Hự hự. Vừa vừa thôi. Ruột gan lộn cả lên cổ *iem* rồi đấy!

- Hề hề... Này anh bảo, lần sau có muốn gì cứ nói thẳng với anh. Đừng có qua thầy Quang Tình nữa, nhớ chưa!

Hoạt cảnh nọ xảy ra ở đâu vậy? Mới là sớm bửng sáng nay thôi và ở ngay cái căn buồng tại góc cái xưởng mộc này chứ nào ở đâu xa. Nhưng mà sớm bửng sáng nay thầy Quang Tình đến đây làm gì để phải chứng kiến cái hoạt cảnh nghịch mắt, trái tai nọ? Thì như cô Mận nhận xét đấy. Thầy thường đến xưởng mộc sớm lắm. Vì tính thầy vốn thế. Làm việc gì thầy cũng say mê hết mình. Hồi đi dạy, mãi mê soạn bài, theo đuổi một tứ thơ một ý văn mới phát hiện, tìm được một cách vào bài giảng, sáng tác một vần thơ, thầy thức trắng đêm là chuyện bình thường. Học nghề mộc cũng vậy. Đêm nằm thao thức, nghĩ ra được một thao tác mới, sáng mai bật dậy là thầy đi đến xưởng liền. Nghề nghiệp đối với thầy là thế. Là cái phương tiện để thể hiện cái tâm, cái đức, cái nhân nghĩa, cái tư cách của thầy. Là niềm vui sống vĩnh cửu của con người thầy.

Nhưng mà sáng nay, ngoài cái thói quen vốn dĩ, thầy Quang Tình đến xưởng mộc sớm còn có một nguyên nhân đặc biệt khác. Một giờ sáng nay, Thắm vợ thầy thức giấc. Thức giấc sau một giấc mơ hãi hùng. Vẫn như lần

trước, một giấc mơ báo mộng! Nàng mơ thấy *mè* trong vai *Già chim* ở buổi hát then. Cũng như lần trước, *Già chim* lúc là quan văn họ Thèn phóng bút nên văn, ứng đối sắc sảo, khi thành quan võ họ Lù mặt đỏ lấm liệt, oai phong. Nhưng được một lát thì *mè* bảo Thăm lại gần và kể chuyện cho nàng nghe. Chuyện rằng: Con chim *Ca ca* ở dưới đất. Con chim *Sroong* ló sống trong tổ trên cây. Con chim *Caca* bảo: “Chim *Sroong* ló ơi, dưới này có nhiều thức ăn lắm, xuống đây với tớ.” Con chim *Sroong* ló cả tin liền bay xuống. Thế là con chim *Ca ca* bay lên, chiếm cái tổ của con *Sroong* ló. Chuyện này cũng giống như chuyện con Sóc lừa con Ếch, bảo con Ếch lên nhà nó ở trên cành cây chơi. Con Ếch thật thà, ngậm vào đuôi con Sóc theo lên, giữa chừng mỗi miệng quá, há mồm thế là rơi bịch xuống đất, gãy xương chết.

Chuyện chỉ là chuyện ngụ ngôn mà Thăm vã mồ hôi run sợ. Nàng nhớ đến giấc mơ hôm nào, trong đó *mè* và *pò* đều nhắc anh Siêu dẫu có buồn cũng đừng đi chơi xa nữa. Và lần này thì rõ ràng là giấc mơ tiên báo điềm chẳng lành, sốt ruột quá, nàng phải trở về làng Nhuận ngay sáng nay.

Hai giờ sáng thầy Quang Tình đèo Thăm ra ga. Quay trở về, trời mới tờ mờ sáng. Mạng nhện trên bụi cúc tần còn lóng lánh hơi sương đêm. Mặt đất còn mờ mờ tỏ tỏ. Hàng hiên mái gòỉ rỏ từng giọt nước như đếm.

Kéo cánh cửa xường, thầy bước vào. Chợt thấy cái bếp lò vẫn lên một sợi khói vật vờ. Nghĩ cô Mận nhóm lò xong đi đâu, để bếp lò lò lơ lơ tai hoải thế kia, cháy lan ra đám phoi bào thì nguy, thầy liền bước lại và ngay lập tức giật mình, thụt lui lại. Rồi mặt đỏ như lên đơn, quay ra cửa, chạy vụt đi!

Ôi, cái cuộc sống đời thường đa tạp này!

Chuyện ông Văn Chỉ lợi dụng tình dục cô Mận thì từ lâu đám thợ đã xì xầm rồi. Mà hình như ông cũng chẳng giữ ý. Bắt gặp ông bóp vú, hôn hít cô thì gần như bác thợ nào cũng quả tang một vài lần. Với thầy Quang Tình thì đây là lần đầu tiên thấy tận mắt, nghe tận tai. Thật tình, thoát đầu thầy có bị bất ngờ. Nhưng chỉ lát sau thầy thấy cũng chẳng có gì là bất ngờ, đáng để phải xúc động cả. Anh đàn ông, thuộc loại chúng sinh trên không

chẳng dưới không rể, bọm bãi thế chứ nữa cũng là chuyện thường. Đàn ông khỏe mạnh anh quái nào chẳng có tí háo sắc. Đàn ông năm thê bấy thiếp là câu chuyện cổ như trái đất rồi. Huống hồ lại là kẻ có chức có quyền. Vua Tự Đức nhất dạ ngũ giao, một đêm ngủ với năm bà, ba bà có thai. Các quan chức ngày nay cũng đâu là ngoại lệ. Tiền và gái. Lòng tham và sắc dục. Thời nào chẳng vậy. Văn hào Lev Tolstoy nói: *Anh cứ viết đi, rồi anh sẽ thấy, con người trước nay nó vẫn thế thôi* là có ý này đây. Ăn lông ở lỗ và lên xe xuống ngựa thì cũng vẫn là cái thực thể gồm hai thành tố: Con và Người đó. Thậm chí bây giờ phần Con còn được chiêu tuyết đề cao đến mức cần thượng tôn. Mạ dâm đang tràn lan. Tình dục được coi là một mặt của văn hóa. Thành ra nghe trong câu chuyện phiếm đàm thấy có vị trí thức học hàm học vị cũng kha khá đã vô cùng tiếc nuối thời trai trẻ của mình từng sống quá ư nghiêm túc không biết chơi bời gái gú gì cả nên nay mới có lần than thở kín bằng tiếng Pháp với bạn bè thân tín rằng: *C'est bien mon regret. Dans toute ma vie, je sais seulement une triangle.* Tôi thật sự tiếc nuối. Cả đời tôi, tôi chỉ biết có mỗi một *cái tam giác*. Tội nghiệp! Vì ông đã thành thật. Vì có một thời, con người ta sống với các điển chế chặt chẽ như các thầy tu ham mê tín điều, các nhà cách mạng dẫn thân cho lý tưởng, các nghệ sĩ đam mê sáng tạo mà quên bẵng đi cái nhu cầu của sinh vật trong mình. Nên bây giờ sức tỉnh thì thấy tiếc. Tiếc lắm! Của ngon vật lạ thế mà đành nhắm mắt bỏ qua. Nhà văn Nguyễn Khải có lần nửa đùa nửa thật định nghĩa *Đạo đức chẳng qua chỉ là Sự nhát gan*. Nhát gan quá đi chứ. Vì dính dáng vào là ăn kỷ luật, là bị chê cười, mai mỉa, là như kẻ nhọ mặt suốt đời. Nên đành bậm bụng, sống theo đúng phương châm: Cơm nhà, việc nước, l. vợ. Chứ có như bây giờ coi chuyện đó là chuyện vật. Thậm chí có như thế mới là sống thật với con người mình. Mới là thẳng đàn ông. Bằng không thì là đạo đức giả. Là *pê đê* ái ái, là bóng, là gay. Là hèn kém. Thành ra bây giờ thì tháo khoán. Thủ trưởng ngủ với hầu hết nhân viên nữ cơ quan là chuyện không còn hiếm. Quá đáng đến mức bệnh hoạn. Như câu chuyện nghe lỏm bên vỉa hè, thấy có ông chức sắc cũng vào loại cấp cao trong hàng ngũ công quyền, mỗi khi đến làm việc với tỉnh nào cũng yêu cầu mỗi ngày có một cô gái phục vụ việc chần gối, vì tớ mắc bệnh phóng

dục, ngày nào không có gái, không thể làm việc được. Địa phương nghe vậy cũng chiều ông. Mất của họ cái gì! Mà được thì được cả dự án, hàng chục tỷ đồng, tha hồ mà chắm mút. Thì đấy, thầy Hủ, hiệu trưởng trường Bồ túc Công Nông của thầy Quang Tình hủ hóa đã thành truyền thống, kể từ ngày là đội phó đội Cải cách ruộng đất. Thầy ngủ với tất cả các bà các cô các chị, từ cấp dưỡng đến văn thư, từ nạ dòng đến gái tơ trong trường. Mặc dù kè kè bên cạnh là cô vợ kém hai mươi tuổi đem từ quê ra, gái miền Trung, tóc mây, mày nguyệt, trường túc bất chi lao.

Bây giờ thì chẳng cần khép nép giữ gìn ý tứ gì nữa. Bây giờ thì chuyện tính giao giữa đàn ông và đàn bà đã trở thành chuyện phổ biến công khai. Chẳng có gì mà phải giấu giếm, che đậy, hoặc xấu hổ. Bây giờ thì một gã Don Juan Việt nào cũng có thể bô bô kể lại chuyện ấy ở mọi nơi công cộng với một thái độ kiêu căng phớt phờ không cần che giấu. Một thành tích cần được biểu dương của cánh mày râu!

Một bước nhảy vọt của nền văn minh hay là một cú rơi thẳng đứng đây!

Trong cái trạng thái sống dị thường này, thầy Quang Tình không thể không băn khoăn tự hỏi: Vậy thì những con người như thầy có phải là một trường hợp biệt lệ, lẻ loi lỗi thời, cổ giá, khi thầy chỉ có một quan hệ tính giao với một người phụ nữ, đó là người vợ duy nhất của mình!

Không! Những người như thầy, như thầy Bùi Lễ, như thầy Trần Đình không phải là dị biệt. Họ là số đông, phổ biến. Họ là đàn ông như mọi người đàn ông khác. Họ đâu phải là những kẻ xuất thân nơi cửa Khổng sân Trình sống với chuẩn mực nghiêm nhặt cực đoan khắt khe về quan hệ đàn ông đàn bà. Họ không phải là kẻ đã nhận phép tịnh thân như các hoạn quan nên đã diệt dục. Họ không phải là các đấng bậc thánh thần chân chúa vì đam mê thờ phụng những tín điều cao cả mà nhãng quên thú vui đời thường. Họ không phải là những kẻ chủ trương sống khổ hạnh ép xác. Họ cũng chẳng phải là những kẻ chót khoác phải chiếc áo của nghề thầy, nên đành phải ngậm ngùi đóng vai kẻ mô phạm cho hết đời. Không, các thầy vẫn là những con người bình thường. Chỉ có điều họ không bao giờ giao tình với người phụ nữ mà họ không có tình yêu.

Cuộc giao ái trong yêu đương là bản song tấu của hai người, khát khao chia sẻ hiến tặng nhau. Là cái cảm xúc lâng lâng trù mẫn sáng trong, cái trọng thị thiết tha, cái sung sướng bí ẩn của sự hòa nhập làm một. Khác với nó, tình dục thuần túy chỉ là cơn khoái lạc của xác thịt, cơn cuồng kích của thói dâm bôn. Là cuộc giành giật để thỏa mãn cơn nghiện ma túy sắc dục. Cuộc đan dứu âm-dương, đực-cái này, như Nietzsche nói, chẳng qua chỉ là sự ghép đôi của một cặp giày dép có hai chiếc trái phải. Trong khi tình dục thật sự gắn liền với tình yêu luôn luôn là duy nhất, là báu vật chỉ dành cho một người. Và tình yêu chỉ có thể đổi lại bằng tình yêu.

Tình yêu chỉ có thể đổi lại bằng tình yêu. Chứ không thể được biểu hiện bằng quan hệ tính giao có đi có lại. Và như vậy trên thực tế đã xuất hiện một trạng thái suy đồi bệnh hoạn, tức một hình thức hối lộ mới, hối lộ tình dục. Đem cái mình quý nhất tặng cho anh đàn ông để đổi lấy một món lời nào đó, ví dụ như để cô Mận có được mức lương triệu rưỡi tháng và thi thoảng được nghỉ về thăm chồng, không gọi là hối lộ thì gọi là gì?

Câu chuyện tưởng là đơn giản mà hóa ra còn rắc rối. Vì biết đâu đấy như lý lẽ của các quan chức ngành luật khi các vị cho rằng, việc người có quyền lợi dụng đàn bà để thỏa thói dâm dê không thể cấu thành tội phạm được! Vì sao? Vì không tìm đâu ra tang chứng vật chứng? Vì nhờ đó là hành vi thỏa mãn nhu cầu sinh lý của cả đối phương thì sao? Ôi trời!

Chà chà cái cuộc sống đời thường! Nó mới từng bừa đa sắc làm sao. Nó luôn sinh động và bất ngờ. Bất ngờ như việc ông Văn Chi hôm nay trong cơn tức hứng với cô Mận đã cho cô biết rằng ông từng là tù nhân của xã hội này. Ông Văn Chi đã từng bị tù. Một cánh cửa bí mật nữa lại hé mở cho thấy nhân thân đời ông còn là một khoảng không tù mù.

*

Vừa nghĩ ngợi vừa kí cách gõ dùi đục, nắn nót từng nét tràng nét đục, thầy Quang Tình mãi mê không còn biết gì đến ngoại cảnh. Cho đến khi ngẩng lên thì mảnh sân trước xưởng đã chan hòa sắc nắng vàng tươi màu hoa cúc. Nắng mùa đông long lanh, phấp phồng như dải lụa phơi trong gió. Người thấy mùi khét, thầy mới nhận ra cái bếp lò của cô Mận đang bốc khói.

Cùng lúc trong xưởng đang ồn ồn những tạp âm hỗn độn của tiếng điều cày rít chen lẫn tiếng người cười nói rồn rảng. Đậu ơi. Kéo căng cái băng rôn nữa lên! Được rồi! Mận đâu, khiêng cái tấm ván canh *ni* ra chỗ *mô* hè! Bác nào cho em cái thang lại đây nào! Cao lên không chạm vào *chôốc* *tui*. Ôi trời, khâu hiệu đ. gì mà như dán bùa l. mèo thế? Kê cái bục vào đây. *Lèm* gì mà như chó thui nửa mùa hết rơm thế! Ghế các quan khách đến dự mà như *buồi* *thầy* thế à? Và từ ngoài sân vọng vào tiếng một con chó rít nhặng nhặng nghe thật tội nghiệp.

Mọi người đang làm gì vậy? Hôm nay là ngày gì vậy? Thì ra hôm nay toàn đơn vị nghỉ việc để dọn dẹp nhà xưởng đón Đoàn thanh tra thi đua của huyện. Nghe chừng năm nay, đơn vị có triển vọng đạt tiêu chuẩn Bốn tốt, thậm chí trở thành lá cờ đầu của ngành thủ công nghiệp toàn huyện.

Ngỡ ngác, thầy Quang Tình tưởng mình đi lạc. Chưa đầy tiếng đồng hồ sau, căn nhà xưởng tuềnh toàng già lão đã biến thành một cô gái vẫn còn nét quê mùa nhưng rõ ràng là mới đi tỉnh về, đóm đáng quần bò áo phông mắt xanh mỏ đỏ. Sạch sẽ phong quang. Lòng nhà không còn một hạt mùn cưa, một sợi phoi bào, một mảnh ván nhỏ. Ra dáng ra dạng một lễ đường trang trọng hẳn hoi rồi. Vì đầu nhà bên này căng một tấm màn phông xanh thanh thiên nổi bật hàng chữ *Nhiệt liệt chào mừng Đoàn thanh tra huyện do đồng chí Z* (vì chưa xác định được tên) *dẫn đầu về thăm đơn vị*. Trước tấm màn là một chiếc bục gỗ còn nồng thơm mùi véc ni. Cách chiếc bục hai bước chân là hàng ghế các quan khách, đáng tiếc là chỉ gồm hai dãy ghế băng đóng bằng thứ gỗ bấp. Bù vào khiếm khuyết đó là cờ đuôi nheo, cờ lá chuối xanh đỏ tím vàng lật phật bay chỗ nào cũng thấy thật vui mắt. Công đầu của công việc trang trí thuộc về Đậu. Non trưa, mọi công việc đã hoàn tất. Trong hội trường có lẽ chỉ còn thầy Quang Tình đang xem Đậu điều khiển máy khoan khoan mấy cái lỗ trên cái bục gỗ định để gắn cái *lô* *gô* đồ gỗ của cửa hàng Văn Chi. Đồ gỗ của ông Văn Chi đã có thương hiệu. Tất cả nhân lực hơn chục người đã ra hết ngoài sân. Ở đó, chú vện sau khi bị cắt tiết, cạo lông, đang co quắp bốn

chân, qua mấy bàn tay dẫn dờ, đang mỗi lúc một vàng rộm dưới các lưỡi lửa rơm xối phùn phụt.

- Chú Dậu ơi. Ra mà đánh tiết canh đi, không nó đông hết lại rồi đấy.

Nghe tiếng gọi, Dậu đưa cho thầy Quang Tình chiếc máy khoan tay, rồi lồng ngay ra sân. Đã biết cách khoan, thầy Quang Tình tiếp tục công việc Dậu đang làm dở. Lát sau, thầy xách chiếc máy ra sân thì Dậu đang cầm chiếc muôi nhôm múc tiết trong cái nồi nhôm to đáy đen thui lần lượt rưới vào hơn chục cái bát chiết yêu trong lòng đã lổn nhổn sụn băm vụn, đặt trên hai cái mẹt, cạnh ba cái cái bếp lò mùn cửa lửa đang bốc cao vàng khé.

- Dậu thế mà được khối việc đấy a! Hóa ra chẳng nên oán trách thời gian làm phỏ nhỏ hầu hạ dạ vâng bà chủ làm gì nhỉ?

Một bác thợ cầm chiếc điều cày vừa thổ khói vừa nói, có ý khích Dậu. Quả nhiên, Dậu xong việc, đặt cái nồi đánh xoảng xuống đất, liền ngóng cổ:

- Thân phận giun dế thì còn dám oán trách ai. Mà người quân tử thì cũng vậy, không trách trời, oán người, bác Điều ạ. Người ta có tiền, người ta là ông chủ bà chủ thì người ta hẳn là có quyền sai phái mình mà, bác!

- Thế có lần nào bà chủ gọi chú vào đấm lưng bóp vai bóp vế cho bà không?

- Bác Điều cứ đùa. Của bác Văn Chỉ em đâu dám xớ rớ vào.

- Thế bây giờ chú có dám không?

- Dám gì?

- Dám thế chứ còn dám gì?

- Bác Điều định bảo em làm gì thì bác cứ nói cụ thể ra xem nào.

Há há... Bật lên mấy tiếng cười cùng lúc. Hóa ra tham gia cuộc trêu chọc Dậu đâu chỉ có một bác thợ tên Điều.

- Này, Dậu. Thế này nhé. Ngày mai, bà ấy xuống đây nhận hàng, nhân tiện cùng bà ấy khiêng vác cái gì đấy, chú mày giả tảng vô tình vô ý đựng nhẹ vào ngực bà ấy một cái xem sao đi!

Dậu chưa kịp phản ứng thì mấy bác ngồi cạnh bác tên Diều nọ đã tóa lên một hồi cười, rồi cùng đứng dậy phớn phở toang toang. Răng thì là như thế thì thách nó bóp vú bà ấy còn gì. Mà vú bà ấy so với vú con Mận thì đúng là kỳ phùng địch thủ. Răng thì là nếu thế thì bảo nó vượt luôn má bà ấy, sờ luôn lờ bà ấy nữa có phải hay hơn không. Há há...

Chờ cho các bác thợ qua cơn phớn, mặt lạnh băng, Dậu mới lầm bầm:

- Các bác đồ đều em. Nhưng mà em chả thèm. Cái loại mặt to hơn bụng chuyên câu trai ngoài em chả thiết! Nhưng mà được rồi, cho em hỏi: Các bác thách em cái gì nào?

- Một bao thuốc ba số! Một châu bia! Mà anh thì già dái non hột, vía bố cũng chẳng dám đâu.

- Bác ơi! Dù là phóng dục hay tưng dục thì bọn em cũng có nguyên tắc đấy. Con thầy, vợ bạn, gái cơ quan là tuyệt đối tránh. Nghĩa là, con người tuy có thể làm những gì mình muốn, nhưng không thể hễ cứ muốn là cứ việc chạy theo những gì mình muốn!

- A, hôm nay cậu chàng đột xuất nói được một câu hay quá nhỉ.

- Em nghe người khác nói, ngấm thấy hay thì nhắc lại thôi. Còn bây giờ quay lại chuyện đang bàn. Em xin em thách lại, bác nào làm được thế, em xin đãi một *chuyến tàu suốt* miễn phí!

- Thật không?

- Thật chứ! Đảm bảo an toàn tuyệt đối.

- Mà có tốn kém quá không?

- Ôi giờ! Đã ăn chơi lại còn sợ tốn kém. Nhưng mà thôi, các bác đừng có lờm em. Em là em nói thật. Tất cả các bác ở đây, em xin ngoại trừ thầy Quang Tình kính mến, chuyện gái gú các bác còn thạo gấp mấy lần em ấy chứ!

- Bố láo! Ngoại trừ cả thầy Quang Tình và tao nữa!

- Tao nữa!

- Cả tao nữa!

Mặc những tiếng nói, tiếng cười đùa càng lúc càng nhộn nhạo, Dật vẫn cứ tỉnh không, rồi đứng đĩnh:

- Xin lỗi các bác. Em không vợ đũa cả năm đâu ạ.

Nhưng nếu không phải là tất cả thì cũng là không ít.

- BỐ LÁO!

- Em không dám láo đâu ạ. Bác Diểu ơi, thế bác có biết bác nào một hôm lân la đến em chơi, tần ngần một lúc rồi ghé tai, nhưng vừa định nói cái gì đó, bác lại rụt lại. Đoán là có chuyện khó nói, em liền gạn hỏi. Thì bác cười hị hị. “Nhưng mà tứ hồi này thế nào ấy, nhiều lúc *trên bảo dưới nó không nghe*, thì không hiểu có... được không?”

- Hú! Bác nào thế?

- Nghe vậy, em liền bảo: “Bác yên tâm đi! Trên bảo dưới không nghe, nhưng người khác bảo thì nó vẫn nghe tốt. Với lại, già người già tóc già râu. Còn bộ phận chiến đấu của bác còn lâu mới già.” Thế là bác gật đầu, cười ha hả, miệng kêu liên tiếp thế à thế à, rồi giục em dẫn đi luôn! Hớ!

- Mà chỉ bịa!

- Em mà bịa thì xin cứ *câu đầu trăm em!* Bác Diểu ơi. BẮC thang lên hỏi ông Giời. Mất tiền cho gái có đòi được không? Bác nào ấy nhỉ, chưa xớ múi được gì đã bị một em ở Sài Gòn ra nó lột sạch, đến mức phải xin lại nó mấy đồng mới có tiền đi xe ôm về. Hú! Em là em không bịa tạc đâu ạ. Ở đây, em nhắc lại, trừ thầy Quang Tình kính mến của em, còn thì... kể từ ông... to nhất tới em. Em đây! Em là đứa rất hư đốn!

Lúc đó, thật bất ngờ, nghe tiếng ho khậm khoặc như của người viêm họng, ngoảnh lại, thầy Quang Tình đã thấy ông Văn Chi đứng như cây cột cái ở sau mình từ lúc nào. Dịch sang trái nửa bước chân, thầy có nhã ý để mọi người trông thấy ông rõ hơn. Hôm nay trông ông thật lạ mắt. Bộ com lê đen tuyền. Chiếc áo hoa màu cà ri. Dải cà vạt đỏ thẫm. Đôi giày da đen bóng láng. Bao bọc ông pho mộc là một hình hài quan chức sang trọng. Ông vừa từ một cuộc họp quan trọng với các chức sắc ở huyện về.

- Hừ, hóa ra là trăm cái rui chỉ nhằm một cái nóc thật! Nhưng mà anh Dậu này, chẳng lẽ là bấy lâu nay tôi vẫn nuôi ong tay áo, nuôi cáo trong nhà à!

Buông thông hai cánh tay dài như tay vượn, ông Văn Chi nói giọng từng từng của kẻ đang ở thế thượng phong. Quả tang, chối sao nổi, Dậu liền gãi gãi gáy, ra giọng khúm nịnh:

- Ối, thủ lĩnh hôm nay trông sao hoành tráng thế! Thủ lĩnh mới đi họp về ạ. Thôi thì có chỗ nào em lỡ miệng phạm thượng thì xin bề trên mở lượng hải hà, đại xá cho ạ!

Ông Văn Chi chẳng phật lòng đâu. Tính ông vậy. Ông lại đang hớn hờ thế kia. Nghĩ vậy nên đám các ông thợ lại ồn ồn nói nói cười cười như không. Còn ông Văn Chi thì quả nhiên đã nhoẻn cười và cất giọng thật vui vẻ chan hòa:

- Thôi, Dậu ơi. Tôi nói vậy thôi, tôi cũng không sôi gan nổi mật đâu. Vì sao anh biết không? Vì bịa đặt, dối trá lúc này nó là căn bệnh của toàn xã hội rồi. Nên anh cũng đáng được tha thôi. Ông Nietzsche, một triết gia nói: *Con người không thể sống được nếu không nói dối. Vì con người không thể chỉ sống với chân lý được, vì như thế chân lý sẽ quá nhiều và sẽ quá tải, không mang hết được.*

Cha cha, được lời như cời tấm lòng, Dậu lập tức bộc lộ khả năng khẩu biện ứng biến kịp thời, nghển cổ láu chấu:

- Thế thì em xin hỏi: Vậy có khi nào bậc huynh trưởng đã sử dụng liệu pháp nói dối để đạt được hiệu quả mong muốn không?

Hề hề... Ông Văn Chi bật cười. Cười để làm kế hoãn binh chăng? Không! Anh Dậu ơi. Ông phò mộc đâu có bí. Đĩnh đạc và khoan thai, ông vừa nhún vai vừa nhẹ tênh tênh:

- Anh Dậu ơi! Thế thì anh không biết câu thành ngữ dân gian này rồi: *Khôn nên quan - Gian nên giàu. Hế!*

Nói đoạn, ông ngoắt tay ra hiệu cắt đứt câu chuyện ở đây, rồi cũng lại vừa cười hề hề vừa nhẹ tênh tênh:

- Nhưng thôi, chuyện đó lúc khác nói tiếp. Còn bây giờ tha cho anh cái tội vừa rồi nhưng với điều kiện sau đây. Anh phải kể cho chúng tôi nghe một câu chuyện vui. Bác Diễm và các bác có đồng ý không?

Rộ lên một tràng cười chen lẫn tiếng vỗ tay. Dậu lại đưa tay lên gãi gãi gáy. Vờ vịt vạy thôi. Hắn ta có trong đầu cả một tổng kho chuyện cười. Quả nhiên, Dậu đã e hèm dọn giọng, rồi gật đầu đánh khục:

- Vâng, đã vậy thì em xin kể. Chuyện của vợ chồng em. Nhưng mà em xin nói trước, đây là chuyện vui vui lếu lếu láo láo cuối cùng em kể, từ nay về sau, có cậ mồm em cũng không kể nữa đâu ạ.

- Thôi, mồm chú là cái sẹo gỗ, ai còn lạ!

- Em nói thật đấy.

- Thôi kể đi, lằng nhằng xích chó mãi!

- Vâng, em xin kể. Dạ! Vợ em hồi này được đi học bổ túc nghiệp vụ kế toán. Không hiểu học thêm được điều gì, đêm qua lúc sắp đi ngủ, hắn bỗng bảo: “Ông Dậu này. Từ nay tất cả đều phải thanh toán bằng tiền chứ không cho ai không cái gì cả. Tôi định giá như sau: nấu cơm: 40 ngàn. Giặt quần áo 50 ngàn. Vợ chồng yêu nhau, mỗi bên 100 ngàn.” Nói xong hắn lên giường kéo chăn trùm đầu ngủ. Em leo lên giường sau vì móc trong ví ra, đếm đi đếm lại cũng chỉ còn có 70 ngàn. Nản quá, nhưng hắn đã quy định thế rồi, biết làm sao được! Thiếu những ba chục ngàn thì thôi, đành ngủ chay vậy. Thế là dịch ra mép giường, nhắm mắt lại. Thiếp đi một lúc, bỗng thấy có bàn tay ai đó cấu vào mạng sườn một cái đau điếng. Mở mắt. Thì thấy nằm sát lại bên mình một thân thể phụ nữ trắng lợt nong nong. “Gì thế?” “Này, đằng ấy còn thiếu 30 ngàn hả?” “Ờ, sao?” “Cho chịu, lúc khác trả nhé!” Thì ra là cô vợ mình. Hắn trùm chăn từ nãy nhưng đã ngủ đâu!

Khá khá... Hí hí... Hế hế... Hú hú... Một trận cười

vỡ ra tưởng đến toang hoang cả cái không gian đang úp chụp trên đầu mọi người. Cười rúc lên từng hồi. Cười như bị cù. Cười đến chảy cả nước mắt nước nũi. Cười đến phát ho phát hen. Cười đến mức ôm chầm lấy nhau mà cười. Cười đến mức cứ réo tên Dậu ra mà chửi: “Tiên sư thằng Dậu kia

nhé, mà làm ông đứt ruột rồi đây này!” Riêng ông Văn Chỉ thì phải tựa vào cái *cầu bào* chứ không thì cũng lăn chiêng ra đất. Trong khi ấy, nhìn Dậu thấy mặt cậu ta lạnh lạnh, thầy Quang Tình nghĩ: *Không hiểu có chuyện gì mà Dậu lại nói đây là lần cuối cùng kể những câu chuyện kiểu này!*

ÔNG VĂN CHỈ ĐANG VUI. Đoàn thanh tra thi đua huyện đã kết thúc công việc với những nhận xét rất tốt về mọi mặt của đơn vị. Sáng nay, chợ có người bán thịt nai, người xúm đông xúm đò đến mua quá mua thịt trâu toi, chị Hiên vợ ông Văn Chỉ tay dao giáo ngứa xông vào giành giật mua được một cân đưa cô Mận làm cơm đãi các bác thợ nhân dịp cửa hàng được nhận cờ thi đua đơn vị khá nhất ngành thủ công nghiệp toàn huyện. Cơm rượu xong, các bác thợ trải chiếu lăn ra ngủ ngay trong xưởng, trong lòng phơi phới niềm vui, ông Văn Chỉ mời thầy Quang Tình lên nhà uống nước.

Trời đã chuyển sang cuối đông. Nắng đã nhạt lại bặt trong gió. Gió lồng lộng, luồn vào cửa xưởng, bay tung tả phoi bào. Cô Mận phải tìm mấy tấm ván che gió cho cái bếp lò đang đun siêu nước gội đầu. Trưa nay, đầu mới gội còn ướt, mặt tươi hơn hớn, cô xách cái làn nhựa, trước khi ra bến xe về quê với anh chồng hai ngày, đến cạnh thầy Quang Tình, nhìn trước nhìn sau không thấy ai, cô mới nhú nhí: “Em cảm ơn thầy nhé!” Rồi ngoắt đi, ngoay ngoáy cặp mắt đặc như hai quả bí, cùn cụt đi ra ngõ cho kịp chuyển xe buýt, thèn lện tí chút có chãng là thoáng qua trong ánh mắt cố giấu niềm khắp khởi. Ngưỡng ngưỡng hiện lên gương mặt trái xoan là thầy Quang Tình.

Ngưỡng ngưỡng lại là thầy Quang Tình. Thế đấy, thì vẫn là cái chuyện kẻ cời chuồng mà xấu hổ lại là người khác trước nay vẫn xảy ra trong dân gian. Lúc này đối diện với ông Văn Chỉ trong ngôi đại khoa của ông, lại cũng là vậy. Chắc chắn là ông Văn Chỉ không hề biết rằng thầy đã mắt thấy tai nghe chuyện ông làm tình với cô Mận. Nhưng giả sử là ông biết, thì theo thầy nghĩ, tình thế có lẽ cũng vậy thôi. Nghĩa là ông cũng chẳng thấy có gì mà phải lẩn tẩn nghĩ ngợi, ông vẫn cứ điềm nhiên thùng thảng như giọng

nói của ông lúc này. Trong khi tội nghiệp cho thầy, thầy có dám nhìn thẳng vào mặt ông đâu.

- Thầy Quang Tình này! Từ hôm thầy đến tôi hỏi về công việc làm ăn, để ý thấy thầy có vẻ quan tâm đến tòa nhà này, nay tôi mới có dịp ề a vài câu để thầy rõ. Mà cũng là để thầy tăng cường thêm trình độ kiến văn, thầy có đồng ý không?

Thật là bất ngờ. Bất ngờ quá! Vì không thể nghĩ, ông Văn Chi có trí nhớ dai bền đến thế. Bất ngờ quá! Vì nhả miếng trầu từ miệng ra, lật đi lật lại hai mặt, nhìn nó, rồi lại đút trở lại và phồng mồm nhai nhọp nhóp, ông Văn Chi vào câu chuyện một cách thật tự nhiên thoải mái và không hiểu rồi sẽ dẫn đến đâu:

- Trước hết trình bày để thầy rõ. Ngôi đại khoa này nó được nằm theo hướng Đông-Nam, tức hướng phong thủy đặc địa nhất. Thứ hai, giới thiệu để thầy biết, nó được thiết kế theo kiểu nhà dân chuyên môn bọn tôi gọi là nhà lộn thế. Nói cụ thể thì nó là một tập hợp gồm những chõng rường kẻ bẩy kết hợp với các họa tiết long ly quy phượng, tùng trúc cúc mai cùng với các bức hoành phi câu đối. Thầy thử đoán xem nó có bao nhiêu cái cột? Hai mươi chín cây cột cái và ba chõng cửa với mười hai cánh, mỗi cánh cao tới hai mét rưỡi. Thầy có nghe người ta nói: *Gạo da gà, làm nhà gỗ lim?* Vâng! Tất cả đều là loại gỗ chịu lực như táu, sến, lát. Trong khi đó, khung nhà, chèo cửa đều làm bằng gỗ xoan, loại gỗ có đặc tính là nhẹ và không mối mọt.

Trong giây lát thầy Quang Tình có cảm tưởng mình đã hoàn toàn bị cuốn vào câu chuyện của ông phó mộc. Vì rõ ràng đó là một câu chuyện thực sự hấp dẫn, và với thầy, một kẻ ham hiểu biết, thì càng lúc càng trở nên hấp dẫn. Vì ông Văn Chi còn cho thầy biết: Tòa nhà được các kíp thợ Thanh Hóa và Hà Nam khởi công từ năm 1910, nhưng mãi đến chín năm sau nó mới được hoàn thành. Mái ngói của nó được lợp bằng 1.200 viên ngói vảy cá chế tạo từ thứ đất nung hảo hạng. Trong khi khu tường hậu xây gạch dày năm chục phân thì các tường vi được trát trên giấy nện. Và đó là lý do khiến ngôi nhà mát như đàn về mùa hè và như có lò sưởi trong mùa đông.

Còn bây giờ thì nó là một ngôi nhà cổ đẹp nhất vùng đất này và giá trị của nó có thể lên tới cả triệu Mỹ kim!

Tuy nhiên, điều làm thầy Quang Tình ngạc nhiên hơn cả lại là chi tiết sau đây cũng lại là từ miệng ông phó mộc nói ra: Nguyên lai tòa dương cơ này là sở hữu của một viên quan hàng Bát phẩm triều đình nhà Nguyễn. Chứ không phải là do ông cụ để ra bố ông xây dựng nên. Chi tiết này khiến thầy phải chú mục vào gian trung tâm của ngôi nhà. Ở đó, chính giữa là cái sập gụ chân quỳ cỡ đại nặng nề như đúc từ đá ra, đỏ bóng như bôi dầu. Sau nó là cái bàn thờ ngà ngật các đồ thờ sơn son thếp vàng. Và chính tâm, trên chiếc ngai thờ gỗ trắc đen bóng là tấm chân dung truyền thần một ông cụ đội mũ cánh chuồn, mặc áo rồng, đi hia, ngồi trên chiếc ghế bành theo kiểu chụp ảnh chân dung, mười ngón tay xòe đủ trên hai đầu gối. Đây đà, oai vệ như một viên quan võ, người trong bức truyền thần có gương mặt dài hao hao ông Văn Chi, với cặp mày con tằm đen rậm và hai con mắt ti hí có đuôi dài hoắt.

Nhận ra ngay vẻ chăm chú của thầy Quang Tình, ông Văn Chi thu hai tay vào lòng, hơi nhô nửa người về phía trước, đột nhiên chuyển làn câu chuyện:

- Thầy Quang Tình này, thầy dạy văn thì hẳn đã thuộc lòng sách của văn hào Vũ Trọng Phụng. Vậy, thầy có nhớ cuốn nào ông vua phóng sự đất Bắc Kỳ này viết về nghề cờ bạc?

- *Cạm bẫy người!*

- Đó! Cái tổ con chuồn chuồn là đấy. Chẳng giấu gì thầy, trùm cờ bạc bịp trong phóng sự đó là ông Ấm B, người trong dòng họ tôi. Còn ông cụ để ra bố tôi chính là người phò tá của ông ấy đấy ạ.

- Ông Ấm B và người phò tá?

- Vâng!

Khẽ rên lên một tiếng nho nhỏ kín đáo, thầy Quang Tình lặng đi trong mấy phút liền. Vũ Trọng Phụng - người thư ký của thời đại. Tiểu thuyết - nơi lưu giữ bóng hình của cuộc sống. Bóng hình của cuộc sống đã qua. Vậy

mà bây giờ thì cái đã qua chính là cái đương thời đang hiện diện trước mặt thầy. Nghĩa là cả cái thế giới cờ bạc bịp bợm đầy những chuyện ly kỳ được ghi chép lại trong cuốn sách đã ố vàng vẫn còn để lại một mảnh vỡ, một phân số ở trước mắt mình. Thế đấy, ông Ấm B, chủ soái của ba lối cờ bạc bịp khi chơi trò đỏ đen tài bàn. Thứ nhất tức lối đánh kiệu, tức là các con bạc thông lưng nhau, thứ nhì là lối hột nọc, tức là tráo nọc trong khi chang bài, và chức thứ ba là lấy trộm bài của con bạc ngồi bên cạnh mình. Cũng chính Ấm B là kẻ đã phát minh ta trò *đánh giác*, nghĩa là cỗ bài mua về, dùng bút chì xanh tô cho những đường hoa văn đậm nét hoặc dùng lòng trắng trứng gà pha với phèn chua tô vào từng quân bài để đánh dấu, tài tình đến mức dù chơi dưới ánh sáng đèn 100 nến mà khi rút bài, chỉ riêng có trùm bạc bịp mới có thể nhận ra, chứ xoay cái đĩa đi thì cấm có kẻ nào biết được.

Loe loe cái miệng có làn môi dưới đỏ choét ỏe ngửa, ông Văn Chi hênh hếch cái mũi điều hâu, ra chiều vô cùng tự đắc:

- Đó, ông cụ nhà tôi biết hết các trò bịp bợm của ông Ấm B. Kể cả cái trò bịp cao thủ nhất gọi là đòn Vân Nam, tức đã có một cỗ bài xếp sẵn thành nước ăn, nước ù giấu sẵn ở đâu đó, xuất kỳ bất ý, lừa lúc mọi người lơ đãng hẳn mới tòi ra, thay cỗ bài đang chơi. Nhưng tôi đổ thầy, ông cụ nhà tôi giữ vai gì nào trong sới bạc nào?

- ...

- Ông cụ đóng vai anh gá bạc! Hế!

- Gá bạc?

Nhìn gương mặt lồ lộ vẻ ngây ngô của thầy Quang Tình, nghên nghển cái cổ lộ hâu, nhe hàm răng cặn xỉ, ông phó mộc phát ra một tiếng cười cụt lùn:

- Gá bạc! Phải! Gá bạc, chứ không phải con bạc, cũng không phải chủ sới như Ấm B. Gá bạc là anh đứng giữa. Anh ta mách nước cho cả hai phe, cả bên này lẫn bên kia. Anh ta ăn hai mang. Và cái tòa dương cơ này là kết quả công cuộc làm ăn của ông cụ nhà tôi đó, thầy.

Thầy Quang Tình có cảm giác mất thăng bằng. Ngất ngư càng lúc càng tăng cùng với cảm tưởng vừa có một bức màn che chắn trước mắt mình được gỡ đi, thầy đang tiếp giáp với một cái gì đó ở ngoài tầm hiểu biết và cảm xúc.

- Thầy Quang Tình ơi. Thì cuộc đời nó là cái gì nào? - Ông Văn Chỉ rung rung đùi - Về một khía cạnh nào đó, có thể gọi nó là một cuộc chơi trong đó người nọ rắp tâm lừa miếng người kia không? Hôm xưa tôi nói với thầy rồi đó. Căn nhà này, tòa dương cơ này là Tổ tôm bát sách chi chi - *Ba gian nhà nói bay đi đằng nào*. Ông cụ nhà tôi, anh chàng giá bạc, người hiện diện trong bức truyền thần kia lập nghiệp là nhờ thế mà. Tòa nhà này nguyên là ở tỉnh lỵ Bắc Giang. Tôi đã phải dùng đủ mưu mẹo để giữ nó trong vòng bí mật, để nó không bị người ta nhòm ngó rồi thì là tịch biên với sung công. Khó khăn lắm những năm gần đây tôi mới chuyển được nó về đây đây, thầy ạ. Và bây giờ sở dĩ tôi có thể nói thẳng với thầy như thế là do gì thầy biết không? Nó là từ cuộc đời thầy đấy. Nó là từ cuộc đời thầy đấy. Tôi xin nhấn mạnh! Tất nhiên nó cũng là điều tôi rút ra từ cuộc đời của tôi, một cuộc đời có nhiều uẩn khúc mà thầy chưa biết hết được đâu.

Thầy Quang Tình có cảm giác mình đã vụt đứng dậy trong một tâm trạng có phần thảng thốt. Thảng thốt vì câu chuyện đang rất xa lạ bỗng dừng lại lái ngoặt sang mình. Thảng thốt vì lần này ông Văn Chỉ, với thầy là cái hiện tượng tù mù khó hiểu nhất trong nhân thế lại tự dưng dốc bầu tâm sự với thầy, cũng có nghĩa là tự họa thêm vào bức chân dung còn dang dở của mình. Có phải vậy chăng, con người là một sinh vật luôn có nhu cầu bộc lộ mình, thậm chí phô lộ khoe khoang mình? Nên mới có chuyện ông đã cho cô Mận biết là ông đã từng bị tù. Và tới đây thì thầy Quang Tình hiểu, sự ưu ái của ông với thầy phản ánh một nhu cầu nội tại của ông, ông cần được kết thân, được giao lưu, ông tìm thấy ở thầy một đồng cảnh. Trong khi đó, với thầy, ông là một bí số còn đang trong quá trình giải mã.

Không để ý xem thầy Quang Tình phản ứng thế nào, cầm chiếc xe điều gõ đánh cạch vào cạnh cái điều bát, ông Văn Chỉ chuyển giọng nghề ngà như kiểu tự luận:

- Con người ta nghĩ cũng hay. Nhưng nói cho cùng thì sự sinh tồn là cái quyết định tất, thầy ạ. Nên con người ta phải lừa miếng nhau để ăn thịt nhau, để đê đầu cưỡi cổ nhau thôi. Cái tay hiệu trưởng của thầy, nói rộng ra thì nó là đại diện cho tư tưởng thống trị một thời, nó không cho phép ai được khác với nó. Còn nói hẹp lại thì nó cũng vì quyền lợi của nó. Nó để thầy phát triển thì nó ra rìa, nó còn đâu uy tín, còn đâu địa vị ăn trên ngồi chốc nữa. Có phải không thầy? Nhìn ra ngoài đời xung

quanh ta, giờ cũng thế thôi. Hoặc ta là con bạc bị mất nhà mất cửa, hoặc ta là kẻ phát minh ra lối đánh kiệu, lối huyệt nọc, hay trò đánh giác, đòn Vân Nam! Không thể nọ thì là thế kia thôi.

Dừng lại, hút xong điếu thuốc, ngửa mặt, để cái cổ lộ hầu chĩa lên trời, thổ khói xong, ông phó mộc đánh thia lia hai con mắt sang gương mặt thầy Quang Tình, tiếp:

- Thầy có thấy không? Chẳng anh nào trên đời này không dựa vào lợi thế của mình để bắt nạt người khác cả. To như anh nắm quyền lực có con dấu đỏ in hình quốc huy trong tay. Nhỏ như anh cảnh sát phường đứng đường chuyên rình mò bắt các ổ mãi dâm, phục kích bắt người bán hàng rong có chiếc còi thông lỗng đeo ở cổ. Nó là quyền lực đấy. Mà tôi cũng xin thú thực với thầy, tôi cũng vậy. Tôi cũng là kẻ có quyền chứ!

Thầy Quang Tình nghĩ: Ông Văn Chỉ đang say sưa trong cái lý lẽ của mình. Cứ cái đà này thì chỉ lát nữa thôi ông sẽ coi như một thành tích, một chiến công cả cái việc ông đã gạ gẫm, rồi vừa mời chài hứa hẹn vừa ép buộc cưỡng bức cô Mận thế nào, thậm chí còn có thể miêu tả lại cuộc làm tình sáng nay với cô Mận khoái thú như thế nào nữa cơ. Trên đời này, trước sau rồi ai cũng phơi mình ra ngoài ánh sáng thôi! *Đắc nhất tri kỷ, khả dĩ bất hận*. Lý do ông Văn Chỉ thân mật với thầy như cô Mận nhận xét, bắt nguồn từ cả cái lý do này chẳng? Có được một người tri kỷ để giải bày tâm sự là nhu cầu lớn của con người! Sống xem ra cũng cần phải được khoe khoang dù là chút đỉnh chứ!

- Thầy Quang Tình! - Đột nhiên, ông Văn Chỉ xoay người lại, nhìn thẳng vào mặt thầy, giật cục và nghiêm trang hẳn đi - Thầy hẳn là còn nhớ vừa

rồi. Giữa thanh thiên bạch nhật ở chốn đông người, thằng Đậu nó nói gì chứ?

Tất nhiên là thầy Quang Tình còn nhớ. Nhưng ông phó mộc đâu có cần thầy trả lời. Quay mặt đi, lắc nhẹ nhẹ đôi vai, ông hạ giọng:

- Cậu này bố là thợ mộc đi rong, không may mắc bệnh bụi phổi, mất sớm. Mẹ bỏ đi lấy chồng. Ở với bà ngoại. Nhà có mấy sào đất trồng quýt giống gần đây nhà nước lại lấy mất làm đường nên hàng tháng cậu ấy vẫn phải gửi tiền về nuôi bà. Cụ chín mươi lăm rồi. Xem ra nói năng lô loa thể nhưng cậu chàng cũng là đứa biết suy nghĩ đấy. Vừa rồi tưởng như là thuận mồm hỏi hơi tôi mà thực ra là cậu chàng hạch tôi. Hạch tôi. Bóc mẽ tôi đấy, thầy ạ! Hừ, tôi có bao giờ nói dối không?

Lại như lần trước, câu hỏi đặt ra để cho chính mình. Ông Văn Chỉ cười khề khề:

- Ông Nietzsche, thánh sư triết lý, quả là thiên tài! Không nói dối thì lấy cái gì mà ăn. Sự thật chua chát đấy thầy ạ. Nó cũng giống như chuyện các vị chức sắc của huyện ta, tỉnh ta, nước ta, nói rộng ra, cả thế giới này, kể từ nước Thụy Sĩ, nổi tiếng trong sạch đến các nước Mỹ Nga Pháp Anh Trung Quốc Tây Ban Nha Bồ Đào Nha Italia... tôi đổ anh nào không dối lòng mà dám tuyên bố là hai bàn tay mình không dính dấp đồng tiền bát gạo của dân đấy. Nhúng chàm tham những tuốt. Kể cả lobby, vận động hành lang! Biết ma ăn cỗ ở đâu mà lần. Chẳng qua là đã bị lộ và chưa bị lộ thôi. Ăn ít hay nhiều thôi. Hề! Kinh doanh mà không gian lận thì lãi ở đâu. Không tìm cách trốn thuế thì lãi lẽ được bao nhiêu. Nói thật với thầy, ăn cắp đồ thập vật nữa, có không? Có!

19

- KÌA THẦY BÙI LỄ!

Dụi mắt, tưởng mình nằm mơ. Ai ngờ là thầy Bùi Lễ thật. Một vóc hình tầm thước. Một gương mặt đầy đặn. Hai vành tai tròn như tai trẻ. Hồn hậu chân phương mà hóm hình tài hoa hiện lên từ hai con mắt đăm thắm mướt mà như mắt con gái. Hơn chục năm rồi vẫn y sì vậy. Nhưng tại sao thầy lại có mặt ở chợ huyện này. Lại ngồi giữa các thúng đồ xanh đồ đen đồ đỏ, các mẹt lớn mẹt nhỏ lồng chõng măng miến mộc nhĩ nấm hương, các khay trứng gà, trứng vịt, trứng chim cút, các thùng mì tôm, phở khô, miến khô, bún khô, thịt hộp,

sữa bò, bánh quy... Tóm lại là như một ông chủ cửa hàng đồ khô là thế nào?

- Bỏ nghề thầy, chuyển nghề sang thương mại rồi à?

- Đâu có. Thay thế bà vợ hôm nay đi Phú Thọ, Việt Trì cất hàng Tết. Giờ ở đâu. Thì vẫn là hỏi ra quan ấy ăn lương vợ thôi. Về nhà chơi đi! Bao năm nay tìm kiếm rồi mà mất tăm.

- Đang cữ chợ đông thế này.

- Vô tư đi! Để mình gọi bảo vệ họ đến họ thu dọn cất hàng vào kho, mai lại dọn ra. Thế nào, vẫn xe đạp à. Vứt nó ở đây. Lên chiếc *Future* mình đèo về.

Ngẫu nhiên lại gặp người chủ trương ngẫu hứng làm thầy dẫn đường. Thú vị quá vì may mắn. Thăm đi Lào Cai. Phải lo chợ búa cơm nước. Đạp xe loanh quanh, nghe nói mùa này chợ huyện có trám xanh, món Thắm rất thích. Thế là đạp xe lên.

Chiếc Future nổ máy tành tành. Gió ù ù sượt qua hai bên xe, nhiều lúc cả hai lảng tai mà vẫn phải hỏi đi nói lại mới hiểu là bạn đang nói gì.

- Lâu rồi có nhận được tin gì về Trần Đình không?

- Có! Đại để là phát triển tốt. Lên làm hiệu trưởng thay ông Hủ. Rồi về làm bí thư riêng cho bí thư tỉnh ủy.

- Khá nhỉ!

- Sau về Viện phó rồi Viện trưởng Viện Khoa học Nhân văn Trung ương.

- Tốt quá!

- Nhưng sau cũng lại vấp. Đình bảo: “Hình như những gã tiểu trí thức nửa mùa như chúng mình anh quái nào cũng bị đời nó dằn cho một trận siêu vẹo cả người rồi mới tỉnh. Hay là cái căn bệnh tự do tự thị nó không phù hợp với cái cơ chế tập thể hiện thời!”

- Cụ thể là thế nào?

- Đình viết thư chỉ nói sơ sơ thế thôi. Hẹn thư sau sẽ nói rõ. Đình còn bảo, cùng lúc thư cho mình là thư gửi cho ông, trong thư sẽ cho ông biết nhiều điều thú vị. Chắc chỉ nay mai, ông sẽ nhận được thôi. Thăm thế nào?

- Xa quê. Cuộc sống khó khăn. Buồn. Mấy hôm nay đang ở quê. Lo ông anh gặp điều chẳng lành. Còn ông Hủ, có tin gì không?

Xe rẽ vào một cái ngõ lát bê tông, Lẽ ngoái lại:

- Ông Hủ hả? Chuyện hay lắm. Nhà đây rồi, từ từ sẽ kể.

Lừng lững một ngôi nhà bốn tầng cao ngھều ngھện. Mặt tiền năm mét. Hai bên hai tượng chó đá. Một bên sườn, đổ nghiêng thế siêu trực một cây thông bách tán. Tiền sảnh rộng thênh. Đi vắng bọc da cỡ đại đen bóng. Góc nhà cây đàn piano Yamaha phủ tấm voan trắng. Đèn chùm buong, pha lê lung linh như hoa tuyết.

- Ngồi đây. Có đàn *guitare* đấy. Chơi bài *Chiều ngoại ô Mátxcova* nhé. Để mình lên gác lấy đàn nhé.

- Thôi! Hai bàn tay mấy năm nay chai sần vì cửa đục rồi. Ngồi đây. Nước lọc thôi. Không vẽ vờ gì đâu. Tập piano à?

- Không. Vợ mua thưởng cho con gái đỗ đại học Ngoại thương đấy. Vẽ vờ gì đâu! Nhanh thôi! Tất cả đã có sẵn trong tủ lạnh. Vào đây cho xem cái tủ lạnh Hitachi siêu đại Tuất vợ mình mới sắm mấy chỉ vàng.

Thoáng cái bàn ăn đã la liệt đĩa gà luộc, đĩa bê thui, đĩa giò chả, thẩu củ kiệu, khay dưa chuột, cà chua thái lát và hai cốc uýt-xki.

Cảm hứng bốc lên ngay sau một hớp rượu. Tranh nói trước, Lễ vào đề thật tự nhiên:

- Quang Tình này, ông có biết bài thơ này của thi sỹ Trần Nhuận Minh không? Đọc nhé!

Vị tướng từng làm bạt vía quân thù

Không sao cầm nổi một đôi đũa

Bây giờ nếu chúng đến đây

Ông sẽ lặng im

Khi một nhát lê hay một viên đạn...

Mỗi người đều có cái thời của mình. Không ai nắm tay đến sáng. Không ai giàu ba họ, chẳng ai khó ba đời. Con người tồn tại trong tự nhiên, nó phục tùng các quy luật của tự nhiên. Nó không thể được giải phóng khỏi tự nhiên. Nó không thể, kể cả trong suy nghĩ, thoát ra khỏi tự nhiên. Mà tự nhiên thì có quy luật vĩnh hằng là có sinh, có phát triển và có lụi tàn. *Mỹ nhân tự cổ như danh tướng. Bất hứa nhân gian kiến bạch đầu.* Cảnh trí thiên nhiên thì cũng vậy. *Sông kia rày đã nên đồng. Chỗ làm nhà cửa, chỗ trồng ngô khoai. Văng nghe tiếng ếch bên tai. Giật mình còn tưởng tiếng ai gọi đò.* Từ tiểu sử các nhà văn trong nước và nước ngoài tôi thấy rõ một điều, nhà văn nào cũng chỉ có khoảng mười năm sáng tạo sung sức nhất, nếu có đạt được đỉnh cao nhất của mình thì cũng chỉ trong vòng chục năm đó thôi. Mỗi người đều có cái thời của mình.

Môi mím đầu gật gật tán thưởng, thầy Quang Tình cứ để bạn nói. Vì biết rằng, bạn mình đang lập logic cho câu chuyện. Và cái đích đi tới chắc chắn sẽ là điều mà cả hai đều đang quan tâm.

Quả nhiên lát sau, đặt cốc rượu nặng xuống bàn, ông bạn đã sang sảng:

- Ông có thấy bất ngờ không, Quang Tình? Mình gặp ông Hoàng Hủ rồi đấy!

Ngắt đoạn một quãng dài đến hai phút rồi Lễ đột ngột ngẩng lên, vuốt một vạt tóc xõa xuống trán, sì một hơi qua đôi môi mỏng xinh xinh:

- Trong một tình huống rất bất ngờ!

- Bất ngờ?

Quả là bất ngờ thật! Câu chuyện diễn ra như sau. Thầy Lễ sau khi lấy cô Tuất, bị kỉ luật lưu đày lên một xã rẻo cao. Ít lâu sau, ông Hủ tư giã về quê thầy tố cáo tội trạng của thầy. Kết quả là địa phương làm um lên,

đòi phải kỷ luật thầy nặng hơn. Rốt cuộc là tỉnh đành phải ký quyết định sa thải thầy. Khoảng một năm thì vợ chồng thầy chuyển về huyện lỵ này, quê của cô Tuất. Tuất là mẫu người phụ nữ đảm đang, tần tảo. Thì vẫn là tay có làm thì hàm mới có nhai, nên chẳng có gì là mặc cảm cả. Chỉ có điều, thoát tiên là đòn gánh rau đầu chợ bán cuối chợ, kiếm ăn lần hồi. Sau vốn liếng dành dụm khá dần, thuê được kiôt mở cửa hàng bán thực phẩm ở chợ huyện. Đầu năm ngoái mua được mảnh đất, liền xuất tài lực xây nhà, chính là căn nhà này đây. Nhà lên được hai tầng. Hôm ấy đang đổ sàn tầng ba thì hết đá. Nhà thầu nói như rồng leo làm như mèo mửa thế a! Vợ Lễ vừa lo vừa giận, vò đầu bứt tai, kèn kẹt như một nghiêng gỗ rồi quát tháo om xòm. Chủ thầu thanh minh đêm qua bị trộm lấy mất hơn khối đá, rồi lên xe chạy đi. lát sau, một chiếc công nông pành pạch chở đá, phun khói đen sì tới. Rồi một người, từ đuôi xe nhảy xuống, lấy xẻng xúc từng xô đá, đặt lên vai, lò dò từng bậc thang cuốn đi lên.

Nghe vợ nói có sự cố vậy, Lễ ở trong túp lều tạm mới bước ra xem. Thì thấy người vác xô đá nọ. Nghe hơi thở nặng nặng. Trông đằng sau thấy đôi chân vòng kiềng khuỳnh khoạng rất tội nghiệp. Liên bảo: “Để tôi đỡ một chuyến nào!” thì người nọ quay lại. Chiếc xô đá suýt buột ra khỏi bàn tay đỡ. Thầy Lễ! Người nọ kêu thất thanh. Còn Lễ thì mặt thộn ra. Ai nhỉ? Lộ hầu, lộ nhân. Nét quen chen nét lạ.

- Ông Hủ à?

Quang Tình hỏi. Lễ gặt:

- Ông Hủ! Đúng là ông ấy nhận ra mình trước. Chứ mình phải một lúc mới nhận ra ông ấy. Nói thật là quên rồi. Quên cả mặt ông. Cả cái án kỷ luật. Quên chứ nhớ làm *qué* gì! Với lại ngài hiệu trưởng kiêm bí thư chi bộ bần nông giờ khác quá. Già nua. Tiều tụy. Thảm hại. *Mèo* lại hoàn *mèo*. Bần nông khốn khó lại hoàn bần nông khốn khó. Nhưng cơn cố gì mà ra nông nổi nọ? Hóa ra là ngài ngã ngựa. Mà khởi sự chỉ là do đàn bà. Cái cô Thoan thọt ấy mang thai với ông đòi quyền thừa kế. Tất nhiên cô vợ què nòng nẫu của ông phải nhập cuộc. Hai cái xung lực ngụt lửa quyết sống mái với nhau. Chuyện tung tóe ra. Thanh tra tỉnh đành phải vào cuộc. Thế là bao tội lỗi của ngài được dịp bị phanh phui bằng hết. Gốc là tham nhũng. Kèm theo hối lộ tình dục, tuy không cấu thành tội phạm, nhưng cũng là nhơ nhuốc. Lại thêm thói chuyên quyền độc đoán, vênh vác tự kiêu tự đại, không biết trọng dụng nhân tài. May có cô vợ khôn ngoan, biết dùng vốn tự có chạy tội hộ nên tòa án của chính quyền và đoàn thể chỉ kỷ luật sa thải, khai trừ đảng viên, thoát vòng tù tội. Hú vía! Hết thời bần cố nông làm mưa làm gió trên vũ đài chính trị.

- Hóa ra con người ta lắm lúc cũng u mê càng cạc, thầy Lễ ạ. Khổ! Làm bao nhiêu điều sai trái mà cứ tưởng

mình đang làm thầy thiên hạ. Gây ra bao nhiêu tội lỗi mà lại tưởng rằng mình có quyền làm như thế. Đấy bao nhiêu người vào vòng oan khổ lại tưởng thế là giúp ích cho đời. Áp chế người mà lại tưởng là bảo vệ lẽ phải với tự do hạnh phúc! Dốt nát mà huênh hoang thì thật là quá ngu xuẩn rồi còn gì!

Ngồi đôi hồi chuyện cũ với mình, ngài nói vậy. Rồi thêm:

- Tất cả còn là do cơ chế nữa, thầy ạ. Tôi không thể thì cũng có người làm thế! Không hiểu thầy Quang Tình và thầy nữa, có thông cảm cho tôi không, có còn oán hận tôi không?

Thầy Quang Tình ngẩn mặt. Có một câu hát rất êm ả từ đâu đang văng vẳng trong không gian bỗng lọt vào tai thầy. *Chiều thanh vắng là đây, âm thầm gió rì rào...* Nhớ rồi. Câu mở đầu bài *Chiều ngoại ô Mátxcơva*.

- Ông nghĩ gì thế, Quang Tình?

- Mình nói thế này không hiểu có đúng ý ông không?

- Thầy Lễ đã độn - Mình bảo, “Thầy Hủ à, chúng tôi buồn đau thì có buồn đau, nhưng về lâu dài thì chẳng oán thán gì thầy đâu. Lịch sử nó vốn ngoằn ngoèo dích dắc, lẫn lộn bi hài như thế mới là lịch sử. Chúng tôi không phải là hạng người bụng dạ hẹp hòi. Sống phải độ lượng. Văn hóa nó dạy người ta phải sống thế!” Không ngờ ông ấy bưng miệng bật khóc, ông ạ. Khóc tu tu như trẻ con ấy.

Lặng đi có đến mấy phút, rồi thốt nhiên thầy Quang Tình đứng dậy, từ từ bước sang phía thầy Bùi Lễ và đột ngột hai người đàn ông ôm choàng lấy nhau.

Lát sau rời khỏi nhau, thầy Quang Tình trở về chỗ cũ, thầy Lễ liền nhìn bạn, trầm ngâm:

- Thú thật hôm nay được gặp và trao đổi tâm tình với Quang Tình mình rất mừng. Từ lâu mình đã âm thầm nghĩ thế rồi. Không bực tức, không oán hận. Chỉ thấy thương cho dân tộc mình. Thương cho cả thầy Hủ. Thương cả một thời ấu trĩ. Thương những lầm lạc của con người. Thương lắm! Sao lại có một thời con người cứ làm khổ nhau, cứ ép buộc nhau, cứ chuyên quyền độc đoán một mình một chân lý thế nhỉ? Tội nghiệp! Còn nhớ cái buổi chiều chúng mình, những người bạn của một thuở trong trẻo và gian nan, đưa tiễn vợ chồng cậu ở ga Làng Giàng không? *Một mình làm cả cuộc phân ly*, đã là nặng nề lắm rồi. Mà cuộc chia ly của chúng mình hôm ấy kể cả Thắm nữa là bốn thì còn kinh khủng đến đâu. Lúc ấy cậu nói một câu mà mình nhớ mãi. Cậu nói cậu có buồn. Nhưng cậu còn thương nữa. Thương cả cái ông gì học viên đứng lên đọc bài khóc hu hu ấy.

Dứt lời, nhìn xuống bàn ăn, nâng cốc rượu trên tay, giọng thầy Lễ tươi tỉnh trở lại:

- Thôi, Quang Tình, uống nốt cốc rượu này coi như cho qua đi tất cả chuyện cũ. Coi như đọc sách, hết chương sách cũ giờ sang một chương sách mới đi.

Hai người cạn cốc rượu nặng, mặt cùng đỏ gay đỏ gắt. Và câu chuyện tiếp theo đã là một khúc giao hưởng hoàn toàn khác hẳn. Nó từng bừng, rộn rã và tươi vui khác thường.

Lại mở đầu là Bùi Lễ, giọng có thêm khí lực của men cồn:

- Quang Tình ơi, là dân văn chương, hẳn là ông vanh vách thơ của quan Doanh điền sứ Nguyễn Công Trứ? Vậy ông thích nhất câu nào?

- *Kiếp sau xin chớ làm người. Làm cây thông đứng giữa trời mà reo.*

- Đúng rồi. Nhưng mình xin bổ sung thêm. Còn mấy câu này nữa: Trời đất cho ta một cái tài. Giắt lưng dành để tháng ngày chơi. Thiên sinh ngã tài, tất hữu dụng. Trời sinh ta có tài, ắt phải có lúc dùng.

Biết ngay mà, thầy Quang Tình chợt nghĩ và đoán định của thầy ngay sau đó đã được chứng minh là hoàn toàn chính xác. Thầy Lễ đã đưa cơn hứng khởi vào câu chuyện chữ viết, cái tài độc đáo của thầy. Thầy bảo: Bây giờ trong nhiều trường học người ta đang bỏ dần môn dạy chữ viết tay rồi. Máy vi tính phát triển với tốc độ phi mã, phổ biến ngang cùng ngõ hẻm. Nhưng như thế chả lẽ chữ viết tay sẽ mai một và mất hẳn? Không! Ngay ở nước Mỹ, khoa học kỹ thuật tiên tiến nhất thế giới thế mà chữ viết tay vẫn còn được người ta coi trọng lắm.

- Vừa rồi, - thầy Lễ nói - Bà Margaret Shepherd người Mỹ là một người nổi tiếng về lĩnh vực này sang ta. Bộ Giáo dục và Đào tạo có giới thiệu bà ta gặp mình. Bà cho biết hàng năm, bà vẫn phải viết cả ngàn bằng tốt nghiệp cho sinh viên. “Chữ viết tay không mất được.” Bà nói. “Chữ viết tay còn mãi. Đó là một sở thích, một thú vui, một nét văn hóa. Một cái thú thẩm mỹ của con người.” Chồng bà là kỹ sư. Nhưng khi cần gửi cho ai đó lời nhắn quan trọng, ông đều viết chữ bằng tay. Bà bảo: “Chữ viết đẹp hay xấu, không thành vấn đề. Vấn đề là, chữ viết là gương mặt của người viết. Là tâm hồn, tính cách, lao động của người viết.” Tuần trước mình theo bà xem bà dạy Thư pháp cho sinh viên Việt Nam. Dõi theo từng nét bút trong tay bà lên trang giấy, thấy hồi hộp như đón nhận một điều kỳ diệu gì đó sắp xảy ra. Tài tình làm sao, sự biến hóa khôn cùng và vi diệu thay nét bút

trong bàn tay bà. Ông giỏi tiếng Anh, ông viết cho mình ba chữ: con ngựa, con mèo và con chuột ra tờ giấy này cho mình xem nào.

Nhắc tờ giấy có ba chữ *Horse*, *Cat* và *Mouse* thầy Quang Tình vừa viết, thầy Lê vỗ bộp hai bàn tay, thích thú:

- Cũng là ba chữ này mà ông biết không, dưới ngòi bút của bà ấy, chữ *Horse* hiện trong hình con ngựa. Hai chữ *Cat* và *Mouse* trong giấy lát thành một hoạt cảnh với hình chú mèo đứng cạnh chú chuột. Mới hay, nghệ thuật chính là từ sự thường tình một khi biến huyền trở thành sự phi thường.

Chắc chắc lười, thầy Lê tiếp:

- Ông là thầy dạy văn, chắc ông biết: Trong bảo tàng của Pushkin ở Mátxcơva có cây bút lông ngỗng của Goethe tặng thi hào. Nhà thơ Ba lan Adam Mickiewicz nói: “Tôi sẵn sàng đổi nửa đời người để cũng được như thế!” Còn mình, nói không phải khoe, vừa rồi có dự thi viết chữ đẹp toàn quốc. Bài thi thứ nhất là viết lại bài thơ *Nam quốc sơn hà*, mình ăn cái giải nhất. Còn bài thi thứ hai: điền chữ khuyết thiếu vào hai câu ca dao *Tháp Mười đẹp nhất hoa sen...* thì mình được khuyến khích.

- Mình đoán nhé, chắc chắn là ông đã mở lớp dạy trẻ viết chữ đẹp?

- Đúng. Nhưng dạy trẻ trong ngõ xóm này thôi. Mà dạy miễn phí, ông ạ. Tuất bảo: “Mình em buôn bán cũng đủ ăn. Đây là cái tài của anh, anh cứ tha hồ thi thố cho thỏa những lúc bị ức chế.” Thế là mình theo ông Tú Xương, ăn lương vợ làm cả cái việc này nữa. Đây cho ông xem.

Thầy Bùi Lê kéo cái cặp bìa ở dưới gầm chiếc bàn ăn lên, cởi dây chằng, mở ra. Chà! Cả một chồng đơn thư người xa gần gửi đến nhờ viết hộ. Giờ mới biết, hoá ra chỉ trong một địa hạt nhỏ như cái hạt vừng là cái huyện này mà còn khối người mù chữ. Và cũng còn lắm người có học hần hoi mà câu cú viết không thành. Chữ như gà bới. Giờ mới biết, hoá ra oan ức của người dân còn nhiều. Đây, thư khiếu tố vì bị cướp mất đất. Đây, đơn tố cáo kẻ có quyền chức ở xã ức hiếp trừ dập không cho con em họ đi học, đi làm. Này đây nữa. Thật không ngờ, kẻ có hoa tay viết chữ đẹp xưa chuyên viết bằng khen giấy khen là mình nay lại phải làm cái việc là viết giấy kêu oan hộ người!

QUANG TÌNH THƯƠNG MẾN,

Kể từ buổi chúng mình chia tay ở ga Làng Giàng đến nay đã hơn chục năm trôi qua rồi. Đã cả chục năm trôi qua nhưng mình vẫn không thể quên được cái buổi chiều mùa đông hiu hắt đó. Con sông Hồng mùa lạnh một dòng le te và bầu trời buồn bã nghiêng nghiêng bóng núi Hoàng Liên phủ phục bên kia sông. Nhớ lắm! Nhớ từng câu chúng mình nói với nhau khi chia tay. Nhớ ngọn gió chiều xông xổng thổi vào cái nhà ga hoang vắng, gây nên những cái lốc xoáy nho nhỏ như báo hiệu cuộc đời gió bụi đang chờ chúng mình ở phía trước. *Đoạn trường ai có qua cầu mới hay!*

Nhớ lắm, Quang Tình ơi, chúng mình cùng một lứa bên trời lận đận. Nhớ nỗi buồn thương lúc li hương trong dáng hình và ánh mắt sầu thương đến não lòng của Thắm, dẫu cả chục năm đã qua như một mảng thời gian tuột đi khỏi tầm tay. Thời gian! Thì vẫn thế, như một khái niệm triết học cổ xưa: Nó không có điểm đầu không có điểm cuối, vô thủy vô chung. Nhưng thời gian có một khả năng hiếm có là sức chứa của nó thì vô tận. Nói thế cũng là để thanh minh cho mình. Mình bị kéo căng trong các sự kiện và chưa quy đồng được tất cả vào một mẫu số chung để hồi tâm và do đó có thể viết thư nói với cậu những điều gan ruột nhất của mình.

Quang Tình ơi. Không hiểu sao, chia tay ngày ấy, biết là cậu đã rơi vào hoàn cảnh cực kỳ bi thảm, nhưng mình vẫn tin tưởng ở cậu vô cùng. Quang Tình - một bản lĩnh văn hóa, một tâm hồn nồng say lý tưởng, một con tim yêu thương dạt dào. Con người ấy trong lúc bản thân mình bị bạc đãi đến kiệt cùng, vẫn còn một tiếc nuôi, một tình thương gửi lại cho những người học trò của mình từ nay không được mình dạy dỗ. Con người ấy trước sau chắc chắn vẫn là nó thôi. Vẫn là một cốt cách dẫn thân bảo vệ giá trị của

mình khi quyết trồng cho được một hốc bí đao bốn chục kí. Con người ấy đã làm việc là say sưa hết mình, chứ đâu có tính đếm là ba mươi hay bao nhiêu đó trong một lần đào một loạt hố trồng cây lấy thành tích kỷ niệm một ngày lễ lớn.

Quang Tình ơi. Người thầy giáo yêu nghề dăm đũa ời. Túng thì phải tính. Đói thì đầu gối phải bò. Nhưng, Quang Tình à, mình có một ông bạn thân là nhà văn Bùi Bình Thi nổi tiếng. Ông có tầm kiến văn rất sâu rộng. Đặc biệt ông am hiểu kỹ càng lịch sử Hội thánh. Nghe mình kể chuyện Quang Tình, ông bảo: “Tốt! Ông Giu-xe lấy bà Ma-ri, cha nuôi của Đức chúa Giê-xu, đời thứ 45 của vua Đa-vít người Itxraen, chính là xuất thân thợ mộc. Còn Đức chúa Giê-xu từ năm lên ba đến năm mười tám tuổi đã làm nghề mộc cùng bố nuôi đó! Và đây là một đoạn ở trong Kinh Cựu ước: ‘Người thợ mộc xứ Galilêa ấy đã lang thang khắp nơi để chữa bệnh cho dân chúng và rao giảng sự bình đẳng cho mọi người.’”

Chà chà... Tại sao mình lại biết giờ đây Quang Tình đã là một chàng phó mộc nhỉ? Bí mật sẽ được bật mí sau khi Quang Tình đọc hết lá thư này. Quang Tình ơi. Mình là một thằng sống ở đâu cũng bị mọi người chụp cho cái mũ tự kiêu tự đại. Mình không thanh minh. Vì có cái gì hơn người thì anh ta mới dám tự kiêu tự đại chứ! Và nói thật, chính là cái thiên hướng say mê triết học, khoa học nhân văn và xã hội có sẵn trong mình, do ông bố mình truyền lại cho, đã cho mình cái khả năng hơn người đáng tự hào đó!

Quang Tình ơi! Ngã ba Việt Trì-Bạch Hạc. Vùng đất tổ. Những cây hồng cho thứ quả ngọt lịm mà không hột. Ngọn gió sông lồng lộng phóng túng. Những đàn chim ngói bay rợp cả một khoảng trời. *Hồng Hà mênh mông, trôi cát tới chân làng quê. Cuối sông ngoài bến Việt Trì có những chàng áo nâu về dòng nước vui tràn trề.* Và đến đây thì Quang Tình chắc là biết rồi. Và chắc chắn là mình phải xin lỗi Quang Tình đã, xin lỗi vì phải động đến một sự kiện mà Quang Tình không muốn nhắc đến lần thứ hai. Quang Tình đã nộp đơn xin vào Đảng. Và sau những cử chỉ lời nói đáng gọi là thô bỉ khả ố của ông Hủ, Quang Tình đã hoàn toàn thất vọng và đã muốn quên hẳn đi chuyện này vì cho rằng đó là hành động thể hiện sự cầu xin hèn yếu,

không xứng đáng. Không phải thế đâu. Ai mà chẳng muốn được đo mình bằng cái thước đo của thời đại. Ông thân sinh ra Quang Tình cũng vậy.

Mình đã về vùng Ngã ba Việt Trì-Bạch Hạc ấy ở với ông thân sinh ra Quang Tình đến nửa tháng trời. Đến đây thì mình mới hiểu Quang Tình có hai quê. Một, nơi vợ chồng bạn đang ở, một ngôi làng nghèo nàn ngoại vi thành phố, đó là quê nội của bạn. Còn vùng Ngã ba Việt Trì-Bạch Hạc đây là quê ngoại của bạn, nơi ông thân sinh ra bạn sinh sống với ý chí giữ gìn nghề canh cấy của bà mẹ. Làm con phải giữ nghề cha mẹ mới ra người hiếu nghĩa!

Giồng thì dâu, giồng thì dâu

Anh về đất bãi, giồng dâu chẵn tằm

Ấy ai là khách tri âm

Nhìn theo thế sự âm thầm cũng lắm khó coi

Chúng anh đây là giống con nòi.

Quang Tình à. Đó là những ngày đầu một mùa hè. Và mình đã hào hứng vô cùng trong vai một đảng viên cũ đi xác minh lý lịch của Quang Tình, người đã có đơn xin vào Đảng.

Nói thực nhé. Ông cụ đã thực sự hấp dẫn mình. Và mình tin chắc là Quang Tình dù là người con đích thực của ông cụ nhưng cũng chưa hiểu hết ông cụ đâu. Vầng trán cao rộng. Gương mặt vuông vức, quắc thước, vẻ cương nghị hiển hiện ở cặp mày rậm thẳng, che đôi mắt sáng trong. Cụ có khuôn miệng rộng, luôn cười mở vì nụ cười rộng lượng. Giọng cụ sang sảng. Bước đi của cụ khoan thai, đĩnh đạc. Sau này mình và cụ vẫn trao đổi thư từ, qua cụ, mình biết Quang Tình đã đi học nghề mộc như thế nào.

Cụ là con trai một ông thầy đồ dạy học ở Phố Hiến, Hưng Yên đầu thế kỷ XX. Nhỏ học chữ nho, lớn hơn học trường Pháp Việt. Trong cụ hài hòa cả tinh hoa cổ lẫn kim.

Năm 1949, ba mươi sáu tuổi, ông thân sinh ra Quang Tình gia nhập đội ngũ giáo viên Bình dân học vụ và được điều lên Lai Châu. Giáo viên Bình dân học vụ ở miền núi những năm đó thực chất là anh cán bộ quần chúng

cơ sở. Nào hãy xắn tay áo lên: Vận động trẻ em đi học. Dựng trường sở. Huấn luyện chính trị cho thanh niên. Phát triển dân quân du kích. Tổ chức chống biệt kích thám báo... Tất cả những hoạt động đó đã vào thơ văn ghi chép của cụ trong *Liên sơn thi tập*, *Vạn lý đường trường thi*... nay còn thấy trong thư viện gia đình cụ với cả ngàn cuốn sách quý.

Quang Tình ơi, ông thân sinh ra bạn, một nhân cách đẹp theo cách riêng và độc đáo, tiếc thay trong một khung cảnh văn hóa hẹp hòi, mang thiên kiến giai cấp nặng nề đã bị nhìn nhận một cách sai lệch. Chính là ông Hủ đã phản đối kịch liệt việc gia nhập Đảng của Quang Tình. “Đồng chí Đình có nhận xét rất tốt về ông cụ thân sinh ra thầy giáo Quang Tình như thế. Nhưng tôi có hỏi những người cùng thời với ông cụ thì người ta chê bai nhiều lắm!” - ông Hủ nói gay gắt. “Cán bộ gì mà cứ sáng mồng một Tết hàng năm lại gọi con trai tới, lấy bút lông chấm mực Tàu phóng xuống mặt giấy hồng điều một chữ đại tự. Năm thì chữ Tài, năm thì chữ Đức, gọi là cho chữ con để con đình ninh ghi tạc suốt năm trời! Còn dạy con thì toàn là những khái niệm nhân, nghĩa, lễ, trí, tín sặc mùi Khổng Mạnh.”

Ông Hủ và những người như ông có biết đâu tầm vóc lớn về nhân cách và tư tưởng của cụ. Biết là Quang Tình gặp tai nạn, cụ nói gì, Quang Tình có biết không? “Sống là khó thế đấy. Làm thì có kẻ phá. Giỏi thì có kẻ ghen. Không ra gì thì bị mọi người khinh. Vậy thì con người phải sống với đạo đức mới khỏi mang hệ lụy!”

Quang Tình thân yêu ơi! Quang Tình đã thất vọng. Nhưng Quang Tình hãy nhớ: Bà Indira Gandhi, nguyên thủ tướng Ấn Độ, đã từng nói: “Con cái không phải là con cái. Chúng là ước mơ của cha mẹ chúng.” Mình muốn nói thêm: Chúng ta là con của những người cha tri thức có nhân cách. Và bây giờ, nhìn lại chặng đường đã đi thì có thể nói, Quang Tình thực sự đã làm một cuộc dẫn thân mới để bảo vệ những giá trị chân chính của mình. Quang Tình đã chứng tỏ cho mọi người biết rằng: Cuộc sống không có quan phương, mình nhấn mạnh, cuộc sống không quan phương, là một trường sinh động vô cùng phong phú và tốt đẹp. Cuộc sống ở đó, con người sẽ được chứng tỏ là nó nếu nó tự tạo được giá trị cho nó và cho cuộc đời.

Cây đời thì xanh tươi, lý thuyết thì xám xịt. *Bao nhiêu năm nay ta ăn cơm ta không đi cày. Bao nhiêu năm nay ta ăn cơm ta đi theo thầy.* Quang Tình có biết và có nhớ bài hát đó không? Không hiểu sao, nghĩ đến bạn, mình lại hát thầm bài hát đó.

Bây giờ mình nói qua về mình. Thực tình là mình đã gặp may mắn hơn Bùi Lễ và Quang Tình. Đúng là mình đã ứng dụng phương châm xử thế *Tùy thời chi nghĩa đại hỷ tai!* Và không phải là không thành công. Thêm nữa, mình có ông bố làm luật sư từ Pháp về, tham gia công việc của Nhà nước từ cuộc kháng chiến chín năm chống thực dân Pháp. Ông có uy tín với nhân dân và các cấp lãnh đạo. Mình thừa hưởng được chút tài lộc của ông. Sau khi ông Hủ bị kỷ luật, mình lên thay ông ấy. Hai năm sau mình đi học trường Đảng cao cấp, rồi về làm thư ký riêng cho bí thư tỉnh ủy. Ba năm sau, mình được đề bạt Viện phó, rồi Viện trưởng Viện Khoa học Nhân văn và Xã hội Trung ương và được phong hàm Giáo sư năm 42 tuổi. Nhưng kết cục thì mình cũng không thoát khỏi số phận nói chung dành cho những kẻ có tí tri thức như bọn mình.

“Cách mạng nào bên cạnh những mặt tốt đẹp cũng có cái ngu xuẩn của nó!” Chắc là Quang Tình còn nhớ. Và mình nhớ là khi nghe mình nói câu đó ở sân ke ga Làng Giàng buổi tiễn đưa gia đình Quang Tình về quê, cả Quang Tình và Bùi Lễ đã tỏ ra sững sốt và có phần e ngại cho mình. Và các bạn đã đúng.

Bây giờ hãy chịu khó nghe mình cà kê dê ngỗng một tí nhé.

Cách đây ba năm, Ban thường vụ tỉnh ủy tỉnh K. ra nghị quyết *Về công tác lý luận trong giai đoạn hiện nay.* Nhằm làm sáng tỏ những vấn đề cơ bản nói trên, trên các tờ tạp chí lý luận chủ yếu của tỉnh rộ lên cả một loạt bài của các vị có chức sắc lớn, nội dung là cổ động cho công cuộc dân chủ hoá sinh hoạt lý luận. Thôi thì đủ các lời hay ý đẹp. Nào là: *“Người lãnh đạo phải biết nghe những lời trái tai. Lãnh đạo khoa học càng phải như vậy. Phải lãnh đạo khoa học bằng thái độ khoa học.”* Nào là: *“Ai thấy đúng mà không dám bảo vệ, thấy sai không dám đấu tranh, thì người đó đã mắc triệu chứng bệnh hoạn và không còn là người mác xít nữa.”*

Một cách thật sự nghiêm túc, mình đã tham gia cuộc hội thảo mang tên là *Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng*, ở tỉnh K. nọ vào các ngày 11 và 12 tháng 5 năm đó, bằng một bài viết dài 3.000 từ.

Trong tham luận này của mình, sau khi khẳng định: một tổ chức chính trị lãnh đạo đất nước không thể ai khác là Đảng Cộng sản Việt Nam, mình giải trình ý kiến của mình về vấn đề Đảng làm gì và cách tổ chức lãnh đạo thế nào trong khi chính quyền nhà nước là của dân, do dân và vì dân; nói cách khác là cần phân định rõ chức năng giữa cơ quan Đảng và Nhà nước; Đảng làm gì và chính quyền làm gì? Thế thì có gì là sai, là không được phép, nếu trong một hội thảo nội bộ, mình được trình bày những quan điểm, những suy nghĩ và đề nghị của riêng mình?

Tham luận của mình được Hội nghị nhiệt liệt hoan nghênh!

Thế mà không hiểu thế nào, dùng một cái, mình nhận được quyết định phải làm bản kiểm điểm, và lập tức phải từ nhiệm chức Viện trưởng, tụt xuống làm cán bộ nghiên cứu! Điều rất mù mờ nữa diễn ra đồng thời còn là không hiểu bằng con đường ton hót tâng công ác hiểm nào mà từ tỉnh K. nọ lan lên, rồi truyền đi khắp chốn cùng nơi câu nói bị cắt xén hết tinh thần biện chứng của mình: Cách mạng nào cũng có sự ngu xuẩn của nó. Và đó chính là căn cứ để các vị có thẩm quyền vốn không ưa mình phán xét tội lỗi của mình!

*Ô hô! Văn chương nhiều nỗi đầy vơi
Ý xoàng mà vẫn khối người đánh ghen
Phẩm tiên rơi xuống tay hèn
Tiểu nhân ác ý một phen làm ồn.*

*Nhiệt tâm cùng với nước non
Bốn phương bè bạn vẫn còn ngóng trông
Vẫn còn những đoá sen hồng
Vẫn còn bát ngát rừng thông giữa trời
Đã sinh ra để làm Người*

Thì tình yêu nước trọn đời sắt son. [5]

*

Quang Tình thân yêu!

Cách mạng nào cũng có cái ngu xuẩn của nó. Mình lấy ý tưởng đó ở câu nói sau đây của Lenin in trong *Lenin toàn tập, tập 4, trang 277, Nhà xuất bản Tiến Bộ, Mátxcova năm 1976*: "Về mặt lý luận: Trong thời kỳ cách mạng cũng như trong bất cứ lúc nào, người ta đều mắc những điều ngu xuẩn, Engels đã nói như thế và đã nói đúng - cần phải cố gắng làm sao để mắc thật ít những điều ngu xuẩn và sửa chữa thật nhanh chóng những điều ngu xuẩn đã mắc phải." Ý tưởng ấy không chỉ là một lời phê phán. Nó mang tính xây dựng. Nó không khiến ta đau đớn. Nó khiến ta nhẹ lòng.

Nền Văn học ta và cả thế giới những năm gần đây quả là đã có những bước phát triển mới rất quan trọng. Nó dân chủ hơn. Nó gần gũi cuộc đời hơn. Nó phong phú hơn. Thôi thì đủ các trào lưu với các danh xưng nghe thật nức lòng. Văn học Sám hối. Văn học Vết thương. Văn học Thức tỉnh. Văn học Tự thú. Văn học Tố cáo. Với cả loạt tác phẩm đủ hết các thể tài, từ truyện ngắn đến tiểu thuyết, bút ký, hồi ức... được coi như các best-seller. Thôi thì tùy! Dẫu sao thì văn chương cũng vẫn là nơi con người dành được tự do và có quyền bộc lộ cá tính hơn ở đâu hết. Tuy nhiên thì hình như câu chuyện xem ra cũng không đơn giản một chiều như vậy, theo thiên nghĩ của mình. Là bởi vì nghĩ đi thì cũng cần nghĩ lại. Là bởi vì, một khi đã thừa nhận rằng, sự ngu xuẩn lầm lỡ là thuộc tính chung của các cuộc cách mạng thì cùng với lòng căm giận còn có thể có một thái độ khác nữa. Và với sai lầm phi tự giác của những người bạn bè, của đồng nghiệp thì rất có thể còn có một cách ứng xử khác nữa, hợp tình thuận lý hơn. Cô Tấm không nhất thiết phải bày ra cái trò lừa cô Cám em gái mình tắm nước sôi để thành mả. Không nhất thiết phải sử dụng cái quy tắc nhân-quả ác giả ác báo ở đây. Ấy là chưa kể, suy đi ngẫm lại thì có khi cũng phải thừa nhận, rằng trong lẽ phải có người có ta! Ấy là chưa kể, nhiều khi cũng phải thấy rằng, *tha cho thì cũng xong đời, bằng không thì cũng ra người nhỏ nhen*. Khái

niệm người quân tử và kẻ tiểu nhân ở thời hiện đại này xem ra cũng chưa phải là quá lỗi thời, không còn ích dụng. Hận thù có thể làm cho con người dũng cảm thêm lên, mạnh mẽ thêm, nhưng chỉ có bao dung thể tất mới khiến con người có đạo đức văn minh. Lịch sử sẽ phán xét kết luận những gì thuộc về lịch sử. Mình nghĩ thế có đúng không? Mong có dịp chúng mình gặp gỡ và trao đổi cùng nhau, Quang Tình à.

Cho mình thăm và bày tỏ tình thương mến cùng những ước mong tốt đẹp nhất dành cho Thắm và hai cháu của Quang Tình.

NGÀY DÀI THÊM RA. Thời gian trường căng lên để chứa nhiều sự kiện và tư tưởng hơn. Thăm từ Lao Cai nhắn tin về: cô đang đi vào vùng Giáy trong, tức huyện Phong Thổ, miền Tây của tỉnh, để tìm anh Siêu. Người làng nói, anh Siêu buồn nản, từ mấy năm nay chỉ rong chơi đàn hát và rượu chè. Cách đây một tháng có thể là anh vào trong đó chơi với bạn hát.

Trong tâm trạng bồn ngộn cảm xúc, thầy Quang Tình có cảm giác mình đang ở trong một cuộc sống phức hợp và đa chiều. Một cuộc sống vừa sôi động vừa giàu có về tâm hồn và tư tưởng. Sống là vậy, là vừa phải hành động vừa phải biết chiêm nghiệm. Thư của thầy Trần Đình như một hồi chuông vọng tạo nên một cộng hưởng ngân nga trong lòng thầy.

Đã hoàn tất việc học nghề mộc, giờ đây, ngày ba buổi thầy chính thức làm việc ở xưởng mộc của ông Văn Chi. Thu nhập theo sản phẩm. Có đồng ra đồng vào, thầy đã sắm được tivi màu, máy ghi âm cho các con để chúng có thêm điều kiện học tập, mở mang hiểu biết.

Thăm thoát giờ Quang Bình đã 14, học lớp 7. Quanh Sinh kém anh ba tuổi học lớp 5. Cả hai trông đều khôi ngô, tuấn tú, khỏe mạnh. Cũng là nhờ công mẹ Thăm khéo nuôi. Từ lâu Thăm đã biết nấu cơm bằng nồi gang nhưng như là một nỗi nhớ tập quán ăn cơm đồ của người Giáy, thi thoảng vẫn chặt nước cơm để các con uống giải khát ngày hè. Rau *piệc cút* bên bờ suối đã được thay thế bằng rau ngót trồng lấy. Trẻ muối cà, già muối dưa. Thăm đã biết cả muối dưa lẫn muối cà. Miếng bóng lợn biết tẩy sạch bằng rượu với gừng trước khi nấu bát canh cỗ Tết. Biết cả cách luộc trám xanh và nấu chè kho có gia vị là quả dò o. Bài khẩn lễ Tất niên, tết Nguyên tiêu, tết Đoan Ngọ, tết Trung nguyên, Thăm đều thuộc. Lấy chồng thì gánh

giang sơn nhà chồng. Họ hàng bên chồng Thẩm gần cận nay chỉ còn lại vài người, Thẩm đều có lời thăm hỏi chu đáo. Riêng với ông thân sinh ra chồng, ông cụ đã ngoại tám mươi vẫn sống ở quê ngoại, tháng nào Thẩm cũng viết một lá thư dài tường trình cho cụ biết. Đặc biệt là việc anh Quang Tình chuyển sang học nghề mộc.

Còn hai đứa con, để ý kỹ thì thấy Quang Bình khí chất sâu trầm giống bố, rất yêu văn thơ và triết lý. Trong khi đó, Quang Sinh dịu dàng thùy mị giống mẹ. Cả hai đều rất thích thú vì bố sấm ti vi, máy ghi âm. Nhưng Quang Bình tỏ ra rất ái ngại. Đọc được điều đó trong ánh mắt của nó, thầy Quang Tình hỏi thì nó đáp: “Đúng là bây giờ ở trong tập thể học sinh, khi hơn một nửa các bạn đã có một phương tiện kỹ thuật gì đó, thì số không có sẽ trở thành lạc lõng, không còn ai chơi với nữa bố ạ. Nhưng như thế thì bố mẹ vất vả quá!”

Ứa nước mắt vì thấy con biết suy nghĩ và thương bố mẹ, thầy Quang Tình xoa đầu con, an ủi:

- Bố hiểu! Cuộc sống chung nó có tầm mức nào, mình đừng để thấp hơn. Bố mẹ sẽ cố. Rồi mình sẽ mua xe máy, sẽ xây lại nhà nữa. Nhất định sẽ không thua kém bạn bè các con ạ.

Nghe đến xe máy, Quang Sinh liền nhảy tâng tâng:

- Nhất định mua xe máy, bố nhé. Bây giờ tìm chỗ bơm, vá, sửa chữa xe đạp cũng khó rồi đấy, bố ạ.

Chẳng bao lâu tay nghề của thầy Quang Tình đã trở nên thuần thục và tinh xảo. Giờ đây, ngoài những công việc vặt vãnh thông thường như thay một cái chân mễ, vá một bậc cầu thang mọt, uốn lại một cánh cửa cong, đóng lại một cái khung ảnh... thầy đã có thể làm được những việc khó hơn, như thay mới bản lề tủ, ray ô kéo, ray cửa lùa, lắp khóa cửa, khóa tay nắm, khóa clémon hoặc tháo lắp tủ tường, sập gụ, tủ chè, nói chung là sửa sang nội thất theo yêu cầu gia chủ. Đồ nghề thầy sử dụng, ngoài cửa, bào, đục, thước thợ, búa, kìm, giờ còn là cưa dây, cưa đĩa, cưa vòng, mũi khoan, dao phay rãnh, phay lỗ và các dụng cụ để làm sạch, đánh bóng, quét màu. Thành ra, ngoài công việc làm ăn lương theo sản phẩm ở xưởng mộc của

ông Văn Chi, thầy Quang Tình đã có thể nhận tu sửa đồ gỗ nội thất cho các gia đình trong thị trấn.

Gần đây, thầy đi họp phụ huynh học sinh nhân ngày 20 tháng 11 ở trường của Quang Bình, Quang Sinh. Thấy bàn ghế ở đây hư hỏng nhiều quá, thầy liền xung phong tự nguyện sửa chữa giúp không nhận tiền công. Tiếng lành đồn xa, có ông thợ rất tài hoa, tay nghề khá, lại cẩn thận và công xá lấy chẳng đáng là bao. Thế là bỗng dưng thầy có thêm một loạt khách hàng là các trường học.

Đi ra ngoài làm mới thấy sự phát triển với tốc độ phi mã của thị trấn. Cảm cúi với công việc trong xưởng mộc, đuổi theo cái đích tự đặt ra, đến lúc ngẩng lên, nhìn quanh mới thấy giật mình. Mặt đất bỗng nhiên như giãn rộng ra. Cả bầu trời cũng thế. Mới hôm nào nghe máy ủi rì rầm, nay trước mắt là một trục đường ba chục mét, hai làn xe, giữa có dải phân cách, bên trái là hàng cây côm nguội đã bắt đầu trổ hoa. Lại nhớ lần đầu tiên nhìn thấy cây hoa này, Thảm lạ lắm. Hoa gì mà nở lồng phồng, đã khô xác lại tím ngấn ngắt. Đó là lần thầy Quang Tình đưa người yêu về quê, ra mắt và xin ý kiến ông thân sinh. Rồi sau đó chuẩn bị làm lễ thành hôn. Lúc ấy cuộc chiến tranh chống Mỹ đã ở giai đoạn quyết liệt. Lệnh Tổng động viên đã được ban bố. Thầy Quang Tình đã làm đơn tình nguyện nhập ngũ. Nhưng cuối cùng thì cùng với việc đơn xin vào Đảng bị bác bỏ thì đơn xin ra tiền tuyến cũng bị từ chối. Lý do chỉ là thành phần lí lịch bên vợ và việc lén lút học tiếng Anh của đương sự. Trên đường về quê ngoại thầy, hai người đã đạp xe qua thị xã Yên Bái, lúc này còn nguyên dấu vết bom đạn hủy diệt. Một thị xã cửa ngõ miền Tây sầm uất trong phút chốc chỉ còn là một đồng gạch ngói đổ nát tan tành. Nhà cửa tan hoang. Cây cối ngổn ngang. Chắn ngang đường là những thân cây to tày ôm. Phải vất vả lắm mới vác được chiếc xe qua. Chỉ nhìn cảnh bị tàn phá mà đã thấy bồi bồi lo âu, không biết đến bao giờ mới xây dựng lại được như cũ, vì chỉ nguyên việc thu dọn cũng đã thấy ngại rồi.

Nay mới thấy, công cuộc xây dựng một khi tràn đầy hào hứng hóa ra cũng là một phép lạ nhiệm màu. Từ trục con đường lớn vẽ một nét xuyên

thăng về thành phố, thoáng cái đã mọc ra chi chít những đường phố ngang dọc, đan đi đan lại như những ô bàn cờ. Ô tô xe máy đã sẵn hơn xe đạp, xích lô. Đã có nhà cao hai chục tầng. Nhiều nhất vẫn là cửa hàng, khách sạn, nhà nghỉ, ngân hàng. Và không thể không kể, các ngôi trường.

Người mình đáng gọi là dân hiếu học. Chỉ nguyên cái thị trấn mới hình thành này mà đã có tới hơn hai chục ngôi trường học, kể từ tiểu học tới trung học phổ thông. Chưa kể cả vùng gần chục xã lân cận trong phạm vi toàn huyện.

Được đến làm việc ở các ngôi trường là thầy Quang Tình vui lắm. Vì nếu trước đây trong tay thầy đã có nghề thầy, tức tâm thầy có cái mà dụng, đức thầy có cái để biểu hiện, nhân nghĩa của thầy có cái để chứng tỏ, thì nay trong tay thầy có thêm nghề mộc, tức có gặp đôi điều kiện để bộc lộ ý nguyện giúp ích cho đời của mình. Suy cho cùng thì cuộc sống của cá nhân chỉ có ý nghĩa và trở nên thiêng liêng chừng nào nó giúp cho cuộc sống của con người trở nên cao thượng tốt đẹp hơn. Chẳng những thế, cái chân lý ấy còn được củng cố thêm, vì một nghề nghiệp chân chính còn có thể đem lại một niềm vui riêng cho con người, khi anh ta tự hào, vì thấy mình là một kẻ sáng tạo. Ôi! Có gì kiêu hãnh hơn là năng lực tạo lập từ không đến có của con người. Giản dị thôi, đó là niềm kiêu hãnh của người nông dân làm ra hạt lúa, nhà kỹ thuật phát minh ra cái đầu máy hơi nước, thiên tài bác học tìm ra năng lượng nguyên tử.

Tháng ngày qua, lặng lẽ một thân một mình theo đuổi nghề nghiệp mới này, thoạt đầu thì chỉ là một hành động bất đắc dĩ, sau thì thầy dẫn thân và nhận ra, trong hoàn cảnh nào con người ta cũng có thể có được cơ hội để khai triển tài năng, nhân cách và tư tưởng của mình.

Cám ơn bệnh tật ấm thêm nhân tình! Nghĩ lại mới thấy ông cha mình lớn lao. Mới thấy là từ đau đớn cực lạc mới sinh ra. Ta sẽ khám phá chính mình sau khi đã vượt qua nghịch cảnh. Ta sẽ hiểu ta trong cô đơn. Cô đơn và đơn độc không hoàn toàn giống nhau. Đơn độc là trạng thái tiêu cực, trống rỗng, sợ hãi trong vũ trụ bao la. Còn trong cô đơn, thầy tìm thấy bản thân

mình, thấy được niềm vui, sự huy hoàng của cuộc sống. Tìm thấy được bản thân là phát hiện vĩ đại nhất trong lịch sử con người.

Thầy đã tự thắp lên ngọn đèn trong con người mình. Bằng ánh sáng của ngọn đèn ấy, thầy đã tìm ra con người mình. Tìm ra ở chính cái cuộc sống mà thầy đã rơi xuống. Một địa tầng thấp nhất trong cái tháp đo giá trị cứ thót dần lên cao. Lam lũ. Cực nhọc. Thô tháp. Nham nhở. Nhem nhuốc. Bụi bặm. Thô lỗ. Cục cằn. Với đủ các thói tật xấu xa. Bị coi là xoàng xĩnh, là tầm thường, là thấp kém. Nhưng chính đó là cuộc sống thường ngày, xa cách thói tề quan phương, không quan cách, không bị xuyên tạc, chắt phác và lương thiện. *Bao nhiêu năm nay ta ăn cơm ta không đi cày*. Trần Đình đã khiến thầy nhớ rằng có một thời mọi người thường hay hát bài hát ấy. Một bài hát giản đơn mộc mạc, nhưng cái nghĩa của nó thì không kém phần sâu xa và bao quát. Từ một cây gỗ rừng thô mộc đến cái bàn cái ghế cái tủ, tạo ra các giá trị mới bằng chính sức lao động, bằng bàn tay khối óc của mình, không dựa dẫm ỷ lại vào ai, tự nuôi sống mình và góp phần tốt đẹp cho cuộc sống của mọi người, hỏi có niềm tự hào nào chân chính hơn! Và hơn nữa, như có lần thầy đã tâm sự với anh thợ Dậu, bữa Dậu nói về việc máy móc sẽ thay thủ công, cái còn lại sau những gì qua đi mới là quan trọng. Cái còn lại là cái trầm tích của lao động và thời gian, đó là cái cốt cách của con người.

Hơn nửa tháng nay, hàng ngày trên chiếc xe đạp cà tàng, tay lái xe ngoắc chiếc cửa, sau xe là hộp đồ nghề, thầy Quang Tình đi đến các trường trong vùng. Các trường học không ngờ thuê được một bác thợ mộc vừa thạo việc vừa tận tình lại lấy công rất rẻ. Thay một cái cánh cửa tủ. Ghép lại một mặt bàn. Chắp một cái chân ghế. Lắp một ổ khóa mới. Ken một cái cửa chớp. Việc gì ông thợ cũng hoàn thành gọn ghẽ, đã chắc chắn lại mỹ thuật. Chưa kể có hôm đi qua phòng thí nghiệm thấy mô hình chuyển động Brown bị hư, lại còn gợi ý sửa chữa giùm. Và được sự đồng ý là bắt tay vào làm mới lại luôn cả mô hình bộ máy tiêu hóa của con người, cùng một loạt các giá đỡ dùng trong thí nghiệm vật lý, hóa học. Thầy đã mon men đến địa hạt kỹ mỹ thuật của nghề điêu khắc trạm trở cấp cao.

Một hôm thầy đang đọc vá mô hình bộ máy tiêu hóa của con thỏ ở trường trung học nọ thì nhận ra có một tia mắt ranh mãnh đang soi rọi vào công việc của mình. Ngẩng lên thấy một người cao dong dỏng mặc áo blu trắng đeo kính cận gọng sừng đen, mồm rộng, mũi huếch, điệu bộ hết sức cao ngạo:

- Bác làm nghề mộc đã được bao nhiêu niên rồi?
- Cũng tạm gọi là có thể đáp ứng được các yêu cầu đơn giản.

Nghe giọng nói biết là kẻ có ý trêu chọc, thầy cúi xuống tiếp tục công việc, coi như mục hạ vô nhân. Đúng như thầy suy đoán, người nọ đút hai tay vào áo, đánh lười chèm chẹp như cóc cụ gọi mưa, công khai tỏ thái độ khiêu khích:

- Cần thận, không lại phải cho vào thùng rác đấy.
- Thầy nói thế là có ý gì?

Động cái dùi đục thật mạnh, thầy vẫn không ngẩng lên. Người nọ cười khẩy:

- Có một nhà bác học được mời sang giảng dạy tại một trường đại học danh tiếng của Hợp Chúng quốc Hoa Kỳ. Sau màn đón tiếp long trọng, ông được mời đi tham quan phòng thí nghiệm của nhà trường. Tham quan xong, người phụ trách phòng thí nghiệm lễ phép hỏi: “Thưa ngài, phòng thí nghiệm của trường chúng tôi thật sự là điểm đến mơ ước của nhiều nhà khoa học. Ngài có nhận xét gì ạ?” Nhà bác học gật đầu: “Đúng là rất hiện đại.” “Thưa, còn điều gì cần bổ khuyết không ạ?” “Tuyệt vời!” Được lời, người nọ xoa xoa hai tay sung sướng. Nhưng y chưa kịp biểu lộ hân hoan thì nhà bác học đã giơ tay: “Tuy vậy, vẫn còn thiếu?” “Thiếu gì cơ ạ, thưa ngài?” “Thiếu...” “Xin ngài cứ nói, chúng tôi xin thỏa mãn ngay ạ.”

Ngắt lời, cố ý dềnh dang để theo dõi thái độ của thầy Quang Tình, gần một phút sau, người nọ mới tặc lưỡi nói tiếp:

- Quay nhẹ một vòng, nhà bác học áp lại gần tai người nọ, khe khẽ: “Thiếu thùng rác.” “Dạ thưa... thùng rác... nghĩa là thế nào ạ?” “Thùng rác là thùng rác chứ còn là gì nữa, anh bạn. Cần nhiều thùng rác, những thùng

rác càng to càng tốt. Thùng rác để mọi người, trong đó có cả anh, ném bỏ vào đó những sai lầm. Anh có hiểu không?”

Húi! Hết chuyện, người mặc áo blu trắng huýt một hơi sáo nhẹ, rồi hất hàm trích thượng:

- Vậy bác thợ mộc, bác có biết nhà bác học đó là ai không?

Đúng là cái thói huênh hoang của kẻ hợm mình. Mà chỉ là một câu đố trẻ nít. Thầy Quang Tình từ từ đứng dậy và thật từ tốn:

- Thưa, đó có phải là thiên tài Albert Einstein không? Ông chưa hề học qua một trường đại học nào, mọi phát minh của ông đều bắt đầu từ tư duy phá vỡ lối mòn và phòng thí nghiệm. Ông còn là tác giả câu nói nổi tiếng này: “Anh biết chứ, có hai thứ không có giới hạn là vũ trụ và sự ngu dốt. Nhưng về vũ trụ thì tôi không chắc!” Còn tôi, nghe mẫu chuyện này, sẽ tâm niệm, trong suốt đời mình, từ tư tưởng đến hành động, sẽ cố gắng để có rất ít cái phải vứt vào thùng rác! Thế có được không, thầy?

Người phụ trách phòng thí nghiệm nghe đến đấy thì khom lưng lại và nắm lấy tay thầy Quang Tình lắc lắc hồi lâu rồi lập bập:

- Tôi xin lỗi bác, tôi quá dốt về khoa tướng mạo học.

Tôi không nhìn thấy gương mặt có chữ của bác.

Thầy Quang Tình đưa tay lên mặt sờ rẫm một vòng.

Mặt ta là mặt người có chữ thật à?

*

Vừa vấn vương vì ý tứ trong câu nói của người trông coi phòng thí nghiệm, thầy Quang Tình vừa mải mê với công việc, đến khi dừng tay, xem đồng hồ thì đã gần sáu giờ chiều. Người phụ trách phòng thí nghiệm sau khi ân hận đã dặn thầy làm xong khóa cửa lại giùm, giờ thì đã ra về từ lúc nào.

Ở cổng trường, một chiếc ô tô Toyota xanh rêu cuối cùng đến đón trẻ con đi học về vừa quay đít phóng vụt đi, để lại một không gian vắng tanh vắng ngắt. Thật là chẳng bù với ít phút trước đó. Người giàu đã tặng theo cấp số nhân những năm gần đây. Xe máy như của thầy Bùi Lễ thì kể làm gì. Đáng

nói là xe ô tô kia. Thôi thì đủ. Xuềnh xoàng thì cũng là Hyundai. Còn không thì phải là Nissan, Toyota, và cả Ford, Audi, BMW... những hãng xe sang trọng.

Dắt chiếc xe xịt lốp ra công trường, thầy Quang Tình ngó quanh. Sự nhớ tới lời Quang Sinh nói, liền nhắc xe lên vỉa hè. Thì cũng là đi hú họa thôi. Biết tìm đâu một nơi bơm chữa xe đạp bây giờ?

May, nhưng cũng phải đi được một quãng xa gần nửa cây số, nhìn sang bên kia đường, thấy một ông lão đang hí húi cạnh cái bơm xe dựng và hai người khách đang chờ, liền vượt sang. Một chiếc xe đạp nam cũ kỹ nằm nghiêng trên vỉa hè. Ông lão đang kéo chiếc săm ra khỏi vành xe. Cạnh ông lão là chiếc chậu nhôm nhỉnh hơn cái bát ô tô một chút đựng nước đục ngầu. Trên chiếc ghế con bên trái ông cụ là một cuốn sách tiếng Pháp *Les Fleurs du Mal*. Những bông hoa Ác. Tập thơ của Baudelaire trứ danh.

- Con chào cụ. May quá, có cụ đây rồi.

Thầy Quang Tình chào ông lão, mắt lướt qua bìa cuốn sách. Ông lão ngẩng lên, tóc mai bạc trắng, da mồi, đôi má gồ ghề, nhưng hai con mắt thì sáng tươi, đáp nhũn nhặn:

- Không dám. Anh chịu khó chờ nhá. Hay là bơm lấy đi.

- Con chờ cũng được, vì có khi là hỏng chân van.

Khách đang chờ là hai mẹ con. Chú bé mặc áo trắng có phù hiệu nhà trường bên vai trái, trạc mười bốn, bằng tuổi Quang Bình. Người mẹ có gương mặt trái đào giống Thắm, mặc cái áo bảo hộ in chữ Công ty Vệ sinh Môi trường, đang dở câu chuyện với con trai:

- Con định gặp cô giáo dạy toán làm gì?

- Con khiếu nại. Cả lớp chỉ có con và bạn Tuy giải đúng hoàn toàn bài toán kiểm tra giữa học kỳ. Thế mà con chỉ được có 9 điểm, trong khi Tuy lại được 10 hoa.

- Thôi, chuyện ấy để mẹ hỏi cô. Còn bây giờ, tìm được ông đây bơm vá cho là may rồi.

Ông lão đang đánh giấy ráp đoạn săm thủng, ngẩng lên:

- Mình là số ít mà hai mẹ con. Số ít nên phải chịu thiệt thòi. Nhưng mà cậu bé sao trông buồn thế? Hôm nay bị điểm kém à?

- Dạ, thưa ông không phải ạ.

- Học trường Ngô Sĩ Liên chuyên à. Thế thì giỏi đấy. Văn minh nó đi theo tuyến tính. Qua xe đạp nó lên xe máy rồi ô tô. Nhưng đấy là nói văn minh vật chất thôi. Còn quan trọng là cái đầu, là ý chí con người cháu à.

- Ông à, thấy ông bơm xe đọc sách, con lại nhớ đến nhà toán học thời cổ Archimède. Một hôm ông đang ngồi trước một bài toán vẽ trên cát thì quân xâm lược La Mã đến quấy rầy. Ông liền đứng dậy, gạt tay: Đừng làm hỏng các hình tròn của ta. Mà mẹ ơi, mẹ có biết ông Bernhard Riemann, một trong mười nhà toán học lỗi lạc nhất của thế kỷ 19 không?

- Mẹ không biết!

- Người ta vẫn gọi là Hình học Riemann, Tích phân

Riemann đấy. Ông ấy xuất thân trong một gia đình rất nghèo mẹ ạ.

- Vậy à?

- Nhưng mà nghèo hơn cả là nhà vật lý hóa học tên là Michael Faraday. Bác gì đây có biết không ạ?

Nghe chú bé đột ngột hỏi mình, thầy Quang Tình liền cười cười, gật gật:

- Có! May quá, bác vừa đọc được tiểu sử ông. Ông là người phát minh ra định luật Faraday mang tên ông đó. Định luật này khám phá ra ảnh hưởng của điện môi với các hiện tượng tĩnh điện và nhiều thứ khác nữa, có phải không cháu? Nhà nghèo, bố làm thợ rèn. Một hôm thầy giáo thấy Faraday đến lớp không mang theo cặp sách mà mặt thì buồn rười rượi. “Có chuyện gì thế, Faraday?” Thầy giáo hỏi. Faraday đáp: “Thưa thầy, con đến xin phép thầy cho con thôi học để ở nhà trông em. Vì dạo này bố con thất nghiệp, mẹ con phải đi giặt thuê để kiếm tiền nuôi gia đình.” Nghe vậy thầy giáo liền tiến đến vỗ vai Faraday: “Con hãy dũng cảm lên! Hãy mài giũa ý chí cho bền và noi gương hiếu học của người xưa, Michael!”

Chiếc xe đã chữa xong. Dựng xe lên, ông lão giao nó cho người mẹ, và hất hất tay:

- Thôi hai mẹ con đèo nhau về đi. Ở nhà đã có ai nấu cơm chưa? Cố học cho giỏi như các ông Faraday, Riemann cháu nhé. Ông không lấy tiền của hai mẹ con

đâu. Nào bây giờ đến lượt bác đây. Cũng là cánh tri thức nghèo đi xe đạp chắc?

*

Tối hôm đó, cơm nước xong, cho hai con biết là mẹ Thắm còn có việc chưa về được, vậy hai con phải chịu khó tự lực việc nhà cửa cơm nước. Rồi thầy Quang Tình kể cho hai đứa nghe chuyện xảy ra ở phòng thí nghiệm và cuộc gặp hai mẹ con cùng ông lão chữa xe. Quang Bình nói:

- Bố ạ, đồng hồ thì cũng chỉ là thứ công cụ xem giờ, ấy thế mà chiếc Rolex những người giàu đeo có giá là 11.000 đô, tức hơn 200 triệu tiền mình. Cái quần họ mặc, giá 5,8 triệu đồng Việt Nam. Cái thắt lưng hiệu D&G họ dùng giá tới 2,95 triệu. Hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng, tức bằng lương một tháng của một người công nhân. Con nghĩ phải kiếm tiền để dài thế nào thì người giàu mới tiêu xài xa phí thế, có phải không bố!

Thầy Quang Tình nói:

- Giàu như ông Bill Gate chủ hãng máy tính Microsoft nước Mỹ đầu bảng tỷ phú gia sản 53 tỷ đôla là điều rất đáng khâm phục. Sản phẩm của ông ấy, toàn nhân loại tiêu dùng. Giàu của ông là do trí tuệ ông tạo ra.

Mỉm cười tự nhạo, thầy Quang Tình hạ giọng như thủ thỉ:

- Còn cái nghèo thì đúng là buồn hiu hắt, nhếch nhác, được tượng trưng là cảnh dắt chiếc xe xịt lốp đi đến mỗi chân mà chưa chắc đã tìm thấy nơi sửa chữa đấy. Nhưng càng lúc nghèo khó, càng phải chăm chỉ học hành và giữ vững phẩm cách làm người, các con ạ. Bố đi làm nghề mộc khó nhọc cũng là để kiếm sống. Nhưng không phải để sống tức là không chết. Mà là sống để phát triển, hoàn thiện con người. Mà suy cho cùng, nghề nghiệp đâu có phải chỉ là phương tiện kiếm sống. Tất nhiên, nghề nghiệp nào thì cũng là để thỏa mãn một nhu cầu của xã hội. Nhưng nghề nghiệp nào cũng

là cơ hội quý giá để biểu hiện nhân cách cao cả của con người, các con ạ. Thôi, bây giờ đã đến giờ học. Các con, mở sách ra. Đến giờ học rồi!

Nói rồi như sức nhớ, thầy tìm cuốn từ điển Anh-Anh giở loạt soạt, găm mặt xuống tìm câu thành ngữ *As dead as a dodo* mà hôm rồi ông Tom Hayder úp úp mở mở chưa chịu giải nghĩa cho.

CÁI GÌ GÂY ẤN TƯỢNG đặc biệt nhất khi người ta thoát gặp một thị trấn mới hình thành? Được hỏi một câu như thế thì thầy Quang Tình sẵn sàng đáp ngay tấp lự: là hệ thống đèn báo ở các ngã ba ngã tư giao cắt các tuyến đường. Nhận xét của thầy Quang Tình như của trẻ nhỏ, vậy mà xem ra là có lý. Hôm đạp xe đi thăm thầy Bùi Lễ nhân thể đem thư của thầy Trần Đình cho thầy Lễ xem, rồi hẹn một cái gặp gỡ của ba người, lần đầu tiên thầy Quang Tình đã phải dừng xe trước hệ thống đèn báo vậy. Xanh là đi. Vàng là chuẩn bị. Đỏ là dừng. Các hoạt động đều có sự phân chia nhau rành mạch trên cơ sở mọi quyền lợi đều được đảm bảo, không ai lấn át ai. Thêm nữa, xanh và đỏ đều có con số giây hiện lên đếm giạt lui để người đi đường có thể chủ động về thời gian. Thời gian, thánh vật quý giá của con người. Và chính vì có thời gian nên thầy có thể chủ động quan sát tất cả những gì xảy ra chung quanh và nhất là trước mặt. Trước mặt là điểm giao cắt của các tuyến đường. Ở đó luôn có bóng những chiếc áo vàng công an. Và thế là thầy nhận ra một đặc điểm của một khu đô thị mới hình thành nữa là sự xuất hiện thêm một loại hình nhân vật mới. Làng quê, nơi ai cũng biết ai. Còn đô thị, nơi mọi người bị vô danh hóa. Thế nên con người thiếu hẳn đi sự tự kiềm chế. Và do vậy nó phải đẻ ra một lớp người trông coi việc an ninh trật tự công cộng. Đô thị tất nhiên cũng là nơi dễ kiếm tiền hơn. Giàu có hơn nông thôn nên cũng là nơi đẻ ra trộm cắp và nạn du đãng. Và thế là những người mặc áo vàng, đeo súng ngắn, cầm dùi cui và có chiếc còi quàng qua cổ phải xuất hiện. Đô thị, nơi quyền lực ra mặt công khai!

Trong những người mặc áo vàng như thế, thầy Quang Tình chú ý đến một người. Thầy không biết tên. Nhưng nhân dạng anh ta thì đã có lần.

Phục phịch như ông Di Lạc. Bụng bia. Mặt húp híp. Đi lại đã khạng nặng lại lằng xằng. Và rất hay huýt còi.

Hôm nay, thầy Quang Tình vừa nói nhận xét của mình như vậy thì thầy Trần Đình đã kéo tay thầy và thầy Lễ:

- Còn một hiện tượng nữa đáng gọi là mối của đời sống đô thị đây?
- Hiện tượng gì vậy?

Cả thầy Lễ và thầy Quang Tình cùng nhìn thầy Trần Đình. Thầy Đình làm ra vẻ bí mật:

- Một sinh hoạt quần chúng bình dân, một kênh thông tin xã hội. - Nói rồi thầy chỉ vào bên hè phố - Cái gì đây các bạn?

Chà, đúng là con mắt của nhà xã hội học: một quán nước bên hè! Chiều qua theo lời hẹn, thầy Đình và thầy Lễ cùng đến nhà thầy Quang Tình. Ba người đã có cuộc họp mặt. Cơm chiều xong, đôi hồi trò chuyện quanh vấn đề bức thư của thầy Đình đặt ra đến tận khuya, nên sáng sau ba người dậy muộn. Lót dạ bằng món cơm rang xong, ba thầy dềnh dang như trẻ nhỏ dung dăng dung dẻ ra phố đi dạo thì nắng lên. Và thầy Đình bước vào một quán nước bên hè.

Không phải là một cửa hàng giải khát có các biển hiệu sang trọng lịch sự. Không phải là phòng trà có trang trí tranh ảnh và có nhạc Trịnh dịu dặt. Không có một không gian riêng. Tất cả đều bày biện phô lộ giữa thanh thiên. Một cái quán nước bên đường! Nó đấy! Trên vỉa hè, ở các bến xe, nhà ga. Cạnh các nhà hàng, các quán bar, hiệu phở. Và đơn giản, chỉ là một mặt bàn nho nhỏ, trên đó có mấy lọ kẹo lạc kẹo vừng, vài chai La Vie, dăm lon Coca, chục bao thuốc lá, mấy cái bánh đậu, bánh gai, nải chuối tây, bộ ấm chén cốc. Cũng đơn sơ như vậy, những chiếc ghế gỗ, ghế nhựa thấp tè đủ kiểu, khách có thể tùy ý kéo nó ra góc nào đó, ngồi nhâm nhi hoặc thì thầm trò chuyện riêng cùng một ông bạn cố tri với một cốc nước chè nóng trên tay.

Quán chè chén năm xu! Ấy là cái tên dân dã một thời của dịch vụ này. Nó đấy, cái dịch vụ đã xuất hiện và gắn bó với đời sống phố phường. Buổi

sáng, sau khi điểm tâm một bát phở, một đĩa xôi. Có một ông bạn muốn trò chuyện mà không khỏi cách rách về việc trà nước. Cửa hàng giải khát, quán bar, phòng trà... long trọng, không cần thiết, lại tốn kém. Còn quán bên đường, giá cả bình dân mà chắc gì đã thua kém chất lượng. Gì chứ chè Tân Cương pha ủ ở đây thì đã đâu bằng. Chưa kể, thứ cuốc lúi nút lá chuối trong vắt và những hạt lạc rang húng lìu, lúc nào cũng sẵn.

Quán nước bên đường!

Lúc này thật tình là cả thầy Quang Tình và thầy Lễ đều có ý ngại ngần. Vai ông thầy tuy đã đóng xong mà nếp nghĩ nếp cảm vẫn chưa phai pha. Nhưng trong cái choàng tay của thầy Đình, cả hai đều thấy cần chiều bạn vì đó chính là yêu cầu của nhà xã hội học.

- Cho mấy chén trà đi, bà chủ quán.

Thầy Đình sà xuống một chiếc ghế gỗ và kéo hai chiếc ghế nhựa cho hai bạn. Bà chủ đang lúi húi ghi sổ đề cho một gã thợ xây áo quần dính đầy vôi vữa, không ngẩng lên, miệng kêu liên tiếp hai tiếng có *ngay*, rồi nghển sang bên trái, đuôi con mắt lá răm vút một nét nhọn hoắt: “Này các bố trẻ, khe khẽ cái mồm thôi!” Bấy giờ, ba thầy mới để ý, trên mảnh ni lông trải khuất sau cái cây cột điện xi măng trên ngọn có gắn chiếc loa công cộng có một đám bạc.

- Sợ cái đéo gì. Khu này thằng Kinh phụ trách, bọn chúng nó đã mua xong rồi.

- Ba pic a? Có thằng nào *liếm* không!

- Đ.mẹ, *rét cóng* cả rồi hả!

- À, hôm qua, đề về con mầy đấy, bà chị? *Rét* là *rét* thế nào! Mூఱి nhép!

Một gã trong đám bạc, có bộ râu quai nón, vừa quất quần bài xuống vừa hất đầu sang quán nước. Bà chủ quán đặt ba chén nước xuống trước chiếc bàn nhỏ, ngoảnh lại, nói con số, nhưng chẳng ma nào nghe. Bốn con bạc cùng hai gã châu rìa đang vào say máu đen đỏ. Tất cả đều cùng một chân dung. Áo bò quần bò. Xích vàng trẻ trẻ trên cổ. Vòng bạc thông cổ tay. Ria mép đen như đánh xi. Miệng cắn điệu ba số. Nhìn họ, thầy Quang Tình lại

nhớ đến tập phóng sự *Cạm bẫy người* của Vũ Trọng Phụng, ông vua phóng sự đất Bắc Kỳ, và câu chuyện của ông Văn Chi, cháu đích tôn người gá bạc thời đã xa. Rồi tự hỏi: Bây giờ những trò cờ bạc bịp như lối đánh kiệu, lối đánh *hụt nọc*, lối đánh *giác* và *đòn Vân Nam* hẳn đã biến tướng và kỹ thuật điện tử chắc chắn là đã được ứng dụng vào cuộc đò đen này rồi. Con người từ khi hình thành càng lúc càng văn minh hơn, nhưng ở một hướng khác là càng lúc càng xa hình tướng ban đầu của mình, càng tha hóa hư hỏng là thế này đây!

- Các chú đánh giầy ạ.

Nghe thấy một giọng non tơ, thầy Quang Tình quay lại. Một chú bé, cách một cái hộp bìa, lẹp xẹp đôi dép tông đi đến, thấy cả ba thầy đều đi bata, thất vọng quay đi. Thì vừa lúc cùng với tiếng loa rao báo, một chiếc xe đạp trên giỏ xe xếp đầy báo, rẽ vào dệ đường. Thầy Đình chạy ra mua một tờ *An ninh thế giới*. Chính cái lúc thầy Đình đứng dậy, lộ ra một khoảng trống, thầy Quang Tình đưa mắt về phía đám bạc và nhận ra một gương mặt thật quen thân.

Dậu, một anh chàng thợ mộc tếu táo, đại diện cho nếp sống phóng dật của chúng sinh. Đậu không phải là một con bạc. Đậu chỉ ngồi chầu rìa. Mặt Đậu buồn buồn. Bà nội Đậu mới mất, thọ chín mươi lăm. Một người bà chăm chỉ và hết lòng yêu thương Đậu. Năm bà lão lên bát tuần, nhà nước tặng bà một cái áo vàng, một chiếc khăn vàng và mỗi tháng trợ cấp cho bà 180 nghìn đồng. Nhận tiền, bà bỏ ống. Các nhà khoa học về dinh dưỡng đến thăm, hỏi: “Bí quyết gì mà bà khỏe thế?” Bà bảo: “Tôi không biết.” Trẻ con hàng xóm thường ăn cơm với bà nói tranh: “Bà ăn tinh dưa cà thôi. Mà mặn khiếp.” Các nhà khoa học nói: “Bà ăn nhạt đi nhé!” Bà bảo: “Ăn thế này từ bé đã quen miệng rồi.” Sau Tết, bà gọi Đậu về, bỏ ống, trao cho cháu, kể cả tiền Đậu gửi về nuôi bà, cả tiền bà lúc bán buồng chuối, bán đám rau khoai, khi đi cấy thuê, cuốc mướn được tất cả là mười triệu đồng. Bà giữ lại hai triệu và nói: “Nếu bà hai năm mươi thì đây là tiền mua cỗ hậu sự và thuê thợ kèn cho bà.” Đậu ứa nước mắt. Bà bảo: “Đậu à, cháu bồ cô bồ cút sớm, bà chẳng ở mãi với cháu được. Tìm người tử tế, đứng đản

mà dựa cây mà noi theo chứ đừng lêu lổng cháu à.” Sáng mai bà đi, chiều hôm trước, bà còn cầm cuốc vun mấy gốc đào giềng ở ngoài vườn, vãi ngô cho đàn gà ăn, rồi đun một nồi nước lá sả, tắm gội thật lâu. Tối đến cơm nước xong, bà pha một ấm trà đặc uống hết rồi lên giường đắp chăn, coi như đi ngủ. Hàng xóm bảo bà ăn ở sạch sẽ đấy. Đưa bà ra đồng, Dậu khóc: “Bà ơi, bà đi rồi, cháu có tiền biết mua gì cho bà ăn bây giờ!”

- Có chuyện gì hay không, bác?

Mải nghĩ về Dậu, nghe bà chủ quán hỏi, thầy Quang Tình quay lại. Thầy Đình gập tờ báo, ngẩng lên:

- Lại cướp giết hiếp cả thôi. Thế bà hằng ngày không mua báo đọc à?

- Em chả đọc. Nhưng các vị đến đây ngồi trà lá xì xầm trò chuyện, chả việc gì mà em không biết. Biết hết! Hôm nay chủ nhật chứ ngày thường thì đầy chật cái vỉa hè này rồi. Các bác có biết chuyện ông Phó giám đốc công an tỉnh này ăn hối lộ ba trăm nghìn đôla để làm lệch hồ sơ cho một đại gia thoát án tử hình không?

Thầy Lễ tròn mắt ngược lên:

- Chuyện tày đình thế cơ à?

- Động trời là chuyện tiếp theo kia. Bị lộ, ông Trưởng mới gọi ông Phó lên. Anh Phó này, giờ thì thế nào báo chí nó cũng không tha tội anh đâu. Mà lên báo có nghĩa là ra tòa. Ra tòa thì anh nhục đã đành mà với số tiền ăn hối lộ to như thế thì cũng khó thoát án tử hình. Đã thế cơ quan ta cũng mất mặt. Chi bằng anh nhập viện ngay hôm nay với bệnh ung thư tụy mới phát hiện. Và tôi lệnh cho bệnh viện ngành tiêm một phát thuốc độc để anh ra đi, sau đó cơ quan sẽ làm lễ an táng anh theo nghi thức long trọng nhất. Như thế là đảng nào anh cũng chết mà chết thế kia là chết nhục chết nhã, chết mà tiếng còn để đời. Còn chết như tôi góp ý thì bảo toàn được cả danh dự của anh và của cơ quan. Mà anh cũng không phải hoàn trả số tiền lớn ấy.

- Khiếp quá!

Thầy Lễ chặc chặc lưỡi. Thầy Đình thần nhiên:

- Chuyện ly kỳ đấy nhỉ! Nhưng chắc chỉ là đồn thổi thôi. Cán bộ trung cao của Nhà nước ai lại thế!

- Vâng thì chỉ là đồn thổi. Nhưng tai vách mạch rừng, tin tức lắm khi cũng chắc như cua gạch đấy, các bác ạ.

- Cho chúng tôi mấy cái kẹo lạc đi! Này, bà chủ, nói xấu lãnh đạo thế bà không sợ công an họ bắt à?

- Miệng dân gian làn sóng bể. Bắt thì bắt cả làng cả nước, hả bác!

Quán nước bên đường! Mạng Internet không máy móc, không đường truyền dây dẫn. Nơi thỏa mãn thói ngời lê đôi mách. Tụ điểm thông tin quốc gia và quốc tế. Nơi thỏa mãn nhu cầu giao lưu xã hội của những người bình dân!

Nghe câu đáp của bà chủ quán, thầy Đình cười cười tán thưởng rồi quay sang hai bạn:

- Các thầy có biết câu nói này của Nelson Mandela, lãnh tụ đấu tranh chống chủ nghĩa apartheid, Tổng thống Cộng hòa Nam Phi không? “Bất cứ ai muốn phát biểu đều có thể nói. Đó là dân chủ trong hình thức thuần túy nhất.”

Chiếc loa công cộng trên cây cột điện ọ ọ rồi nổi nhạc. Đám bạc nghênh cả dậy, la rầm rầm: “Điếc đít, tắt nó đi bà chị ơi!” Bà chủ quán cười khinh khích, “Mấy chú này ăn nói hay nhỉ. Để nó nói còn biết thời tiết chứ!”

Quả nhiên, chiếc loa bắt đầu phát bản tin thời tiết. Thoạt tiên là tin: Lỗ thủng tầng ôzôn đang dịch chuyển đến nước Chi-lê. Tính ra tia cực tím tức tia UV gần đây đã tăng lên ngót ba chục phần trăm. Toàn nước Chi-lê gần đây sẽ rất oi bức nên chính phủ khuyến cáo người dân ra đường phải đội mũ, mặc áo dài tay, để tránh ung thư da. Còn thời tiết trong nước hôm nay ngày chủ nhật thì cả ba miền đất nước đều rất đẹp trời.

Cả ba thầy nghe vậy đều ngẩng lên cao như để kiểm tra tính xác thực của thông tin vừa phát trên loa. Quả nhiên, bầu trời thị trấn hôm nay đẹp thật. Nắng nhẹ hong khô mặt đất. Vòm trời xanh dịu. Phía tây lất phất một vệt mây trắng mơ hồ như hình chiếc đuôi ngựa. Gió hiu hiu, nhẹ bỗng, đưa

tiếng người tiếng xe cộ vang vẳng lên cao xanh. Đưa tiếng chuông từ một ngôi nhà thờ cuối phố vọng về rang rang hơi bạc hơi đồng. Nghe tiếng chuông ấy, cả ba thầy cùng lúc ngỡ ngẩn như lạc vào cõi lạ. Chưa bao giờ tiếng chuông nhà thờ lại vang vọng và thống ngự không gian lồng lộng, kiêu hãnh đến thế. Và giống như một phối ngẫu nhịp nhàng, nhằm biểu dương niềm kính tín thượng tôn của mình, từ cuối phố trong đội hình điều hành, một đoàn con chiên là các bà các chị quần là áo lượt đang thong thả đi lên. Cây thánh giá nam bạc nổi hình Đức chúa Giê-xu chịu nạn quần quai đau đớn buông trên ngực, mặt ai cũng ngời ngời niềm vui sướng vì vừa qua phiên lễ lạ, với cảm giác đã trút bỏ hết tội lỗi buồn phiền, để trở nên thanh tân công chính.

Rời quán nước bên đường, ba thầy đi đến cửa hiệu sách thì dừng lại, vừa lúc họ nhìn thấy đám các bà các chị con chiên nọ.

- Thầy Quang Tình, thầy Lễ ạ. Thật tình là trước đây thì mình không sao có thể hiểu nổi, và luôn luôn có cảm giác rằng, con người sao lại có thể u mê đến thế. Giờ thì mình hiểu. Tín đồ Đạo Thiên chúa có đến hai

tỷ con người. Họ cùng nhất loạt tin rằng mặt trời mọc lên soi sáng kẻ xấu cũng như kẻ tốt, kẻ bất chính cũng như người chính đĩnh. Vậy thì hãy yêu thương tất cả và cầu nguyện cho kẻ ngược đãi mình. Hỏi như thế có lạ không? Còn một điều bất ngờ nữa với mình, là gì, Quang Tình có biết không?

- Ông Giu-xe, cha nuôi Đức Chúa, và Đức Chúa Giê-xu đều xuất thân thợ mộc!

- Đúng thế! Họ có cái gì đó rất gần gũi mọi người và thánh thiện.

Thầy Lễ gật gù, thăm lẫm:

- Con người chẳng ai giống ai thật. Anh thích thuốc lá *Vinata*. Tôi ưa loại *Ngựa trắng*. Thuốc lá 555 là của nước Anh, nhưng không phải ở Anh ai cũng hút 555. Thế nên mới sinh ra *gu Pháp*, *gu Anh*. Và vì con tỳ con vị khác nhau nên mới có ẩm thực của người Việt, của người Triều Tiên, của người Thái. Cho nên mới có chuyện người Việt xa quê thì *nhớ canh rau muống*, *nhớ cà dầm tương*. Mà hai thầy có biết không? Ông cụ nhà tôi đi

triển lãm tranh ở Nhật về bảo người Nhật rất không thích cơm gạo dự, gạo tám thơm của ta. Đặc biệt là hương thơm của các loại gạo mà ta quý trọng. Phải khử mùi hương ấy đi họ mới chịu ăn. Tất nhiên tôi biết, đầu năm rồi các nhà khoa học đã công bố công trình khoa học vĩ đại về bản đồ gen người, trong đó cho thấy mọi người đều có một số gen giống nhau lên tới 99,9%, cũng có nghĩa là giữa con người với con người còn có số gen khác nhau, dẫu là nhỏ thôi, chỉ một phần ngàn.

Thầy Đình trầm ngâm:

- Vấn đề là tôi phải tôn trọng giá trị khác biệt của người khác để người khác tôn trọng giá trị khác biệt của tôi. Và phải công nhận Albert Einstein vĩ đại thật khi ông nói, “Một đầu óc khoa học nào cũng có đạo riêng. Đối với những người ấy, Thượng đế là một hữu thể.” Nhưng mà thôi, lĩnh vực chuyên sâu này của mình cũng còn lắm chuyện đấy. Ta vào hiệu sách xem có cuốn *Thế giới phẳng* mua đi!

*

Nửa tiếng sau, từ hiệu sách đi ra, mỗi thầy ôm một cuốn *Thế giới phẳng* dày cộm. Trời đã sang trưa. Nắng ửng óng vàng. Hè phố trục đường chính mang tên Nguyễn Chí Thanh rộng thênh thang. Đang dàn hàng ngang bước, bỗng thấy thầy Bùi Lễ giơ tay, kéo giật mình cùng thầy Đình lui lại một bước.

Không có gì đặc biệt cả. Thầy Lễ muốn hai thầy cùng dừng lại một nhịp đi, để nhường đường cho một em gái trên vai đang trĩu nặng một gánh rau đậu cà chua su hào.

Nắng in trên vĩa hè vóc hình tầm thước của thầy Quang Tình và thầy Lễ. Nắng soi rõ gương mặt linh hoạt và vóc dáng cao ráo của thầy Đình. Nắng in trên mặt vĩa hè lát những viên gạch đỏ hình lục lăng bóng hình cháu gái nhỏ gầy gò xiêu vẹo vì hai thúng hàng rau bán rong to nặng quá khổ trên vai.

Cùng với gánh hàng rau quá sức, ba thầy nhận ra ngay đó là một cháu gái mới lớn chỉ độ mười sáu, mười bảy tuổi, nhưng vẻ nghèo nàn khổ ải in dấu rất rõ trên thân hình gầy guộc của cháu; và lúc này, sau khi đã đi một

thôi đường quá dài khiến lực đã cạn kiệt, thấy một bóng cây bằng lăng lẳng trên vỉa hè, cháu liền đặt gánh xuống để nghỉ lấy sức.

Tiết thay, vừa đặt gánh xuống và cởi chiếc nón ra, míc gió hất vào khuôn mặt trái xoan tái nhợt xanh xao đầm đìa mồ hôi của mình, cháu đã tái mét mặt và run rẩy, vội vàng xỏ đòn gánh vào hai cái óc quang, rồi chùn người xuống, gắng sức nhấc hai cái thúng rau to nặng lên. Chắc hẳn cháu đã định là sẽ cất bước ngay. Cất bước ngay lập tức, dẫu đang còn rất mệt. Nhưng rõ ràng là cháu gái đã không hành động kịp rồi. Một chiếc xe cảnh sát đã đỗ xích bên lề đường; và từ đó nhảy xuống ba bóng áo vàng công an cùng tiếng còi huýt lên nặng nề từ một gã công an bụng xệ như đeo thúng.

- Cháu lạy các chú! Các chú tha tội cho cháu! Cháu không cố ý đổ gánh để bán hàng. Cháu van các chú. Cháu chỉ trót lỡ thôi. Dạ, đây là rau nhà cháu trồng. Cháu biết là phố này cấm hàng rong. Nhưng mà cháu gánh nặng và mệt quá! Mẹ cháu bảo cháu đem ra chợ ở trong kia ạ...

Nghe những tiếng kêu than, van vỉ đầm nước mắt của cháu gái bé bỏng nọ, ba cái bóng áo vàng chẳng mấy may xúc động. Quân pháp bất vị thân! Lạnh lùng đẩy cô bé ra khỏi cái gánh hàng, rồi tay giật thúng rau bên này, tay bê thúng rau bên kia, với những động tác nhà nghề, ba người chấp pháp miễn cán loáng cái đã hót nhẹ cả hai chiếc thúng đầy rau của cô bé lên xe. Còn cô bé thì ngồi sụp xuống đất, tóc tai rũ rượi, nước nướ từ hời dài, bất lực nhìn theo chiếc xe đang rì rì nổ máy, sắp sửa lẩn bánh rời đi.

Bất ngờ và kinh hãi nữa! Thầy Quang Tình và thầy Bùi Lễ cùng đứng sững và ngắc ngứ, không biết phải làm gì trước cảnh tượng thảm thương nọ. Cháu gái rất tội nghiệp, rất đáng thương, còn những người công an thì thực thi pháp luật theo trách vụ của họ.

Chính trong lúc còn đang bối rối, phân tâm trong hoảng sợ lẫn xót thương và căm phẫn, thầy Quang Tình bàng hoàng nhận ra, chiếc xe vừa vào số, sắp bon đi, thì bỗng đứng khựng lại.

- Các ông làm cái trò gì thế!

Thầy Đình bỗng như biến thái, thoát trở nên nhanh nhẹn trẻ trung khác thường, đã phất lên trước kính xe; cùng với gương mặt đỏ gay gắt, thầy

dang rộng hai cánh tay, miệng há rộng phát ra những tiếng gào chứa chất đầy phẫn nộ và uất tức:

- Các ông công an! Một cháu gái bé bỏng con nhà lao

động đáng thương đáng quý như thế mà sao các ông nỡ lòng, hả! Các ông là cảnh sát vì nhân dân hay để hiếp đáp nhân dân? Trả lời đi!

Một bóng cảnh sát, chính là cái gã phục phịch bụng xệ, lông thông chiếc còi quàng cổ nọ, nhảy từ thùng xe xuống. Mặt hầm hầm, y tiến lại trước thầy Trần Đình và bất ngờ vung tay. Một cái tát. Rất may, thầy Trần Đình đã nghiêng người kịp tránh. Không một giây chần chừ, thầy Lễ và thầy Quang Tình cùng dẫn lên. Tuy vậy các thầy nhận ngay ra là gã công an nọ không chút nao núng. Đưa chiếc còi lên miệng, rúc một hồi còi xong, gã quát:

- Chúng bay là những thằng nào! Thằng nào mà dám cản trở người thi hành công vụ.

- Thằng này đây!

Thầy Đình ưỡn ngực bộ ngực lép kẹp. Thầy Lễ chỉ thầy Đình:

- Nguyên Viện trưởng Viện Khoa học Nhân văn và Xã hội học Trung ương đấy.

- Viện trưởng mà lão thì đã có sẵn còng số tám đây, mở mắt ra mà nhìn đi!

Gã nọ lóc xóc chiếc còng số tám trên tay, hùng hùng hổ hổ. Rất may từ trên xe một người cảnh sát tóc hoa râm đeo quân hàm thiếu tá đã nhảy xuống. Người này gạt gã cảnh sát nọ sang bên, bước lên đưa tay lên vành mũ chào ba thầy, nhã nhặn:

- Có điều gì không phải xin được bình tĩnh trao đổi!

- Nói để các anh biết. - Thầy Lễ nói - Thầy Đình đây là giáo sư nổi tiếng đấy.

- Giáo sư bây giờ như chó con lợn con chứ là cái đéo gì!

Gã bụng xệ đeo còi hậm hực. Viên thiếu tá quay lại, gắt: “Đồng chí Kình! Không được nói năng tục tĩu thế!” Cùng lúc, trên xe người công an

còn lại đã bê hai thúng rau xuống đất, trả lại cho cháu gái. “Cháu cảm ơn ba chú!” Cháu gái đưa tay quạt nước mắt, sụt sịt, búi tay thầy Quang Tình.

Thầy Đình từ từ quay lại, nhìn người thiếu tá, rồi hất hàm oai nghiêm và kẻ cả:

- Này các ông công an. Tôi có lời khuyên các ông đây. Hãy sống chậm lại đi! Sống chậm lại đi! Cuộc sống không chỉ cần phải hành động gấp gấp tức thời đâu. Cần cả sự thông thả để suy nghiệm nữa đấy. Hãy sống chậm chậm lại một chút đi! Sống chậm lại để ngẫm suy về mỗi hành động của mình đúng sai thế nào. Để thấy rằng cách mạng bên cạnh mặt tốt đẹp còn có vô số sự ngu xuẩn.

- Cái gì? Ông vừa nói cái gì?

Đúng như dự cảm của hai bạn, thầy Trần Đình vừa nói dứt, viên thiếu tá liền đánh mặt lạnh băng. Giật lui lại một bước như để tránh cái động tác túm cổ áo của viên sĩ quan, thầy Đình chống tay lên sườn, vẫn cứng cỏi:

- Tôi nói rằng, lạm dụng quyền hành như các ông là một sự ngu xuẩn. Cần phải biết tự giới hạn. Xin các ông nhớ cho.

Viên sĩ quan lừ mắt:

- Giáo sư nên ăn nói cẩn thận. Không chúng tôi không nể đâu!

Gã cảnh sát bụng xệ như được thể, sẵn lên, hầm hè:

- Nên nhớ chúng tôi có thể mời các ông về đồn đấy. Đừng có nghi ngại. Hai ông này tôi biết là khách vắng lai. Còn ông này - nhìn chăm chăm vào mặt thầy Quang Tình, y thở ề ề - Liều liệu đấy, tôi không lạ ông đâu!

GIẤC MỘNG gặp *Già chim* cùng với nỗi khắc khoải lo âu của Thắm đúng là có tính tiên báo thật. Thấy Thắm đột ngột trở về làng Nhuận, chị dâu mừng quá, bật khóc tu tu. “Đã mấy lần tôi định gọi điện nhắn tin mà lại ái ngại cho hoàn cảnh neo đơn của cô chú” - chị dâu nói, rồi tiếp, nếu kể từ xa thì phải nói là từ ngày *pò Rúm* mất vì oan ức, tính nết anh Siêu đã có ý khang khác rồi. Mấy năm gần đây thì càng khác nữa. Đến đầu năm nay thì nhiều khi không còn là anh nữa rồi. Từ một người trai trẻ vui vẻ, như con chim sơn ca, nhiều lúc anh như ông già lụ khụ, lậm lì cả ngày có khi chẳng nói một câu. Hội diễn dân ca tỉnh năm tổ chức hai lần, trước nay không năm nào anh vắng mặt, lại còn hai lần lĩnh huy chương vàng về, nay thì anh chẳng đoái hoài. Đầu năm có người ở Sở Văn hóa tỉnh vượt núi trèo non đến làng tìm anh, nói anh làm hồ sơ, ghi chép lại tất cả các khúc hát anh đã sáng tác, các hoạt động xây dựng phong trào, để tỉnh xét phong Nghệ nhân ưu tú và Ca sĩ tài tử dân gian, anh chỉ ừ hử cho qua chuyện. Người nọ đi, thấy anh không động tĩnh gì, chị dâu nhắc nhở thì anh nói: “Tôi không là con chim *Sroong* ló bị con chim *Ca ca* ở dưới đất lừa rồi mất tổ trên cây đâu.” Có khúc mắc gì và ai là con chim *Ca ca* đây?

Trời chuyển vào thu, ve sầu thôi dóng dả khúc ca mùa hạ, lá cây *sau sau* sau nhà đổi sang màu vàng thì một hôm thấy anh dẫn con ngựa bạch, con ngựa đã từng đi đón thầy Quang Tình về làng, lên huyện thay móng sắt, rồi hôm sau, leo lên mình nó, huých gót chân vào bụng nó, thúc nó đi. Chị dâu chạy tới mép suối, gần dãy cối gạo thì đuổi kịp. Hỏi thì anh bảo: “Ở nhà lo làm ăn, đừng mãi nghe chim quanh quý hót lữ buổi cày, tôi đi thăm bạn hát.”

Chị dâu ôm mặt khóc, lúi thúi quay về. Chờ một tháng không thấy anh về. Lo quá mà không biết nhờ cậy ai. Xóm giềng đến thăm, nói mỗi người mỗi ý. Người bảo anh đi sang miền Đông, phía Bản Lầu huyện Mường Cang. Người bảo anh đi Phong Thổ, miền Tây, vùng Giáy trong, bên kia dãy núi Hoàng Liên.

Pò Hi sang nhà nói:

- Tôi biết kỹ về Siêu mà. Bảy tuổi, cậu ấy đã cùng hơn chục trẻ con trong làng được *pò Rúm* cho đi tìm thầy học hát rồi. Thầy dạy hát đầu tiên là ông Phù ở làng Păn. Học vào các buổi tối, nên các trò từ nhà đi còn mang theo gà, thịt lạp, tới nhà thầy học xong còn làm *xíu dề* ăn kia. Buổi đầu chỉ là học truyền miệng. Sau có chữ mới ghi chép được. Về *vườn Giáy*, ông này là bậc sư phụ, hát liền bảy ngày bảy đêm mà không lạp lại bao giờ. Siêu nó cũng còn học thổi kèn *pỏ le* nữa. Thầy dạy kèn là *pò Thín*, trước học kèn từ một ông ở trong đội kèn lính khố đỏ đóng ở đồng làng Chiềng thời Pháp thuộc.

Nhấn nha qua lời *pò Hi* kể càng thấy anh Siêu là người tài. Ông bảo, thông thường hát Giáy là những bài hát đối đáp, giao duyên, kể chuyện lữ hành nơi địa giới. Nhưng anh Siêu còn hát được cả những bài đối ứng, miêu thuật các cuộc du hành lên thượng giới; chẳng hạn lên tới trời, nơi các vì sao có các thành phố buôn bán rất sầm uất, rồi tới mặt trăng, gặp chú Cuội và ra vũ trụ bao la. Có cảm tưởng, người hát đến đây là đi vào cõi mê. Lúc ấy, người đối đáp phải hát lời dụ dỗ ngon ngọt để mời hồn trở về cùng cha mẹ, bản quán. Hát đến mức này là tốt cùng rồi. Nên nhiều cặp trai gái dự hát xong mê lẫn nhau thành tình nhân, vợ chồng.

Nghe đến đây cả Thắm và chị dâu đều chột dạ. Cả đêm hôm đó hai chị em bàn bạc, hôm sau cả hai chỉ nhìn mắt nhau đã biết là cùng một ý là đi làng Păn. Làng Păn ở gần, chỉ nửa ngày đường là tới. Nhưng sớm đi, chiều tối đã thấy hai chị em dẫn nhau về. Làng Păn có ông Phù thật, nhưng ông mất đã ba năm và không có anh Siêu ở đó.

Nói lại với *pò Hi*, *pò Hi* vỗ trán rồi nhú mày, căn môi: “Siêu có mang ngựa theo, hẳn là tính nước đi xa. Vậy đến Mường Thơm xem sao. Mường

Thơm là gốc hát Giáy đấy. Bao nhiêu nghệ nhân hát Giáy đều sinh ra ở đó mà.”

Mường Thơm ở tận đầu con sông Hồng. Ngày thứ nhất ô tô còn chạy trên đường bằng tới huyện lỵ. Ngày thứ hai đường đã là đường cáo đường chồn. Hết dốc lại đèo. Qua rừng gianh đến rừng vầu. Qua làng Tày đến động Dao Tiên, Dao Đỏ. Chiều thứ hai, Mường Thơm hiện ra trong thung lũng xanh tươi tròn như chiếc mâm đồng. Lúa đang rũ rĩ chín. Vàng ong óng. Bắc qua con suối rộng là chiếc cầu mây vẽ một nét mềm mại tình tứ. Y sì Làng Nhuần từ cây cầu đến dãy cối gạo, hàng cây doi, khu rừng *đông cấm*, hàng rào tường vi, những mái lá chít trắng như dát bạc nghiêng nghiêng. Tìm đến nhà trưởng bản để hỏi thăm và nhờ tá túc thì cũng lại y sì làng Nhuần với bữa cơm đón khách thịnh tình có rau *piệc cút* và chỗ cơm đồ cùng liền nước cơm sóng sánh. Thiếu nữ Mường Thơm cũng áo hồng, áo xanh, áo vàng cài khuy bên sườn, cô nào cô nấy cũng cao dong dong, da trắng nõn, tiếng nói thánh thót như hát như ca.

Bữa cơm vừa xong thì đằng sau nhà bỗng réo rắt nhộn nhàng tiếng người tiếng kèn. Trưởng bản đứng lên tay vỗ bộp bộp, nét mặt không giấu nổi hoan hỉ: “Tối nay có *vươn Giáy* vui rồi!”

Thế là hai chị em vội đứng lên. Chị dâu đùn đẩy việc giải bày cho Thắm. Thắm đành nhỏ to mấy lời nói rõ lý do hành trình, thú thật cũng rất thích *vươn Giáy*, nhưng lúc này quả thật không có bụng dạ nào. Không ngờ, vừa dứt lời, một người trai trẻ đã từ ngoài sân, cầm cây kèn *pỏ le* đi vào, bập môi vào miệng kèn, rúc lên một hồi ánh ỏi, rồi tươi cười, lí láu:

- Lâu lắm rồi chúng tôi chưa được gặp anh Siếu. Anh Siếu là *pẩu sray* của chúng tôi đó, hai chị ạ. Chính anh đã lập đội kèn cho Mường Thơm chúng tôi. Đêm nay hai chị đã đến đây, thì cho phép chúng tôi thối mấy điệu để chào mừng vậy nhé!

Một cuộc hòa tấu kèn *pỏ le* không hẹn mà thành. Thôi thì đủ các điệu. Tất nhiên là toàn điệu đỏ, điệu vui. Điệu chào con đường. Điệu chào dân làng khi vào làng, xin làng mở cửa. Điệu chào chủ nhà khi vào nhà chủ nhà.

Buồn bã, hai chị em đành quay về làng. Ngại ngùng, chẳng còn dám sang hỏi ý kiến pò Hỉ nữa. Cả đêm nằm bên nhau ngẫm nghĩ, gần sáng chợt chị dâu nhồm dậy.

- Thăm à. Chị nhớ là...

- Chị nhớ cái gì về anh Siêu à?

- Phải rồi! Hai chị em mình phải đi Bình La. Vì có lần

anh Siêu kể cho chị nghe, rằng anh ấy đã đi hát ở nhiều nơi, nhưng anh vẫn nhớ nhất những lần đi hát ở Bình La. Bình La ở bên kia dãy Hoàng Liên, thuộc miền Giáy Trong, đi ngựa hai ngày mới tới. Ở đó có lần anh hát ba ngày ba đêm không nghỉ. Có chồng có vợ rồi cũng hát. Cuối cùng, còn lại một cặp là anh ý và một cô đầu nhau. Bí quá cô ấy phải mời sư phụ gà cho. VẬY mà vẫn thua. Sao mà gái vùng này mê hát quá thế! Đến ngày thứ tư vẫn không cho khách về; họ giữ khách lại bằng cách giấu nón mũ, yên ngựa của khách vào rừng. Mãi sau mới đồng ý cho về, nhưng lại mở tiệc khoản đãi và vào tiệc lại chia đôi bên hát đầu. Xong tiệc, ra về, lưu luyến lắm. Còn trao nhẫn vàng, tặng vòng bạc cho nhau.

Thăm nói:

- Chị nói thế thì em nhớ rồi. Hồi em còn bé, có lần anh đã kể cho em lần đi hát ấy. Phải rồi, ngày thứ tư, rời Bình La, anh Siêu cưỡi ngựa về đến Tam Đường, vào một làng nghỉ. Con trai, con gái làng đó lại kéo đến, hát thông một lèo tới gáy sáng. Hôm sau, trở về tới Nậm Xe lại tiếp tục hát. Hôm sau nữa, từ biệt ra về, leo lên ngựa là gục xuống bờm ngựa ngủ tít. Mưa, không nón mũ, ướt đầm dề cũng không biết. Về đến nhà, ba ngày sau, đám các cô ở Tam Đường đem vải ra Bát Xát bán, như lời hẹn, vào thăm, thế là lại mở hội hát. Lại thối kèn. Lại kể chuyện *Pít chai na phu si* và nhiều chuyện cổ nữa.

Chị dâu trầm ngâm:

- Hồi yêu chị, anh Siêu có kể chuyện *Pít chai na phu si* cho chị nghe. Chị vẫn nhớ chuyện, nhất là đoạn người phụ nữ ấy đi làm dâu, bố mẹ chồng chẳng may bị mù, trong khi chồng theo lệnh vua đi dẹp giặc nơi xa, nàng

dâu bèn nuôi bố mẹ chồng bằng cách xẻo thịt tay chân mình nấu cho bố mẹ chồng ăn. Nhưng chị nhớ nhất là những bài hát ngắn. Có đến cả ngàn bài. Anh Siêu bảo thế. Nhiều bài do tự anh nghĩ ra. Rồi phòng Văn hóa huyện ghi lại, in ra giấy phổ biến cho mọi người. Chị còn nhớ. Anh Siêu ơi. Anh ở đâu sao không về với em! Anh Siêu ơi, em biết anh buồn vì oan ức, vì thương cha thương mẹ, thương em thương cô Thắm, nhưng chúng em cũng thương anh lắm. Anh tỉnh lại đi, quên oan ức buồn phiền đi, về nhà đi, để chúng em đỡ lo, anh ơi!

Vừa nói vừa hát, chị dâu nấc lên từng hồi, rồi chị ôm mặt khóc nức nở. Chị dâu yêu anh Siêu quá. Cũng bằng Thắm yêu anh Quang Tình rồi.

Ngoài trời sương đã tan. Lịch kịch tiếng sừng con trâu chạm vào đóng chuông, chắc nó muốn đi làm. Thắm lắc vai chị dâu:

- Thôi chị đừng khóc nữa. Thế thì chắc chắn là anh Siêu đang ở Bình La rồi. Dậy chuẩn bị rồi hai chị em mình ra đường vậy ô tô đi Bình La nào!

Sau ngày ở Bình La, hai chị em lại thuê xe ôm đi sang Bản Khoang, vùng thảo quả của họ Sần trước đây. Tiếp đó là các làng người Giáy ở phía bắc huyện Bát Xát rồi

lại là các làng ven sông Hồng như làng Quang, làng Vền, làng Kim...

Trở về làng Nhuận, mệt mỏi và thất vọng, hai chị em càng lúc càng chìm vào tăm tối lo sợ. Hung hiểm có chừa ai đâu. Người khỏe mạnh tinh táo đã vậy. Đẳng này, anh đang lúc tâm trạng bất an như thế, ốm đau sâu não như thế. Mưa rừng. Suối lũ. Núi lở. Vực sâu. Chưa kể thú dữ, kẻ gian tham độc ác. Sao người lại làm người đến nông nỗi thế này!

Đêm thứ ba, hai chị em về làng, trần trọc gần sáng vừa thiếp đi thì nghe thấy tiếng chân con vật cào cào đất ở ngoài sân, rồi sặc lên mùi mồ hôi ngựa. Vội vàng choàng dậy đẩy cửa ào ra. Trời, anh Siêu! Anh Siêu áo đen, quần chàm một thân xác tươi tắn ướt sũng, lép kẹp như các bao tải đang phủ phục trên mình con ngựa bạch, đầu gục trên đám bờm ngựa rồi bù.

Vội vàng đỡ anh Siêu xuống, hai người phụ nữ chân tay run lẩy bẩy vừa sợ hãi vừa thương xót. Lửa trong cái bếp khách cháy dựng ngọn. Thắm ra

sân đưa con ngựa vào chuồng, đổ đầy máng ăn ngô trộn thóc, thầm cảm ơn con vật tình nghĩa khôn ngoan, có tài nhớ đường. Chưa biết chuyện gì đã xảy ra. Nhưng thấy được người về là may rồi. Chị dâu mắt đẫm lệ, bắc nồi cháo, sau đó ra vườn bới củ gừng đem vào đập dập rồi tìm chai rượu. Mùi rượu gừng xộc lên cay cay thơm thơm. Lưng anh Siêu nổi từng vằn đỏ đỏ. Hôm sau anh Siêu mở mắt.

Ăn hết bát cháo rồi lại nằm xuống. Chiều thì ngồi dậy được. Chị dâu hai mắt nhòe nước, bước đến bên, mừng mừng rỡ rỡ lập bà lập bập:

- Anh Siêu, anh đi xa, ở nhà em và Thắm lo quá. Anh tròng mắt đọc thơ mà như câu bần:

Đi bốn góc trời có bốn gói cơm thì tốt

Đi bốn chân trời có bốn dao găm không tốt.

Thắm thấy lạ chạy lại, chưa kịp nói gì thì anh đã lại cất tiếng:

Một người buộc cho chặt

Một người lắc cho lay

Một người dậy cho biết

Một kẻ lừa cho chết.

Biết đó là những câu hát, Thắm càng lo ngại.

Từ hôm ấy, hai chị em không dám hỏi han gì anh. Và anh cũng bặt tiếng. Một tuần lễ nữa trôi qua. Trước sau vẫn chỉ là một đám mây mù dày đặc. Ca sĩ tài tử dân gian đã biến thành một ông già suốt ngày lầm lì, chẳng hé răng nói một câu. Căn bệnh tâm thần này do đâu mà có thì mười phần cũng biết được tám chín. Nhưng cách chữa thế nào thì đành bó tay. Chị dâu nghẹn ngào bảo Thắm:

- Thôi, được thế là chị mừng rồi. Khổ, em vất vả vì anh chị quá! Chị cảm ơn em. Em về với anh Quang Tình và các con nhé!

CHUYỂN TÀU XUÔI khởi hành từ ga Làng Giàng lúc năm giờ chiều hôm trước, theo lý trình sẽ đến ga thị trấn lúc chín giờ hôm nay. Thắm đã nhả về vậy. Và thầy Quang Tình đã sửa soạn đúng giờ đó sẽ ra đón Thắm. Ngặt cái, sáng đó theo yêu cầu của một trường mầm non, thầy phải đến gấp sửa chữa giùm mấy chiếc ghế hỏng để các thầy cô ở đây kịp đón đoàn thanh tra của sở. Quan trọng là giữ chữ tín như lời ông Văn Chi chỉ dạy buổi mới nhập môn, không thể từ chối. Vậy nên mười giờ, thầy Quang Tình mới đạp xe về đến nhà. Hồi hộp đè ép ngực tưởng chừng đến nghẹt thở, thầy dựa

xe vào cổng, rón rén bước vào sân rồi gần như nín thở bước vào nhà. Dự định cử chỉ đầu tiên sẽ là gì đây? Một cái ôm choàng. Một nụ hôn dài và biết đâu đấy, có khi còn là một cuộc tao ngộ sôi nổi nữa, nếu Thắm không mệt. Mà chắc có mệt Thắm cũng nhớ anh, chiều anh như đêm vừa rồi. *Tất cả thân thể em là của riêng anh mà!* Trời! Thoáng nhớ tới lời Thắm là thầy đã thấy rộn rục khắp người rồi!

Đưa tay kéo cánh cửa liếp khép hờ chứ không khóa, mặt thầy đã nóng bừng vì xúc động. Nhưng thành linh thầy choáng choàng giật ngửa người về phía sau suýt ngã. Một con gà mái đang nằm ổ ở đâu đó vừa quác một tiếng kêu hốt hoảng vừa đập cánh bay ra, chỉ suýt nữa không tránh kịp thì móng nó đã cào vào mặt thầy.

Thế là thế nào? Xộc ngay vào nhà, thầy đưa mắt nhìn quanh. Dưới đất là một bọc lá dừa nặng trĩch trám xanh, quạ đồng rùng. Thấy cái túi thổ cẩm trên giường, thầy nhấc lên. Cửa Thắm! Quần áo, tư trang, cái gương, cái lược, chiếc ví đều thấp thoáng hơi hương thơm tho ấm áp của da thịt, của mái tóc Thắm. “Thắm ơi! Em ở đâu thế?” Nao nức và lẫn chút hoang mang,

thầy cất tiếng gọi. Và tin chắc rằng Thắm sẽ không ăn nấp ở đâu cả, ngay lập tức, Thắm sẽ cất tiếng thưa thật ngọt ngào: “Em đây ạ!” rồi vừa đi từ bếp ra, nàng vừa đi vừa đưa tay vuốt mái tóc ướt. Nàng vừa gọi đầu xong. Mặt nàng trắng hồng, tươi tỉnh, không dấu vết mệt nhọc. Cái áo phong nàng mặc vàng tươi màu nắng, cổ rộng trễ tràng, diềm áo chạm tới chân bầu vú nàng, một cặp vú mịn màng nở nang đang được chiếc xu chiêng màu đen tuyền thầy mua tặng ngày nào nâng niu ôm ấp. Thắm mãi mãi là một mùa xuân thanh tân tươi trẻ.

Sức tưởng tượng của thầy Quang Tình đã quá dồi dào. Hằng một nhịp tim đập, thầy xộc ngay ra cửa sau căn nhà. Thở hắt ra, người như xẹp xuống vì thắc thỏm khi nhìn thấy chiếc thùng phuy đầy phè nước, chiếc chậu tôn để rửa bát vo gạo dựng nghiêng khô ráo. Trong cái rổ nhựa đỏ đặt trên chiếc quang treo ở rìa gian bếp là chõng bát đũa đã được lau rửa sạch sẽ. Đặt ngay ngắn trên cái bếp lò chứa nhóm lửa là một chiếc niêu đất, mở nắp thấy mấy khúc cá chuối đã ướp tiêu và nước mắm.

Dấu vết bàn tay tảo tần, hơi hướng Thắm lồ lộ nơi nơi. Nhưng mà Thắm đi đâu, ở đâu lúc này?

Không thể chịu đựng hơn được nữa, thầy Quang Tình băng ra cửa trước. Trưa một ngày cuối đông, buổi sáng hoe hoe nắng. Giờ ngang trời mây đọng từng vệt âm u. Nhận một hơi gió từ khu tha ma như quạt vào mặt, thầy rùng mình, ớn lạnh sống lưng. Con gà mái từ nhà bay ra khi này đang bới rác cạnh hàng rào cúc tần, vừa kêu tục tục vừa hất mắt rất khó chịu lên nhìn thầy. Khung cảnh càng nhiễm thêm phần hoang vắng và bất trắc.

*

Lúc này Thắm đang ở đâu? Lúc này Thắm vợ thầy đang ngồi ở đồn công an phường, đối diện bên kia bàn là cảnh sát Kinh cổ lông thông cái còi sắt mạ kền, to béo lặc kè kiếu đô vật sumo, chảy xệ từng tảng thịt ở sườn, đùi và cả hai bên má. Cả Thắm và anh ta đều thờ dốt, sau một cuộc kẻ truy đuổi, người chạy trốn.

Hai tay kẹp giữa hai đầu gối, mặt tái mét, Thắm run cầm cập. Đã mấy lần Thắm bị cảnh sát Kinh đuổi bắt rồi. Nhưng lần này mới là quả tang. Trong

chiếc túi thổ cẩm lớn Thắm đeo bên sườn là gần chục túi thuốc lá *Ngựa trắng* lấy ở nhà bà Bồng có nguồn hàng từ Thái Lan.

Thắm mặc chiếc áo màu hồng đào cài khuy bên sườn. Cuối đông trời rất lạnh, trên đầu Thắm là chiếc khăn len màu cà phê sữa. Buổi gặp anh Quang Tình đầu tiên ở con suối làng Nhuận, Thắm cũng mặc áo màu ấy, chít khăn màu ấy. Nhưng hôm nay thật là một ngày đen đui. Vì theo Thắm đoán, chính vì màu áo khăn ấy mà cảnh sát Kinh đã phát hiện ra. Quả nhiên vừa ló mặt vào công viên Độc Lập thì Thắm đã thấy anh ta nấp sau bức tượng đá trắng xờ ra. Cảnh sát Kinh nổi tiếng ăn bẩn, chuyên rình mò, ần núp đón lõng chị em bán thuốc lá rong. Mặt anh ta đỏ phừng phừng vì bia. Bụng anh ta là bụng bia. Cảnh sát Kinh uống bia như người ta uống nước. Chiếc còi ngậm ở cái miệng hai bên mép còn dính trắng bọt bia.

Giáp mặt cảnh sát Kinh chẳng có cách nào hơn là Thắm chạy. Nhưng vừa trải qua hơn nửa tháng trời cùng chị dâu vật vã đi tìm anh Siêu, lại qua một đêm lăn lóc trên tàu, sức Thắm làm sao cự nổi sức trâu của cảnh sát Kinh hung thần. Các chị bán hàng thuốc lá rong bảo, muốn thoát khỏi tay tên hung thần này chỉ có hai cách. Một là dúm cho nó ít tiền, hai là chịu để nó kéo vào một góc công viên, để nó tụt quần tặc áo lên.

Tội nghiệp Thắm! Chồng Thắm đã bảo cô không được đi bán thuốc lá nữa. Nhà nước đã có lệnh cấm. Dầu như thế là gây khó khăn cho người nghèo nhưng mình vốn là người lương thiện, mình phải nghe theo. Thắm nghĩ cũng phải. Ngặt cái, số thuốc lá lấy của bà Bồng còn gần chục túi chưa bán hết. Chưa bán hết chả lẽ để mốc rồi vứt đi. Bao nhiêu tiền anh Quang Tình kiếm được, bao nhiêu công sức của anh đọng ở đó. Xót lắm! Vừa rồi Thắm cùng chị dâu đi tìm anh Siêu, tiền tàu xe, đi lại, ăn ở cũng tốn kém nên về đến nhà là Thắm vội vã đem số thuốc còn tồn đọng đó đi bán. Cũng là giấu anh Quang Tình. Cũng là cạm nhĩ, vì tưởng bán thốc tháo cốt thu được đồng nào hay đồng ấy, chắc cũng là nhanh thôi! Nào ngờ! Giờ, hai mắt mừng mừng đỏ, Thắm muốn khóc quá, Thắm vừa thương chồng, vừa giận mình quá!

*

- Nào, bắt đầu khai đi. Tên gì?

Tiếng cảnh sát Kinh oang oang cắt đứt dòng suy nghĩ của Thắm. Ngồi xuống ghế, cảnh sát Kinh, mở quyển sổ đặt sẵn trên bàn, mặt lạnh băng. Thắm ngược lên, khe khẽ đáp:

- Dạ, tên là Thắm ạ.

- Họ gì?

- Dạ, Lục Thị Thắm.

- Dân tộc Giáy hả? Sổ hộ khẩu ghi thế còn gì! Gỡ cái đầu bút bi xuống mặt bàn, Kinh bình:

- Này, con gái Giáy xem ra cũng thuộc loại chân dài eo thắt, mông to vú nở, bắt mắt ra phết đấy nhỉ! Bao nhiêu tuổi?

- Dạ, ba mươi tư ạ.

- Ba mươi tư? Ba mươi tư mà trông như gái trinh ấy nhỉ? Chồng con thế nào? Nơi cư trú? Số nhà?

- Dạ, không có số nhà ạ.

- Cụ thể là ở chỗ nào?

- Dạ ở kiệt cùng cái ngõ cuối thị trấn.

- Đường đi ra bãi tha ma rồi. Chồng làm gì? Tại sao về đây?

- Dạ, chồng em là thầy giáo Quang Tình, trước dạy học ở Lào Cai ạ.

Lần này thì kéo hai cái chân đang duỗi dài về đánh soạt, cảnh sát Kinh há miệng ngáp một cái rõ to, rồi vứt tạch cái bút bi lên mặt bàn:

- Thế thì biết rồi. Biết rồi! Quang Tình, có hộ khẩu ở đây, tôi đã nắm được. Cha này bị sa thải vì trước đây có quan hệ với bọn xâm lược Mỹ, đúng không?

- Dạ, không phải thế đâu ạ. Chồng em học tiếng Anh để dạy lại người khác. Chồng em là người đứng đắn, đàng hoàng, đã đi dạy học hơn chục năm được học sinh và nhân dân rất yêu mến.

- Xì!

- Thật thế ạ! Chồng em không làm điều xấu bao giờ!

- “Thật thế ạ! Chồng em không làm điều xấu bao giờ!” Có chắc không hả mỹ nhân miền sơn cước ngây thơ con nai rùng?

- Chắc ạ.

- Hừ, chắc thế nào?

- Dạ! Chúng tôi đã có hai mặt con với nhau. Chồng tôi là người thế nào, tôi phải biết chứ ạ!

- A, nói năng cũng rành rẽ ra dáng ra dạng đấy nhỉ. Nhưng mà này, cô có biết chồng cô vừa qua đã phạm những tội gì không?

Thăm ngẩng lên. Hai con mắt mừng mừng đỏ. Cảnh sát Kinh sì một hơi qua hai lỗ mũi:

- Thứ nhất là tụ tập người lạ trong nhà. Thứ hai là qua đêm mà không khai tạm trú. Thứ ba là chống đối người thi hành công vụ. Và nghiêm trọng hơn nữa là gì cô có biết không?

- Không. Nhà tôi không thế.

- Hừ! Là a dua a tòng với các phần tử bất mãn, phát ngôn rất quàng xiên bậy bạ. Đây này, vừa rồi cô đi vắng, có hai ông giáo thân thiết với chồng cô đến ăn ở nhà cô ba ngày. Chúng tôi đang điều tra xem đó là những kẻ nào, lai lịch ra sao, rồi sẽ có biện pháp xử lý thích đáng đây, đừng có tưởng chúng tôi gà mờ.

Chà, đòn phủ đầu nhà nghề của cảnh sát Kinh quả là hiệu nghiệm. Nhận ra Thăm đã thu mình lại, ngồi im phăng phắc, anh ta liền hạ giọng:

- Thôi được rồi. Pháp luật nghiêm khắc nhưng cũng sẵn sàng khoan dung nếu em biết hối cải. Thăm này.

- Dạ.

- Thế đầu đuôi câu chuyện tình của em và ông giáo Quang Tình là thế nào? Từ đâu mà dính lại với nhau? Thế quái nào mà lại làm vợ ông ta. Ông ta dỡ ngon dỡ ngọt em à?

- Tôi đề nghị ông không nói thế!

- Trời, nói chuyện tình cảm thế mà em không thích à. Này anh hỏi.

- Ông hỏi gì ạ?

- Thăm này. Em có biết là em rất xinh rất đẹp không? Em có biết là anh đây bắt em vào đây với mục đích gì không? Ồ, nếu chỉ vì là em bán thuốc lá chui thì anh bắt làm quái gì?

- Xin ông đừng nói chuyện như thế này với tôi!

So hai vai, Thăm kêu khe khẽ. Cảnh sát Kinh cười xòa:

- Vậy thì em muốn nói chuyện theo kiểu gì?

- Tôi yêu cầu...

- Vậy thì... Vậy thì ta sẽ nói chuyện về pháp luật với em nhé! Thăm này. Thế em có biết là em đã phạm những tội gì không?

Trời! Cảnh sát Kinh đang giở trò gì thế? Cảnh sát Kinh đang kể tội Thăm. Kể tội gì mà giọng thì dềnh dang, thủ thi thù thì như đang trò chuyện tâm tình với Thăm là thế nào. Nhỏ nhỏ, cảnh sát Kinh nói:

- Thăm ơi. Anh rất thương em. Là bởi vì em phạm nhiều tội quá. Nghe anh kể nhé. Thứ nhất là tội lũng đoạn nền kinh tế thị trường. Thứ hai là tội phá hoại an ninh trật tự. Thứ ba là tội gây khó khăn cho nhà chức trách. Còn gì nữa? Tội chống phá đường lối chủ trương chính sách nhà nước. Tội tiếp tay cho bọn gián điệp kinh tế nước ngoài. Mà chưa phải chỉ là thế thôi đâu. Chưa phải chỉ là thế thôi đâu đấy! Này cô em xinh đẹp, nghe anh hỏi đây, em lấy số thuốc lá *Ngựa trắng* này ở đâu? Ở đâu? Có phải là ở nhà con mụ Bồng lác, trùm buôn lậu và ma túy không? Vậy thì em hãy nghe anh hỏi đây. Cùng với thuốc lá còn gì nữa? Các tép heroin em giấu ở đâu? Giấu ở đâu? Giấu ở đâu, hả em?

Bên đin ơi! Không thể nghĩ lời lẽ ngọt nhạt thế mà

giấu lưỡi gươm lưỡi giáo ở bên trong. Không thể ngờ nói năng nhẹ nhàng thế mà lại là lời nói lừa phỉnh của con chim *Ca ca* với con chim *Sroong* ló. Không thể ngờ sự việc lại có thể chuyển thành nghiêm trọng đến thế. Thăm co rúm người lại, thất đảm kinh hồn, miệng méo xệch, lật bật:

-Thưa... tôi không bao giờ làm chuyện đó ạ.

- Không làm chuyện đó!

- Vâng, thật là như thế ạ.

- Thật là như thế? Hừ! Nhưng nhờ không phải như thế thì sao nào?

- Thì...

Cảnh sát Kinh đúng là con cáo già. Cảnh sát Kinh mưu mô hiểm độc đang vờ vờ con mồi trước khi ăn thịt nó. Thật là thế rồi, tên hung thần chuyên ăn bản này đang từ từ đứng dậy, chậm rãi đi ra phía sau, nhẹ nhàng ập hai cánh gối lại, đẩy cái then sắt kẹt dài một tiếng, rồi quay lại, nhẹ tênh:

- Nào bây giờ cô Thắm hãy đứng lên. Đứng thẳng lên! Và bước lại cạnh chiếc bàn này. Nào, bây giờ để chứng tỏ là cô không mang theo một tép heroin nào trong người thì nhà chức trách cần phải...

- Không! Không!

Bình tĩnh, nhận ra nỗi hiểm nguy đã ở ngay trước mắt, Thắm liền lánh sang một bên, giật giọng.

- Không chống lại được luật pháp đâu, cô em.

- Không! Không!

- Không cái gì. Ai làm gì cô mà không với có!

- Không được động đến người tôi.

- À à... Nếu vậy thì...

Đầu gật gật như đánh nhịp, Cảnh sát Kinh dịch từng bước chân nhỏ tiến lại, và lần này thì y chậm rãi nhả ra từng tiếng rít qua hai hàm răng:

- Nếu-vậy-thì-hãy-tự-giác! Cởi-áo-quần-ra!

- Ông cảnh sát!

- Cởi quần ra!

- Ông cảnh sát! Ông không được làm thế!

- Nếu không tự giác thì chính tay tôi sẽ lột quần cô.

- Không!

- Tôi sẽ tự tay. Nào! Bắt đầu từ cái áo!

- Không! Không!

Thắm thét đến lạc cả tiếng. Nhưng không kịp rồi, cảnh sát Kinh nheo mắt, tháo cái còi đeo ở cổ vớt lên bàn, xắn hai ống tay áo, cười khinh khịch, sấn lại:

- Hiểu lầm anh rồi, cô em. Anh mà chủ trương khám xét em thì đổ em dám chống lệnh đấy. Đây là anh muốn... làm tình tí tí với em thôi. Làm tình thật mà. Nào thử xem gái Giáy có khác mùi gái Kinh, gái Thái, gái Hoa không nào!

- *Bên đìn ơi! Pí nuèng bá lao lai. Dìn cha lao phi toac!*

- Nói cái quái gì thế, hả!

- Nói rằng: *Anh em không sợ nhiều. Hận thù sợ một người!*

Không thể ngờ, câu thành ngữ Giáy bật ra bất thành linh đã giúp Thắm kéo dài thời gian. Và ở phút cuối cùng cận kề hiểm họa, trí khôn ẩn nấp ở đâu đó trong Thắm đã lóe sáng, đúng như có lần Thắm đã nói với chồng, Thắm đã lớn khôn, Thắm đã vẫy vùng để chuôi ra khỏi vòng tay sàm sỡ của cảnh sát Kinh. “Buông tôi ra! Bên đìn ơi! Tôi là của riêng chồng tôi.” Không hiểu có phải lúc ấy Thắm bỗng nhớ đến cái lần ái ân gần đây với chồng mà quát to lên thế không nên cảnh sát Kinh đang tốc vạt áo Thắm lên, mắt đang hau háu lùng sục tìm hai bầu vú Thắm, bỗng phải chùn tay. Thắm đã lớn khôn thật rồi. Vì lúc này, ứng phó kịp thời trước cảnh biến, Thắm đã cố hết sức để nhoai đến chiếc bàn, giật phắt lấy chiếc còi sắt mạ kền cảnh sát Kinh lúc nãy vừa cởi ra vớt lẫn lóc trên đó.

CHIẾC CÒI SẮT RÚC những hồi khẩn cấp và sự khôn lớn của Thắm đã cứu cô thoát khỏi cuộc cưỡng bức của con yêu râu xanh cảnh sát Kinh.

Thoát thân, nhưng gần chục tút thuốc lá Thắm mua bằng số tiền thầy Quang Tình kiếm được những ngày qua thế là bị mất trắng. Cả hai sự việc tạo nên một cơn chấn thương thể chất và tinh thần thật quá nặng nề với cô. Đã nhiều năm sống ở một vùng đất mới, trong hoàn cảnh phải bươn chải lo toan kiếm sống để nuôi mình nuôi con, đã lặn lội và va chạm với mọi éo le khuất nẻo của trường đời, nhưng cuộc hỏi cung tàn bạo của cảnh sát Kinh với Thắm vẫn là một hiện thực khủng khiếp ngoài sức tưởng tượng của cô. Thêm nỗi buồn đau trước tình cảnh vô phương cứu chữa của người anh trai và niềm xót thương người chồng tận tụy hết lòng yêu thương bấy lâu nay đã khiến Thắm gần như bị đột quỵ sau khi vùng chạy ra khỏi căn phòng hỏi cung nọ.

Không sốt nóng, không sốt lạnh, không đau ở đâu. Nhưng từ đó, cô nằm liệt trên giường. Cũng chẳng nói chẳng rằng. Hai mắt ráo hoảnh, trôn trôn nhìn lên mái lều tranh. Ngày cũng như đêm, trên mái gianh, lúc nào cũng có cảm giác mưa đang rơi lúc thềm thì, khi nước nở.

Thời tiết dù đã chớm xuân nhưng những hiện tượng cực đoan bất thường vẫn liên tiếp xảy ra. Có những ngày mới sáu giờ sáng mặt trời đã chói chang. Đến trưa cây tròn bóng thì mặt đất như cái chảo lửa. Người khỏe nhiều khi cũng rùng rục như đang trong cơn hỏa hoạn. Thắm rũ như tàu lá cải phơi làm dưa. Dìm mình vào giấc ngủ để quên lãng chưa được bao lâu thì lại giật đùng đùng vì cứ ba giờ chiều mây đen lại kéo đến đen sầm bầu trời thị trấn. Và chỉ chờ một hơi gió lạnh từ đâu quạt đến là mưa ào ào đổ xuống. Mưa sầm sập như mưa rào mùa hạ. Túp nhà rung lên theo từng đợt

sấm chớp. Lóc bóc khắp nơi tiếng nước mưa giở giọt. Ba bố con dồn hết ni lông che cho chiếc giường Thắm nằm. Quên cả ba cái kệ sách và chiếc ti vi cùng máy ghi âm mới sắm. Từ bãi tha ma vọng về tiếng ếch nhái i uôm nghe rộn cả da gáy. Thắm nằm nghe mưa buồn nẫu nà, nước mắt chẳng bao giờ thôi đọng trong mi.

Ông Văn Chi biết rõ toàn bộ câu chuyện đã xảy ra với vợ thầy Quang Tình. Chẳng những thế, ông phó mặc xem ra còn thóc mách nhiều ngô ngách câu chuyện hơn.

- Tôi quen thân suốt lượt các vị chức sắc quyền hành nghiêng trời lệch đất ở huyện này, thành phố này. Cũng chẳng phải là tài cán gì đâu. Vì thầy cũng hiểu. Để cái cửa hàng đồ gỗ tư nhân của tôi chềnh ềnh ra như thế mà mỗi năm doanh thu cả tỷ đồng ở cái thị trấn này không thể không được lòng các vị chức sắc. Chế độ nào cũng thế. Ổn vua lộc nước mà. Nói khê để thầy hiểu. Ít ra thì cái những long sàng của các quan chức huyện này, thành phố này cũng đều là thứ chế phẩm thượng thặng từ tay tôi mà ra. Thì ra, cái anh con nhà tông có máu gá bạc cũng có phần tinh khôn là ở chỗ đó, thầy. Chuyện này không có gì là mới. Từ hồi thầy dạy ở trường Bồ tát Văn hóa Công Nông nơi rừng xanh núi đỏ Lao Cai, tú chè sập gụ không đi thì làm sao có giấy phép khai thác gỗ trong rừng Đản Khoa cạnh trường thầy được.

Nuốt nước bọt, ông phó mặc tiếp:

- Còn thằng cảnh sát Kinh chỉ là con muỗi mắt. Tôi biết nó từ lúc nó còn là thằng trẻ ranh học tiểu học ở xã này cơ. Mười hai tuổi nó đã ăn cướp một đôi khuyên của một bà cụ già bảy mươi sáu tuổi. Mười bảy tuổi nó hiệp dâm một đứa bé gái lên mười. Nó bị đưa đi cải tạo ở trường trẻ con hư mãi trên Phố Lu tỉnh Lao Cai. Mười tám tuổi thì nó được bố xin cho đi học trường cảnh sát. Bố nó là chủ tịch huyện. Nghe nói ông cũng nghiêm khắc với nó lắm. Đã có lúc ông viết đơn xin từ nó kia mà. Nhưng chú nó là cán bộ trung cao ở Bộ lại dung dưỡng nó. Mở cái ngoặc, chú nó có dư luận là kẻ bảo kê cho nhiều băng lưu manh côn đồ khét tiếng. Vừa rồi theo dư luận là có dính dáng đến vụ ăn hối lộ nửa triệu đô để giúp một thằng giám đốc trùm tham những chạy trốn ra nước ngoài. Thằng Kinh vốn là cảnh sát khu

vực ở quận Hà Liên. Ở đó nó bảo kê cho một băng đâm thuê chém mướn và một đường dây gái gọi cao cấp. Lẽ ra nó bị sa thải rồi vào nhà đá bóc lịch chục năm là ít. Nhưng chú nó chạy tội cho nó, điều nó về đây.

Ngắt lời, nhìn ra ngoài trời đang nhả mưa lác thắc, ông Văn Chi mím mím môi. Một lần nữa, nhìn ông, thầy Quang Tình lại thấy có gì đó ngờ ngợ. Mỗi con người luôn là một thế giới bí mật còn bỏ ngỏ thật.

Quả nhiên, lúc này trông ông cũng ngờ ngợ là lạ thật. Còn đâu là ông phó mộc xương xẩu, quần áo bà ba nhuộm màu bồ quân đỏ lợt, hai cái túi áo xề xệ bật lửa và hộp thuốc lào, một bóng hình lều đều bề ngoài in dấu dân dã. Lúc này, hai ống quần âu nhét gọn trong đôi ủng cao cỡ đại bóng loáng. Áo mưa bạt lòa xòa để lộ bên trong một chiếc áo bò bó sát người. Thêm cái đầu mới húi trắng hếu hai bên thái dương khiến ông như trẻ ra

cả chục tuổi và cao thêm đến gần chục phân. Hôm nay ông là một con người hành động, hoạt bát quyền biến, kể từ cái giọng nói răn rỏi, giật cục:

- Thầy biết đấy, tôi chưa cần sử dụng đến các mối quan hệ có đi có lại giữa tôi và các ông cấp chức ở thị trấn, ở huyện, ở thành phố này đâu. Thầy yên tâm. Tôi sẽ lấy về đây đủ số thuốc lá cô nhà bị thằng Kình nó bắt. Vụ này để tôi xử lý cho.

Rồi quay lại nhìn mặt thầy Quang Tình, hỏi mà như đã quyết định:

- Bây giờ thầy có bận gì không? Nếu bận gì cũng để đấy. Đi với tôi! Đi!

*

Mưa rào đã ngớt. Thay thế những hạt mưa có kích thước đo lường được giờ là một đám bụi tro lơ lửng mịn mù li ti bằng cái đầu ghim một. Trời nhá nhem rồi sập tối rất nhanh. Kéo cổ đôi bít tất qua mắt cá chân, xỏ hần bàn chân vào đôi dép nhựa màu gan gà, trong tâm trạng đang có phần bất định, thầy Quang Tình bước ra ngoài trời, lầm lũi đi theo ông phó mộc như một tín hữu đi theo ông thầy cả dẫn đường. Cơn mưa chiều để lại một mặt đất giòn giụa nước, khiến vừa đi thầy vừa phải nhảy cóc để tìm chỗ đất khô ráo. Thót mình vì những hạt mưa nhỏ giá buốt lọt vào cổ, thầy vội dừng

chiếc cổ áo bu đông lên. Và đưa mắt qua làn mưa bụi, thầy mang máng nhận

ra đôi ba nét quen thuộc của con đường. Hình như ông Văn Chi đã dẫn thầy đi vào cái ngõ nhà thầy và thầy đã nhìn thấy túp lều tranh tre nửa lá của mình. Hình như thôi vì lúc này, thầy không thật sự hiểu là mình đang theo ông Văn Chi đi đâu và để làm gì.

Đường đi càng lúc càng lầy lội. Có chỗ nước đọng thành vũng. Có chỗ bùn quánh đặc. Có chỗ trơn chuồi chuội. Tiếp đó là cả một đoạn đường dài đến gần trăm mét lênh láng thứ nước mưa lưu cữu đen ngòm như nước trong cống rãnh. Thi thoảng mới được một khúc ngắn đường khô ráo. Lát sau, thấy lép nhép dưới chân, thầy liền căng mắt, tìm được hòn đá nổi, vừa bước lên thì một tia nước bùn bắn vọt lên tận mặt, lạnh toát. Đưa tay lên xoa mặt thầy bỗng rùng mình. Đến tay mình mà cũng chỉ nhìn thấy lờ mờ rồi. Bóng tối đang từ mặt đất lan ra, dâng lên như bức màn vây bủa quanh thầy. Lò dò đi được mấy bước nữa thì thầy hụt chân tụt xuống một cái hố chân trâu sâu hoắm oăm oăm những nước là nước. Trời ạ, nước gì mà vừa buốt như nước đá lại thối hoặc như trong nhà xí công cộng rỉ ra. Rút được chân lên thì một bên dép và cả hai chiếc bút tất đã tuột khỏi chân từ lúc nào. Cúi xuống mò mẫm một lúc tìm được chiếc dép, thầy vội cầm trên tay, bì bõm được mấy bước, thấy một đèo đất khô, thầy liền dẫn lên mấy bước để đuổi kịp ông phó mộc. Quái, vừa thấy bóng ông mờ mờ một nét chì than cách mình có mấy bước chân mà chớp mắt một cái đã không thấy ông đâu. Dừng lại để

định thần, thầy đưa tay quờ quạng, như tìm nơi bầu vú, và lại rơi vào trạng thái ngất ngư vô định như đang trong cơn mê. Ông phó mộc đang dẫn thầy đi đâu, làm việc gì vậy? Quanh thầy, một vùng hoang liêu mông quạnh.

Lát sau, ngửa mặt lên trời, nhận mấy hạt mưa ở đâu lạc tới rơi xuống, tỉnh tỉnh lại, ngó quanh bốn phía, thầy vội đưa tay lên bịt chặt miệng và hai lỗ mũi. Xộc ngay vào khứu giác thầy một luồng khí khắn khắn sặc sụa của rác rưởi lưu cữu, của xác thực vật thối rữa và mùi cây dấp cá bị xéo nát vô

cùng tanh tươi. Cổ họng thầy lờm lợm ngứa ngứa rất khó chịu. Khậm khà khậm khoặc, thầy cố nén một cơn ho. Lấy lại tinh táo, đi được mấy bước nữa, thầy đã nhận ra cách thầy không xa, bóng ông Văn Chi mờ mờ nhập nhoạng như không có thật.

Hắt sì hơi một cái, suýt nữa thì thầy đâm sầm vào một bụi cây chó đẻ bên đường. Đây là đâu thế? Vì đường đi từ đây đã co hẹp lại, thăm thẳm không đáy lại buốt giá như đường đi xuống âm ty địa ngục. Và người thì như bị đánh thuốc mê, nhìn quanh thấy các bụi cỏ, bụi cây, mô đất lổn nhổn lở nhổ quái dị như những hình bóng cô hồn. Vấp một cái vào một mô đá, may mà giữ được thăng bằng nếu không thì đã ngã sập về phía trước, thầy nhận ra mình đang leo lên một đồng đất đen sì trên đó có ông phó mộc. Nhìn quanh, thầy thấy lổm ngổm những gò đất đã phủ rêu bên cạnh các hùm sâu lở lói đọng đầy thứ nước nhờn nhờn đen đen. Cổ họng lại thấy tanh tanh vương vướng khó chịu, thầy cúi xuống, định khạc nhổ nhưng vội kịp thời búi lấy cổ họng. Vì nhớ tới cái cảm giác kinh tởm hôm nào đi lấy phân người ở nhà xí công cộng. Từ dạ dày thầy một dung dịch lên men chua chua nồng nồng đang trào ngược qua ống thực quản lên tới cuống họng. Cơn nôn mửa đã lấp ló ở sau hốc miệng rồi.

Đưa tay bấu chặt lấy cổ để chặn một cơn nôn mửa, mặt thầy như nổi từng vầng từng mảng xơ vữa rập rờ rập sì. Co hai vai lại, thầy nổi gai lạnh người.

Chính xác rồi. Thầy đang đứng ở đầu một cái bãi tha ma. Cái bãi tha ma ở phía trong con ngõ nhà thầy. Cái bãi tha ma ngày ngày vẫn sinh ra ngọn gió hoang lạnh tanh tươi thổi về nhà thầy.

Rợn rợn người vì kinh sợ, cùng lúc nghe tiếng gọi thầm thì của ông phó mộc, thầy Quang Tình vội bước tới sát ông và nhìn lên. Ai đây nhỉ? Hoa hoa mắt một lúc, nhìn quanh thấy vật gì cũng nhập nhòa một hóa thành hai như ma quái hiện hình, thầy vội đưa tay và nắm được cánh tay ông Văn Chi. Hàm răng ông trắng đen nham nhở. Ông như cây cột nhà cháy dựng bên bờ một lỗ huyết đen sẫm.

Phía bên trái ông lập lòe những chấm lân tinh xanh lè ma quái phát sáng từ một tấm gỗ mục. Cạnh chân ông là một tấm ván thiên dày nặng nằm ghếch trên miệng huyệt. Hai tấm ván bên mỏng hơn nằm chồng lên nhau ở bên kia bờ huyệt. Thoát một hơi thở thật nặng khiến lồng ngực rỗng rênh hẫng đi, giờ thì thầy đã hiểu là ông Văn Chi dẫn thầy đi đâu và làm gì. Ngôi mộ chắc là mới được đào bởi hai ba hôm nay. Lỗ huyệt hình khối chữ nhật méo mó sâu chừng hơn một thước. Bốn cạnh vẹo vọ còn in dấu cuộc xéng. Từ lòng huyệt đang bốc lên một làn sương khói mờ mờ ảo ảo.

Ngó xuống lỗ huyệt, thầy hắt hơi liền một tràng dài. Thấy tối tăm cả mặt mũi như bị ám khí, thầy vội ngồi sụp xuống, rồi đưa hai tay chống đất để giữ thăng bằng. Cõi giới này là đâu vậy? Chính là tràng hắt hơi dài đã khiến thầy thức ngộ. Khìn khịt hai lỗ mũi tắc nghẹt, thầy nhận ra khứu giác thầy đã bị vít kín bởi một khối khí đặc sệt và vô cùng bẩn thỉu. Còn hơn cả cái mùi xú uế hôi thầy đi lấy phân người ở các nhà xí công cộng. Nó khiến ngực thầy liên tục xuất hiện những cơn co rút và cổ họng thầy lúc nào cũng ngấp nghé những cơn nôn ọe tanh nồng. Khiếp quá! Vì còn nặng hơn cả mùi rác rưởi, mùi thực vật, mùi phân người bị phân hủy nhiều. Không thể định tính cho rành rọt được thứ mùi này. Mùi tử khí, mùi thối người thối rữa, mùi cái chết đang phân rã. Nó tanh nồng, nó thum thum. Nó sền sệt trên mặt đất, nó nhớp nháp trong không khí, nó ám vào áo quần, nó chườm vào da thịt, nó bít chặt hai lỗ mũi thầy.

Người chết thì phải đem chôn. Đến kỳ đến hạn ba năm là phải bốc. Nhưng rõ ràng có những ngôi mộ khi bốc lên thi thể người chết đó còn chưa tiêu hết. Phu mộ

hãi quá bỏ việc, người nhà người chết đành phải làm phần việc còn lại, để còn xếp xương vào tiểu sành đem đi cải hóa.

- Đích là gỗ vàng tâm, gỗ dổi rồi, thầy Quang Tình ạ.

Ông Văn Chi không giấu nổi niềm vui, cất tiếng toang toang. Nhưng vừa đưa mắt nhìn thầy Quang Tình, ông bỗng giật mình nhảy bật lên. Và như chịu cảm ứng từ ông, thầy Quang Tình cũng thót người choáng choàng, giật người nhảy lui một bước và ngã ngửa về sau. Kinh khủng, một thân rắn

chuôi chuội khúc đen khúc trắng mờ vừa trườn qua chỗ hai người đứng. Và chưa kịp hoàn hồn họ đã nghe thấy tiếng kêu oe óe như bị bóp cổ của một con nhái ở cách đó chừng năm bước chân.

- Cả hai tấm ván bên nữa. Đúng là gỗ vàng tâm, gỗ dổi rồi, thầy Quang Tình ạ.

Vừa xoa xoa hai bàn tay như để lấy lại điềm tĩnh, tiếng ông Văn Chi nhòa trong hơi thở hỗn hển. Hóa ra ông cũng có lúc thất kinh? Không, ông Văn Chi đang cúi xuống, đưa hai tay nhắc và dựng tấm ván thiên lên một cách rất nhẹ nhàng và cất giọng rang rang:

- Tôi vác tấm này. Còn thầy sang bên kia vác hai tấm ván bên đi.

Trời đã chuyển vào phần khuya. Không còn cả những đám mưa bụi. Khoảng không trên đầu trống toang. Mặt đất lòa nhoà vì mấy ánh sao le lói ở tít xa. Đất bùn dính lết bết thành hai mảng nặng dưới đế dép, thầy Quang Tình lom khom dờ dẫm nửa đi nửa bò nhích từng phân sang bên kia huyệt. Thầy nghĩ, mình đang lặn mò trong cõi âm. Nhắc hai tấm ván lên thấy nặng hơn là hình dung, thầy vội đặt xuống. Có lẽ là mặt ván dính bùn đất. Cho là vậy, định cúi xuống, đưa tay để gạt đám bùn dính trên mặt hai tấm ván đi, thì thầy rùng mình hắt hơi một cái rõ to. Bám một lớp lầy nhầy trên mặt hai tấm ván cạnh là cái gì thế này? Rêu? Không phải. Bùn nhão? Không phải. Nhão nhoẹt lại dính nhớp, nhầy nhụa và bốc mùi. Không có lẽ là thịt người chết còn vương vãi? Thở hắt ra, thầy đứng im, không dám nhúc nhích. *I i u u... I i u u...* Cái gì thế? Trời ạ! Tiếng kêu của lũ giun đất! Khúc tang ma nơi địa giới âm âm u u ma quái đã chít lấy hai lỗ tai thầy. Lơ ngơ nhìn quanh, thần khí thầy chập chờn như sắp bay biến đi cả.

- Có chuyện gì vậy, thầy?

Từ bên kia huyệt mộ, ông Văn Chi hỏi vọng sang.

- Không có gì!

Thầy ậm ừ, đáp không ra đáp, cực chẳng đã đành xốc hai tấm ván lên vai. Nhưng vừa định nhắc chân để đi sang bên kia huyệt, thì một tấm lại trượt qua vai, tụt một đầu xuống đất. Thầy cúi xuống. Vẫn là vì bùn dính

nên trơn quá đây. Nhưng sao bùn lại trắng trắng thế này. Thầy đưa tay lên sờ và chỉ suýt nữa kêu to: Vôì! Vôì! Chắc chắn đây là vôì rồi. Vôì rắc trong khi hạ huyết người chết. Nhưng sao lại có vôì? Sức nhớ, hai cánh thầy bỗng nổi từng vầng sù sù ram ráp như mọc gai. Vôì rắc xuống mộ người hủi hay là người chết vì HIV/AIDS?

Tấm ván thiên dày nặng vừa đập vai, ông Văn Chi bước ra khỏi vùng mộ vừa đào bới. Ộp oạp, Ộp oạp... đôi ủng đếm bước. Ộp oạp, Ộp oạp... Tuy vậy đi được một quãng, ông liền khom lưng, chúc đầu tấm ván rồi hạ nó xuống mặt đất. Ông định làm gì nữa đây?

- Hượm đã, thầy Quang Tình.

Trên vai hai tấm ván hai bên, thầy Quang Tình đã đuổi kịp ông Văn Chi. Ông Văn Chi nhìn thầy, tỏ ý hài lòng.

- Cố một tí là sẽ tới bến bờ, thầy.

- Vâng!

Thầy Quang Tình đáp qua hơi thở.

- Thầy chờ tôi một lát. Tôi nhớ là còn trông thấy hai khu mộ mới bốc nữa. Để tôi quay lại kiểm thêm một hai tấm ván thiên nữa. Sao, thầy ngại à? Cửa giới ời, có gì mà sợ!

- Vâng!

- Thầy có biết hai câu về vịnh chiếc quan tài không? *Tám chân đạp đất thiên niên. Vô bán có tiền, ruột bán ai mua.* Hừ! Còn phải kể, mấy tấm ván này được tiền, được việc lắm đây!

Thấy thầy Quang Tình im lặng, ông liền khoát tay:

- Không sao, dầm dờ giặt mệt luôn một thể. Còn nhiều việc phải làm lắm. Mà sức tôi còn dư mà. Tôi đã từng vác được cả một cái tủ buýp phê nặng bảy tám chục ki lô cơ mà, thầy!

Phải đến hai mươi phút sau, ông Văn Chi mới quay lại. Và thầy Quang Tình đã thật sự kinh hoàng khi nhìn thấy ông. Trời đêm đang vờn vù. Khí âm tụ đặc mịt mùng trước khi chuyển giao để phần khí dương thế chỗ là lúc ma quái thường hay hiện hình hay sao thế? Không còn nhận ra ông Văn

Chỉ nữa. Không phải chỉ là một hai tấm ván thiên. Mà là có đến năm sáu tấm. Tấm nào cũng to cũng dày. Chúng đè hẳn lên cả hai vai ông. Trong bóng đêm màu tro lạnh huyền hoặc, ông biến hình thành một quái nhân, kền cằng, tua tủa gai góc dị tướng dị hình. Rồi mỗi lúc một lòa nhòa trong mắt nhìn của thầy Quang Tình. Ông ấy vẫn còn khỏe. Khỏe như cái hời ông còng lưng gồng người đưa cái tủ buýp phê ra khỏi khu ruộng lầy.

Ý nghĩ nọ chỉ thoáng qua trong đầu thầy Quang Tình rồi tắt ngấm. Hai tấm ván bên nặng trĩu cả vai, thầy loạng choạng bước vì lạnh run cả người. Trên vai thầy là cái chết, cái chết đã được hóa thân và vẫn đang hiện hình.

- THẦY CÓ MỆT KHÔNG? Ta tranh thủ làm việc ngay nhé!

Nghe ông Văn Chi nói, vẫn đang trong tâm trạng nhờ cậy và bị dẫn dụ, mất tự chủ, hạ hai tấm ván cạnh xuống, thầy Quang Tình bắt tay ngay vào công việc. Xưởng mộc sáng trắng ánh điện đêm. Có lẽ mới quá nửa đêm. Việc đầu tiên là phải rửa cho các tấm ván hết bùn đất đã. Tuy nhiên, cầm cái vòi nước, bấm nút, nghe tiếng nước xè xè xối xả bắn vào mặt từng tấm ván, hai tay thầy bỗng run lật bật. Trời đêm roãng rộng một khoảng không bao la. Mọi tiếng động đều bị khuếch đại đến hết cỡ khiến cho công việc âm thầm bỗng cảm nhiệm thêm nổi khuấy tất, bất bình thường. Thêm nữa, đến bây giờ, ông Văn Chi mới biết là mấy tấm ván cạnh có dấu vôi tôi. Cả tấm ván thiên ông mang nữa. Nhận ra điều đó, mặt ông ngậy ra một thoáng, rồi quai hàm bạnh ra, ông tặc lưỡi phẩy tay, thở hắt ra, lắc đầu, không nói gì. Nghi ngại là có thật, nhưng cần phải quên đi!

Theo chỉ dẫn của ông Văn Chi, công việc đầu tiên thầy Quang Tình đảm nhiệm là xẻ ván. *Sống miếng dôi chó. Chết bó vàng tâm.* Đúng như ông Văn Chi nói. Gỗ vàng tâm chôn dưới đất, gặp nước càng bền dai, không mối mọt. Lưỡi cưa chạy rầm rì. Nhưng sao có cảm giác tiếng cưa nghe rõ mồn một mà không thật. Hay vì nó vang trong hoang vắng. Khác hẳn với tiếng nó trong nhà xưởng những ngày đã qua. Nó hòa đồng vui vẻ cùng chúng bạn, âm thanh phát ra từ những cái bào cái đục cái máy khoan.

Cảm giác không bình thường ấy của thầy Quang Tình có lẽ gia tăng vì thầy nhìn thấy ông Văn Chi. Ông Văn Chi đang lấy mực cho đường xẻ và các lỗ đục. Khuôn mặt xương xẩu với chiếc mũi điều vừa nhọn vừa quặp của ông phó mộc lúc này trông khó đăm đăm. Và thêm nữa, là những tiếng

ho bật ra từ cổ họng ông. Và của thầy nữa. Từ bụng thầy, từ gan ruột thầy, thi thoảng lại trào ngược lên, thập thò những cơn ói mửa nơi cổ họng.

- Xé xong mấy thanh gỗ mười, thầy đục cho tôi mấy cái lỗ mộng này.
- Sư phụ định làm cái gì?
- Yên tâm
- Nhưng mà...
- Cứ biết thế đã, thầy.

Lưỡi cửa lên xuống rầm rì, rầm rì. Mạt cửa lấm tấm rơi trên mặt đất. Không như mọi khi, hạt mạt cửa li ti mà thơm thơm hương gỗ. Hương gỗ rừng, tươi mát, thuần khiết, thanh tao, yên bình, hiền lành.

- Thầy có vẻ mệt?
- Không. Nhưng...
- Có sao không thầy?
- Tôi thấy lòng dạ không thật thoải mái.
- Thầy đúng là con người nhạy cảm dễ xúc động. Tôi đã hứa mà. Tôi sẽ lấy lại số tài sản cô nhà đã mất. Tôi sẽ không để những kẻ ác được sống nhởn nhơ yên lành đâu.

Đột ngột lưỡi cửa trên tay thầy Quang Tình đứng sững. Một thanh gỗ từ tấm ván thiên rộng mười phân dài gần hai mét, tím sẫm rời ra, rơi xuống đất, tiếng nghe nặng chịch. Nhấc thanh gỗ lên, ông phó mặc nhìn thầy Quang Tình, hít một hơi căng lồng ngực như để lấy lại sức, rồi đứng đĩnh:

- Thôi nhé, thầy Quang Tình, nói gần nói xa chẳng qua nói thật. Giờ thì tôi chẳng giấu giếm gì thầy nữa. Thật ra thì với cái ván thoi ấy mà, người ta có thể lấy về để làm vách chuồng lợn được. Vì thật ra nó cũng còn ẩn chứa những pháp thuật bí mật khác nữa, chưa thể biết hết được. Chẳng hạn, nhà nào có đàn ông ngoại tình, đàn bà nhà ấy chỉ cần lừa cho đức ông chồng uống một bát nước nấu từ mảnh ván thoi là ôi thoi, tiết nọc hết thối trắng hoa. Còn như vớt nó xuống ao cá thì cá chết không còn một mống thì ai cũng biết. Còn người mà dùng đồ vật làm bằng ván này thì... Hê hê...

Đặt chiếc cửa dài lên bàn cửa, thầy Quang Tình có cảm tưởng hai con mắt mình như vừa được bóc ra khỏi tấm màn che hư ảo. Những manh nha xuất hiện từ lúc theo ông Văn Chỉ đi ra bãi tha ma, giờ đã lần lần sáng tỏ. Thầy đã hiểu ra một điều gì đó vô cùng hệ trọng đang ẩn náu ở phía sau tất cả những gì đã và đang xảy ra.

- Và bây giờ tôi cũng chẳng cần giấu giếm gì thầy nữa. Pháp thuật này cũng như các trò ma mãnh, như các kiểu cách làm tình với gái, tôi học được từ các phạm nhân trong hai lần bị tù đó, thầy. Còn ý định của tôi lúc này cụ thể là gì? Là tôi giúp thầy vừa đòi công lý vừa trừng trị kẻ ác. Nghĩa là nhất cử lưỡng tiện, một phát tên trúng hai đích!

- Nghĩa là sư phụ sẽ...

Nhăn nhăn trán, muốn đi đến cùng của sự thật, muốn từ miệng ông Văn Chỉ nói ra ý định của ông, thầy Quang Tình ngắc ngư. Ông phó mộc cười xòa:

- Rất đơn giản. Tôi sẽ làm một vài cái giường *mô đéc* để kính biểu các vị có quan hệ đến vụ việc này. Chẳng hạn, chú ruột, kẻ đã o bế thẳng ranh con Kình. Mà thầy chưa biết nhỉ, chính tôi cũng còn nợ thẳng cảnh sát có cái còi ấy một cái giường. Nợ lúc nào? Thầy hỏi thẳng Đậu thì khắc biết.

Nhận ra mình vừa dứt lời, thầy Quang Tình đã đứng ngay đơ như thất thần, ông phó mộc kêu liên tiếp hai lần:

- Sao thế thầy Quang Tình? Chẳng lẽ ta lại có thể nương nhẹ với cái ác? Chẳng lẽ ta không có cái quyền dĩ độc trị độc dân gian cổ chí kim vẫn thường sử dụng ư!

Rồi ông vò đầu nhăn nhó, trán rạch ngang những vết nhăn khổ ải:

- Mà cũng là một phép thử thôi. Tôi biết, có người vì dùng đồ vật làm từ ván thiên ván địa làm quan tài chôn người chết bới lên, bị mắc chứng ung thư, bị mắc bệnh hiểm nghèo mạn tính. Nhưng có kẻ chẳng bị sao cả. Nghĩa là vẫn có thể dùng làm cánh cửa, làm vách chuồng lợn mà lợn lại hay ăn chóng lớn như có lần tôi đã nói với thầy đó.

Ông Văn Chi nói đến đó thì tắc nghẽn. Một cơn ho đã dội ngược lên từ ngực ông. Như một hiệu ứng dây truyền, thầy Quang Tình cũng vội ôm ngực và ngồi rũ xuống. Một cơn ho đã xuất hiện và kéo dài tưởng không bao giờ dứt đã khiến mặt thầy đỏ rửng và hút cạn sức lực của thầy. Chống tay vào cái *cầu bèo* thầy mới đứng lên được. Đứng lên được, nhưng cơn ho vẫn còn mắc trong cổ và với hai mắt lờ mờ, thầy nhìn thấy ông Văn Chi, một dáng hình quái lạ như lần đầu thấy ông. Ông Văn Chi, người thầy phải tri ân. Ông Văn Chi, một người thợ thủ công lành nghề. Một tiểu trí thức khôn ngoan. Một kẻ gá bạc lấu linh đa sự. Một thực thể vong thân. Một tấm lòng. Một dấu hỏi. Một sản phẩm của một thời đoạn nhớ nhãng nham nhở!

Chặn một tiếng ho, thầy Quang Tình bước lại gần ông Văn Chi và chăm chăm nhìn ông, chân thành và tha thiết:

- Sư phụ! Cám ơn sư phụ. Nhưng sư phụ đừng làm thế! Đừng làm thế! Làm thế phải tội chết. Mà nghề mộc ta vốn là nghề lương thiện nhất trên thế gian, sư phụ à! Sư phụ! Tôi rất biết ơn sư phụ. Không bao giờ tôi quăng cái gánh nặng ơn nghĩa với sư phụ trên vai tôi đâu. Tôi sẽ mang vác nó suốt đời. Sư phụ đã có lần nói đến ông Friedrich Nietzsche, triết gia lỗi lạc của nhân loại. Thế thì đây, chính ông Nietzsche ấy đã có lần nói: “Tri ân tốt nhất là không làm học trò nữa.” Nhưng không, tôi vẫn là học trò của sư phụ, và vẫn luôn kính trọng ngưỡng mộ thầy. Chỉ riêng việc này thì...

Bỏ lửng câu nói cuối cùng, thầy Quang Tình chụp chiếc mũ vải lên đầu, lạng lẽ đi ra khỏi xưởng mộc. Trời lúc này đã tang tảng sáng. Choáng choáng, ông phó mộc nhào ra cửa, vạt áo choàng vướng móc cửa rách toạc một miếng dài, hít hải đuối theo thầy, ông kêu khào khào:

- Thầy Quang Tình, mong thầy hiểu cho tôi. Mong thầy hiểu cho tôi!

VĂN CHỈ ĐÂY, thầy Quang Tình ơi. Mong thầy hãy hiểu cho tôi. Ông cụ nội tôi làm nghề gá bạc. Ông thân sinh ra tôi làm nghề thấu khoán. Gia đình tôi thuộc loại khá giả. Tôi có điều kiện để được hưởng thụ một cuộc sống tinh thần và vật chất khá đầy đủ và dư thừa. Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, bố tôi cầm cờ đỏ sao vàng đi mít tinh ở Nhà hát Lớn ngày 18 tháng 8. Tuần lễ Vàng, mẹ tôi tháo vòng xuyên, hoa tai, nhẫn vàng đem ủng hộ chính phủ, tính ra hơn hai ki lô. Bố tôi hiến tặng nhà nước năm căn nhà ở các phố Gambetta, Tràng Tiền, Tràng Thi ở Hà Nội. Kháng chiến bùng nổ, bố tôi tản cư lên Tuyên Quang rồi được tuyển vào làm nhân viên kế toán tài chính của tỉnh này. Tuyên Quang vùng tự do, có dòng Lô trong xanh, có Gành Quýt hiểm trở, có Chiêm Hóa, Đầm Hồng căn cứ địa Kháng chiến. Tuyên Quang nơi tụ tập các văn nghệ sĩ anh tài. Thi sĩ Xuân Diệu có bài thơ nhan đề *Về Tuyên* rất hay. Thế đấy, làm sao nói đến Tuyên Quang lại không nhớ đến *Trường ca Sông Lô* của thiên tài Văn Cao: *Đây dòng Lô, đây dòng Lô. Đoàn quân thời chinh chiến ca rằng. Đây Volga, đây Dương Tử, đây sông Lô, đây sóng căm hờn vút cao.* Ôi Tuyên Quang! Tuyên Quang! Nếu đất nước Venezuela xinh đẹp ở Châu Mỹ La tinh có nhiệm vụ cung cấp các Miss World cho thế giới, thì mảnh đất Tuyên Quang này quả là xứng đáng với danh hiệu “Miền gái đẹp” mà văn sĩ Hoàng Phủ Ngọc Tường đã danh phong. Tuyên Quang, ở đó có một mỹ nữ đã làm siêu lòng bố tôi. Cô tên Minh Hường. Bố tôi như kẻ ăn phải bùa mê thuốc lú, không hề nghĩ đến món nợ tinh thần ông sẽ để lại cho con cái sau này, đã nhẫn tâm bỏ lại vợ con ngoài kháng chiến, theo bóng hồng mỹ nhân nợ trở về thành phố Hà Nội lúc này đang bị thực dân Pháp tạm chiếm. Bỏ vùng kháng chiến, trở về thành phố của địch bất kể là vì một động cơ thuần túy

tình cảm và cá nhân, thậm chí là tầm thường như bố tôi thì cũng vẫn là đầu hàng giặc. Là Việt gian phản động. Dẫu bố tôi lúc đó chỉ là một viên thư ký quèn của một hãng ô tô ca chạy đường Hà Nội-Hải Phòng. Đã vậy, mỹ nhân nọ sau một thời gian dan díu với bố tôi, phụ bần tham phú, tính kế lâu dài, lại đã bỏ rơi ông để lấy một viên sĩ quan phòng nhì quân đội quốc gia của chính phủ bù nhìn Bảo Đại. Và đến khi Hiệp định Genève năm 1954 được ký kết, hoà bình được lập lại, Bắc Nam chia hai miền, thì bóng hồng nọ cùng chồng chuyển hẳn vào Nam, để lại bố tôi lẻ loi bẽ bàng nơi đất Bắc. Chiến tuyến đã chia. Hệ tư tưởng đã phân định. Từ đây bố tôi sống trong u buồn và ân hận. Sai lầm về tư cách liệu có thể bị coi là lỗi lầm về chính trị? Và mặc cảm ám ảnh ông không lâu sau đã có lời giải đáp.

Một ngày cuối năm nọ, khi miền Bắc sau mấy năm yên ổn đã có vài vụ máy bay của Sài Gòn xâm nhập và thả biệt kích, bố tôi đang uể oải đạp chiếc xe đạp cà tàng trên đường phố Hàng Bài ở trung tâm thủ đô Hà Nội thì kịch một tiếng, xe ông thành linh bị bắn về phía trước, loạng choạng rồi cùng ông đổ kèn trên mặt đất. Một chiếc xe máy đi từ phía sau gần như cố tình đâm vào đuôi xe ông. Lồm cồm bò dậy, chỉ thấy bị sứt xát hai đầu gối và một bên má, ông vội nhaoi người lên để giữ lấy chiếc túi vải đựng các vật dụng tùy thân móc ở tay lái xe. Không kịp rồi. Chiếc xe máy gây tai nạn đằng sau ông có hai gã thì một gã đã nhảy bổ tới và giật lấy chiếc túi nọ. Trong cái túi vải đó hẳn có tiền bạc? Đâu có. Chỉ có tấm thẻ căn cước và mấy lá thư của người tình xưa từ Sài Gòn mới gửi ra mà ông coi là những kỷ niệm thiêng liêng nhất đời. Những lá thư tình thấm đẫm mùi cải lương và thương hại. “Cướp! Cướp! Trả tôi cái túi đây!” Tất nhiên, ông bố tôi đã kêu cứu. Và thật may, một chiến sĩ công an trẻ đã xuất hiện. Miếng võ nhà nghề của anh đã đánh ngã một lúc hai tên cướp đường và thu lại được chiếc túi. Thêm một chiến sĩ nữa từ trên vỉa hè bước xuống, đỡ ông bố tôi dậy và tuýt một tiếng còi, yêu cầu cả hai tên cướp cùng nạn nhân là ông về đồn. “Cho tôi xin lại cái túi. Cám ơn các anh! Chào các anh, tôi đi nhé!” Ông bố tôi vừa nói vừa chìa tay. Nhưng người cảnh sát vẫn giữ trong tay chiếc túi lấy lại được từ gã cướp đường, đã chặn trước ông và nói với một giọng thật

tự nhiên và lễ phép: “Dạ! Mời cả bác nữa cũng về đồn cùng chúng cháu ạ!” “Ồ, sao tôi lại phải về đồn cùng với hai tên cướp nhỉ? Bị cướp, thu hồi lại được tài sản bị cướp rồi thì tôi có việc gì nữa mà phải về đồn.” Ông lý sự bằng một giọng thật từ tốn. Nhưng người cảnh sát đã nhắc chiếc xe đạp của ông lên hè, sau khi giải thích rất đơn giản, rằng bác cần về đồn để công an chúng tôi xem trong túi bác có cái gì mà bọn cướp nó rắp tâm chiếm đoạt.

Để xem trong túi bác có cái gì mà kẻ cướp nó định chiếm đoạt. Rõ là lý sự vừa trẻ con vừa ngang càn bừa chừa. Ngang càn bừa thì có chứ hóa ra chẳng trẻ con tí nào. Nó là một thủ thuật nhà nghề. Nghĩa là để có thể khám xét nhà một nghi phạm nào tôi chỉ cần cho một tên đạo chích đến rình ở cửa nhà anh. Và với lý do là để xem trong nhà anh có cái gì mà tên kẻ trộm đó rình mò, tôi có thể xộc vào bởi móc không còn một ngõ ngách nào trong

nhà anh. Kết cục của trò tạo cơ để khám xét này thật lộ liễu, khi hai tên cướp vừa bước vào đồn đã được điệu đi nơi khác tấp lự. Vai cò mồi, chân gỗ đã đóng xong! Còn ông bố tôi, với mấy lá thư tình của vợ một tên sĩ quan phòng nhì là đã quá đủ vật chứng để tra vấn và kết tội là kẻ thù của cách mạng rồi. Bắt nhầm còn hơn bỏ sót!

Đau đớn nhân hai lần, vừa bị bội tình vừa mắc hàm oan chính trị, vào nhà giam được hai hôm thì bố tôi cắn lưỡi tự tử.

Xong một cái vạ trời gieo. Xong một đời người! Đến đời tôi. Lúc này tôi đang học năm thứ hai khoa

Vật lý trường đại học Sư phạm. Tôi học khá. Các bài kiểm tra đều đạt điểm 5. Do vậy tôi luôn được phân công giúp đỡ các sinh viên học kém. Sinh viên mà tôi được kèm cặp là anh Lê Trí. Anh là đảng viên lại là trưởng lớp. Anh được đặc cách nhận bằng tốt nghiệp trung học phổ thông do khi đang học dở lớp mười đã xung phong nhập ngũ. Kiến thức toán lý của anh lỗ chỗ. Nhị thức luận của Newton anh còn chả biết. Kèm cặp anh rất vất vả. Được cái anh rất chịu khó. Đêm đêm, khi mọi người đã đi ngủ, anh thường gọi tôi xuống nhà ăn của khoa để học bài. Đời sống sinh viên thời nào thì cũng khổ. Ăn như *sư*, ở như *phạm*. Đang học thì đói quá. anh Trí bảo, để tớ vào bếp xem có kiếm được miếng cháy hay củ quả gì không. Bước vào cửa

bếp thì thấy bóng một con mèo đen. Một con mèo hoang đang la liếm cạnh cái chảo trên bếp lò. “Tóm tên thổ phỉ này rồi gọi chúng nó xuống nấu lửa đi!” Anh Trí bảo tôi. Thì cũng là thói quen săn bắt thú rừng ăn thịt đêm đêm từ hồi còn đánh giặc ở Trường Sơn mà. Hưởng ứng dự định của anh, tôi vòng ra phía sau con mèo. Bắt mèo không phải là dễ. Biết vậy nên anh Trí cầm con dao nhọn lao thẳng tới chỗ con vật với ý định trước hết xả cho nó một nhát vào lưng. Không ngờ nền nhà bếp lênh láng nước trơn chuôi chuội, anh trượt chân ngã, đầu vấp vào thành lò và lưỡi dao nhọn chẳng hiểu sao lại quay ngược lại chọc thẳng ngay vào bụng anh. Kinh hoàng, tôi vội chạy lại đỡ ngang lưng anh và cầm lấy chuôi con dao rút mạnh ra, nghĩ là để kịp thời cứu anh.

Trọng chứng hơn trọng cung. Vết tay tôi trên cán dao đã đủ để tố cáo tôi là kẻ giết người rồi. Và còn gì nữa? Tôi giết anh Trí vì anh là cái tội cái nợ của tôi. Kiểm tra môn Vật lý học kỳ vừa qua, do không giúp anh có được điểm ba nên tôi không được kết nạp Đoàn và đó là lý do khiến tôi giết anh. Tôi giết anh vì anh có tính sĩ diện, đã dốt lại hay cãi ngang. Có bạn anh còn chê tôi kém trước mặt cô Ngà hoa khôi của lớp. Thôi thì còn thiếu gì lý do mà mọi người không cố tình nài ra để đẩy tôi vào vòng tội lỗi. *Chúng khẩu đồng tử, ông sư cũng chết!*

Tôi bị kết án tù mười năm và đi cải tạo tại trại giam Thái Biên gần trường Bồ túc Văn hóa Công Nông của thầy Quang Tình. Khởi phải nói lúc bấy giờ tôi buồn nản đến thế nào. *Nghĩa đời trong ba tiếng: Máy điện giục gằm gừ. Chuông đạo hát vô tư. Kèng tù khua gặt gồng.* Đọc tập thơ “Tù ấy” của Tố Hữu có bao giờ lại nghĩ rằng rồi có lúc mình lại được nghe tiếng kèng tù? Kèng kèng kèng... tiếng kèng tù phát ra từ một cái vành xe ô tô rỉ sét. Kèng báo dậy. Kèng báo đi làm đường, đi phá đá, đi trồng trọt. Sợ nhất là tiếng kèng ngũ liên báo có tù trốn trại. Đến năm thứ hai thì tôi được học nghề. Hồi đó nữ thì có nghề may, nghề dệt thảm, nghề khâu bóng da. Nam thì có nghề rèn, nghề mộc. Vực đầu vào học, tôi cố quên đi tất cả nỗi đau buồn của tôi và của bố tôi. Người dạy nghề là một bác già gần sáu chục, người Hà Nam. Ông chính là con trai một người thợ mộc đã góp phần

tạo dựng ngôi đại khoa ông thân sinh ra bố tôi kiếm được nhờ nghề gá bạc. Ông thợ phạm tội đánh bạc và chỉ lĩnh án có ba năm. Ngày ông mãn hạn tù, tôi đã có trình độ thợ mộc bậc ba. (Đó, chuyện tôi học nghề mộc là tình cờ vậy chứ không như có lần tôi đã bịa tạc với thầy đầu.) Dạo đó do đi rừng nhiều nên tôi biết khu rừng Đản Khoa gần đó là vùng rừng nguyên sinh, có rất nhiều sến tấu cổ thụ lưu niên.

Đến năm thứ tư ở tù thì tôi được tha bổng. Kỳ lạ chưa? Nhưng thật ra thì không có gì là kỳ lạ cả. Vì suốt ba năm ở tù là chuỗi thời gian tôi liên tục làm đơn khiếu nại. Và cô em gái tôi ở bên ngoài không kỳ quản khó nhọc hết ngày này sang ngày khác đến gõ cửa các cơ quan hữu trách kêu oan cho tôi và tốn kém không ít tiền bạc. Nén bạc đâm toạc tờ giấy!

Ra tù, tôi cùng mấy anh em phạm nhân học mộc ở lại ngay địa phương nơi trại giam “đóng quân”. Chẳng phải là gan sành dạ sỏi gì. Mà chỉ là nát gỗ thì còn bờ tre, còn có nghề trong tay thì hãy kiếm sống cái đã. Mà kiếm sống thì không gì bằng quen biết thung thỏ. Tôi quen biết thầy Quang Tình từ đó. Không thể quên được những lần đói khát được thầy cứu mang, rét mướt được thầy truyền cho hơi ấm ngọn lửa. *Một miếng khi đói bằng một gói khi no. Bát cơm phiếu mẫu nhớ ơn nghìn vàng.*

Làm nghề khai thác gỗ cực lắm. *Thứ nhất là mồ hôi cha. Thứ nhì gánh quẩy, thứ ba sơn tràng.* Đản Khoa là vùng rừng nguyên sinh tôi đã biết. Nhưng phải qua mấy dãy núi đá vôi che khuất bên ngoài, đi cả nửa ngày đường mới vào tới nơi. Cơ giới không có đất dụng. Chỉ có sức người và sức trâu. Nghĩ đến những ngày lặn lội trong khu rừng Đản Khoa giờ tôi vẫn còn rùng mình. Hồi đó làm gì đã có máy cưa. Chỉ có rìu búa. Đứng chặt cây, thấy ngựa ngựa, cúi xuống nhìn, hai bắp chân đã bu đen muỗi rừng. Tuốt ngược lên một cái, xòe hai bàn tay nhìn, cả năm ngón tay và lòng bàn tay đã đỏ lòm máu mình.

Nguyên tắc lâm nghiệp đặt ra là chỉ được khai thác ba mươi phần trăm trữ lượng gỗ của rừng. Vì như thế, sau mười năm thì rừng đó sẽ hồi sinh hoàn nguyên. Thêm nữa cây nào đủ tiêu chuẩn mới được đốn hạ và quyết không được gây tổn hại đến đám cây non chung quanh. Như vậy, với người

thợ sơn tràng thì quan trọng nhất của kỹ thuật là điều khiển cây đổ theo ý mình. Bởi vậy trước khi đốn chặt một cây nào thì phải làm công việc phát luồng xung quanh cây đó ít nhất là trước ba bốn tháng. Nghĩa là quanh cái cây định đốn hạ nhất thiết phải quang đẵn cái đã. Rắc rắc... Nghe tiếng lòi cây vắn mình, trật ra khỏi gốc, rùng rợn như chứng kiến một cơn bão rừng. Nhất là khi nhìn lên trời, thấy các vòm lá rung chuyển, rũ rượi tả tơi, rồi cái thân cây khổng lồ đang tự đứng nghiêng dần nghiêng dần, thì kinh hồn hoảng sợ đến mức có cảm tưởng là trời sắp sập. Đốn hạ một cây cổ thụ, một việc động trời. Thành ra, lúc đầu nhiều khi không còn giữ được bình tĩnh, thấy cây sắp đổ là cuống cuồng chạy tóe đi. Rồi quay lại ngược lên thấy một khoảng trời đang râm tối bỗng trắng hoe ra, rồi sau đó thành linh âm một tiếng như bom tấn nổ, chuyển rung cả một khu rừng, thì kinh sợ đến mức còn thấy lại trong giấc mơ. Dù đã đốn hạ cả chục cây, trăm cây, mỗi lần ghe thấy tiếng hò “Đổ rồi!” vẫn là một lần giật mình, một lần kinh hoàng, vì sự kiện này quá tầm cảm nhận, không sao có thể làm quen được. Thế đó, hạ đốn cây quả là một hành động táo gan, thách thức ông trời! Tất nhiên, không bị vướng víu dây leo cây bụi, cây sẽ dễ dàng đổ theo ý mình. Sợ nhất là phải chặt những cây cụt ngọn, không nhánh cành. Một khi đổ xuống là nó lao bất tử, không thể lái theo hướng mình chọn. Lái hướng này, nó lại theo hướng khác. Có lần nó lao vun vút, hùng hổ như con thú xông chuồng rồi đâm phịch, găm sâu vào một khe đá. Bấy sao được cái mũi của nó ra bây giờ!

Cực nhọc lắm! Nhưng đó là những năm tháng dạy con người phải biết cần răng lại. Cực nhọc lắm, nhưng dẫu sao cũng còn là một đời sống cần lao sung sướng vì tự do. Thêm nữa, lao khổ là trường rèn luyện sức chịu đựng cho con người. Hãy tưởng tượng: một cây gỗ đại thụ đổ bị kẹt chặt giữa hai khe đá. Lôi nó ra thế nào đây? Bẩy, kích, kéo. Dây tời. Ròng rọc. Đòn ngang, đòn dọc. Đô tá đô tà. Đủ hết. Và vừa làm vừa có cảm giác ngoài sức voi ra là bó tay. Vậy mà cuối cùng, cây gỗ vẫn ra được bãi gỗ. Và thế là bắt cua được cả ếch. Sức chịu đựng, sức căng nẩy, sức bật, sức rướn từ môi trường khắc nghiệt này mà có đây. Nên sau này mới có thể làm được

những việc mà người khác cho là phi thường, như lần gồng mình vác được cả một cái tủ buýp phê nặng đến bảy tám chục ki lô ra khỏi chiếc xe bò bị sa lầy. *Vô hoạn nạn bất anh hùng!*

Tiệc thay, những năm tháng đó cũng lại không kéo dài. Tôi vào tù lần thứ hai. Cay đắng, vì cũng lại một cái án oan. Mà lại còn đơn giản hơn cả lần trước. Những gã lâm tặc lì lợm bất chấp lẽ luật hủy hoại sơn lâm chẳng thiếu gì mưu ma chước quỷ, ngâm máu phun người, lập chứng cứ giả đổ tội cho chúng tôi. *Kim ngân phá luật lệ!* Đồng tiền đổi trắng thay đen rất dễ dàng. Tôi đứng trước vành móng ngựa với tội danh khai thác gỗ lậu hơn ba trăm mét khối, làm cháy cả trăm héc ta rừng nguyên sinh trên dãy Hoàng Liên mà chỉ có thể há miệng xin tòa mở lượng khoan hồng. Đã có tiền án rồi, việc xét xử của tòa cũng gọn gàng chóng vánh!

Tội phá hoại môi trường tài nguyên xứng đáng phải nhận án mười lăm năm tù giam. Lần này thì người vợ đầu kiên quyết bỏ tôi. Còn tôi, *tam thập nhi lập*, đã vào độ tuổi chín muồi của tư tưởng và nghề nghiệp. Những gì là manh nha ở tuổi tráng niên, sau trải nghiệm chua chát của cuộc sống đã kết tinh thành ý tưởng nhân sinh. Lòng tôi bắt đầu trĩu nặng suy tư. Còn đâu là cái hăm hở vô tư sau những gì ông thân sinh mình và mình đã tiếp nhận ở cuộc đời này. Tôi hoàn thiện nghề mộc vì lại được bổ túc thêm những khuyết thiếu về nghề ở trại giam lần thứ hai. Một cái may! Nhưng lại nhận ra mình đã thật sự biến đổi thành một con người khác. Khôn ngoan. Tinh quái. Lọc lõi. Độc địa. Gian manh. Nhất là sau một sự kiện rất cay cú này.

Trong buồng giam, tôi nằm cạnh một gã tên Luông. Y người Hòa Bình. Phạm tội giết vợ và nhân tình của vợ rồi đốt xác phi tang. Y lĩnh án chung thân. Là một kẻ vô nhân cách, y sống không yên ổn với mọi người, đặc biệt là với tôi. Đùng cái y vượt ngục trốn trại. Bấy giờ giám thị kiểm tra mới biết, y tẩu thoát bằng cách đào tường khoét gạch ở ngay khoảng tường phía đầu tôi và y nằm ngủ. Giấu đâu được một mảnh thép nhọn, hằng đêm vào hồi một hai giờ sáng là y thức giấc, dùng mảnh thép đó, nay một tí mai một tí, nạy từng mạch xây, làm rời từng viên gạch ra, nhưng sau đó lắp lại vào nguyên chỗ cũ rồi lấy giấy báo trát côm nguội lên và quét màu y như

bước tường nguyên vẹn để che mắt mọi người. Gian hiểm thật đáng bậc cao thủ. Bắt được y, hỏi. Y đáp, dễ ợt. Hồi là lính đặc công, ở Trường Sơn, một đêm y ăn trộm một con gà của anh nuôi, chén sạch mà chả ai biết, cũng bằng cái chiến thuật đánh lẩn, gặm nhấm dần như thế. Tôi nằm trên võng, y kê, để con gà đã bóp chết dưới đất, đặt *hãng-gô* nước lên cái thanh gỗ bắc qua hai cái chạc cây, đốt một miếng săng cháy của bọn Mỹ, nước sôi, y xẻo một bên đùi gà, cho vào luộc, vặt lông rồi chén. Cứ thế lần lượt, đến sáng thì hết con gà. Nghe xong ai cũng phải lắc đầu lè lưỡi. Riêng tôi thêm một nỗi đau đời. Tôi bị tăng án tù thêm hai năm, vì phạm tội *biết mà không tố cáo*, mà nào tôi có biết! Tình ngay lý gian! Lại một cái vạ trời gieo nữa!

Trại giam, nơi tụ hội tội ác. Trại giam, trường học của lòng căm thù. Trại giam, lớp huấn luyện các thủ đoạn gian manh. Nhưng mà thầy Quang Tình ơi. Gặp thầy, gần gũi thầy, xem thầy xử sự như hôm nay thì tôi mới nhận ra, cuộc đời còn bao lẽ đời khuất nẻo, nông sâu thế nào mà đâu tôi đã tỏ tường! Thầy Quang Tình ơi, tôi đã bị người ta lừa. Vâng, kẻ tự hào là tinh thông nghề nghiệp đến mức quái kiệt, liếc qua mặt gỗ là có thể gọi tên nó ra, cả trăm loại mà không bao giờ lầm lẫn. Vậy mà có lần tôi lại rơi vào tròng lừa bịp rất trẻ nít của con mẹ buôn gỗ ở Sơn La. Còn bây giờ, *anh hùng khi gặp khúc lươn, khi cuộn thì ngắn, khi vươn thì dài*, trường đời đã trải, lên voi xuống chó đã từng, vào tù ra tội đã qua, đối mặt với kẻ năm lừa bảy lọc, nanh nọc nẩy nòi, côn đồ ma mãnh, tam khoang tứ đốm đã đủ vành đủ vẻ. Tưởng đã chạm đến đáy của sự khôn ngoan, biết đến kỳ cùng chi lý chuyện đời, mà hóa ra vẫn là kẻ khờ khạo, có tài chẳng chỉ là cái tài con lừa có miếng đá hậu, vẫn như kẻ đi đêm u u mê mê, mông mông muội muội lẽ đời nông sâu chưa hiểu hết. Ba cái chuyện gian lận, dối trá trong kinh doanh chỉ là những chuyện nhỏ. Ai cũng vậy thôi. Quan trọng là chuyện khác. Quan trọng là con người đã tự lừa mình mà không tự biết. Vì trên đời này không gì dễ hơn là con người tự đánh lừa mình. Và như thế là tôi đã tự lừa dối tôi mà không biết. Cho đến khi gặp thầy, thầy Quang Tình à.

Tôi đã gặp thầy đúng lúc thầy đang ở trong cơn hoạn nạn và thú thực là trong thâm tâm tôi, một kẻ kiêu hãnh ngăm, thì cùng với tinh thần báo đáp

chút tình cũ nghĩa xưa, tôi vẫn đinh ninh rằng mình là kẻ ở thế thượng phong, đủ sức trở thành người dẫn lộ, cứu mang thầy. Tưởng là thế mà hóa không phải thế. Vênh vang khi được thầy phong tặng chức danh sư phụ, hóa ra cũng là tự lừa dối mình. Kẻ định dạy dỗ người hóa ra chỉ là một chú học trò lớp đồng ấu. Hóa ra chỉ là kẻ nói chưa sạch, vạch chưa thông. Còn người tưởng là trò của mình hóa ra lại là thầy mình. Ôi, những bài học ở thế vô thư, vô ngôn!

Cái lẽ nông sâu ở đời nó thăm thăm vậy đó, thầy Quang Tình! Đúng là *sinh ư nghệ, tử ư nghệ*. Đúng là học khôn đến chết và học nết đến già là vậy đó, thầy Quang Tình, người khai sáng của tôi ơi!

- Bố ơi, bố đâu rồi? Mẹ vừa nói cái gì ấy, bố ơi! Nghe tiếng Quang Sinh gọi hốt hoảng, thầy Quang

Tình vừa về đến cửa, vội lật đật chạy vào. Hai con mắt đẹp như hai vành trăng của Thắm he hé. Thầy Quang Tình ghé xuống, phấp phỏng:

- Thắm à, em nói gì thế em?

- *Đấy đăm bỏ đấy đai có chẵn. Đấy lai bỏ ró dáy có chẵn.*

- Mẹ nói gì thế bố?

- Mẹ nói tiếng Giáy: Được cấy không làm cỏ cũng đói.

Thu nhiều không dè sên cũng đói.

Thầy Quang Tình nói, rồi lại cúi xuống sát gương mặt vẫn còn đang mê mệt của Thắm:

- Em nói được là tốt rồi. Em cứ nói đi, Thắm à. Anh sẽ dịch cho các con nghe;

- *Đấy đăm cỏ đấy đai hầu bỏ phạt tắng piai!*

- Mẹ đang nhớ làng Nhuần quê mẹ đấy, hai con à. Mẹ bảo: Cấy không làm cỏ, lúa không mấy đến đuôi.

- *Chôi rưới vành păn, pí nuống rưới vành bỏ păn.*

- Mẹ bảo: Sọt rách vớt được, anh em nghèo không bỏ được.

Thầy Tình vừa nói vừa ngoảnh lại nhìn hai con. Nhưng lần này, vừa dứt câu, thầy Quang Tình vội cúi xuống, hốt hoảng cầm bàn tay Thắm lắc lắc:

- Thắm! Em vừa nói gì nữa đấy?

Rồi nhắc bàn tay người vợ thương yêu lên, ú ắp vào hai bàn tay mình, thiết tha:

- Không! *Pí nuống bỏ lao lai. Dền cha lao phi toóc! Anh em không sợ nhiều. Hận thù sợ một người!* Em sợ ai? Không sợ bất cứ một ai cả! Không sợ em à!

- Mẹ ơi. Có bố và chúng con đây. Mẹ không sợ ai mẹ nhé!

Quang Bình và Quang Sinh gần như đồng thanh. Và cả hai cùng reo lên khi thấy mẹ Thắm vừa đột ngột mở bừng hai con mắt. Hai con mắt con gái Giáy đen

lay láy và sáng trong nhưng lúc này ngỡ ngác như đang lạc lối về.

- Mẹ tỉnh rồi. Hai con vào bếp làm cơm để lát nữa mẹ ăn đi. Để bố nói chuyện với mẹ.

Thầy Quang Tình đưa tay gạt mấy sợi tóc mây vương trên vàng trán mịn màng của Thắm, rồi nghiêng mặt, âu yếm:

- Thắm ơi, thế là em đã tỉnh rồi. Thắm à, cuộc sống đúng là không dễ dàng, kẻ gian tham quý quyết vẫn nhiều, nhưng người tốt ngày càng đông đảo. Cái ác thì chẳng sao hết được nhưng rốt cuộc chúng chẳng có thể chiến thắng được chúng ta, em à. Em có nghe rõ lời anh nói không? Chúng không chiến thắng được chúng ta đâu! Vì sao, em biết không? Không phải vì chúng ta biết dĩ độc trị độc đâu. Ông Văn Chi đã sử dụng liệu pháp ấy đấy! Ông định lấy ván thoi làm giường, làm trạn bát, làm ngai thờ... để biểu tở cảnh sát Kinh đến các vị quyền chức trên nó. Ông sẽ giết dần giết mòn cái quân tàn ác ấy. Nhưng anh thì anh không thể làm thế! Không thể làm thế được. Làm kẻ ác khó nhọc lắm! Vì làm kẻ ác là trái với lương tâm anh. Trái với luân thường. Người cao thượng không làm thế. Làm thế là tiểu nhân là đê hèn. Ăn miếng trả miếng là đối sách của thú dữ. Văn minh gắn liền với bao dung tha thứ, với đạo đức! Ông Văn Chi vẫn là người thầy dạy nghề anh vô cùng kính trọng. Nhưng, anh không thể xử sự như ông được. Ai đối với anh thế nào thì tùy. Còn anh, anh quen sống với điều thiện. Đó, cái ác đã dồn anh đến chân tường, nhưng anh có gục ngã đâu. Anh tồn tại bằng cuộc sống lao động nhọc nhằn và lương thiện của anh. Chúng ta tồn

tại và tiếp tục hoàn thiện nhân cách mình bằng thiện tâm của lòng mình, bằng tình yêu. Anh sống bằng thiên lương, bằng tình yêu. Bằng tình yêu của em đây, Thắm à. Chúng ta như mọi người lương thiện, không làm kẻ ác được. Cuộc sống này được xây dựng bằng những gì nào, bằng những điều tốt đẹp đấy, em à.

Nhìn gương mặt sáng trong tươi hồng của Thắm, nhận ra Thắm đã thấu cảm được tất cả những điều thầy muốn nói, giấu niềm xúc động đang trào dâng lên khiến hai cánh mũi cay xè và lệ đã đọng đầy trong hai mi mắt, thầy liền quay đi, nghẹn ngào:

- Thắm ơi, em có hiểu là tình yêu của em quan trọng với anh đến chừng nào không?

Rồi không thể dừng, thầy lập tức quay đầu lại, ghé xuống Thắm, dịu dàng và rưng rưng:

- Thắm ơi. Nhớ em anh nhớ buổi *vườn Giáy* đầu tiên anh được dự ở làng Nhuần, nơi chúng ta yêu nhau. Anh tiếc hồi đó, anh không biết hát và cũng chưa biết làm thơ tình. Giờ thì em hiểu rồi chứ. Cuộc đời anh, thơ anh khởi sự từ em đấy. Bây giờ anh tiếp tục đọc thơ cho em nghe nhé. Đây là bài *Đối thoại tình yêu*. Bài này anh mới làm mấy hôm nay. Sao dạo này

Anh ít nói “yêu em”?

Lý do thật giản đơn

Sau những cơn gió lạnh đầu đông

Cơ hàn anh bị viêm

Khiến anh luôn nói ngọng

Những tiếng lòng trang trọng

Đâu dám tùy tiện trao

Giữa không gian tĩnh lặng

Sao đêm qua anh khóc

Thốn thức như con nít?

Sự tình em có biết?

*Cơm ác mộng khủng khiếp
Đốt cháy cả đời anh
Quần quai suốt đêm đen
Anh chiêm bao mất em.* [6]

Thế đây em à. Anh có yếu đuối quá không, em?

Ngoài sân, nắng vừa lên. Văng mặt trời đi vắng mấy hôm đã trở lại. Trên sàn nhà có mấy đốm nắng đang nhảy nhót. Nghe thấy tiếng nước sôi lịch bịch dưới chân chiếc chõ gỗ đồ cơm. Từ hôm mẹ Thắm ốm, Quang Bình và Quang Sinh quyết định cả nhà chuyển từ ăn cơm nấu sang ăn cơm đồ bằng chõ. Nên lúc này đây, phảng phất trong gian nhà nhỏ là hương cơm đồ đang chín thơm thảo hiền lành thân thuộc của làng quê. Và Thắm từng lúc một, từng lúc một, trên gương mặt đang dần dần hiện lên những nét vẻ thanh xuân thời con gái đã xa. Mặt Thắm hình trái đào. Hai vệt lông mày đen nhánh cong cong hình cánh chim. Hai con mắt long lanh sương sớm. Chiếc cằm xinh xinh vát nhẹ một bên để lưu giữ nét duyên dáng con gái Giáy đẹp quyền quý cao sang. Đã hồi phục lại tất cả! Đã trở lại và đó là cuộc sống hoàn nguyên, không chịu khuất phục, vững bền, không vong thân, tha hóa.

- Anh đọc tiếp một bài nữa cho em nghe nhé, Thắm à. Giọng thầy Quang Tình lồ lộ niềm hào hứng:

- Bài này anh làm hồi anh mới yêu em. Hôm ấy anh chia tay em để đi dạy ở trên Y Tí vùng đồng bào Hà Nhì, xã ấy khi đó chưa có trường học. Em có nhớ không? Nhan đề bài là Chọn lựa.

Thầy Quang Tình hăng giọng và tiếp tục đọc:

*Anh chẳng tin
Vợ chồng là duyên số
Ghét những ca ngẫu ngộ lạnh băng
Mẹ ướm cho ta Một cô răng đen
Lòng thùng váy lĩnh
Chân thực cần cù Chân quốc mịch*

Ta lùi xa
Bố thâm nho Ngâm dạm cho ta
Một tổ nữ con nhà gia giáo
Ngoắc tay bạn từ thời niên thiếu
Ta đứng đứng xa lạ
Như nước ốc chiều hôm
Chị gái sẵn cho ta
Một em mỏ đỏ mắt xanh
Quen ưỡn ẹo nơi thị thành nhún nhảy
Kê sách chồng cao
Hạ đôi mộng tròn lầy
Vắt chân ngòi
Tung váy xòe cũn cỡn
Ta cười khẩy lắc đầu thoái thác
Lệnh cho con tim
Đi tìm nửa khác Ở bất cứ nơi đây
Hay thâm sơn cùng cốc
Rồi một hôm
Ta gặp cô sơn nữ
Thẹn thùng yêu
Như một con chim nhỏ
Dang đôi cánh mỏng manh
Liều mình quên thân
Lao vào bão táp
Ngắm dáng hình nàng
Mắt ta quên chớp
Nghe chuyện đời nàng
Hồn ta chan nước mắt

*Thiếu vắng nàng
Ta sống đời thực vật
Đó chính là người bạn đời đích thực Sẽ đi cùng ta
Đến cùng trời cuối đất Đôi triệu triệu đấng cay
Lấy những ngày hạnh phúc.^[7]*

-Chà! Em đã tỉnh hẳn rồi.

-Vừa dứt câu cuối cùng của bài thơ, thầy QuangTĩnh nói như reo:

- Em ơi, tất cả sẽ qua đi. Tất, tất cả sẽ chẳng còn lại dấu vết gì trên thế gian này. Cả những cái gọi là âm mưu đốn hèn, cả tội ác, cả lừa lọc và ngu xuẩn. Chỉ còn lại một thứ duy nhất là tình yêu thương con người với con người em à. Chỉ còn lại tình yêu của anh với em, cô sơn nữ vợ yêu của anh thôi. Thăm ơi! Em là tấm gương soi của đời anh đó. Đây là bài anh viết tặng em trong những ngày gần đây. Bài thơ có tên là Tấm gương trong. Hãy nghe anh đọc nhé.

*Em nhắc anh cài khuy áo lệch
Bù xù mái tóc chệch đường ngôi
Vết bìn trên mặt lau chưa sạch
Em như một tấm gương trong suốt
Cho anh soi mọi lúc
Thấy được mình thực chất*

*Mỗi khi em vắng mặt
Anh trống hươ trống huếch
Chẳng biết soi vào đâu
Như chính mình biến mất*

*Đôi khi anh đờ mặt
Tự hỏi mình có thật là gương*

*Đẽ em điẽm má hồng
Soi mái tóc như một dòng suối mát*

*Hãy là những tấm gương soi
Đẽ giúp nhau đo đũợc tâm cao.*

- Còn đây nữa, là bài thơ anh mới hoàn thành đêm qua. Bài thơ có thể đặt tên là Vĩnh biệt, nhưng không buồn đâu em. Anh đọc cho em nghe đây, Thắm à.

- Anh!

Trời! Một tiếng nói đột ngột bật ra từ đôi môi xinh xắn đang tươi hồng lại sự sống của Thắm. Bàn hoàng, thầy Quang Tình không kịp đứng dậy thì nhận ra cánh

tay Thắm đã choàng qua cổ thầy. Hai con mắt Thắm đã mở to hết cỡ, bồi hồi ánh hồi quang tươi trẻ.

- Anh của em!

- Em!

- Em mơ thấy anh Siêu cười con ngựa bạch. Anh Siêu khỏe rồi. Anh Siêu lại đi vườn Giáy rồi, anh à.

- Chà! Thế thì anh mừng quá!

- Anh.

- Em.

- Anh à, anh phải sống với em. Phải sống mãi với em và các con, anh nhé!

Đỡ hai cánh tay của người vợ thương yêu, bồi hồi, thầy Quang Tình nghèn nghẹn gọi với vào trong bếp:

- Quang Bình, Quang Sinh ơi. Ra với mẹ nào hai con!

Hai con mắt Thắm, hai ánh hồi quang tươi sáng lướt qua gương mặt hai con, thân thiết, hài lòng, rồi từ từ khép lại, và từ đuôi mắt lọt ra hai giọt lệ

trong vát. Nỗi nhớ của Thắm đang đi về nơi làng quê xa xôi. Lại như Thắm ngày nào đi hát *vườn Giáy* đối đáp với đám trai làng đứng đầu là anh Siếu. Lại như Thắm hồi còn nhỏ đi xem bà Rúm hát *then* múa *then*, mê ảo như sống giữa cõi trời, cõi tiên. Bà Rúm không phải người reo rắc mê tín dị đoan. Bà Rúm là *Già chim*, là người môi giới giữa con người và quỷ thần. Bà Rúm cúng lễ, múa *then* hát *then* là để chuộc hồn người chết đưa lên cõi tiên, để cầu bình yên, chữa bệnh tật, giải vận hạn cho con người. *Then* này là *then tím liếng*, *then* nổi dài hồn vía người già, gia tăng sức lực cho người trẻ và thêm đầy thóc lúa cho kho bịch. *Then* này mở trong những ngày *pang hấu rang* - làm cốm thờ thần *then*, ngày *củng xàm* - cúng thổ thần. Đầy ắp trong nhà là các bà các chị bế con, địu cháu tới xin *Già chim* ban phát phúc lộc. *Già chim* dẫn các bà, các chị lên thiên giới. Đường đi lúc quanh co, khắp khênh, khi thênh thoảng, phẳng bằng. Qua chín cầu mây, chín ngọn núi, chín con suối. *Già chim* bước thoăn thoắt. Khi cưỡi ngựa, lúc chèo thuyền. Đường lên trời càng lúc càng gian nan. Con yêu tinh răng bằng lưỡi cuốc, miệng bằng cái hang, lưỡi bằng con sào hiện lên chắn đường đòi ăn thịt mọi người. Vung gươm, *Già chim* ra oai sấm sét. *Già chim* xông qua các cửa ải, tìm các oan hồn còn bị giam giữ ở các tầng, các cõi.

Chùm nhạc trên tay *Già chim* reo reng reng. Ba tấm lụa đào bay phấp phới. Đang là cô gái đẹp như tiên, *Già chim* thoát cái đã biến thành ông quan văn họ Thèn, thành quan võ họ Lù mặt đỏ lấm liệt, oai phong, tả xung hữu đột giữa đám quân ma đang tan tác, khóc lóc rên rỉ như tiếng giun tiếng dế.

Lòng dạ thật yên bình, thanh tĩnh, thầy Quang Tình nâng một trang giấy đầy chữ trên tay. Đó là bài thơ thầy mới hoàn thành đêm qua. Khe khẽ thầy đọc một mình cho mình nghe:

Cháu con hồi Khi ta tắt thở

Hãy tới công an phường

Xin phép

Đốt cho ta một tràng pháo tép

Mừng ta đã sống đẹp!

*Nếu thường không cho phép
Thì cứ đốt cho ta một quả pháo đùng
Tiếng sao âm vang tới tận thiên đình
Đồng dạc báo: Ta ung dung chuyển côi
(Người có tim sẽ không tra hỏi,
Đem luật hình ra soi)
Tiếng pháo biệt ly
Đừng cỡ bàn, báo tử làm chi
Một hạt bụi biển vào hư vô
Như ta đó, chẳng có gì đáng nói:
Sống chân thực đến mức thành khờ dại
Đốt nịnh đời, danh lợi chẳng màng chi
Cả một đời quăn quại vượt gian nguy
Mang chữ tình đeo nặng suốt đường đi
Lớn vồn giữa không trung
Mấy hồn mây vía
Chờ một ngày tái nhập côi trần gian
Ngày giỗ Tết cho ta một nén nhang
Để tưởng nhớ một người thân dĩ vãng
Rồi sống tốt những tháng ngày hiện tại
Vỏ trái đất dày thịt xương nhân loại
Liên tiếp thành hóa thạch gửi đời sau!^[8]*

Hoàn chỉnh ngày 15.12.2014

(25 tháng 10 năm Giáp Ngọ)

Chú thích:

[1] Bàn gỗ, để thợ mộc làm việc hàng ngày.

[2] Bữa tối.

[3] Thơ của Thanh Thông.

[4] Thơ của Thanh Thông.

[5] Thơ của PGS. Trần Đình Huỳnh, bạn tác giả.

[6] Thơ của Thanh Thông.

[Z] Thơ của Trần Đình Huỳnh.

[8] Thơ của Trần Đình Huỳnh.

Table of Contents

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28